

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Công Bình – Bắc Ái – Từ Bi

BÌNH MINH ĐẠI ĐẠO

THIÊN LÝ BỬU TÒA

Tái bản lần thứ hai tại Hoa Kỳ

Xuân Nhâm Ngọ 2002

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Từ Bi – Bác Ái – Công Bình

BÌNH MINH ĐỆ NHỨT

Xuân Mậu Thân

1968

THIÊN LÝ BỬU TÒA

Tái bản lần thứ hai tại Hoa Kỳ

(Xuân Nhâm Ngọ 2002)

BÌNH MINH ĐẠI ĐẠO

TRỌN BỘ (BA QUYỂN)

Hiệu chính và chú thích: LÊ ANH MINH

Kỹ thuật vi tính: TRẦN BẠCH Y

MỤC LỤC

BÌNH MINH ĐẠI ĐẠO

* * *

1. BÌNH MINH ĐỆ NHẤT

01. LỜI GIỚI THIỆU	7
02. THÁNH TỰA (16-3-1968)	
NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ	9
THÔNG THIÊN GIÁO CHỦ	12
LÝ LÃO TỬ	13
KHỔNG PHU TỬ	14
SĨ ĐẠT TA	15
HUYỀN KHUNG CAO THƯỢNG ĐẾ	15
03. CÔNG QUẢ, ÂM CHẤT KỊP KỲ LONG HOA	22
LÝ THÁI BẠCH (27-3-1968)	
04. ĐỨC TÀI CHO VỆ CUNG TIÊN PHẢN HỒI	26
NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ (27-3-1968)	
05. THIỆT VÀNG CHỚ SỢ LỬA HỒNG	35
GIA TÔ GIÁO CHỦ	
06. NƯƠNG THẦY LAO KHỔ KHÔNG MÀNG	41
QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN	
07. KHUYẾN THẾ LO TU ĐỂ KỊP NGÀY	44
ĐỘNG ĐÌNH HỒ TIÊN TRƯỞNG (28-3-1968)	
08. BÀI KHUYẾN THẾ của THÁI ẤT THIÊN TÔN	50
09. MƯƠI ĐIỀU KHUYÊN của HẢI TRIỀU THÁNH NHƠN	55
10. BÀI CẢNH TỈNH của ĐẠI TIÊN LÊ VĂN DUYỆT	58

11. CON TRÒN ĐẠO ĐỨC THẦY MONG	61
NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ (01-4-1968)	
12. ĐẤU CHIẾN THẮNG PHẬT	69
13. NHỊ LANG HIỂN THÁNH	73
14. NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ (07-4-1968)	78
15. ĐÀN KIỂM DUYỆT (13-4-1968)	
TAM GIÁO TỔ SƯ, NGŨ LÃO TIÊN ÔNG	83
DIÊU TRÌ KIM MẪU	84

* * *

2. BÌNH MINH ĐỆ NHỊ

16. LỜI CA TỤNG (LÊ ĐẠI TIÊN, 08-12-1969)	87
17. LỜI GIỚI THIỆU	88
(Huỳnh Đức Phan Khắc Sửu, 09-11-1969)	
18. LỜI PHỤ CHÚ (Nữ Đoàn Đại Đạo, 23-11-1969)	90
19. LỜI GIỚI THIỆU (Văn Phòng Đại Đạo)	95
20. KHAI KINH (Ngọc Hoàng Thượng Đế, 29-6-1969)	98
21. DIÊU CỜ ĐẠI ĐẠO NƯƠNG TAY NẮM	102
DIÊU TRÌ KIM MẪU (29-6-1969)	
22. TRONG NGÀY LONG HỘI CON QUY MỘT NHÀ	104
DIÊU TRÌ KIM MẪU (01-7-1969)	
23. MUỐN QUA THIÊN TRÚC CHỚ VƯƠNG LÒNG PHÀM	110
THƯỜNG CƯ NAM HẢI (01-7-1969)	
24. LÊ SƠN THÁNH MẪU (20-7-1969)	113
25. GIÚP ĐỜI NÊN ĐẠO THANG MÂY TRỞ VỀ	116
ĐÀO HOA THÁNH MẪU (27-7-1969)	
26. DIÊU TRÌ KIM MẪU (28-7-1969).....	119

27. XEM GƯƠNG CHỚ NGHỊCH MẠNG TRỜI	124
TÔN BÁ LINH	
28. MƯỜI HAI ĐIỀU CẦN CÓ ĐỂ CẦU TIÊN HỌC ĐẠO	130
ĐẤU CHIẾN THẮNG PHẬT	
29. NOI GƯƠNG PHẬT TỔ PHỤC HỒI LINH QUANG	143
THÍCH CA MÂU NI (09-8-1969)	
30. ĐẠO ĐỨC HUỒN NGUYÊN VI TỐI TRỌNG	149
THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ	
31. NHO TÔNG CHUYỂN THỂ (17-8-1969)	158
32. LỊNH TRỜI CHẴNG PHỤC, NGÔI XƯA KHÓ VỀ	171
VĂN THÙ BỒ TÁT (Trung Nguơn, 27-8-1969)	
33. DI LẠC THIÊN TÔN (31-8-1969)	178
34. NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ (31-8-1969)	181
35. THÁI BẠCH KIM TINH (07-9-1969)	190
36. NAM CỰC TIÊN ÔNG (07-9-1969)	194
37. ĐÔNG PHƯƠNG CHƯỞNG QUẢN (14-9-1969)	200
38. ĐÀN HUỒN KINH (02-11-1969)	
BÁT TIÊN	206
NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ	211
DIÊU TRÌ KIM MẪU	213
39. ĐÀN LỄ KỶ NIỆM (06-8-1969)	219
THÁI BẠCH KIM TINH (Ngọc Điện Huỳnh Hà)	
40. TÁM MÓN BÁU (23-8-1969)	227
DIÊU TRÌ KIM MẪU	

3. BÌNH MINH ĐỆ TAM

41. LỜI CA TỤNG (NGUYỆT ĐỨC KIM TIÊN)	233
42. LỜI GIỚI THIỆU (Ban Chưởng Quản Trung Ương)	234
43. Mừng Kinh Bình Minh Đệ Tam (Văn Phòng Đại Đạo)	236
44. KHAI KINH & THÁNH TỰA	239
NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ (18-6-1970)	
45. ĐIỀU TRÌ KIM MẪU	243
46. TRƯỜNG CANH THÁI BẠCH	259
47. NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ (06-9-1970).....	277
48. THÍCH CA MÂU NI	284
49. THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ	293
50. TRỌNG NI KHỔNG TỬ (11-10-1970)	300
51. ĐIỀU TRÌ KIM MẪU (13-12-1970)	319
52. TÂY AN BỒ TÁT (06-3-1971)	332
53. GIA TÔ GIÁO CHỦ (08-5-1971)	345
54. LÊ SƠN THÁNH MẪU GIẢNG VỀ HỮ (07-6-1971)	355
55. ĐÀO HOA THÁNH MẪU GIẢNG VỀ NỘ (07-6-1971)	360
56. LINH SƠN THÁNH MẪU GIẢNG VỀ ÁI (04-7-1971)	365
57. BẠCH QUANG THÁNH MẪU GIẢNG VỀ Ồ	370
58. HUYỀN LINH THÁNH MẪU GIẢNG VỀ AI	375
59. LƯ SƠN THÁNH MẪU GIẢNG VỀ CỤ (01-8-1971)	380
60. THƯỜNG CƯ NAM HẢI GIẢNG VỀ DỤC	385
61. NGUYỆT ĐỨC KIM TIÊN (17-9-1971)	390
62. HẢI TRIỀU THÁNH NHƠN BẾ KINH (17-10-1971)	400

LỜI GIỚI THIỆU

* * * * *

Quyển **KINH BÌNH MINH ĐỆ NHỨT** đã được xuất bản đầu thu Mậu Thân, do Ôn Trên sắc lệnh.

Tả Kinh vào ngày 18-2 năm Mậu Thân (06/3/1968) tại **Huờn Cung Đàn** (Giáo Hội Cao Đài Thống Nhất). Hoàn Kinh vào ngày 16-3 âm lịch tại **Hòa Đồng Tôn Giáo** (Phú Lâm).

Xong quyển **KINH BÌNH MINH** Thiêng Liêng dạy đem cất chờ sang Thu sẽ ban hành ấn tống.

Ngày Rằm tháng 7 Mậu Thân, đàn Ty thời tại **Hòa Đồng**, Ôn Trên sắc lệnh cho Giáo Hội đem in thành quyển đăng phổ biến.

Quyển Kinh này do **ĐỨC CHÍ TÔN** triệu tập, gồm có: Tam Giáo, Tứ Thánh, Tam Trấn, cùng các vị Chơn Tiên ngự cơ tá bút, dạy đòi lo tu chỉnh đạo mầu hầu cứu cánh nhơn sanh tránh qua cơn xáo trộn của tâm linh.

Chúng tôi được hân hạnh xem qua nội dung của quyển Kinh mà Ôn Trên để Thánh Tựa là "**BÌNH MINH**". Hai chữ **Bình Minh** có nghĩa là: Hừng Sáng, giai đoạn đen tối sắp qua, **Bình Minh** sẽ đánh dấu một khúc quanh của lịch sử Đạo, Kỳ Ba Phổ Độ. Một ánh sáng của nền Chơn Lý soi rọi, gieo rắc vào các nẻo âm u của thế hệ.

KINH BÌNH MINH ra đời giữa lúc hỗn loạn phong ba, chúng tôi có cảm tưởng là chiếc Bát Nhã đồ đang vượt muôn làn sóng nước trùng dương bão táp, ra khơi để tận độ cứu vớt nhơn sanh trong cơn điều đứng.

Mong quý vị đạo tâm nên xem qua và ý thức lãnh hội lời khuyên giáo trong quyển **BÌNH MINH** vì đó là một món ăn tinh thần bất diệt mà Ông Trên đã ban ân lành chan rưới cho thế gian hạnh hưởng trong thời kỳ hạ nguơn mặt pháp.

Vầng Thái Dương sẽ hừng sáng, ánh hào quang chiếu diệu vào nẻo mê đồ phá tan sự âm u đen tối trong tư kỷ cá nhơn của đục vọng, nhường lối cho nền Tân Dân Minh Đức triển khai theo luật tuần hoàn châu nhi phục thí.

Hết suy tới thạnh, hết tối đến sáng, hết nguơn điêu tàn sang qua nguơn tái tạo. Đó là cơ dĩ định của máy Càn Khôn.

Rất mong thay!

Cao Đài Thống Nhất

Giáo Hội Trung Ương

Cẩn bút.

BÌNH MINH ĐẠI ĐẠO

THÁNH TỰA

18-2 Mậu Thân (16-3-1968)

Thi:

THANH thanh nhựt nguyệt chiếu trùng Thiên,
PHONG võ danh lưu hạ thế tiền,
ĐỒNG đạo tiếp nghinh ban Thánh bửu,
TỬ lai báo hỷ lệnh Hoàng Thiên.

Tiểu Thánh mừng chư Thiên mạng tam ban đàn tiền, đắc lệnh tiếp khai. Chiếu sắc Mẫu Từ triệu Ngũ Sắc Tường Vân, năm vị thay mặt đến Bửu Điện trung đàn hầu lệnh.

Khi tiếp lệnh, nam nữ tam ban đều tọa vị bệ quan để tiếp lần điển quang của Từ Phụ ban bố nghe. Khi tiếp lệnh, ba hồi chuông tỏ lòng kính trọng.

Vậy Tiểu Thánh báo đàn, tiếp lệnh. Thăng.

(Tiếp điển)

Thi:

Ngoạn cảnh trần gian xuất chiết vương, ⁽¹⁾
 Nữ thai cảm tú diểu phi thường, ⁽²⁾
 Phật năng nhơn xuất trung kỳ bốn, ⁽³⁾

(1) Chữ NGOẠN 玩 lấy ra chữ VƯƠNG 王 là chữ NGUYÊN (Nguyên) 元.

(2) Chữ NỮ 女 ghép với chữ THAI 台 là chữ THỈ (Thủy) 始.

(3) Chữ PHẬT 佛 (dị thể của 佛) bỏ chữ NHƠN 人 (人) là chữ THIÊN 天.

Tôn ⁽⁴⁾ giáo hoằng khai độ tứ phương.

Ngã **NGUƠN THỈ THIÊN TÔN CHƯỞNG GIÁO**

Mừng chư hiền đồ.

Giờ chót chư hiền đồ được tiếp nghinh Long Giá ban hành Thánh Tựa. Tôn Sư vận dụng báo đàn để Phật Tiên ngự thể hoàn thành Kinh bửu.

Vậy Tôn Sư xuất ngoại. Tiếp lĩnh Từ Phụ hạ trần. Thăng.

(Tiếp diễn)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

TÁ DANH CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Thầy các con! Cha linh hồn mừng chung các trẻ. Vậy các con an tọa định thần nghe Thầy ban sắc.

Này các con! Các con có biết Thầy lao khổ vì các con chẳng? Đạo bất quá hơn tâm chi sở dục,⁽⁵⁾ mà các con buồn trách đến Thầy.

Nay giờ chót, Thầy ban cho các con quyển Kinh “**BÌNH MINH ĐẠI ĐẠO**”. Các con tầm nội dung chơn lý mà thừa

⁽⁴⁾ Chữ TÔN (tôn giáo 宗教) viết là 宗. Chữ TÔN (Thiên Tôn 天尊) viết là 尊. Ở đây mượn chữ đồng âm để khoán thủ: **Ngươn Thỉ Thiên Tôn** (Nguyên Thủy Thiên Tôn) 元始天尊.

⁽⁵⁾ 道不過人心之所欲 : Đạo [mà các con hiểu] chẳng qua là sự ham muốn của lòng người.

hành. Các con vẫn biết lời xưa Thầy đã tiên tri: “Đạo không thành, tiên tri phải hoại;⁽⁶⁾ Đạo không thành là tại các con.”

Nay, Thầy ban cho các con ân huệ tại trần, những con đã thừa hành sứ mạng. Các con đã biết: giữa thời cuộc phong ba trào lưu chinh đố, đó là bởi máy Thiên Cơ. Thầy ước mong cho các con: Từ đây đã thẳng vào đường quang minh chánh đại thì mới mong hấp thụ nơi cõi hư linh.

Chữ “**BÌNH**” là giữa lúc sáng khai mỗi Đạo, con đang gặp buổi thanh hành, sau sắp chinh nghiêng, rồi sẽ đến lúc huòn nguyên nhứt bản. Bởi câu:

Chơn giả nan phân vô thể lộ,
Công hành đa thiếu vị nhơn cao.⁽⁷⁾

Chữ “**MINH**” có nghĩa là:

Thanh phong nguyệt chiếu Cơ Quan đại,
Yếu yếu chơn như bất khả truyền.⁽⁸⁾

Vậy giờ chót, Thầy giải bày Thánh Tựa, sau chư Tiên lai đàn diễn tả. Các con tiếp lệnh, Thầy hồi Bạch Ngọc.

Thăng.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

⁽⁶⁾ Đạo không thành thì lời tiên tri trước đây hư hoại (sai lạc).

⁽⁷⁾ 真假難分無世路，功行多少謂人高: Thệt giả khó phân, không đường đời; Hành công nhiều ít là cao nhơn.

⁽⁸⁾ 清風月照機關大，杳杳真如不可傳: Gió trong trăng chiếu cơ quan lớn; Mờ mịt chơn như không thể truyền.

(Tiếp diễn)

NGƯỜN THỈ CHƯỞNG GIÁO

Tôn Sư báo đàn, tiếp lệnh Tam Giáo hạ trần. Tôn Sư điển
hồi Tiên cảnh. Thăng.

(Tiếp diễn)

Thi:

THÔNG lý cơ quan mỗi Đạo Cao,
THIÊN nhiên dĩ định có sai nào,
GIÁO dân chủng loại xem buồn bã,
CHỦ một Tiên Ông hỏi mấy màu.

Mừng chư hiền đồ.

Bài:

1. Ngồi động báu xem Kinh Chơn Thánh,
Lại phút đầu lệnh Thánh Chỉ truyền,
Tá cơ giáng bút đàn tiên,
Phê Kinh Đại Đạo sĩ hiền khá xem.
2. Lão ngao ngán đỏ đen thế sự,
Thuở Phong Thần đôi chữ rạn bia,⁽⁹⁾
Hữu căn mau trở lộn về,
Vô duyên quanh quẩn tư bề khổ thân.
3. Đạo Kinh sám muôn phần bày tỏ,
Ngán cho đời chẳng có tuân theo,

⁽⁹⁾ **Rạn bia** (rành bia): Ghi rành.

Quá giang chưa khỏi buông lèo,⁽¹⁰⁾
Đắm chìm bể ái, nước bèo linh đình.

4. Nay mừng gặp **BÌNH MINH ĐẠI ĐẠO**,
Chỉ con đường chánh giáo năng tu,
Từ đây liên tiếp mùa Thu,
Thạnh hành đạo đức đường tu vững vàng.

Tiếp lịnh. Tôn Sư điển hời Tiên cảnh. Thăng.

(Tiếp điển)

Thi:

BÌNH định hơn tâm dụng pháp màu,
MINH truyền thế giới luyện đơn châu,
ĐẠI đồng chủ nghĩa triều nguơn hội,
ĐẠO đức thanh cao đạt lý màu.

LÝ LÃO TỬ, Tôn Sư mừng hàng đệ tử.

Bài:

Ngồi luyện thuốc trường sanh bất lão,
Kế phút đầu Nguơn Thỉ thỉnh Già,
Giáng đàn mừng hội Long Hoa,

BÌNH MINH ĐẠI ĐẠO điển ra khắp cùng.

Tiếp lịnh. Tôn Sư điển hời Tiên cảnh. Thăng.

(Tiếp điển)

Thi:

⁽¹⁰⁾ Chưa qua sông mà đã buông lèo lái.

BÌNH đấng nhân sanh buổi đạo này,
MINH truyền Chơn Giáo khắp Đông Tây,
ĐẠI đồng phán đoán Bình Linh hội,
ĐẠO đức năng tu sẽ gặp Thầy.

Ngã **KHÔNG PHU TỬ**, chào chư đồ đệ.

Bài:

Cơ quan nay đã triết minh,
 Hội đồng Thánh Phật tả Kinh đôi hàng.
 Xem nhơn loại đạo tràng đầu tá,⁽¹¹⁾
 Kế thiện căn sa ngã tinh thần,
 Nhìn xem Thập Nhị Long Vân,
 Nhơn sanh hao hết tám phần còn hai!
 Đành nỡ để ngư tai bít mắt,
 Để đi theo ngã tắt đường quanh,
 Thiên cơ mấy kẻ lo hành,
 Buông trôi Đạo cả⁽¹²⁾ phải đành nguy nan.

Tiếp lịnh. Tôn Sư phản hồi thượng cảnh. Thăng.

(Tiếp diễn)

Thi:

BÌNH cơ Đạo chẳng có bao lâu,
MINH nguyệt sáng soi quả địa cầu,
ĐẠI giác chơn như cơ tái lập,

⁽¹¹⁾ **Đầu tá?** : Ở đâu vậy?

⁽¹²⁾ **Đạo cả:** Đạo lớn (Đại Đạo).

ĐẠO truyền bủa rải khắp năm châu.

SĨ ĐẠT TA,⁽¹³⁾ Bần Đạo mừng chư chúng sanh đấng đấng.

Bài:

Cơ Đại Đạo từ đây khai hoát,
Khuyên chúng sanh chạy lạt rền trau,
Sửa tâm chơn chánh mau mau,
Chớ mê vật chất sa vào hiểm nguy.

Đạo tuy khổ vô vi bao sá,
Cơ hữu hình khảo cả chúng sanh,
Biết bao nhiêu kẻ tu hành,
Biết bao nhiêu kẻ lợi danh bỏ Thầy.

Cơ phổ hóa Đông Tây hiệp tác,
Lúc suy vi trở lại thanh hành,
Lần tay xem thử nhơn sanh,
Để coi đạo đức tu hành bấy nhiêu.

Tiếp lệnh **CHÍ TÔN** hạ thế. Tôn Sư phản hồi Cực Lạc.
Thăng.

(Tiếp diễn)

HUYỀN KHUNG CAO THƯỢNG ĐẾ

Thầy mừng chung các trẻ! Các con an tọa nghe Thầy tả:

Bài:

1. Đạo sắc chuyển từ niên Giáp Tý,⁽¹⁴⁾

⁽¹³⁾ **Sĩ Đạt Ta**: (Siddhārtha) Phật Thích Ca Mâu Ni (Śākyamuni).

- Máy cơ quan Thầy chỉ cho CHIÊU,
 Để đem phổ độ dắt dìu,
 Cho nơn sanh đặng bái triều Tiên Ông.
2. Qua Bính Dần ⁽¹⁵⁾ vừa xong mỗi Đạo,
 CHIÊU, KỲ, TRUNG, SANG, THẢO, HOÀI, MINH
 Thiên Cơ chuyển vận thành linh,
 TẮC, CƯ phụng sự TỔ ĐÌNH TIỀN GIANG.
3. Đạo sắc chuyển chưa an nơn loại,
 Thầy chuyển CHIÊU lập phái CHIẾU MINH,
 PHÙNG CA lãnh lịnh Thiên Đình,
 Lập MINH CHƠN LÝ phục bình ngũ chi.
4. Ngày Đại Đạo Tam Kỳ chưa vỹng,
 Cơ rẽ chia kẻ đứng người đi,
 TRANG, TƯƠNG thọ sắc lịnh thì,
 Lập cơ CHÍNH ĐẠO kịp kỳ Hoa Long.
5. Đạo gặp buổi long đong gay gắt,
 Hỡi này con tai mắt của Thầy,
 Vận hành cơ Đạo chuyển xây,
 Nơn sanh hấp thụ Đạo Thầy tràn lan.
6. THIỆU với PHÁT mãi đang toan tính,
 Thấy chinh nghiêng lo chinh cơ quan,
 Dem về nơi chốn Hậu Giang,
 Lập MINH CHƠN ĐẠO có QUANG trợ vào.

(14) Năm Giáp Tý ở đây là 1924.

(15) Bính Dần: Năm 1926.

7. Thầy nghĩ đến biết bao chua xót,
Cũng chung nhành trái ngọt trái chua,
Đem gieo hạt giống nên mùa,
Chín sau cùng trước hơn thua rộn ràng.
8. TÔNG, TY thấy cơ quan nguy biến,
Nhìn chúng sanh một kiếng⁽¹⁶⁾ nhiều quê,
Tính đem mối Đạo gom về,
TIÊN THIÊN thành lập bốn bề phổ thông.
9. Vì nhơn nguyện Thiên từng độ chúng,
Nào hay đâu tiêu chuẩn quý quyền,
Đạo Thầy vừa mới vẹn yên,
BỘ, THANH lãnh lĩnh lập riêng TRUNG HÒA.
10. Thêm NHUẬN, RUỘNG truyền ra rẽ phái,
Thầy lụy sa nhơn loại biết bao,
TÂY TÔNG TÀI cũng đem vào,
LIÊN ĐOÀN ĐÀI GIẢN một màu BẠCH Y.
11. Thầy chuyển vận trường thi nguơn hội,
Cho chúng sanh sớm tối lo toan,
CAO ĐÀI HỘI GIÁO sắc ban,
PHƯỢNG, THƠM lãnh lĩnh lập tràng thi công.
12. Nơi TỔNG HỘI QUẾ, LONG nhơn nguyện,
Thiên cũng từng nhơn chuyển ra sao?
Qui nguyên đậm nét tô màu,

⁽¹⁶⁾ **Kiếng:** Cảnh. — Người miền Nam kiếng húy Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh (Nguyễn Hữu Kính), nên đọc trại *Cảnh* ra *Kiếng*, đọc trại *Kính* ra *Kiếng*. Td: Kiếng chùa, cây kiếng; cửa kiếng, kiếng đeo mắt.

Cũng trong Đại Đạo Thiên Tào chấm công.

13. Thầy nhắc đến gan đồng chua xót,
Mà sao con đắng ngọt mãi chia,
Con ôi! lớn nhỏ mau về,
Quy nguyên căn bốn đề huề như xưa.
14. Thầy ân xá tam thừa chế giảm,
Hỡi con ôi! lãnh đạm dứt đi,
Vẻ vang hai chữ Tam Kỳ,
Sao rằng Đại Đạo mãi thì tiểu tâm?
15. Đạo tính đã nhiều năm thì có,
Sự hành vi chưa rõ đầu đuôi,
Để cho con phải bùi ngùi,
Lao tâm tiêu tứ⁽¹⁷⁾ bao hồi đó con.
16. Chuông cảnh tỉnh boong boong giục thúc,
Trống Lôi Âm tiếng giục mê trần,
Làm sao minh đức tân dân?⁽¹⁸⁾
Chỉ ư chí thiện tao tân cộng hòa.⁽¹⁹⁾
17. Vậy mới đẹp lòng Cha một thuở,
Sao đáng trang nên Sở quy Tần,
Để ra giúp ích lợi dân,
Đạo giàu đức mạnh tu thân vững vàng.

⁽¹⁷⁾ **Lao tâm tiêu tứ** 勞心焦思: Nhọc tâm mệt trí.

⁽¹⁸⁾ **Minh đức tân dân** 明德新民: Làm sáng đức sáng và đổi mới dân chúng.

⁽¹⁹⁾ **Chỉ ư chí thiện** 止於至善: Dừng lại ở sự trọn lành. **Tao tân cộng hòa** 騷辛共和: Khổ nhọc để có chung hòa ái.

18. Nay Thầy đã đôi hàng phân giải,
 Học Bình Minh lẽ phải ghi xương,⁽²⁰⁾
 Dem ra thi thố khoa trường,
 Đức tài vĩnh viễn an khương tấn hành.⁽²¹⁾
19. Đạo càng chuyển nơn sanh càng khổ!
 Nên tầm phương phổ độ lưu thông,
 Đến ngày phán đoán đại đồng,
 Thước khuôn Thầy nắm, con hồng chốt then.
20. Thấy cuộc thế đỏ đen ham muốn,
 Nào đỉnh chung lôi cuốn trong trần,
 Lo sao là hạng con dân,
 Buông trôi Đạo cả lãnh phần đón đau.
21. Nhắc từ khúc gan xào ruột héo,
 Dạy từ câu mấy nẻo tang thương,
 Đạo Thầy không phải qua đường,
 Chính Tòa Tam Giáo gom trường ứng thi.
22. Thầy vì quá từ bi, bác ái,
 Hết tiếng khuyên lẽ phải đường ngay,
 Dẫn phô hai chữ Cao Đài,
 Ở con phẩn khởi có ngày nên danh.
23. Nay giờ chót thật hành chơn lý,
 Dạy các con suy nghĩ cho xa,

⁽²⁰⁾ **Ghi xương:** Khắc cốt 刻骨 (ghi nhớ; khắc cốt ghi tâm).

⁽²¹⁾ **An khương** (an khang 安康): Yên ổn mạnh khỏe. **Tấn hành** 進行: Tiến hành.

- Nước non đạo đức chung nhà,
 Dân là dân quốc, Đạo là Đạo chung.
24. Mãi riêng rẽ bão bùng chích mãi,
 Cho rằng mình đó phải đây không,
 Nền Thiên Đạo chuyển Đại Đồng,
 Ngọn cơ Thầy điểm gạn lòng công phu.
25. Bình Minh Đạo đường tu giọi bóng,
 Chiếu khắp nơi lộng lộng phương Nam,
 Ở con chớ gọi hoa đàm,⁽²²⁾
 Tỏ kêu ngọn đuốc lên làm Phật Tiên.
26. Con lao khổ Thầy yên sao đặng,
 Con đại khờ Thầy chẳng thương sao?
 Thấy vầy Thầy động lòng đau!
 Công phu một thuở tương rau hết rồi.
27. Sớm đi đứng nằm ngồi than thở,
 Con mang câu nặng nợ trăm hằng,
 Trong đời con luống ở ăn,
 Đẩy xô núu kéo còng trăn⁽²³⁾ tội tù.
28. Tầm đạo đức cần tu quý giá,
 Vàng chìm nơi biển cả ai tầm,
 Trong đời mấy bực tri âm?
 Thế gian mấy kẻ hữu tâm mấy người?

⁽²²⁾ **Hoa đàm:** Hoa ưu đàm, biểu tượng của Phật giáo, ngụ ý linh thiêng và cát tường.

⁽²³⁾ **Còng trăn:** Cái cùm và cái gông cổ.

29. Sớm than khóc, chiều cười vui thú,
Vậy con cho là đủ đời con,
Nào là nước, nào là non,
Tiếng khen thế sự là con ma đời.
30. Biết đạo đức đừng dời tâm chí,
Dầu đốn đau bao ví than van,
Đạo tâm nơi cõi Thiên Đàng,
Chùa cao cột lớn, Phật vàng chớ ham.
31. Bậc Thượng Thừa dù nam hay nữ,
Để tâm Không hai chữ vô vi,
Âm thịnh sắc tướng làm chi,
Hữu hình hữu hoại, có khi rã rời.
32. Đạo muôn sách do nơi tâm điểm,
Rèn tinh anh tháo luyện cho nhuần,
Khươi đèn ⁽²⁴⁾ Thái Cực sáng trưng,
Thượng Thừa con hãy khá tuân lời Thầy.
Giã từ, Thầy hồi Bạch Ngọc. Thăng.

⁽²⁴⁾ **Khươi đèn:** Khêu đèn. ('Khươi' là tiếng miền Nam dùng).

CÔNG QUẢ, ÂM CHẤT KỊP KỲ LONG HOA

Đàn Ngộ thời, 29-2 Mậu Thân (Thứ Tư 27-3-1968)

NGUỒN THỦ CHƯỞNG GIÁO

Tôn Sư mừng chư phụng thừa.⁽¹⁾ Khá thành tâm tiếp lệnh
Tam Trấn lai đàn tả Kinh. Tôn Sư điển hời Tiên cảnh.

(TIẾP ĐIỂN)

THI

Tòng xuất công ly tử Đạo truyền,⁽²⁾
Nhứt nhơn kiểm điểm phục huờn nguyên,⁽³⁾
Phách cơ vô thủ tùy nhơn biện,⁽⁴⁾
Đại Đức Tiên Ông chỉ diệu huyền.

Chiết tự khả tri:

LÝ THÁI BẠCH

Bần Đạo ban ân lành chư phụng thừa.

Giờ lành Đức Chí Tôn tả quyển kinh **BÌNH MINH ĐẠI ĐẠO**, Lão thừa cơ tỏ về ít hàng.

Vì phần đông chư hiền hay trách cứ Thần Tiên, cho rằng Thần Tiên phải thua chánh trị, vì không cho biết trước điều

(1) **Phụng thừa** 奉乘: Cung kính vâng theo (Ơn Trên). **Chư phụng thừa**: Chư hiền.

(2) Chữ **TÔNG** (cây tùng) 松 bỏ chữ **CÔNG** 公 là chữ **MỘC** 木. **MỘC** thêm chữ **TỬ** 子 là chữ **LÝ** 李.

(3) Ba chữ **NHỨT** 一, **NHƠN** 人, **ĐIỂM** (.) hợp lại là chữ **THÁI** 太.

(4) Chữ **PHÁCH** 拍 không có bộ **THỦ** 扌 là chữ **BẠCH** 白.

tai biến để chư hiền có đủ thời giờ thoát thân ngoài thời sự. Nay Lão triết luận đôi đề: Đạo là Đạo, chánh trị là chánh trị, không chi liên hệ mà chư hiền mãi hoài cảm.

Trong kỳ hạ nguơn, Lão giáo Đạo nơi Việt Nam thì dân Việt Nam lấy làm hạnh phúc; còn thời cuộc biến động, cơ đời đổ vỡ, đó là cơ tiến hóa của Đạo. Chư hiền nên tô bồi âm chất, lập công đức cho nhiều để chờ ngày phục vị. Chớ nên dụng phạm tâm phiến trách thì sự tiến hóa của chư hiền trở nên vô bổ vậy.

BÀI

1. **BÌNH MINH ĐẠI ĐẠO** quy nhưt bốn,
Khí Tiên Thiên hiệp chốn hư vô,
Từ đây Đạo sẵn bản đồ,
Noi theo cho đúng hư vô thật hành.
2. Ở nhơn sanh đường quanh nẻo tắt,
Nương nấu nhau dầu dặt qua truông,
Gặp cơn Đạo chuyển chớ buồn,
Thiên thu vạn cổ được nguồn Đạo Tiên.
3. Nghe Lão khuyên đừng phiến phúc mãi,
Việc tu hành tà vạy bỏ đi,
Trước lo công quả hành vi,
Sau lo âm chất kịp kỳ Long Hoa.
4. Sẽ gặp Cha chung nhà trọn Đạo,
Trai đức hiền, gái thảo lưu trinh,

- Chớ than rằng phận bố kinh,⁽⁵⁾
 Lãng xãng rộn rịp quên mình người tu.
5. Uổng công phu mấy thu chay lạt,
 Rủi một giờ tan nát, nát tan,
 Đêm sầu ngày luống thở than,
 Tuyệt vô hy vọng ôm mang nợ đời.
6. Máy tắt hơi còn phơi thân thể,
 Đến thác rồi hỏi kể ra chi,
 Tu cho trí huệ hành vi,
 Độ nghiệp ngu xuẩn tham si của trần.⁽⁶⁾
7. Tu bố thí người cần hơn đức,
 Độ nghiệp tham giành giựt ở ăn,
 Tu cho tinh tấn trăm hằng,
 Độ nghiệp lười biếng thế rằng đại bao.⁽⁷⁾
8. Hỡi nhơn sanh sửa trau tâm tánh,
 Để trở về Tiên cảnh tiêu diêu,
 Sớm phơi nắng, buốt mưa chiều,
 Hỏi bao nhiêu tuổi chịu nhiều khổ lao?
9. Cuộc thế vẫn tả sao cho xiết,
 Gấm đời còn mê miệt phù hoa,
 Áo cơm nợ nước ơn nhà,
 Tu sao vẹn vẻ tề gia Đạo Thầy.

⁽⁵⁾ **Bố kinh:** Bố kinh, tức 'kinh thoa bố quần' 荆釵布裙 (trâm bằng gai, quần vải thô), chỉ người vợ nghèo, tiết kiệm.

⁽⁶⁾ Tu để độ ba nghiệp (tham, sân, si) của trần gian.

⁽⁷⁾ Độ nghiệp lười biếng, dù đời cho là đại (vì không biết nhơn nhơ).

10. Cuộc xáo trộn đông tây nam bắc,
Cảnh khổ này chưa ắt là thôi,
Trong vòng hoàn cảnh kéo lôi,
Kẻ tham lam vẫn ưa mời ngọt ngon.

Vậy phụng thờ, chính tề tiếp lịnh **Chí Tôn**. Bần Đạo điển
hồi Tiên cảnh. Thăng.

ĐỨC TÀI CHO VỆN CUNG TIÊN PHẢN HỒI

Đàn Ngộ thời, 29-2 Mậu Thân (Thứ Tư 27-3-1968)

(Phần 2 – Tiếp diễn)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

kim viết CAO ĐÀI giáo Đạo Nam Phương ⁽¹⁾

Thầy ban ân lành chung cho thế gian. Các con an tọa nghe Thầy tả.

Tiếp thi bài:

11. Chữ Đạo vẫn ngòi son tô điểm,
Khá nghiệm suy kiểm điểm nơi lòng,
Đạo là mạch nước nguồn trong,
Tràn lan khắp chảy lưu thông giáo truyền.
12. Thầy giảng bút lời khuyên đã cạn,
Học làm sao cho đáng con Thầy,
Mặc tình con đẩy Thầy đây,
Khổ lao con phải làm khuây chớ phiền.⁽²⁾
13. Đạo con trẻ ba giềng ⁽³⁾ tua găng,
Bốn phận tròn lời dặn của Thầy,
Từ nay quy bắc hiệp tây,
Giống nòi con phải liên dây dặt đều.

⁽¹⁾ **Kim viết** 今曰: Nay gọi là. — Ngọc Hoàng Thượng Đế, nay gọi là Cao Đài, dạy Đạo ở phương Nam.

⁽²⁾ **Khuây**: Nguôi ngoai, khuây khỏa (nỗi buồn phiền).

⁽³⁾ **Ba giềng**: Ba giềng mối, Tam Càng 三綱 (Quân-Thần, Phụ-Tử, Phu-Phụ).

14. Thầy tá bút tả nhiều kinh sám,
Thầy buồn cho cả đám quần sanh,
Đọc kinh mà chẳng y hành,
Lại khen chê lắm cải canh giáo truyền.
15. Thầy sắc chỉ con hiền mau lãnh,
Lãnh vai tuồng ấm lạnh đừng than,
Phổ thông giáo Đạo bủa tràn,
Vun bồi nền móng hiệp đoàn nhơn sanh.
16. Con hữu chí thi hành đáng phận,
Đấng râu mày⁽⁴⁾ hối hận nước non,
Hễ cây linh bút⁽⁵⁾ chưa mòn,
Đạo tâm con giữ, Thầy còn giáng cơ.
17. Thầy đã tính ngày giờ y số,
Dạy các con suy cổ nghiệm kim,
Mối dây Đạo vẫn im điềm,⁽⁶⁾
Lo sao cho chóng, ty hiềm⁽⁷⁾ chớ phân.
18. Nhìn thời cuộc Long Vân mãn hạn,
Hội Long Hoa phán đoán đại đồng,
Đức tài cho vẹn mới xong,
Tài vô đức thiếu, khó mong đến Thầy.
19. Thương chúng sanh, Kinh này chỉ vẽ,

(4) **Đấng râu mày:** Đàn ông (tu mi 鬚眉). — Đàn ông để râu và chân mày, phân biệt với phụ nữ vốn cạo chân mày và vẽ lên.

(5) **Linh bút:** Cơ bút, ngọc cơ.

(6) **Im điềm:** Êm đềm.

(7) **Ty hiềm** 避嫌: Tránh hiềm nghi, tránh ngờ vực.

- Từ tiếng khuyên cặn kẽ mảy lông,⁽⁸⁾
 Con mau chiêm nghiệm nơi lòng,
 Từ câu bí ẩn phi long tỏ tường.⁽⁹⁾
20. Nhơn ý nguyện Thiên đường độ tận,⁽¹⁰⁾
 Con chớ than rằng phận ấu nhi,
 Miễn trong hai chữ Tam Kỳ,
 Châu nhi phục thi,⁽¹¹⁾ Thiên thì vẫn ban.
21. Đạo kinh sớm tràng phan huấn giáo,
 Tại các con ai bảo không lo,
 Rừng Nhu, biển Thánh không mò,
 Nhà Văn cửa Khổng mấy trò ứng thi.
22. Ngày Đại Đạo Tam Kỳ quy nhứt,
 Con tứ phương tranh đức đua tài,
 Nữ nam đẹp mặt nở mày,
 Cùng nhau đồng bước thời lai một đàng.
23. Thầy giáo Đạo Tam Giang phân phát,
 Nhưng chỉ quy một lát Tiên bang,
 Trước khi mở đạo Tiền Giang,
 Lập nên phái THƯỢNG, Đạo vàng phổ thông.
24. Qua Nhâm Thân đại đồng sắp mở,
 Đạo đức càng mở cả Tam Giang,

⁽⁸⁾ **Cặn kẽ mảy lông:** Kỹ càng từng chút xíu.

⁽⁹⁾ Hiểu rõ từng câu bí ẩn, thí dụ như “phi long” trong Kinh Dịch (*Phi long tại thiên* 飛龍在天: Rồng bay trên trời).

⁽¹⁰⁾ Người có lòng nguyện thì Trời sẽ độ.

⁽¹¹⁾ **Chu nhi phục thi** 周而復始: Đi giáp vòng thì trở lại khởi điểm.

- Thầy khai mỗi đạo Trung Giang,
Lập nên phái THÁI chiêu an sĩ tài.
25. Cơ tấn hóa Cao Đài tối trọng,
Mà các con hư hỏng vì đâu,
Để tầm mãi luống trông đâu,
Hóa thân nên kén công đâu bủa tràn.
26. Thầy chuyển đạo Hậu Giang phái NGỌC,
Lấy thời kỳ làm gốc Đạo Cao,
Đức tin con trẻ đem vào,
Lịnh Thầy truyền chỉ một màu bạch y.
27. Đạo Tam Giang gồm quy nhứt bốn,
Chuyển cung Ly hiệp cốn⁽¹²⁾ cung Càn,
Nay Thầy phân giải Tam Giang,
Tỏ khêu đuốc tuệ rọi đàng con đi.
28. Song tách rẽ nhiều chi nhiều phái,
Cơ phổ thông Thầy phải chuyển ra,
Quy nguyên con trẻ một nhà,
Chơn hành giả diệt con ta tỏ bày.
29. Nhớ hai chữ CAO ĐÀI cứu thế,
Quên hai câu khi để Thánh Thần,
Trí tri một dạ tao tân,⁽¹³⁾
Rèn lòng tráo chác đừng phân bản quyền.

⁽¹²⁾ **Hiệp cốn** (hợp hỗn 合 混): Hợp với.

⁽¹³⁾ **Trí tri** 致知: Biết đến tột cùng của sự vật. **Tao tân** 騷辛: Rối ren (tao) và cay (tân); loạn lạc khổ sở. Ở đây, “*một dạ tao tân*” tạm hiểu là nhọc tâm sức để dụng công “trí tri”.

30. Ở hơi trẻ, thảo hiền trung tín,
 Ở con ôi! tà nịnh ham chi,
 Vẻ vang hai chữ Tam Kỳ,
 Khôi khôi Thiên võng nhược thì thế theo.⁽¹⁴⁾
31. Thầy chẳng vị giàu nghèo bao sá,
 Miễn các con hiểu cả Đạo đời,
 Nghèo mà đạo đức phơi phơi,
 Cũng như cây úa gặp thời tuyết chan.
32. Không đạo đức giàu sang bao lát,
 Chỉ tiêu tan thắm thoát gió mây,
 Nước khi vơi, ắt khi đầy,
 Trăng trời hết khuyết, đượm đầy tròn tươi.
33. Gẫm cuộc thế khóc cười theo dính,
 Suy nghĩ mình mấy chính đó con,
 Cao mưu Gia Cát hồi còn,⁽¹⁵⁾
 Tài như Liễu Nhứt mỗi mòn lấm ru.⁽¹⁶⁾

⁽¹⁴⁾ **Khôi khôi Thiên võng:** Lưới Trời lồng lộng. — Đạo Đức Kinh, chương 73: *Thiên võng khôi khôi, sơ nhi bất thất* 天網恢恢, 疏而不失 (Lưới Trời lồng lộng tuy thưa nhưng không để lọt mảy lông nào). — **Nhược thì thế theo:** Nếu biết (lưới Trời lồng lộng) thì phải tuân theo, đừng làm quấy.

⁽¹⁵⁾ **Gia Cát** 諸葛: Khổng Minh Gia Cát Lượng 孔明 諸葛亮 (181 – 234), mưu sĩ thời Tam Quốc.

⁽¹⁶⁾ **Liễu Nhứt** 柳一: Túc Vương Trọng Dân 王仲民, đồng hương Thiểm Tây với đại thư pháp gia Liễu Công Quyền 柳公權 đời Đường, cũng noi theo kiểu chữ của Liễu Công Quyền. — Hai câu này ý nói: Tài ba mưu lược của Khổng Minh thì đời truyền tụng mãi; còn tài hoa thư pháp của Liễu Nhứt thì mai một (ít ai biết).

34. Xuân đã mãn hạ thu đông tái,
Tháng qua rồi năm lại vừa qua,
Tóc xanh thử hỏi khi già,
Sống y ba vạn sáu ngàn ngày chẳng? ⁽¹⁷⁾
35. Cái khổ đã buộc ràng linh tánh,
Chỉ ở trong hoàn cảnh nào nề,
Thấy vậy Thầy luống ủ ê,
Các con sao chẳng tỏn ghê chút nào?
36. Đường tấn hóa làm sao cho kịp,
Bước văn minh lướt hiệp tinh thần,
Nói rằng ích nước lợi dân,
Xét ra cho thật cái thân nào nề.
37. Khuyên con trẻ mau về Tiên Phật,
Đất mình châu thật đất quý thay,
Thế gian chỉ có đa tài,
Lãng xãng chôn lấp, quên ngày Ngọc Kinh.
38. Thương lẫn cả thương mình luôn thể,
Độ chúng sanh, phổ tế cho mình,
Phật Trời huyền diệu tinh thinh,
Sáng soi khắp cả chơn linh các loài.
39. Ở hơi trẻ nơn tài trọn ý,
Giúp Đạo Thầy giúp ý cho con,
Linh Tiêu Thầy luống thon von,

⁽¹⁷⁾ Tuổi đời trăm năm cỡ 36000 ngày. Khi ta già đi, cuộc sống không còn y như lúc trẻ.

Khóc là oan trái vì con dại khờ.

40. Đạo do bởi Thiên cơ dặt trẻ,
Mà các con có lẽ hiểu rành,
Đường đời là vũng hôi tanh,
Có chi là quý giựt giành đặng xô.
41. Thầy vẽ sẵn bản đồ mực thước,
Cho con tường thao lược tinh anh,
Từ đây con phải thi hành,
Thiên lao vạn khổ⁽¹⁸⁾ Thầy đành bỏ sao?
42. Đòi hằng nói Trời cao soi thấu,
Có việc chi con giấu đặng người,
Giấu người con lại để duôi,⁽¹⁹⁾
Giấu Trời sao đặng con ôi hiểu rành.
43. Thầy nhắc đám quần sanh chủng loại,
Đã réo kêu chẳng ngoái lại sao,
Ồi thôi! ruột tím gan xào,
Trái tim Thầy chảy máu đào nhuộm tuôn.
44. Con ra lãnh vai tuồng gánh nặng,
Hãy lóng nghe lời dặn của Thầy,
Tử vì đạo đức như vầy,
Đắc thành chánh quả theo Thầy về nguyên.
45. Danh vẫn để lưu truyền hậu thế,

⁽¹⁸⁾ **Thiên lao vạn khổ** 千勞萬苦: Muôn ngàn lao nhọc khổ sở.

⁽¹⁹⁾ **Để duôi**: Coi thường. — Giấu người được, lại làm tướng có thể giấu được Trời hay sao.

Tiếng ngợi khen sử để muôn đời,
 Trái gan mật vẫn phơi phơi,
 Trăm muôn ngàn việc do Trời định phân.

46. Thầy cầm một cán cân chơn lý,
 Thầy chẳng riêng tư vị con nào,
 Chép biên số mạng Thiên Tào,
 Lành ban ác đọa mảy hào sót sai.
47. Hễ chưởng giống đọi ngày ăn trái,
 Hễ trồng cây thì phải vun phân,
 Hễ tu bồi bổ tinh thần,
 Hễ đời thì phải tảo tần chạy lo.
48. Biết đạo đức khuyên trò chiêm nghiệm,
 Biết Đạo lo tìm kiếm nơi lòng,
 Biết rằng khắp cả non sông,
 Biết cho Thiên võng mảy lông lọt nào.⁽²⁰⁾
49. Biết đạo đức mau mau hiệp lại,
 Biết khôn ngoan thì phải biết nghe,
 Biết nghe mỗi việc kiêng dè,
 Biết xa tứ khổ, bạn bè kết chi.
50. Biết chỗ hại, còn đi a lại,⁽²¹⁾
 Biết chỗ hư mà cãi a vào,
 Như vậy Thầy liệu làm sao?
 Như vậy con chịu đón đau một mình.

⁽²⁰⁾ **Thiên võng** 天網: Lưới Trời. Xin xem lại chú (14).

⁽²¹⁾ **A**: Sấn vào; lao vào.

51. Con thông thái còn kính Tiên Bụt,
 Con rõ thông cơ bút làm sao,
 Mà con buông tiếng hỗn hào,
 Chê bai Thần Thánh khác nào trẻ chơi.
52. Chẳng sớm muộn chiều mời con rõ,
 Con rõ cho cùm rọ⁽²²⁾ vương mang,
 Đến chùng thấy khổ rồi than,
 Ăn năn đã muộn, réo vang Thánh Thần.
53. Trước chẳng lo tu thân Nhơn đạo,
 Để mượn vay quả báo theo mình,
 Từ đây con rán xem kinh,
 BÌNH MINH ĐẠI ĐẠO con gìn nơi tâm.

Thăng.

⁽²²⁾ **Cùm rọ**: Đeo cùm và đóng rọ. **Rọ**: Cái lồng bằng tre để nhốt loài vật.

THIỆT VÀNG CHỚ SỢ LỬA HỒNG

Ngọ thời, 29-2 Mậu Thân (Thứ Tư 27-3-1968)

(Phần 3 – Tiếp diễn)

GIA TÔ GIÁO CHỦ

Ta mừng chừ chúng sanh! Giờ linh, Ta vưng linh hạ trần
tả Kinh. Ban ân lành, nghe:

Tiếp thi bài:

1. Nền Thánh Đạo ngàn năm lẻ sáu, ⁽¹⁾
Chuyển tông đồ mỗi đạo Thánh tăng,
Truyền ra khắp chỗ hóa hoằng,
Ngôi Hai tá thế mấy năm độ đời.
2. Nước Do Thái nhằm thời nguy biến,
Đạo Thánh ra xây chuyển phổ thông,
Ba mươi ba tuổi long đong, ⁽²⁾
Huyết rơi máu chảy nhuộm hồng trái tim.
3. Đạo hoằng hóa nay chìm mai nổi,
Lúc suy vi, lúc đổi thịnh hành,
Đau lòng khắp cả chúng sanh,
Khổ lao biết mấy, nhọc nhàn ⁽³⁾ biết bao.

⁽¹⁾ Chúa Giê-su ra đời vào khoảng năm 6 trước Công Nguyên (TCN). Đạo Thiên Chúa bắt đầu từ khoảng thế kỷ thứ nhất Công Nguyên (CN), dựa trên cuộc đời và giáo huấn của Chúa Giê-su.

⁽²⁾ Theo Kinh Thánh, Chúa Giê-su bắt đầu rao giảng khi Ngài khoảng 30 tuổi (tức là khoảng năm 26-27 CN). Sứ vụ này kéo dài khoảng ba năm. Ngài bị đóng đinh năm 33 tuổi.

⁽³⁾ **Nhọc nhàn:** Nhọc nhằn, vất vả. ('Nhần' đổi ra 'nhàn' để hợp vần thơ.)

4. Vì thời đại phong trào tân tiến,
Bỏ ngũ luân không vẹn cang thường,⁽⁴⁾
Còn chi là mối phong cương,⁽⁵⁾
Động lòng Chúa Tế tầm phương độ đời.
5. Nơi Trung Nguơn nhằm thời Chiến Quốc,⁽⁶⁾
Đã loạn luân vật chất chiến tranh,
Thấy vầy luống não nhơn sanh,
Đạo Nho thị ngã ⁽⁷⁾ dạy rành ngũ luân.
6. Cuối Hạ Nguơn nhơn quần khổ hải,
Từ Âu châu khắp trải Á Đông,
Gặp cơn Đạo bủa xây vòng,
Việt Nam hữu hạnh, Lạc Hồng ân khai.⁽⁸⁾
7. Ngã tá danh Cao Đài độ chúng,⁽⁹⁾
Tùy Thiên cơ sử dụng thi hành,
Nực cười cho đám nhơn sanh,
Chẳng thông lý Đạo, cải canh biện bày.

(4) **Ngũ luân** 五倫: Nhân luân 人倫, năm mối liên hệ giữa người với người: ① Quân-Thần (Vua-Tôi), ② Phụ-Tử (Cha-Con), ③ Phu-Phụ (Vợ-Chồng), ④ Trưởng-Ấu (Anh-Em, Trên-Dưới), ⑤ Bằng Hữu (Bạn Bè). — **Cang thường** (cương thường 綱常): Tam Cương 三綱 (Vua-Tôi, Chồng-Vợ, Cha-Con) và Ngũ Thường 五常 (nhân, nghĩa, lễ, trí, tín).

(5) **Phong cương** 風綱: Phong tục và kỷ cương.

(6) **Thời Chiến Quốc** 戰國 từ khoảng thế kỷ 5 TCN tới năm 221 TCN (Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Quốc).

(7) **Đạo Nho thị ngã**: Đạo Nho cũng là Ta. — Cũng là Ta, mở đạo Nho dạy về nhân luân.

(8) Nước Việt Nam hữu hạnh, nòi giống Lạc Hồng được ân huệ.

(9) **Tá danh** 借名: Mượn tên. — Ta mượn tên 'Cao Đài' cứu độ chúng sanh.

8. Đạo chia rẽ có ngày quy nhứt,
Đạo rẽ chia có lúc thanh hành,
Trước kia Thánh Đạo tử danh,
Nhiều phương lao khổ, nhơn sanh nã nề.
9. Giọt huyết đổ đầm dề Thánh Giá,
Đem đóng đinh dựng ngã ba đường,⁽¹⁰⁾
Đền thờ Thánh Đạo tứ phương,
Du Dêu đốt phá nhiều phương nặng nề.⁽¹¹⁾
10. Thánh Đạo chuyển sang về Mỹ quốc,
Bị xẻ chia phân chất thân danh,
Cải tên đổi hiệu thánh danh,
Phân ra chi phái, tẽ ⁽¹²⁾ quanh nhiều bề.
11. Thánh Đạo chuyển sang về Nam Việt,
Lắm nạn tai bao xiết thở than,
Quá Hồng Thập Tự nơi đàng,
Bảo nhơn sanh phải bước ngang, mạng còn! ⁽¹³⁾
12. Muốn tiêu diệt đùng còn Đạo Thánh,
Nhưng thiệt vàng cái mạnh biết bao,

⁽¹⁰⁾ Chúa Giê-su bị đóng đinh trên thập giá. "Ngã ba đường" ở đây có thể mang ý nghĩa tượng trưng cho ngã rẽ của lịch sử, nơi mà một con đường mới được mở ra cho toàn nhân loại qua sự hy sinh của Chúa.

⁽¹¹⁾ Theo Kinh Thánh và truyền thống, chính các giáo sĩ Do Thái (dân Du Dêu) đã tố cáo và yêu cầu quan tổng trấn Pontius Pilate xử tử Ngài. — "Du Dêu" không phải là phiên âm trực tiếp của từ tiếng Anh "Jews"; nó là một cách gọi chỉ người Do Thái (dân tộc Judah).

⁽¹²⁾ **Tẽ:** Tách ra. Td: Tẽ bắp; đang đi chung bỗng tẽ ra.

⁽¹³⁾ Đạo Chúa vào Việt Nam đời Nguyễn, bị cấm đạo, và tín đồ bị bức hại. Ai bước qua Thánh Giá thì sống, không bước qua thì chết.

- Lửa hồng đốt chảy chì thau,
 Chảy vàng saoặng, lẽ nào vàng tiêu?
13. Đạo Tam Kỳ sớm chiều chưa đủ,
 Mấy mươi thu ⁽¹⁴⁾ nhiều chủ rẽ phân,
 Khổ lao chưa được bao phần,
 Nhon sanh xao xuyên tinh thần hết đi.
14. Nhưng xét ra Tam Kỳ Đại Đạo,
 Cái khổ này chưa náo nhiệt hung,⁽¹⁵⁾
 Còn ngày Đạo khảo cuối cùng,
 Người tu theo đặng, thủy chung bao là?
15. Nhắc tích xưa Giu Đà bán Chúa,⁽¹⁶⁾
 Thánh Phê Rô còn chối ba lần,⁽¹⁷⁾
 Gà kia chưa trở hai canh,
 Giu Sê còn phải nằm khoanh tàu lừa.⁽¹⁸⁾
16. Nhắc tích trước tộ vừa chặng nhĩ?
 Vậy khuyên ai hữu thủy hữu chung,

⁽¹⁴⁾ **Mấy mươi thu:** Mấy chục năm.

⁽¹⁵⁾ **Hung:** Rất, lắm. Td: Mạnh hung (mạnh lắm); tốt hung (tốt lắm).

⁽¹⁶⁾ **Giu Đà:** Judas. Theo Tân Ước, Giu-đa (Judas), một trong 12 tông đồ của Chúa Giê-su, được biết đến nhiều nhất vì đã phản bội Chúa bằng cách chỉ điểm cho các nhà lãnh đạo Do Thái về nơi ở của Chúa để đổi lấy 30 đồng bạc. Sau đó, ông hối hận, tự sát.

⁽¹⁷⁾ Theo Kinh Thánh, Thánh Phê-rô (Peter), một trong 12 tông đồ của Chúa Giê-su, đã ba lần phủ nhận quen biết Chúa trước khi gà gáy sáng, như Chúa đã báo trước. Sự kiện này xảy ra sau khi Chúa bị bắt và trước khi Ngài bị đóng đinh.

⁽¹⁸⁾ Giu-sê (Joseph) là cha nuôi của Chúa Giê-su. Câu này ý nói ông Giu-sê khiêm nhường, khó khăn, và túng thiếu. (**Tàu lừa:** Máng lừa.)

- Rán theo Đạo đến buổi cùng,
Chớ nên thối chí hỡi hùng tách sang.
17. Bình Minh Đạo, nơi đàng phân rõ,
Hỡi môn sanh lòng có tin chẳng?
Biết bao là cái buộc ràng,
Biết bao là cái muôn ngàn khổ đau.
18. Nữ Răn Đa một màu trung tín,⁽¹⁹⁾
Thánh Đạo gìn mấy chính lòng son,
Diêu Trì thương đến bầy con,
Giáng sanh cho Thánh điểm son tựa tề.
19. Việc quốc chánh không hề lo lắng,
Gìn Đạo tâm phục đặng mới hay,
Miễn cho hữu đức hữu tài,
Đạo tâm với tánh có ngày sẽ nên.
20. Hỡi môn sanh! Lòng bền chớ nại,
Đừng mĩa mai quấy phải chẳng là,
Miễn cho ta giữ phạm ta,
Lo lường đạo đức xét ra khổ nài.
21. Dựng muôn nước dễ dàng một lát,
Lập Đạo nên gan nát tim mòn,
Hễ là bốn phạm đạo con,
Thảo cha ngay chúa, lòng son một màu.

⁽¹⁹⁾ **Nữ Răn-đa:** Jeanne d'Arc (khoảng 1412 - 1431), một thôn nữ với lòng trung tín tuyệt đối vào Thiên Chúa, đã lãnh đạo quân đội Pháp, giải phóng đất nước và thực hiện sứ mệnh thiêng liêng của mình, sau đó tử đạo. Thánh nữ là Lục Nương trong Diêu Trì Cung.

22. Tên đã rạnh biên vào đạo đức,
Thánh Thần ghi nhứt nhứt chẳng sai,
Thành Tiên đắc Phật mấy ai,
Sa vô hỏa ngục nhiều tay đạo màu!
23. Việc tu phải đâu đâu huy động,
Việc tu hành đừng lộng giả ngôn,
**Giữ tâm không, mãi thường tồn,
Mới ra người đạo, Thiên môn bước vào.**
24. Chớ nhạo báng đạo nào tà chánh,
Chánh tà đây tại tánh người tu,
Tánh tham đui điếc tâm mù,
Tánh ngu bản ngã mịt mù khó phân.
25. **Sửa tâm không chơn thần thặng giáng,
Để tâm không nuôi bản linh hồn,**
Mỗi người đều có tánh khôn,
Nghe qua học lấy nhuần ôn để lòng.
Tiếp lịnh, Ta phản hồi thượng giới. Thăng.

NƯƠNG THẦY LAO KHỔ KHÔNG MÀNG

Ngọ thời, 29-2 Mậu Thân (27-3-1968)

(Phần 4 – Tiếp diễn)

Ngã **THẦN OAI VIỄN TRẤN QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN**

Ta vâng lệnh tả Kinh. Ta mừng chung tam ban an tọa.

Tiếp thi bài:

1. Bộ Xuân Thu nằm lòng vẹn giữ,⁽¹⁾
 Sống phải lo cư xử cho tròn,
 Đối cùng với nước với non,
 Sao ra nghĩa khí lòng son một màu.
2. Lão cũng biết ơn Tào trọng đãi,⁽²⁾
 Nên Lão lo giữ ngãi vẹn toàn,⁽³⁾
 Một lòng chánh khí trung cang,
 Đệ huynh⁽⁴⁾ thảo thuận không màng tử sanh.
3. Nhắc tích xưa hùng anh quân tử,
 Sống phải lo cư xử với đời,
 Sáu mươi ba tuổi mòn hơi,⁽⁵⁾
 Quyết đem thân thể trải nơi chiến trường.
4. Gẫm cuộc thế nhiều phương tranh đấu,

⁽¹⁾ Bộ kinh Xuân Thu của Nho giáo, là sách mà Quan Công không rời tay. Trong các hình vẽ Ngài, tay Ngài cầm cuốn sách, đó là kinh Xuân Thu.

⁽²⁾ Tào Tháo trọng đãi Quan Công để chiêu dụ về với Tào.

⁽³⁾ **Ngãi:** Nghĩa.

⁽⁴⁾ **Đệ huynh:** Ba anh em kết nghĩa (Lưu Bị, Quan Công, Trương Phi).

⁽⁵⁾ Quan Công mất lúc 63 tuổi.

Rốt cuộc rồi ai dẫu cao bay,
 Dẫu nằm trên đồng tiền tài,
 Quá thân đau đớn có ngày suy vi.

5. Lão nhắc đến nhiều khi đau đớn,
 Sống trong trần như bợn lấm ru,⁽⁶⁾
 Lãng xãng thân cũng chôn bùn,
 Lú lo cho lấm ngày cùng cũng không.
6. Gẫm cuộc thế trần hồng khổ hải,
 Gặp Đạo rồi quấy phải đừng phân,⁽⁷⁾
 Sớm hôm mỡ thánh chuông thần,
 Từ bi niệm Phật chuỗi lần ⁽⁸⁾ khỏe ru.
7. Đường cương tỏa ⁽⁹⁾ sương mù tuyết búa,
 Chấn phồn ba ⁽¹⁰⁾ mây tủa khói giăng,
 Nước non chi lấm rộn ràng,
 Lao tâm tiêu tứ ⁽¹¹⁾ khổ nản hỡi ai!
8. Nương ánh sáng CAO ĐÀI đi tới,
 Dù khổ lao thân gởi cho Thầy,^(*)
 Miễn đừng vướng nợ trần ai,
 Khổ tâm một lúc muôn ngày hiển vang.

⁽⁶⁾ **Ru:** Sao, chẳng. **Lấm ru:** Lấm thay.

⁽⁷⁾ **Quấy phải đừng phân:** Đừng phân thị phi (đúng sai).

⁽⁸⁾ **Chuỗi lần:** Lăn xâu chuỗi (tràng hạt).

⁽⁹⁾ **Cương tỏa** 韁鎖: Dây cương và giàng ngựa; chỉ sự ràng buộc công danh.

Đường cương tỏa: Đường công danh.

⁽¹⁰⁾ **Phồn ba** (phồn hoa 繁華): Náo nhiệt, hoa lệ.

⁽¹¹⁾ **Lao tâm tiêu tứ** 勞心焦思: Khổ tâm nhọc trí.

9. Chớ bì Lão quá quan trăm tướng,⁽¹²⁾
 Chớ phân thì Lão chẳng trường chay,
 Sát nhân hại vật làm oai,
 Lão đây trí đủ đa tài ghe phen.⁽¹³⁾ (Cười!)
10. Xem các đệ chưa quen trung tín,
 Lại cái tâm chẳng định nơi nào,
 Một lòng kết nghĩa vườn đào,⁽¹⁴⁾
 Không hề quên bạn, nữ nào quên dân!

Thăng.

⁽¹²⁾ Khi phò hai chị dâu rời Tào Tháo trở về với Lưu Bị, Quan Công cưỡi Xích thố vượt qua năm cửa ải, vung đao Thanh long chém luôn sáu tướng của Tào Tháo (quá ngũ quan trăm lục tướng 過五關斬六將).

⁽¹³⁾ **Ghe:** Nhiều. **Ghe phen:** Ghe lần; nhiều lần.

⁽¹⁴⁾ Lưu Bị, Quan Công, Trương Phi kết nghĩa anh em tại vườn Đào.

KHUYẾN THẾ LO TU ĐỂ KỊP NGÀY

Đàn Tý thời, 30-2 Mậu Thân (28-3-1968)

NGƯỜN THỈ CHƯỞNG GIÁO

Tôn Sư mừng chư hiền đồ! Khá thành tâm tiếp lệnh. Tôn Sư báo đàn, thương ý. Thăng.

(Tiếp diễn)

ĐỘNG ĐÌNH HỒ TIÊN TRƯỞNG

Tôn Sư mừng chư đồ đệ, ban ân tọa thiền nghe Tôn Sư tả Kinh.

Thi:

ĐỘNG lòng nhớ đến đám quần sanh
HỒ điệp đời mê bả lợi danh
ĐẠI giác ban ra gìn mối Đạo
TIÊN Ông giảng dạy khá thi hành.

Thi:

BÌNH MINH ĐẠI ĐẠO đã hoằng khai
Khuyến thế lo tu để kịp ngày (*)
Sớm đứng ra vào khen cụm trước
Chiều ngồi lui tới ngợi chòm mai
Thung dung thông thả mây giăng gộp
Ngày tháng bơ vơ thỏ ngậm đào (1)
Thế sự không tâm lưu luyến ái

(1) **Thỏ ngậm đào:** Trăng xế về hướng Tây.

Mình ta đạo đức mặc cao bay.⁽²⁾

Thi:

Cao bay trăm tuổi có chẳng là
 Cái khổ tử sanh, cái nạn già
 Quanh quần ở trong vòng nửa sáu⁽³⁾
 Bôn xu, dường thể bóng thiêu qua⁽⁴⁾
 Vân du Nam Bắc không phiền muộn
 Ngoạn cảnh trần gian thế giá là
 Cái bước phong trần xem ngẩn ngui
 Phủ tay dòng nước lạnh can qua.⁽⁵⁾

Thi:

Can qua lạnh tọc học Nhan Hồi⁽⁶⁾

(2) **Mặc cao bay**: Mặc kệ ai cao bay xa chạy; mặc kệ ai tránh né tu hành.

(3) **Vòng nửa sáu**: Ba trong sáu đường luân hồi (ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục; a-tu-la, cõi người, cõi trời).

(4) **Bôn xu** 奔趨: Làm hăm hở, sợ thua người. **Bóng thiêu**: Thiêu quang 韶光 (ánh sáng đẹp).

(5) **Can qua** 干戈: Chiến tranh.

(6) **Nhan Hồi** 顏回: Học trò đặc ý nhất của Đức Khổng Tử, người nước Lỗ, tự là Tử Uyên 子淵, nhỏ hơn Đức Khổng 30 tuổi. Cha ông là Nhan Vô Dao 顏無繇, cũng là học trò của Đức Khổng. Đứng đầu hơn 70 đệ tử của Khổng Tử, Nhan Hồi rất hiếu học, nhưng chết yểu. Đức Khổng than: «Hồi bất hạnh, vẫn sống mà chết vậy.» (Luận Ngữ, 11-7). Phái Lý Học đời Tống và đời Minh thường nhắc đến thái độ an bần lạc đạo của Khổng Tử và Nhan Hồi qua cụm từ «Khổng Nhan lạc xứ» 孔顏樂處 (chỗ an lạc của Khổng Tử và Nhan Hồi). Nhan Hồi là một trong Tứ Phối 四配 (Nhan Hồi, Tăng Tử, Tử Tư, Mạnh Tử) được thờ chung với Khổng Tử nơi Khổng Miếu. Đời Đường, Huyền Tông phong Nhan Hồi là Á Thánh 亞聖 và

Biển ái thuyền qua lượn sóng nhồi
 Bầu nước đai cơm tâm đồng đẳng ⁽⁷⁾
 Câu thi lối phú dạ hằng nguôi
 Không nghe tiếng tục cho rằng điếc
 Chẳng thấy tài danh ấy lại đui
 Thường bữa thung dung đôi bó củi
 Tự do thông thả đứng đi ngồi.

Thi:

Đi ngồi thông thả một mình ta
 Ngao ngán cho thân tuổi sắp già
 Dưới bóng tùng che chim luyện lúu
 Trên bàn thạch động mấy chòm hoa
 Cờ Tiên lúc húng vầy nên bạn
 Rượu Thánh hồi vui lại xướng ca
 Phú quý công hầu xem ngán nhĩ?
 Khuyên nhau tu niệm lánh phồn ba.⁽⁸⁾

Thi:

Duyệt Quốc Công 兗國公. Đòi Nguyên, Văn Tông phong là Phục Thánh Công 復聖公.

⁽⁷⁾ **Đồng đẳng:** Đồng đẳng (ngang nhau, bình thường). — Câu này lấy ý trong Luận Ngữ (6-11): «*Hiền tai, Hồi dã. Nhất đan thực, nhất biểu ẩm, tại lậu hạng, nhân bất kham kỳ ưu, Hồi dã bất cải kỳ lạc. Hiền tai, Hồi dã.*» 賢哉回也。一簞食，一瓢飲，在陋巷，人不堪其憂，回也不改其樂。賢哉回也 (Nhan Hồi hiền vậy thay! Một giỏ cơm, một bầu nước, ở trong ngõ hẻm tồi tàn, kẻ khác không kham nổi cảnh khổ đó, mà Hồi thì chẳng đổi niềm vui. Hồi hiền vậy thay!)

⁽⁸⁾ **Phồn ba:** Phồn hoa 繁華 (náo nhiệt, hoa lệ).

Phồn ba các trẻ giỡn chơi nhau
 Cái khó hèn sang với cái giàu
 Của quý Thạch Sùng bao thế nả ⁽⁹⁾
 Gương hiền Sào Phủ ⁽¹⁰⁾ lại càng cao
 Dấu xưa tích cũ còn nêu sử
 Tỉnh thế đời nay chẳng khác nào
 Cuộc thế xây vắn xem áy náy
 Tâm cho thanh bạch dạ đừng xao.

Thi:

Đừng xao lãng tánh ó chur nho
 Biển ái khuyên nhau hãy rán dò
 Từ Hải ngênh ngang trong bốn cõi ⁽¹¹⁾
 Trương Lương dăng dếp há danh tho ⁽¹²⁾

⁽⁹⁾ **Nả:** Khoảng thời giờ ngắn ngủi. Td: *Bao nả. Mấy nả.* — Giàu như Thạch Sùng 石崇 (249-300, một vị quan đời Tấn), của báu có giữ được bao lâu?

⁽¹⁰⁾ **Sào Phủ** 巢父: Ẩn sĩ sống thời vua Nghiêu (có sách nói vua Thuấn), thích sống thanh nhàn nên ra bờ sông dựng lều ở và chặn trâu. Một hôm, Sào Phủ dắt trâu xuống sông uống nước, thì nhìn thấy gần đó có người đang múc nước sông rửa tai. Sào Phủ thấy lạ bèn đến hỏi, mới biết người kia là Hứa Do 許由. Ông rửa tai sau khi nghe vua nói muốn nhường ngôi. Sào Phủ nghe xong bèn dẫn trâu lên thượng nguồn, không cho trâu uống nước chỗ đó vì sợ trâu uống phải nước dơ từ tai của Hứa Do. Sào Phủ và Hứa Do là hai kẻ sĩ thanh cao, không màng danh lợi. Tích này được chép trong *Cao Sĩ Truyện* (đời Tấn).

⁽¹¹⁾ **Từ Hải:** Nhân vật trong Đoạn Trường Tân Thanh, “*dọc ngang nào biết trên đầu có ai*”, sau mắc lừa Hồ Tôn Hiến mà chết đứng.

⁽¹²⁾ **Danh tho:** Danh tiếng thơm tho. — **Trương Lương** 張良 (250 TCN - 186 TCN), tự Tử Phòng 子房, là danh thần khai quốc nhà Hán (Trung Quốc). — **Trương Lương dăng dếp:** Tiên ông Hoàng Thạch Công 黃石公 muốn truyền binh thư cho Trương Lương, nên ba lần thử thách làm

Đời hay bịa đặt, đời tai biến
 Đạo phải chiều theo, Đạo rán mò
 Một kiếp sanh tồn như chớp nhoáng
 Phủ tay trả sạch rảnh thân trò.

Thi:

Thân trò nặng nợ gánh quần thoa⁽¹³⁾
 Mỗi Đạo Trời khai nước thánh ta
 Hai chữ Cang thường⁽¹⁴⁾ dẫn khúc nước
 Một câu trung hiếu dựng muôn nhà
 Chở bao nhiêu Đạo thuyền không khẳm
 Bằng mấy lời vang, bút chẳng tà
 Cân cả lòng như muôn thối bạc
 Trời gần chẳng phượng,⁽¹⁵⁾ phượng Trời xa.

Thi:

Trời xa tâm vẫn có bao nhiêu
 Dắt bạn đồng song⁽¹⁶⁾ hứng cảnh chiều
 Sớm trắng lò in trên mặt nước

roi dệp để Trương Lương lượm dâng cho ông. Thấy Trương Lương thành tâm, tiên ông truyền cho Tố thư 素書, là sách kinh điển chứa triết lý sâu sắc về chính trị, quân sự và đạo làm người.

⁽¹³⁾ **Gánh quần thoa:** Gánh nặng (trách nhiệm) của phụ nữ. — **Quần** 裙 (váy) và **thoa** 釵 (trâm cài đầu) là phục sức của phụ nữ, nên mượn chỉ phụ nữ.

⁽¹⁴⁾ **Cang thường** (cương thường 綱常): Tam cương (quân-thần, phụ-tử, phu-phụ) và ngũ thường (nhân, nghĩa, lễ, trí, tín).

⁽¹⁵⁾ **Phượng:** Thờ phượng (thờ phụng).

⁽¹⁶⁾ **Bạn đồng song:** Bạn học cùng trường. (Ở đây là đồng đạo, cùng học trường thi đạo đức.)

Chiều âm như sóng bủa đều hiu
Vang tai nghe rõ đời than thở
Liếc mắt vừa xem thế sự tiêu
Ba bốn khuyên ai lo niệm Phật
U ơ chi nữa thoát tiêu diêu.

Vậy Tôn Sư ban ân tiếp lệnh, Tôn Sư điển hồi thượng giới.

THÁI ẤT THIÊN TÔN - BÀI KHUYẾN THẾ

Đàn Tý thời, 30-2 Mậu Thân (28-3-1968)

(Tiếp diễn)

THÁI ẤT THIÊN TÔN

Tôn Sư mừng chư hiền đồ, bình thân tịnh tọa nghe Tôn
Sư tả:

PHÚ LỐI VẤN

Tá linh điển độ trần ngâm nga đôi lối phú,
Đem văn chương khuyến nhủ dắt dìu bạn cũ lên tận con
đường.

Đuốc **CAO ĐÀI** soi rạng khắp bốn trời phương,
BÌNH MINH ĐẠI ĐẠO trương buồm qua bể ngạn.
Tâm vững đạt đờng cho ngao ngán,
Bước tu hành hãy rón phận cho vuông tròn.
Sống trong trần nào là dân dã với tôi con,
Đến khi thác còn làm con ma đòi nhiều hại.
Xót kẻ thế nên Lão phân đôi lờ trái phải,
Vạy chúng sanh mau thừa thãi cái cuộc trần,
Đạo hoằng khai độ thoát bến mê tân,
Đức mở rộng dìu lần người chí sĩ.
Cái cảnh khổ của đời toan sắp lụy,
Mau dìu dắt nhau thẳng chỉ ⁽¹⁾ đến Tây Phương,
Chốn Tiên bang mở hoát cửa Thiên Đường,
Nơi địa ngục không đờng mà sao còn lằm lủi?

⁽¹⁾ **Thẳng chỉ**: Trục chỉ; đi thẳng tới.

Thấy cuộc thế vừa bi ai vừa tủi,
 Ngán cho đời ngắn ngủi sự đời,
 Trương buồm loan tách dặm dòng khơi,
 Qua bể ngạn vui chơi ngoài thế giái.
 Khuyên chúng sanh tu đừng canh cải,⁽²⁾
 Lạc chơn truyền của Đại Đạo trật Thiên cơ,
 Thấy cuộc đời đứng tủi buồn ngơ,
 Xem thế sự ngời trơ như gỗ chạm.
 Nào là tửu sắc khí tài chôn nhau cả đám,
 Nào thất tình lục dục nó đưa vào khám⁽³⁾ mê man,
 Thấy như vầy Lão luống chạnh lòng than!
 Nên Lão lai đàn ngâm chơi đôi đoạn phú.
 Trước kia Lão cũng là người ở trong vũ trụ,
 Nhờ kiếp tu nên thiêu hủy cái xác phàm,
Ngôi Phật Tiên ai cũng muốn lên làm,
Mùi chung đỉnh mãi đeo đuổi túi tham, mà lên làm Phật
Tiên sao đặng?

Thuốc đã tậ bệnh lành thì thuốc đắng,⁽⁴⁾
 Muốn làm Phật Tiên mà công phu không dày dặn,
 Làm sao mà đoạt đặng máy Thiên cơ?
 Xem chúng sanh sao ngáo ngáo ngơ ngơ,
 Thối bước Đạo ơ hờ tuồng như khờ như dại.
 Xưa THUẤN ĐẾ muốn nhường ngôi lại,
 Ngặt vì DO nhẩn nại chẳng chịu tước công hầu,

(2) **Canh cải** 更改: Sửa đổi. — Tu phải giữ đúng chơn truyền, chớ sửa đổi.

(3) **Khám**: Nhà tù; lao tù.

(4) **Đã**: Khỏi (bệnh tật). Do câu: “*Thuốc đắng đã tậ; sự thật mất lòng.*”

HỨA DO đem các việc đuôi đầu,
 SÀO PHỦ rõ bèn cỡi trâu lên dòng nước.⁽⁵⁾
 Suy kim cổ ai là người tài ba thao lược,
 Đến nỗi này mà chưa hấp thụ được mỗi Đạo Huỳnh!
 Bến Ô Giang HẠNG SỞ liều mình,⁽⁶⁾
 Câu đố giả mà GIỚI TỬ THÔI phải lụy mình nơi rừng tòng
 bá.⁽⁷⁾

Ai là người trí thức chưa mau chơn quày quã,⁽⁸⁾
 Hầu tránh cả cái nạn phong sương,
 Mến tương rau là mến cảnh thiên đường,

⁽⁵⁾ Vua Thuấn (có sách chép là vua Nghiêu) muốn nhường ngôi cho người hiền là Hứa Do 許由. Hứa Do nghe xong bèn xuống sông rửa tai. Sào Phủ 巢父 là ẩn sĩ sống ở bờ sông và chăn trâu. Sào Phủ dắt trâu xuống sông uống nước, thì nhìn thấy gần đó Hứa Do đang múc nước sông rửa tai. Sào Phủ thấy lạ bèn đến hỏi. Sào Phủ nghe xong bèn dẫn trâu lên thượng nguồn, không cho trâu uống nước chỗ đó vì sợ trâu uống phải nước dơ từ tai của Hứa Do. Sào Phủ và Hứa Do là hai kẻ sĩ thanh cao, không màng danh lợi. Tích này được chép trong *Cao Sĩ Truyện* (đời Tấn).

⁽⁶⁾ **Hạng Sở:** Tây Sở Bá Vương 西楚霸王 Hạng Vũ 項羽 (232-202 TCN), là một vị tướng tài ba, nổi tiếng dũng mãnh và tài quân sự. Ông đã đánh bại quân Tần và trở thành Bá Vương, nhưng sau đó lại bị Lưu Bang (người sáng lập nhà Hán) đánh bại. Hạng Vũ tự sát tại bến Ô Giang để giữ tiết tháo.

⁽⁷⁾ **Giới Tử Thôi** 介子推 (Giới Chi Thôi 介之推): Người hiền nước Tấn thời Xuân Thu, có công giúp công tử Trùng Nhĩ mưu việc phục quốc. Khi Trùng Nhĩ lên ngôi là Tấn Văn Công (636-628 TCN), thưởng mọi người có công, nhưng quên mất Giới Tử Thôi. Ông công mẹ già vào rừng ở ẩn. Có người nhắc, Văn Công cho người mời ông ra làm quan, ông không ra. Văn Công cho đốt rừng để ông phải chạy ra. Nhưng Giới Tử Thôi cùng mẹ già cam chịu chết cháy. Tục ăn ngụi (tết Hàn Thực ngày mùng 3 tháng 3 âm lịch) là để tưởng niệm Giới Tử Thôi. — “*Câu đố giả*” mà bài Thánh Giáo nói, đại ý là “*Đốt rừng thì Giới Tử Thôi phải chạy ra.*”

⁽⁸⁾ **Quày quã:** Vội quay phắt ngay đi.

Mùi thực nhục ⁽⁹⁾ ấy vào phương hỏa ngục.
 Tiếng châu ngọc đã tiêu mòn cọ bút,
 Lời triết minh trong đục, mấy kẻ tri tường?
 Vận Niết Bàn bủa khắp bốn trời phương,
 Khêu đuốc tuệ của TRƯƠNG LƯƠNG ⁽¹⁰⁾ làm gương cho hậu
 thế.

Lão xót bầy cho đời bao xiết kể,
 Cạn văn từ mà đời chưa để đặng nơi lòng,
 Lão ước mong chư đạo hữu cố công,
 Bớt ít ai đặng như lòng người thuở trước.
 Đường náo nhiệt a lủi lằm vô bước,
 Nẻo Tiên bang nào hưởng được hạnh phúc thanh nhàn,
 Sớm chiều trưa đang say ngủ mơ màng,
 Tiên Thánh Phật đã kêu vang mà chưa chịu thức!
 Vì vật chất ở ăn giành giựt,
 Khiến gây nên cuộc chiến tranh, mạnh thì còn, hiếp bức kẻ
 yếu ngu hèn.

Thấy ánh trăng đành nở phụ đèn,
 Hứng gió mát lại chê khen nơi quạt thế.
 Cảnh đàng qua Tây Vực khuyên mau về kéo trở,
 Cuộc sống đây phải chịu nào củi quế với gạo châu,
 Nghĩ thân tầm ngày đêm mãi luống trông dâu,
 Đến khi thác rồi thì tơ dâu dùng cho xã hội.

⁽⁹⁾ **Mùi thực nhục:** Mùi vị ăn thịt (ăn mặn).

⁽¹⁰⁾ **Trương Lương** 張良 (250 TCN - 186 TCN), tự Tử Phòng 子房, là danh thần khai quốc nhà Hán. Ông cùng với Hàn Tín, Tiêu Hà được người đời xưng tụng là Tam kiệt, giúp Lưu Bang đánh thắng Hạng Vũ trong chiến tranh Hán Sở, sáng lập ra nhà Hán của Trung Quốc.

Xưa TỬ LỘ⁽¹¹⁾ biết mình rằng lỗi,
 Ai chỉ cho thì cải hối xiết chi mừng.⁽¹²⁾
 Chư hiền xem lại con chim ưng,
 Không ai nuôi dưỡng nó mà tự do các rừng xanh bay dạo.
 Kia gà ở trong chuồng kề sắn bên nước gạo,⁽¹³⁾
 Mà cái sự chết còn chưa thấu đáo định ngày giờ!
 Giờ linh lạng lẽ như tờ.

Lão vâng Thánh Chỉ của Chương Giáo Thiên Tôn giáng
 đôi giờ khuyên thế sự.

Thăng.

(11) **TỬ LỘ** 子路 (542-480 TCN) tức Trọng Do 仲由, học trò của Đức Khổng Tử, nhỏ hơn ngài 9 tuổi. Tử Lộ chí hiếu, nhà nghèo, phải ăn rau lê rau hoắc, thường phải đi đội gạo đường xa hơn trăm dặm về nuôi cha mẹ. Tử Lộ tính tình hào sảng (Luận Ngữ, 5-26), cương trực (Luận Ngữ, 12-12), quả cảm (Luận Ngữ, 6-8), thô lậu (Luận Ngữ, 11-18), hơi lỗ mãng (Luận Ngữ, 13-3), hiếu dũng (Luận Ngữ, 5-7). Tử Lộ không xem trọng sự học, không cần đọc sách (Luận Ngữ, 11-25), nên Đức Khổng rầy là ‘*thăng đường mà chưa nhập thất*’ (Luận Ngữ, 11-15) và nhắc nhở Tử Lộ phải ham học (Luận Ngữ, 17-8). Tử Lộ cung kính đi sau Đức Khổng để bảo vệ. *Sử Ký Tư Mã Thiên* chép lời Đức Khổng: «*Tự ngô đắc Do, ác ngôn bất văn ư nhĩ.*» 自吾得由, 惡言不聞於耳 (Từ khi ta có Do, không nghe thấy lời ác bên tai). Vì thế, có lần Đức Khổng nói: «*Nếu đạo ta không thi hành được, ta sẽ đi bè trôi ra biển. Kẻ theo ta có lẽ là Trọng Do vậy.*» (Luận Ngữ, 5-7). Tử Lộ là một trong *thập triết* 十哲 (10 đại đệ tử của Đức Khổng). Đường Huyền Tông phong ông là Vệ Hầu 衛侯. Tống Chân Tông truy phong là Hà Nội Công 河內公, sau đổi là Vệ Công 衛公.

(12) Tử Lộ thấy ai vạch lỗi sai của mình thì vui mừng hối lỗi.

(13) Chim ưng tự lực sống, tự do tự tại cõi không trung. Con gà được nuôi béo trong chuồng, nhưng cái chết kề một bên.

MƯỜI ĐIỀU KHUYÊN của HẢI TRIỀU THÁNH NHƠN

Đàn Tý thời, 30-2 Mậu Thân (28-3-1968)

(Tiếp điểm)

HẢI TRIỀU THÁNH NHƠN

Tôn Sư mừng hàng đệ tử! Tôn Sư ban ân lành, an tọa
nghe Tôn Sư diễn tả:

Trường thiên:

Thanh thanh lặng lẽ như tờ,
Lão vâng Thánh Chỉ đôi giờ tỏ phân.
Mừng đời gặp hội Long Vân,
Thảm cho sanh chúng khổ gần kề bên.
Sống vầy sống chịu đạ tên,
Mà còn ham hố chi nền quốc gia.
Sớm hôm đạo đức ta bà,
Giáng thẳng vui thú ngâm ca hưởng nhàn.
Lần tay xem thử cơ quan,
Chiến tranh nạn ách chưa an bấy chầy.⁽¹⁾
Khuyên ai kíp bước theo Thầy,
Nắm dây liên ái như vầy chung vui.
Nhìn xem thế giới ngủi ngủi,
Bao lần hắc khí tối thui mịt mờ.
Cảnh Tiên lặng lẽ như tờ,
Bóng trắng soi nước lò đờ tỉnh say.

⁽¹⁾ **Bấy chầy**: Bấy lâu nay.

Hỡi hàng đạo hữu là ai,
 Hiến thân gánh Đạo Cao Đài thủy chung.
 Ngày sau an hưởng thung dung,
 Một ngày lao khổ vui cùng mấy Thu.
 Sớm hôm đạo đức lu bù,
 Thoát ra cho khỏi cá cù⁽²⁾ quẩn quanh.
 Gần bùn sen chẳng hôi tanh,
 Vỏ the ruột quý cam sành đó ai.
 Dạ gìn giữ một đùng hai,
 Bạc như vôi trắng xanh rày lá ni.
 Mừng thay gặp Đạo Tam Kỳ,
 Từ đây sẽ đặng phúc thì hạnh viên.⁽³⁾
 Diu người chí thiện hữu duyên,
 Thoát ly trần thế, dứt miền trần ai.
 Phóng rành một lối đường ngay,
 Bản đồ vạch sẵn khuyên ai tỏ tường.
 Đỏ đen xanh trắng là đường,
 Đen như than đước, đỏ dường lửa kia.
 Thiện căn sớm bước trở về,
 Hồng trần xanh tím bộn bề biết bao.
 Lọc lừa sắt, kềm, chì, thau,
 Cội gạo nhẹ tấm nổi phao trấu càng.⁽⁴⁾

⁽²⁾ **Cá cù:** Cù (một loại rỗng không sừng).

⁽³⁾ **Phúc thì hạnh viên:** Hạnh phúc viên mãn.

⁽⁴⁾ **Cội gạo:** Gạo cội (gạo nguyên hạt). **Nhẹ tấm:** Hạt tấm nhẹ. **Trấu càng:** Vỏ hạt thóc nứt vừa đủ cho hạt gạo lọt ra. — Hạt gạo cội chìm xuống, hạt tấm và vỏ trấu nhẹ nổi lên. (Câu này ngụ ý sự sàng sảy.)

Hôm nay Lão giáng trung đàn,
Tiên tri Đạo phải sẩy sàng đôi phen.
Hễ là gần mực thì đen,
Sáng trưng vì bởi ánh đèn kề bên.
Làm người có tuổi có tên,
Lưu danh hậu thế lập nên Đạo Huỳnh.
MỘT là hãy sửa tâm mình,
HAI là thanh bạch trắng tinh ngần ngần.
BA khuyên un đức tinh thần,
BỐN khuyên hãy giữ chơn thần hư vô.
NĂM khuyên trang điểm cơ đồ,
SÁU lo chứa đức đầy hồ tài hay.
BẢY khuyên hãy giữ trường chay,
TÁM đừng sa chí sắc tài mà chi.
CHÍN khuyên cố gắng tu trì,
MƯỜI khuyên một dạ Đạo thì chớ lời.
Tam Giang đạo đức phơi phơi,
Hiếu thông cơ Đạo máy Trời rành biên.
Hễ là học Đạo tu Tiên,
Chẳng trang Thần Thánh cũng miền hiền nhơn.

Thăng.

BÀI CẢNH TÌNH của ĐẠI TIÊN LÊ VĂN DUYỆT

Đàn Tý thời, 30-2 Mậu Thân (28-3-1968)

(Phần 4 – Tiếp lịnh)

Ngã **ĐẠI TIÊN LÊ VĂN DUYỆT**

Ta đặc lịnh lai đàn diễn tả. Miễn lễ.

Thi bài:

1. Công nêu bảng cậ nhờ đồng kiếm ⁽¹⁾
 Đứng ⁽²⁾ trung thần kiếm điểm tâm trung
 Quốc gia hữu sự bão bùng
 Tay nương đồng kiếm ngó chừng sao yên.
2. Tuông rùng suối phỉ nguyên tuần kiệt ⁽³⁾
 Lèo ngang truông ⁽⁴⁾ oanh liệt não nề
 Cảm thương cố quốc hương quê
 Phong cương ⁽⁵⁾ đổ nát tư bề đẩy đưa.
3. Nương đồng kiếm sớm trưa cùng Nguyễn ⁽⁶⁾
 Gầy Việt Nam tân tiến thương đời
 Cho hay kiếp số lò Trời

(1) **Đồng kiếm** 銅劍: Thanh gươm (kiếm) bằng đồng.

(2) **Đứng**: Đấng; bậc; trang; đức (các tiếng tôn trọng).

(3) **Tuông**: Xông vào. **Phỉ nguyên**: Toại nguyên. **Tuần kiệt** 俊傑: Kẻ tài trí hơn người.

(4) **Lèo ngang truông**: Lèo lái đi ngang qua truông. **Truông**: Vùng đất hoang rộng cỏ rậm khó đi.

(5) **Phong cương** 風綱: Phong tục và kỷ cương (nề nếp, phép tắc).

(6) Ngài Lê Văn Duyệt (1763-1832) gia nhập quân đội Gia Định, cùng chúa Nguyễn Ánh chống lại nhà Tây Sơn từ năm 1781.

- Xui người nghĩa sĩ toi bời biết bao.
4. Đền, dinh, lǎng, ra vào than thở
Chí Lão nguyên gỡ nợ oải oản
Đêm thì hứng gió thưởng trăng
Ngày thì giáng bút dạy đoàn thanh niên.
 5. Bình Minh Đạo phỉ nguyên tu niệm
Đem thanh niên tráng kiện đối đời
Ai người đứng lãnh trong trời
Tha hương cố quốc mượn đời trả vay.
 6. Nguyên một dạ Cao Đài thành lập
Nhứt tâm nguyên vun đắp nền Tiên
Ước ao, ao ước phỉ nguyên
Thức thời mấy kẻ mối giềng lo nhau.
 7. Bình cơ Đạo thay vào lạc nghiệp
Bình chuyển vay phụ tiếp trời chung
Bình thân đứng dựa cội tùng
Tầm nơi nhàn tịch lánh vùng phồn hoa.
 8. Bình mấy nhánh chung nhà cộng lạc ⁽⁷⁾
Bình tài lành sửa mặt kiếp đây
Bình cơ Đạo chuyển Đông, Tây
Gom đời Việt Quốc ⁽⁸⁾ chung bày nấu nung.
 9. Bình Đại Đạo phô trương Tế Á ⁽⁹⁾

⁽⁷⁾ **Cộng lạc** 共樂: Chung vui.

⁽⁸⁾ **Việt Quốc**: Nước Việt.

⁽⁹⁾ **Tế Á**: Châu Á; thời xưa phiên âm Asia là “Á-tế-á” 亞細亞.

Bình địa cầu sao quá chóng xoay
 Bình nhơn sanh lại chơn Thầy
 Nghe lời cảnh tỉnh từ này yên thân.

10. Bình không đặng chia Tần, rã Việt
 Bình năm nơi đặc biệt giống màu
 Bình thân đứng giữa phong trào
 Thanh niên lãnh phận chắn rào ⁽¹⁰⁾ phong cương.
11. Bình đặng gặp thần lương chỉ vụ ⁽¹¹⁾
 Bình nhơn sanh cần đủ đức tin
 Mừng xem Kinh báu Bình Minh
 Dạy đời sửa thể ngục hình tránh xa.

Thăng.

⁽¹⁰⁾ **Chắn rào**: Rào chắn. — Thanh niên nhận lãnh nhiệm vụ làm rào chắn bảo vệ phong tục và kỷ cương.

⁽¹¹⁾ **Thần lương**: Lương thần 良臣 (bầy tôi giỏi); ở đây hiểu là người thừa hành giải giang. **Chỉ vụ** 指務: Giao cho nhiệm vụ; chỉ việc mà làm.

CON TRÒN ĐẠO ĐỨC THẦY MONG

Đàn 04-3 Mậu Thân (01-4-1968)

NGƯỜN THỈ CHƯỞNG GIÁO

Tôn Sư mừng chư hiền đồ, thành tâm tiếp lệnh Chí Tôn hạ trần. Tôn Sư điển hồi thượng cảnh.

(Tiếp điển)

Thi:

GIÁO hóa đàn con buổi hạ nguơn,
CHỦ tâm Thầy định khuyển con sòn,
NGỌC Kinh chỉ dụ đôi lời giải,
HOÀNG nghiệp gỡ lần tiếng thiệt hơn.

Thầy ban ơn lành chung cho thế gian.

Này các con! Đời sống tạm các con còn nhiều chưa hối hận. Những con tài thì còn lận đận, lắm thương ôi!

Trường thiên hận ⁽¹⁾ Thầy giải bày khúc nôi cho con Ta tường ta thán.

BÌNH MINH ĐẠI ĐẠO ra đời thì đời phải tường cách vật, rõ trí tri.⁽²⁾ Hỡi các con! Thầy vận điển quang diu dắt các con, đưa tay báu đỡ nâng con còn chìm trong bể ngạn. Các con đã rõ tri cơ cuộc tường vân quang hiện.⁽³⁾ Thầy vận

⁽¹⁾ **Trường thiên hận:** Uất hận ngút trời.

⁽²⁾ **Cách vật trí tri** 格物致知: Câu trong sách Đại Học, ý nói suy xét nguyên lý (bản chất) của sự vật để đạt tới sự hiểu biết tột cùng.

⁽³⁾ **Tường vân quang hiện** 祥雲光現: Ánh sáng của vàng mây lành hiện

chuyển lục long hạ thế, ngự ngọn linh cơ kề cận các con. Các con nên hiểu: giữa thời cuộc cô đơn lẻ phận, nhứt lạc tang du,⁽⁴⁾ thân trơ trọi chươg trình đổ nát, nơi tâm linh con khó đạt bí mầu. Các con thử nghĩ: cuộc vui say nơi cõi trần của các con có là bao mà làm cho thân xác con phải tiêu tụy tinh thần. Các con nào học cao, thấy xa hiểu rộng, các con cũng hiểu câu: “Lương điền vạn khoảnh, nhứt nhứt nhị thăng”,⁽⁵⁾ có chi vui sướng mà ham hố đó con.

Các con đã lập thân hành Đạo mà các con không tầm suy nghĩ ngợi để đem nạp Thầy cho ác quỷ! Con cái như vậy có đáng trách không? Trong đời, quý nhất là Đạo; học đạo tề gia, lập thành quốc chánh,⁽⁶⁾ học đạo tề gia, lập đạo trị quốc;⁽⁷⁾ đó là con đường quang minh chánh đại. Thầy ước

ra.

- (4) **Nhứt lạc tang du** 日落桑榆: Mặt trời lặn, ánh sáng chiếu xiên vào cây dâu và cây du; cụm từ này ám chỉ chiều tối, tuổi già xế bóng, sự kết thúc.
- (5) Nguyên văn: *Lương điền vạn khoảnh, nhứt thực nhị thăng; đại hạ thiên gian, dạ miên thất xích.* 良田萬頃日食二升; 大廈千間夜眠七尺 (Ruộng tốt muôn khoảnh, ngày ăn hai thăng cơm; nhà lớn ngàn căn, đêm ngủ chỗ nằm rộng bảy thước). Ý nói nhu cầu tối thiểu ai cũng thể, bất kể giàu hay nghèo.
- (6) **Quốc chánh** 國政: Nền chánh trị một nước.
- (7) Tư tưởng đạo Nho nói trong sách Đại Học, gồm tám điều, là tám bước để đạt được sự hoàn thiện cá nhân và sau đó là ổn định xã hội, bao gồm: ① **cách vật** 格物 (suy xét bản chất sự vật), ② **trí tri** 致知 (hiểu thấu tột cùng sự vật), ③ **thành ý** 誠意 (ý chơn thành), ④ **chánh tâm** 正心 (lòng chơn chánh), ⑤ **tu thân** 修身 (trau sửa đạo đức, hoàn thiện bản thân), ⑥ **tề gia** 齊家 (quản lý tốt gia đình), ⑦ **trị quốc** 治國 (ổn định đất nước), và ⑧ **bình thiên hạ** 平天下 (khiến thế giới hòa bình). Thánh Giáo Cao Đài thường nhắc đến các điều trên, vì đạo Cao Đài chủ trương “Nho Tông chuyển thế” (dùng cốt tủy của đạo Nho để thay đổi thế gian).

mong cho các con đạo tâm nên thực hành chánh pháp để hy sinh thi thố mỗi Đạo Thầy trường tồn vĩnh viễn cho nền Quốc Đạo,⁽⁸⁾ đó là Thầy lập cho các con. Vậy các con an tọa nghe Thầy dạy:

Phú lỗi vãn:

Trong nền Đại Đạo Tam Kỳ nghiêng ngả,
Hỏi có con nào ra gánh sửa thay mặt cho Thầy?
Nhìn từ Nam, Trung, Bắc, Đông, Tây,
Ngỏảnh lại kỹ con của Thầy mà còn chưa tin trọn Đạo.

Ôi! Cha đã hiền mà con không ngay thảo,
Cha đã lành mà con không hiểu đạo bốn phận làm con.
Thầy lụy rơi dạ ngọc héo von,
Đã độ thế không nệ tấm thân mỗi mòn còng lưng chích gối.⁽⁹⁾

Con mãi mãi đường tu giả dối,
Thiếu công phu, tội lỗi biết bao hằng,⁽¹⁰⁾
Gặp mặt nhau luận Đạo lãng xãng,
Vắng một lát, dạ tính mưu thần chước quý.⁽¹¹⁾

Con hữu chí nghe lời Thầy nên suy nghĩ,

⁽⁸⁾ **Quốc Đạo** 國道: Đạo của một nước. Ở đây nói đạo Cao Đài là đạo của Việt Nam.

⁽⁹⁾ **Chích gối**: Gối lê; cô đơn, trợ trợ. — Gối đây là cái gối đầu (pillow), không phải đầu gối (knees).

⁽¹⁰⁾ **Biết bao hằng**: Biết bao nhiều.

⁽¹¹⁾ Lúc gặp nhau thì nói chuyện đạo đức; vắng nhau thì bụng dạ mưu sâu kế độc. Đòi gọi là “nam mô một bồ dao găm”.

Đạo đức tròn thì mới phỉ đẹp lòng Già,^(*)
 Sống nơi trần vui đôi câu vinh nhục với phù hoa,
 Mà con mãi mê sa nơi đường lục đạo.⁽¹²⁾

Giờ linh Thầy đến đàn dạy các con từ tiếng khuyên dặn
 bảo,

Mà các con chưa thấu đáo cuộc tiêu trưởng dinh hư.⁽¹³⁾
 Gió Đông Nam tỏa phất ngọn cờ,
 Đàn thanh tịnh Thầy vạch Thiên cơ dạy các con từ kẽ
 răng chơn tóc.

Nghĩ cuộc thế nay cười mai khóc,
 Mà các con sao mãi vùi lấp cái điểm linh quang?
 Dìu dắt nhau lên tận cõi Thiên Đàng,
 Đường tu niệm là nấc thang tiến hóa.

BÌNH MINH ĐẠI ĐẠO Thầy vừa phê lệnh tả,
 Phóng muôn đường trăm ngã Thầy đã dặn dò con,
 Ôi thôi rồi! bình tan gương vỡ, sự thế chẳng chi còn,
 Thân cô quả ⁽¹⁴⁾ héo von cũng tử như vượn lìa non, cành
 trơ chiếc lá.

⁽¹²⁾ **Lục đạo** 六道: Sáu nẻo luân hồi, gồm ba đường ác (ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục) và ba đường thiện (cõi người, cõi trời, a-tu-la).

⁽¹³⁾ **Cuộc dinh hư tiêu trưởng** 盈虛消長: Sự biến chuyển trên đời. **Dinh** (doanh): Đầy. **Hư**: Vơi. **Tiêu**: Giảm xuống. **Trưởng**: Tăng lên.

⁽¹⁴⁾ **Cô quả** 孤寡: Cô độc; lẻ loi. — Nghĩa gốc là “cô nhi” và “quả phụ”. Theo Mạnh Tử, có bốn hạng người khổ khổ trong xã hội cần giúp: *quan, quả, cô, độc*. ① **Quan** 鰥: Đàn ông góa vợ (hay không vợ). ② **Quả** 寡: Đàn bà góa chồng (hay không chồng). ③ **Cô** 孤: Trẻ mồ côi. ④ **Độc** 獨: Người già không con.

Vậy các con mau hồi tâm bươn bả,⁽¹⁵⁾
 Hầu trở lại chốn cũ đạo đức tô bồi.
 Cả tiếng kêu nam nữ các con ôi!
 Thầy là Chúa Tế cần khôn mà Thầy bỏ ngôi báu không
 màng nơi Linh Tiêu Cực.

Giấc say ngủ của các con mơ màng chưa chịu thức,
 Sẵn chén thuốc thần thì con mau uống phứt⁽¹⁶⁾ đừng trả
 cái nghiệt oan khiên.

Gió Đông Nam sóng bủa nhận thuyền chìm,
 Con giông tố mà các con ngồi êm đềm sao không kinh
 hãi?

Đạo ra đời thì đời khổ mãi,
 Đạo sửa đời thì đời phải gặp tai biến bao la,
 Một mai thì con thảo sẽ gặp mặt Cha,
 Thoát bể ái con khỏi rên la phiền phức mãi.

Nã Phá Luân⁽¹⁷⁾ gương còn nêu lại,
 Ngang dọc đời rồi thân bầy thước cũng đâu còn,
 Bực hiền nhân muôn thuở vẫn còn,
 Thầy tỏ vẽ chữ Đạo son, các con tua học lấy.

Thi bài:

Lấy lời dạy bảo các con,

(15) **Hồi tâm** 回心: Nghĩ lại. **Bươn bả**: Vội vàng, tất bật.

(16) **Phứt**: Ngay lập tức; tức thì; làm liền cho rồi.

(17) **Nã Phá Luân** 拿破侖: Napoléon Bonaparte (1769-1821), danh tướng, sau là hoàng đế nước Pháp (1804-1814).

Con tua giữ vẹn lòng son thảo hiền.

1. Ngày thanh tịnh đàn tiền giáng bút,
Dạy các con trong đực thi hành,
Thầy khuyên con chớ cãi canh,
Thầy mong con chớ chia manh rẽ quyền.
2. Nắng lửa táp, ngửa nghiêng não nhiệt,
Mưa dầu chan, con biết cùng không,
Nạn tai khắp cả trần hồng,
Biết bao nỗi khổ cho lòng đón đau!
3. Miễn là trẻ tương rau hẩm hút,
Đợi ngày cùng trong lúc nguy nan,
Thần Tiên sẽ độ lên đàng,
Gió to sóng lớn thuyền càn⁽¹⁸⁾ sợ chi.
4. Đạo tách tẽ nhiều chi lắm ngã,
Mấy mươi năm rạng cả Cao Đài,
Khắp cùng Nam Bắc ai ai,
Mà không rõ tiếng Cao Đài là danh.
5. Cơ phổ độ nhưn sanh khai hoát,
Nay đến kỳ tan tác lo tu,
Rèn lòng tô điểm công phu,
Luyện thần bữa bữa, đường tu vững vàng.
6. Con trần tục cơ quan khó rõ,
Mấy nhiệm màu con có hiểu đâu,
Sao qua áo mặc khỏi đầu,⁽¹⁹⁾

⁽¹⁸⁾ **Thuyền càn:** Thuyền lớn.

- Bao nhiêu quanh quẩn, dãi dầu, khổ lao.
7. Bước một bước, sửa trau một bước,
Được một ngày một thức cho tròn,
Gìn lòng giữ vẹn phận con,
Tinh thần trau luyện lòng son đợi chờ.
8. Thuyền đậu tận nơi bờ rước khách,
Phải lần theo đập vách trần ai,
Xuống thuyền Bát Nhã chèo ngay,
Lướt qua bể ngạn đức tài vẹn xong.
9. Đạo khắp chỗ phổ thông giáo lý,
Để con ta nghiệm kỹ suy tường,
Chung nhà là một chữ thương,
Ơn Thần nợ Thánh phải bươn lo đền.
10. Tiếng gạnh ⁽²⁰⁾ để tuổi tên muôn thuở,
Sao rằng cho rõ rõ lưu danh,
Trái cân chơn lý thật hành,
Chờ ngày Xuân đến trái cành đượm tươi.
11. Sống một kiếp hỏi bao mươi tuổi,
Đến thác rồi cũng phải tay trơn,
Còn ba hơi thở tranh hơn,⁽²¹⁾
Dứt ba hơi thở cũng huòn đất không.

⁽¹⁹⁾ Áo mặc sao qua khỏi đầu.

⁽²⁰⁾ **Tiếng gạnh:** Tiếng vang.

⁽²¹⁾ **Ba hơi thở:** Tam thốn khí 三寸氣 (ba tấc hơi). — Còn ba hơi thở (tức còn sống) thì tranh giành muốn hơn kẻ khác; đến khi dứt hơi thì vùi thân trong đất lạnh. Thói hơn thua hóa ra vô nghĩa.

12. Sanh cõi thế long đong tai nạn,
 Về cảnh Tiên kết bạn vui vầy,
 Nghêu ngao dạo khắp Đông, Tây,
 Giáng thẳng giáo Đạo mặt này tự do.

Thi:

Đàn trung, Kinh Thánh đã phân tròn,
 Khuyến thế gìn nhau giữ phận con,
 Một kiếp tương rau muôn kiếp hưởng,⁽²²⁾
 Theo Thầy cho chóng bước bon bon.

Thầy ban ân lành các con. Thầy hồi Bạch Ngọc.

Thăng.

⁽²²⁾ Một kiếp tu kham khổ, sẽ hưởng muôn kiếp an nhàn nơi cõi thượng.

ĐẤU CHIẾN THẮNG PHẬT

Đàn 04-3 Mậu Thân (01-4-1968)

(Phần 2 – Tiếp diễn)

Thi:

ĐẤU hội Long Hoa biết mấy lần,
CHIẾN chinh Phật, Thánh, các Tiên, Thần,
THẮNG oai danh Lão đều kiêng phục,
PHẬT pháp quy theo học luật tân.⁽¹⁾

Lão Tôn mừng chư Nho. An tọa nghe Lão ngâm đôi câu khúc vịnh.

Vịnh khúc:

Xuân Thân tuyết phủ màn u ám,⁽²⁾
Giáng bút đề thơ vịnh ít hàng,
Non nước một màu xem đượm lịch,⁽³⁾
Thủy tinh cấm tú chiếu trù soi.

Thần Tiên thẳng giáng thường lên xuống,
Một phút đấu vân ⁽⁴⁾ Lão đến đàn,
Bật bật mưa phùn tuôn rải rác,
Minh minh nắng hạn gội vàng vàng.

(1) **Đấu Chiến Thắng Phật** 鬥戰勝佛: Tề Thiên Đại Thánh 齊天大聖 thành chánh quả, được Phật Tổ Như Lai ban cho danh hiệu này.

(2) **Xuân Thân**: Mùa Xuân năm Mậu Thân 1968.

(3) **Đượm lịch**: Thấm đượm tươi tốt.

(4) **Đấu vân**: Cờ đấu vân 筋斗雲 (筋斗雲), phép cưỡi mây bay đi rất nhanh của Tề Thiên.

Hỏi ai có biết gương này nhỉ,
 Chúa một cõi trần Động Thủy Liêm,⁽⁵⁾
 Sớm chẳng yên thân vì nổi khổ,
 Chiều không rảnh trí sắp toan già.

Thần Châu Đông Thắng tìm phương thuốc,
 Học Đạo Bồ Đề hiệu Tổ Sư,⁽⁶⁾
 Bất diệt, bất sanh, vô lão tử,
 Thiên thu vạn kiếp chết bao là.

Năm trăm năm khổ còn chưa đủ,⁽⁷⁾
 Thức tỉnh nhờ ơn của Phật Bà,⁽⁸⁾
 Bước Đạo tu hành, ta vẫn khổ,
 Độ Huyền Trang ấy ở Trung Hoa.⁽⁹⁾

Ghe phen ⁽¹⁰⁾ yêu quái đều kiêng mặt,
 Mấy thuở tà tinh dám khuấy Già,
 Lâu đến đàn tiền đầu có muện,
 Mừng Kinh quyển chót diễn Long Hoa.

Nhứt thực nhị thăng, dạ miên thất xích,⁽¹¹⁾

(5) **Động Thủy Liêm** (Thủy Liêm động 水簾洞): Nơi mỹ hầu vương 美猴王 làm vua loài khỉ.

(6) **Tổ Sư Bồ Đề**: Về sau, giác ngộ lẽ vô thường, mỹ hầu vương đi tìm thầy là Tổ Sư Bồ Đề học đạo, được thầy đặt tên là Tôn Ngộ Không 孫悟空.

(7) Tôn Ngộ Không cậy có phép thuật, đấu với Phật Tổ Như Lai, bị Phật cho núi ngũ hành sơn (là bàn tay của Phật biến ra) đè 500 năm.

(8) Tôn Ngộ Không được Quan Âm Bồ Tát giải cứu.

(9) Bồ Tát khuyên Tôn Ngộ Không bảo vệ Đường Tăng (Huyền Trang) đi sang Thiên Trúc thỉnh kinh.

(10) **Ghe phen**: Nhiều lần.

Ai ôi! Nho sĩ hiểu chẳng là,
Quyết đem hơn thế gồm chung một,
Cảnh cũ người mau khá đổi thay.

Nhật xuất Đông phương, thiêu hành nguyệt dứt,⁽¹²⁾

Nguyệt cung tinh đoạn, xạ nhật phong đô,⁽¹³⁾

Vạn bang cơ ngẫ...⁽¹⁴⁾

Thống nhứt san hà...

Cơ quan tối đại hơn tài thức,⁽¹⁵⁾

Hiệp tổn phong nhiều nghiệp quốc gia.⁽¹⁶⁾

Chơn lý cao thâm, chơn lý diệu,

Ngôn từ đài bảng đạt khôi khoa.

Điều tri kỳ phi, năng kỳ ngư,⁽¹⁷⁾

Vô năng tri kỳ Long Vân.⁽¹⁸⁾

Thế sự nhược huồn khám bất phá,⁽¹⁹⁾

(11) **Nhật thực nhị thăng, dạ miên thất xích** 日食二升夜眠七尺: Ngày ăn hai thăng cơm; đêm ngủ chỗ nằm rộng bảy thước. — Nguyên văn: *Lương điền vạn khoảnh, nhật thực nhị thăng; đại hạ thiên gian, dạ miên thất xích.* 良田萬頃日食二升; 大廈千間夜眠七尺 (Ruộng tốt muôn khoảnh, ngày ăn hai thăng cơm; nhà lớn ngàn căn, đêm ngủ chỗ nằm rộng bảy thước). Ý nói nhu cầu tối thiểu ai cũng thể, bất kể giàu hay nghèo.

(12) Mặt trời mọc hướng Đông, thiêu nóng, trăng lặn.

(13) Cung trăng và các sao hết, mặt trời bị bắn rơi [cõi thế] như địa ngục.

(14) Muôn nước chẵn lẻ.

(15) Điều quan trọng nhất là có bậc nhân tài thức tỉnh.

(16) Hợp nhau làm hưng thịnh quốc gia.

(17) Ta vẫn biết con chim bay, con cá lội.

(18) Nhưng ta không biết kết quả của hội Long Vân.

Phàm nhơn tiểu ngã ngộ Kinh Kha.⁽²⁰⁾

Ta vẫn biết con chim bay, con cá lội,⁽²¹⁾

Ta chẳng luận con rồng ở ẩn trên mây bay lượn thấp cao.⁽²²⁾

Thiên cơ Ta vẫn thông mà Ta không dám tỏ...⁽²³⁾

Vậy tiếp lệnh, Ta điễn hồi Lô Âm Cổ Tự.

Thăng.

⁽¹⁹⁾ Việc đòi dường như trở lại, khám phá nhưng không được.

⁽²⁰⁾ Người phàm cười ta, gặp Kinh Kha.

⁽²¹⁾ Câu này dịch câu “Điều tri kỳ phi, năng kỳ ngư” ở trên (chú 17).

⁽²²⁾ Câu này lấy ý từ câu Khổng Tử nói với môn đệ về Lão Tử, sau khi ngài đi thăm Lão Tử về. *Sử Ký Tư Mã Thiên* chép: «Chim thì ta biết nó bay được, cá thì ta biết nó lội được, giống thú thì ta biết nó chạy được. Chạy, bay, lội, ta có thể giăng lưới mà bắt được, đến như con rồng thì ta không biết nó cưỡi gió, cưỡi mây bay lên trời lúc nào. Hôm nay ta thấy Lão Tử như con rồng vậy: *Ngô kim nhật kiến Lão Tử kỳ do long da* 吾今日見老子其猶龍邪.»

⁽²³⁾ Đoạn cuối (từ câu “*Nhật xuất Đông phương...*”) có hình thức sấm ký, tiên tri thời cuộc mùa Xuân năm Mậu Thân, nên ý tứ huyền bí khó hiểu, vì ngài không thể tiết lộ Thiên cơ. (Các chú trên đây chỉ là dịch theo nghĩa đen.)

NHỊ LANG HIỂN THÁNH

Đàn 04-3 Mậu Thân (01-4-1968)

(Phần 3 – Tiếp diễn)

Thi:

NHỊ chấp gươm linh xuống cõi trần,
LANG du ngoạn cảnh biết bao lần,
HIỂN vang một thuở thanh bình tả,
THÁNH Phật đồng lai ngự cõi trần.

NHỊ LANG HIỂN THÁNH,⁽¹⁾ mừng chư nho sĩ. Giờ linh, Ta hạ trần tả Kinh. Vậ chư nho sĩ an tọa nghe Ta truyền.

Văn động đình:

1. Mấy mươi năm Đạo Trời khai mở,
 Nghiep chúng sanh mau gỡ dứt lần,
 Từ đây sẽ gặp Tân Dân,⁽²⁾
 Sửa sang đẹp đẽ muôn phần tốt xinh.
2. Đạo phục bình,
 Đời nghiêng ngựa,
 Bởi nhục vinh.
 Bởi nhục vinh thường tình thay đổi,
 Đến thác rồi tấn thối ra chi.⁽³⁾

⁽¹⁾ Ngài là **Nhị Lang thần** 二郎神, cũng gọi là **Hiển thánh Nhị Lang Chân Quân** 顯聖二郎真君.

⁽²⁾ **Tân Dân**: Tức Minh Đức Tân Dân 明德新民, tư tưởng Nho gia được dạy nhiều trong Thánh Giáo Cao Đài.

3. Đạo đắc trì,
Đạo ư chánh,
Đạo khả tri.⁽⁴⁾
Khả tri hai chữ Tam Kỳ,
Tô bồi đạo đức kịp kỳ Long Hoa.
4. Cơ quan là máy sáu xa,
Ít người chiêm nghiệm ⁽⁵⁾ thì ra khó tường.⁽⁶⁾
Hội tứ phương,
Bình chủng loại,
Sửa phong cương.⁽⁷⁾
5. Phong cương thay đổi cơ đời tận,
Hết lúc suy vi đến thanh hành,
Dù nhau kết bạn em anh,
Liên dây ái chủng thật hành Đạo Tiên.
Cớ sao lòng phức mãi phiền,
Cầm cơ máy Tạo chỉ truyền chúng dân.
6. Năng un đúc tinh thần lo liệu,
Tâm tu chỉnh thoát bến mê tân,⁽⁸⁾

⁽³⁾ **Tấn thoái** (進退): Thành công và thất bại. — Khi thác (chết) rồi, thành công hay thất bại ở đời có ý nghĩa gì đâu.

⁽⁴⁾ **Đạo đắc trì** 道得遲: Đắc Đạo trễ. — **Đạo ư chánh** 道於正: Đạo ở sự chân chánh. — **Đạo khả tri** 道可知: Có thể hiểu được Đạo.

⁽⁵⁾ **Chiêm nghiệm** 瞻驗: Xem xét và đoán định bằng kinh nghiệm, sự từng trải.

⁽⁶⁾ **Khó tường**: Khó hiểu rõ.

⁽⁷⁾ **Phong cương** 風綱: Phong tục và kỷ cương (phép tắc).

⁽⁸⁾ **Mê tân** 迷津: Bến mê.

Mê tân sóng bủa lao xao xuyên,
Giông tố thuyền trôi ắt khốn nàn.

7. Giờ linh Lão giáng trung đàn,
Khuyên trong chư sĩ bảo toàn đức tin.

Bình Minh Đại Đạo lo in,⁽⁹⁾

Công này rất lớn nam tin, nữ tởng.

8. Câu văn chương,
Triết lý Đạo,
Để phô trương.

9. Phô trương trong lúc nhơn sanh khổ,
Giải nạn cho đời buổi loạn nghiêng,
Loạn nghiêng lòng phải cho yên,
Đức tin vững đạt Thần Tiên trợ cùng.

10. Trống đổ thùng,
Chuông vội giục,
Tỉnh đời chung.

11. Đòi chung một Đạo đừng chia rẽ,
Đạo biết thương yêu, Đạo mới màu,
Vinh hoa tước lộc công hầu,
Thể như bóng nguyệt gác đầu vợi chính.⁽¹⁰⁾

12. Tạo đức tin,
Nghĩ phận mình,
Chớ than phiền.

⁽⁹⁾ Lo liệu in bộ kinh Bình Minh Đại Đạo.

⁽¹⁰⁾ Vinh hoa và tước lộc có đó rồi mất cũng như trăng lên cao rồi xế bóng.

13. Chớ than phiền muộn, loĩ tâm Đạo,
 Khó đến Thiên Đường buổi dứt hơi,⁽¹¹⁾
 Vân du ngoạn cảnh vui chơi,
 Mang bầu nhựt nguyệt dòng khơi tỵ tình.
 Thảm thương cho đám quần sanh,
 Biết bao cái khổ, khó đành từ nan.
14. Cũng một đàng,
 Kinh Thánh dạy,
 Đạo cho an.
15. Cho an trước ghét, sau thương bấy,⁽¹²⁾
 Bác Đạo⁽¹³⁾ rồi đây lại phải tu,
 Lăn tay tính đã bao thu,
 Chưa đầy ngũ thập⁽¹⁴⁾ đường tu ảo huyền.
16. Hỏi sao lòng phúc mãi phiền,
 Xây nền Đại Đạo mỗi giềng tầm phẩn.
 Đổ đen chỉ sợi xích thẳng,⁽¹⁵⁾
 Mà ràng buộc mãi lằng xằng nợ trần.⁽¹⁶⁾
17. Ăn năn nay vẫn còn chưa muộn,

⁽¹¹⁾ **Buổi dứt hơi:** Khi mất (thác, chết). — Nếu tâm xa lìa Đạo thì lúc mất không lên được cõi Trời.

⁽¹²⁾ **Thương bấy:** Thương rất nhiều.

⁽¹³⁾ **Bác Đạo:** Bài bác, chê bai Đạo.

⁽¹⁴⁾ **Ngũ thập** 五十: 50 năm (tuổi).

⁽¹⁵⁾ **Xích thẳng** 赤繩: Sợi dây màu đỏ. Theo truyền thuyết, Nguyệt Hạ Lão Nhân 月下老人 (cụ già dưới trăng) ngồi se sợi chỉ đỏ, định sẵn những đôi nam nữ nên duyên vợ chồng. Dân gian gọi là “ông tơ bà nguyệt”.

⁽¹⁶⁾ Vợ chồng ràng buộc trả nợ nhau nơi cõi trần.

Thức tỉnh đời ôi! đợi quá lâu,
Vì đời Lão phải lo âu,
Sao đời chẳng sợ về câu luân hồi?

18. Lại buông trôi,
 Không toan liệu,
 Để lo ngời?
 Lo ngời cho rảnh thân nhàn nhã,
 Chẳng có thương yêu gọi chút tình,
19. Giờ nay vâng lệnh tả Kinh,
 Khuyên trong nho sĩ giữ gìn luật Tiên.
 Sau đây Thầy sẽ quy nguyên,
 Chọn nhơn sanh lại chỉ truyền giáo dân.

Thăng.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

Đàn 10-3 Mậu Thân (07-4-1968)

NGƯỜN THỈ CHƯỞNG GIÁO

Tôn Sư mừng chư hiền đồ. Tam ban khá thành tâm tiếp
nghinh Long Giá. Tôn Sư báo đàn, thượng ý. Thăng.

(Tiếp diễn)

Thi:

NGỌC quý Thầy ban để giữa trần,
HOÀNG môn bế mạc hội Long Vân,
THƯỢNG lưu ít trẻ con tầm hiểu,
ĐẾ Đạo huòn nguyên lập cõi trần.

Thầy ban ân lành chung cho thế gian. Các con an tọa nghe
Thầy tả.

Thi bài:

1. Đạo mấy mươi năm tròn đấng đấng,
Bóng thiều xây phẳng lặng êm ru,
Sương chan tuyết bữa mịt mù,
Nắng tan sương tuyết, cá cù quần quanh.
2. Mừng Kinh Thánh nhơn sanh hấp thụ,
Mừng đất Tiên cẩm tú tiêu diêu,⁽¹⁾
Sớm phơi nắng buốt mưa chiều,

⁽¹⁾ **Đất Tiên:** Miền Nam, nơi Cao Đài Tiên Ông mở đạo và dạy đạo. — **Cẩm tú** 錦綉: Gấm thêu; đẹp như gấm thêu. — **Tiêu diêu** (tiêu dao 逍遙): Thông dong, nhàn nhã, tự do tự tại.

- Cái cơ Đạo vẫn mỹ miều ⁽²⁾ hơn xưa.
3. Thầy chế giễu Tam thừa cho trẻ,
 Để cho con nhậm lệ ⁽³⁾ siêng lo,
 Thầy không ép uống tâm trò,
 Tự nhiên con trẻ kiếm mò thì nên.
4. Cơ tối đại dựng nền Đạo thể,
 Lập bảng danh định kế mưu thần,
 Mừng thay đại hội Long Vân,
 Cộng quy con trẻ xa gần tóm thâu.⁽⁴⁾
5. Khấp trong quả địa cầu vận chuyển,
 Từ núi non, sông biển, rạch nguồn,
 Trăm loài vạn vật thiên muôn,
 Cộng quy nhứt bốn ⁽⁵⁾ đặt tường hát Tiên.
6. Nay mở khóa tuông xiềng cho thế, ⁽⁶⁾
 Bỏ Ngọc Kinh đá bể hương nồng,
 Tường vân bao phủ non sông,
 Gà kêu tỉnh giấc Lạc Long trị vì.
7. Ớ hỡi con! đồng quy liên ái,
 Ớ hỡi con! đừng cãi canh Thầy,⁽⁷⁾
 Bản đồ vẽ sẵn vằn xây,

(2) **Mỹ miều:** Đẹp đẽ.

(3) **Nhậm lệ:** Mau mắn.

(4) **Hội Long Vân quy tụ** các con gần xa trở về.

(5) **Cộng quy nhứt bốn:** Tất cả quay về một gốc.

(6) **Mở khóa tuông xiềng:** Mở toang xiềng xích.

(7) **Đừng cãi canh Thầy:** Đừng sửa lời dạy của Thầy.

Gạch đề mấy ngả Đông Tây giáo truyền.

8. Hội giờ chót Thần Tiên tá bút,
Lấy tinh thần giục thúc nhơn sanh,
Hỡi con gắng chí nhiệt thành,
Nghe lời Thầy dạy đừng canh cải Thầy.
9. Hội Tam Trấn hội vầy Tam Giáo,
Hội tứ phương Ngũ Lão lai đàn,
Mừng Kinh ấn tống truyền ban,
Các con hấp thụ điển quang của Thầy.
10. Con cũng biết vắn xây cơ cuộc,
Con rõ thông ngọn đuốc huệ từ,
Có câu tiêu trưởng dinh hư,⁽⁸⁾
Bóng trăng hết khuyết đến khi sáng tròn.⁽⁹⁾
11. Nước kém rông,⁽¹⁰⁾ đòi con suy thạnh,
Nẻo thiệt hư, hoàn cảnh đổi thay,
Ớ con gắng chí miệt mài,
Tỏ khêu ngọn đuốc đợi rày ban đêm.
12. Thầy khuyên trẻ lòng bền tâm thức,
Dụng tinh thần phá bức màn bao,⁽¹¹⁾
Hỡi con ý thức là bao,

⁽⁸⁾ **Tiêu trưởng dinh** (doanh) **hư** 消長盈虛: Sự biến đổi tuần hoàn: Tiêu (giảm đi), trưởng (tăng lên), dinh (đầy), hư (vơi).

⁽⁹⁾ Trăng khuyết rồi có khi đầy.

⁽¹⁰⁾ **Nước kém rông**: Thủy triều xuống (nước kém) và lên (nước rông). — Đòi con cũng như nước triều, lúc nước kém là suy bại; lúc nước rông là hưng thạnh.

⁽¹¹⁾ Phá tấm màn vô minh bao phủ tâm.

Những lời Thầy dạy có sao lắng lòng?

13. Thầy dạy trẻ, trẻ không đếm xỉa,
Thầy thương con, con mĩa mai Thầy,
Buồn buồn! chưa khóa lòng khuây,
Thương con than thở, con hay chằng là?
14. Chốn ô trược thân Già chẳng nại,
Vì quá thương con dạy con khờ,
Mà sao con luống u ơ,
Dạy như lời trời,⁽¹²⁾ Đờ Thơ chỉ rành.⁽¹³⁾
15. Thầy thương trẻ lộn quanh theo thế,
Thầy chịu mòn chẳng kể tấm thân,
Sớm hôm lo tảo lo tần,
Lo cho con trẻ được phần hiển vang.
16. Con không tin lời vàng Từ Phụ,
Dùng trí mưu gọi đủ đời con,
Từ bi vào cú ra lòn,
Giáng thẳng thần bút cọ mòn biết bao!
17. Khóc thảm thiết gan xào ruột tái,
Khô lá gan khô trái tim vàng,
Khóc vì gương vỡ bình tan,
Khóc cho con trẻ chiến tràng thầy phôi!⁽¹⁴⁾
18. Thầy kêu con chẳng ơ chẳng dạ,

⁽¹²⁾ **Dạy như lời trời:** Dạy thành thực như lúc trăng trời.

⁽¹³⁾ **Đờ Thơ chỉ rành:** Chỉ rõ cách tu luyện (Hà Đờ, Lạc Thơ).

⁽¹⁴⁾ Khóc cho con tử trận nơi chiến trường.

- Con xây lưng quày quã bỏ đi,
Nhưng lòng Thầy quá từ bi,
Chớ quyền thưởng phạt sợ gì sao con?
19. Ngày Tận Thế ngồi sơn Thầy vẽ,
Từ tiếng khuyên cặn kẽ chơn lông,
Dầu cho gan sắt tim đồng,
Thầy than một tiếng con lòng sao yên.
20. Thầy theo trẻ ngồi nghiêng đứng ngửa,
Tùy ý con Thầy chữa cho con,
Méo kia Thầy sửa lại tròn,
Bụi hồng khuất lấp điểm sơn vẽ vờn.
21. Nay Thầy đã phơi phơi gan tím,
Độ các con Thầy điểm Đạo minh,
Mừng thay **ĐẠI ĐẠO BÌNH MINH**,
Mừng ngày Tận Thế con tin tưởng Thầy...

ĐÀN DUYỆT KINH

Hòa Đồng Tôn Giáo, 16-3 Mậu Thân (13-4-1968)

NGƯỜI THỈ THIÊN TÔN

Tôn Sư mừng chư hiền đồ, khá thành tâm tiếp lĩnh Tam Giáo hạ trần. Tôn Sư báo đàn, thương ỷ. Thăng.

(Tiếp diễn)

Thi:

THÍCH CA PHẬT TỔ giảng trung đàn,
THÁI THƯỢNG ĐẠO QUÂN chiếu sắc tràng,
KHỔNG THÁNH TUYÊN SƯ lai bút ngọc,
Mừng Kinh Đại Đạo đăc Tiên ban.⁽¹⁾

Thi:

QUAN ÂM BỒ TÁT giảng mừng Kinh,
THÁI BẠCH KIM TINH chuyển bút linh,
QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN ghi sử tích,
Bình Minh Đại Đạo rón soi gìn.

Thi:

ĐÔNG BA QUÂN ĐẾ đến mừng Kinh,
TÂY HẢI ĐẾ QUÂN chỉnh Đạo bình,
NAM HẢI ĐẾ QUÂN tưng bút Thánh,
BẮC BA QUÂN ĐẾ ngự huờn Kinh.⁽²⁾

⁽¹⁾ Mừng chư hiền được Tiên ban cho bộ Kinh này của Đại Đạo.

Thi:

TRUNG BA QUÂN ĐẾ hạ mừng Kinh,
NGŨ LÃO TIÊN ÔNG chiếu sắc bình,
 Mỗi Đạo thên thang tua học lấy,
 Ấn vào tâm khảm để khai minh.⁽³⁾

Thi:

DIÊU TRÌ giáng bút để mừng Kinh,
KIM MẪU lai lâm ⁽⁴⁾ đạo đức bình,
VÔ CỰC lòng con soi sáng tỏ,
TỪ TÔN giáng luận quyển Bình Minh.

MẸ LINH HỒN mừng chung các con.

Hạnh phúc thay! Các con trong thời mạt kiếp, các con tiếp được quyển **BÌNH MINH ĐẠI ĐẠO** do Đức Chí Tôn khai tả để huấn giáo lòng con. Mẹ hạ trần chứng kiến. Mẹ mong các con thâm nhận quyển Kinh vàng vào tâm trung đầy đủ để làm một thức ăn nuôi dưỡng tinh thần trọng đại đó con. Mẹ mừng chung các con, điển hồi Diêu Điện.

(Tiếp điển)

NGUƠN THỈ THIÊN TÔN

(2) **Huòn Kinh** (hoàn Kinh 完經): Hoàn tất bộ kinh. — Chữ **ngự** 御 liên quan vua chúa, thần tiên, Thượng Đế; ở đây “ngự huòn Kinh” hiểu là “dự lễ hoàn tất bộ Kinh”.

(3) **Tâm khảm** 心坎: Cái lỗ của trái tim, chỉ nơi sâu kín trong lòng. — Ghi sâu vào tâm khảm để mở mang trí huệ.

(4) **Lai lâm** 來臨: Quang lâm 光臨; đến.

Thi:

BÌNH MINH ĐẠI ĐẠO đã xong rồi,
Phận sự tiếp nghinh Lão vện bồi,⁽⁵⁾
Công quả các trò tua giữ lấy,
Giã từ môn đệ trở về ngôi.

(HẾT QUYỂN MỘT)

⁽⁵⁾ **Bồi** 陪: Đón tiếp. Td: *Bồi khách* 陪客 (tiếp khách). — Về phận sự nghinh tiếp, Ta đã làm đầy đủ.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Từ Bi – Bác Ái – Công Bình

BÌNH MINH ĐỆ NHỊ

Thu Canh Tuất

1970

THIÊN LÝ BỬU TÒA

Tái bản lần thứ hai tại Hoa Kỳ

(Xuân Nhâm Ngọ 2002)

LỜI CA TỤNG

KINH BÌNH MINH ĐỆ NHỊ

Về phần **Bình Minh Đệ Nhị**, phần hình thức ca tụng quyển Kinh, Lão ghi lại đôi dòng cùng chư hiền Thiên mạng, cho xen vào tựa đề như trước.

* **Bình Minh Đệ Nhị** là một phương thức xây dựng tinh thần cho người đời nhắm vào tu học.

* **Bình Minh Đệ Nhị** mục đích hướng dẫn người đời soi gương của các Đấng Tiên Nhân mà hành đạo.

* **Bình Minh Đệ Nhị** là một kim chỉ nam của kẻ hoa tiêu, một thanh gươm của chiến sĩ. Thanh gươm đoạn tuyệt lòng phàm, thanh gươm diệt đi lòng dục vọng.

* **Bình Minh Đệ Nhị** nhắc lại dòng đời của những bậc Tiên Nhân, dù khoáng thiên triệt địa, cuối cùng phải chịu dưới Luật Tuần Huòn điều khiển.

* **Bình Minh Đệ Nhị** lưu lại cho đời soi những Đấng ấy mà làm một sản phẩm tinh thần tu học, nên lưu ý. Cần trau luyện theo sở thích, khả năng, nội dung những gì ích lợi hầu làm phương thức trở về Cực Lạc.

Đức **TÁ QUÂN LÊ VĂN DUYỆT**

giáng cơ tại Huòn Cung Đàn

29-10 Kỷ Dậu (08-12-1969)

LỜI GIỚI THIỆU

Thừa lệnh Đức Diêu Trì Kim Mẫu do Đức Lý Giáo Tông ban truyền trong đàn cơ Ngộ thời ngày 30 tháng 8 năm Kỷ Dậu tại Tam Giáo Điện (Minh Tân), dạy tôi Huỳnh Đức đề tựa giới thiệu quyển Kinh Bình Minh Đệ Nhị.

Đây là một hồng ân mà Ôn Trên ban phát cho tôi, vì giới thiệu quyển Kinh quý báu này là phương tiện hoằng pháp lợi sanh giúp cho tôi được thêm phần công đức.

Hoàn cảnh loạn lạc, đất nước điêu linh, nhơn sanh đau khổ, các tôn giáo đều đua nhau hướng đến con đường tu đức để cứu độ chúng sanh, đem lại cảnh thanh bình cho thế giới.

Đức là gì? Theo thực tế, Đức là Từ Thiện, ân huệ hay những hạnh tốt đẹp, thuần túy, hợp với Đạo lý có sở đắc ở Tâm.

Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín là năm Đức chánh của Đạo Nho, mà đó cũng là năm phương tiện tu hành của các tôn giáo về luân lý thông thường, ý nghĩa chữ Đức là thế.

Nhưng về siêu hình, Đạo Đức Kinh dạy: Đạo thì hư vô, nhưng Đức của nó là nguồn gốc sanh ra Trời Đất vạn vật. Đức là mầm sống ngấm ngầm của chúng sanh. Cũng trong Đạo Đức Kinh có đoạn dạy: Đạo sanh chi, Đức súc chi, trưởng chi, dục chi, đình chi, dưỡng chi, phúc chi... (Đạo sanh đó, Đức nuôi đó, cấp dưỡng đó, nuôi nấng đó, đùm bọc đó, bồi sức đó, dưỡng dục đó, che chở đó...). Đạo thì sanh, Đức thì nuôi nấng, đùm bọc, che chở. Bởi vậy trong Đạo Đức Kinh gọi Đức là Huyền Tẩn (Mẹ nhiệm mầu). Ảnh hưởng Đức bao trùm vạn vật. Oai lực Đức thuyết phục muôn loài, cải hóa chúng sanh: từ chỗ ác đi đến chỗ thiện, đưa loài người đến con đường Minh Đức Tân Dân, để sau này xây dựng đời Thượng Ngươn Thánh Đức.

Vì vậy Đức Chí Tôn, Đức Diêu Trì Kim Mẫu cùng chư Phật Tiên Thánh Thần giáng đàn dạy bảo chúng ta cố gắng lập công bồi đức, cứu thế độ đời qua khỏi nạn chiến tranh thảm khốc.

Sống trong hai mươi lăm năm khói lửa, khác nào chúng ta sống trong đêm dài đen tối đầy nguy hiểm. Nay Kinh Bình Minh Đệ Nhị của Đức Mẹ ra đời báo hiệu cảnh đêm đã tàn, ngày sáng lạn vui tươi sắp đến. Kẻ tu hành phải sửa tánh tu tâm, tô bồi công đức, dọn mình trong sạch trọn lành để hưởng cảnh Bình Minh, khỏi phải bị lọc lừa đào thải. Lành thay các Đấng Thiêng Liêng chẳng quản cõi trần ô trược, vâng lệnh Đức Mẹ, giáng đàn khuyên dạy, nêu gương Thánh Đức để anh chị em đạo tâm lấy đó làm kiểu mẫu học hành theo. Đây cũng là một hồng ân của Đức Mẹ ban cho các con Ngài.

Vậy tôi xin trân trọng giới thiệu quyển **Kinh Bình Minh Đệ Nhị**, và cầu chúc cho anh chị em đạo tâm tinh tấn trên con đường tu học.

Ngày 30 tháng 9 Kỷ Dậu

(09-11-1969)

Cẩn bút: **Phan Khắc Sửu**

Đạo hiệu: **Huỳnh Đức**

Lời phụ chú Kinh BÌNH MINH ĐỆ NHỊ

(Do Nữ Đoàn Đại Đạo,

Ngũ Sắc Tường Vân và Lục Diệu đề tả)

Kiếp phù sinh hiện tại, con người vì sự sanh tồn trong cõi đời mạt hạ mà tranh đấu giựt giành quyền lợi với nhau, từ nơi ăn chốn ở. Kiếp sống càng chật vật thì càng hăng say cuồng vọng đảo lộn lẫn quây theo đường danh néo lợi của vật chất xa hoa, thì lại càng lao mình vào hố sâu tội lỗi...

Đời càng loạn động, diễn biến bao nhiêu thì trái lại Đạo càng khuếch trương, càng triển khai ánh sáng Chơn Lý bấy nhiêu, hầu soi rọi vào néo mê mờ của thế tục.

Vì thế mà Đấng Chí Tôn khai mở Đại Đạo Tam Kỳ hồng dương chánh pháp cứu rỗi sanh linh, tận độ nguyên căn thoát ly ra vòng trần ai khổ lụy.

Đời cùng thế tận, hơn sanh vì ảnh hưởng của lần sóng văn vật mà làm phai mờ đi chơn tánh thiện từ, xa nguồn hơn đạo, lia cội Nho phong, luân lý cương thường bại hoại. Mất hết mỹ tục thuần phong, cho nên xã hội loài người tựa hồ như xáo trộn vô trật tự, bất an ninh từ tinh thần lẫn thể xác. Thường xảy ra không biết bao nhiêu thảm trạng gia đình: nào là con đánh lại cha;

chồng vợ cạnh tranh ly tán; anh em thù hận, cốt nhục tương tàn, đời sống bấp bênh vô định hướng...

Có phải chăng có tình trạng đó, lý do vì thiếu tình thương tập thể và thiếu hẳn căn bản đạo đức mà ra, nên mới bị lạc vào trận mê hồn, vất bỏ đi túi Bát Bửu Nang của Đức Mẹ Diêu Trì Kim Mẫu ban cho khi hạ trần nơi Kim Bàn Ngọc Lộ. Tám món báu ấy là: hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, sỉ. Mà Đức Mẹ thường ngự cơ nhắc nhở đàn con, nếu không tìm lại đầy đủ những báu vật đó thì khó trở về nguyên vị.

Nhưng vì lòng từ bi bác ái vô biên mà Đức Mẹ không nỡ để cho đàn con mãi say đắm trọc trần sa đọa, nên Đức Chí Tôn cùng Đức Mẹ Diêu Trì lâm phạm tả Kinh giáo huấn và hiệu triệu tất cả Tam Giáo, Tam Trấn cộng đồng, chư Tiên, chư Thánh cũng thừa vâng Thiên lệnh chuyển cơ tả đề Kinh báu là “Bình Minh Đệ Nhị” không ngoài mục tiêu duy nhất “Giác Mê Giải Khổ” thức tỉnh quần sanh và đã phá bức màn vô minh phủ kín bao tâm hồn vị kỷ, cá nhân, bản ngã.

Bình Minh Đệ Nhị là một món ăn tinh thần bất diệt. Những pho giáo lý chơn truyền làm đà thúc đẩy, có thể cải tạo nhơn tâm, hầu dắt dẫn người đời trở thành một tín đồ “ngoan đạo” chân chánh của Tam Giáo Thánh nhân để con người tự giác ngộ, tự cách mạng hóa bản thân đem mình tránh xa vòng cương tỏa lợi danh, nhờ

đó mà họ diệt lần những dục vọng cuồng say, chế ngự đặng tam bành lục tặc.

Bình Minh Đệ Nhị là tiếng chuông cứu khổ ngân lên vang dậy đánh thức con người đang mê man trong giấc mộng Nam kha. Nhờ tiếng chuông Thần giục thúc mà nhơn sanh thức tỉnh hồi tâm hướng thiện tìm về ánh sáng chơn lý Đạo mầu, để sưởi ấm lại tâm hồn đầy băng giá mà từ lâu họ đã đắm chìm theo lượn sóng ba đào mênh mông trong bể khổ.

Bình Minh Đệ Nhị là Thánh sản, cứu tinh của những linh hồn đầy đau khổ bi quan vì khát vọng. Bình Minh có nghĩa là hừng sáng, chấm dứt một đêm qua, đánh dấu một giai đoạn là thời gian của vũ trụ mông lung, mà vòng thời gian là một tràng “chuỗi vô hình liên xâu kết động lại những men nhựa sống trong Qui Luật Tình Thương”. Hoa tình thương kia sẽ nảy chồi đâm tược kết quả đơm bông tươi đẹp mỹ miều cũng do nơi bao tâm hồn của thế nhơn đã tự giác ngộ trong thế hệ Hạ Nguơn. Mà định luật thiên nhiên đã và đang móc nối lại dĩ vãng của thời quá khứ, hiện tại và tương lai, trong khuôn trường đời đầy bi, hoan, ly, hiệp...

Ánh sáng Bình Minh sẽ rọi khắp các nẻo mê đồ mà bừng dậy giữa bầu trời quang đặng, ánh sáng phúc âm kia chan hòa tắm tưới hồng ân vô lộ như giọt nước Cam Lộ rót vào những quả tim cần cỗi khô khan tình cảm,

nhờ một cơn mưa pháp rạc rào mà làm mát dịu lại bao cõi lòng đang ngập tràn cơn “Hỏa Diệm” đốt thiêu nóng cháy. Bình Minh Đệ Nhị ra đời là ân huệ cuối cùng Ông Trên ban rải cho nhơn sanh trên đường mạt lộ. Để rồi đoàn khách lữ hành kia đang lê gót phong trần trong gió bụi phủ mờ... họ sẽ quây lại và cố ngoi lên tìm tia ánh sáng, tìm lại định hướng của Bình Minh đang chiếu soi vào ngõ rẽ của cuộc đời đầy đen tối...

Quyển Kinh Đệ Nhị triển khai giác thế bằng giáo lý uyên thâm hầu làm phương châm dẫn dắt nhơn sanh về đường Đạo Đức thuần túy, nhờ ánh sáng chơn lý mà nhơn sanh ngộ đặng chơn truyền chánh pháp, bừng tỉnh cơn ác mộng hãi hùng, rồi tự cố mở nghiệp lực của mình bằng lối trau tâm sửa tánh mót bòn công quả và âm chất, tự giác nhi giác tha.

Kết luận:

Quyển Kinh Bình Minh Đệ Nhị, sắc lệnh Diêu Cung ban xuống làm thậm chí đến bậc Đại Tiên còn phải hạ trần bồi công lập quả để báo đàn triệu thỉnh chư Tiên, đó là một tấm gương đáng nêu lên cho hậu thế vậy.

Đôi lời lưu bút giới thiệu cùng chư Đạo tâm, chư thiện tín hữu, nên xem qua quyển Kinh báu, mỗi lời dạy của Ông Trên là một giọt nước Ma Ha, một tia điện lành

chan rưới cho nhơn sanh hấp thụ hầu chuyển mê khái ngộ, giải thoát trái oan...

Chúng tôi Nữ Đoàn Đại Đạo, Ngũ Sắc Tường Vân và Lục Diệu, không biết nói lên lời gì hơn đặng mô tả xác đáng để ca tụng và tán thán đức ân vô lượng vô biên của nền Đạo pháp, xuyên qua lời vàng tiếng ngọc của Thiêng Liêng giáo huấn, trong quyển Kinh Bình Minh Đệ Nhị mà chị em chúng tôi được hân hạnh xem qua.

Viết xong ngày 14-10 Kỷ Dậu (23-11-1969)

T.M. Nữ Đoàn Đại Đạo,

Ngũ Sắc Tường Vân,

và Lục Diệu.

Phụng thừa phụ chú tá đề: H.H.T.

LỜI GIỚI THIỆU

* * *

Văn Uyển ngàn xưa sử sách truyền,
Phòng cơn mạt hạ độ trần duyên,
Đại đồng thế giới kỳ tam lập,
Đạo đức giồi trau đạt hiện tiền.
Mừng đón Báu Kinh ban cứu thế,
Kinh vàng bao thuở lộ Nam miền,
Bình thời cộng hưởng an nhàn đáo,
Minh mẫn tâm linh ngộ Thánh Hiền.

Kinh Bình Minh ra đời trong buổi Hạ Nguơn mạt kiếp, chấn động nơi cõi trần gian hỗn loạn, hầu ngăn chặn lần bạo động đương cơn bộc phát lấy lòng, nhắm vào mục tiêu hộ trợ phương châm tu luyện, dẫn dắt nhơn sanh, cầu mong được phần bốn huơn nguyên.

Thế giới ngày nay như đắm say vào lò Hộ Thiên Bát Quái, lẫn lộn theo nếp sống hiện sinh khoa học hóa, con người vật chất toàn diện, nên con người vì sự xa hoa ham muốn, dẫn thân vào đường trụ lạc, nên Kinh Bình Minh Đệ Nhị xuất hiện, hầu cải thiện con người trở lại con đường đạo đức.

Bản chất Kinh Bình Minh Đệ Nhị là một khuôn phép màu nhiệm bằng sự thật uyên thâm diệu bút, một ánh sáng thiện từ rọi cả vũ trụ, làm tan dần những chỗ u ám, đem lại quang minh chánh đại cho con Hồng cháu Lạc, an hưởng trong đời Thượng Nguơn Thánh Đức hậu kè.

Kinh Bình Minh Đệ Nhị chỉ dẫn cho người tu hành được học hỏi cao siêu, tìm về nguồn gốc Đạo pháp, thì người chơn tu phải nương theo phương tiện dắt dìu về mức Thượng Thừa chơn pháp, nên cố gắng kiên nhẫn, luôn luôn thức tỉnh cõi lòng mới ấn chứng, mở được khiếu quan, tâm linh minh mẫn, mới biết giá trị quyền Kinh như thế nào, thấu triệt chơn lý diệu huyền mà các Đấng Thiêng Liêng đã dày công dùng huyền cơ diệu bút để giảng giải cứu vớt chúng sanh trong thời hỗn loạn.

Nếu người tu hành ngộ được lời vàng tiếng ngọc của Kinh Bình Minh Đệ Nhị, lãnh hội thấm nhuần vào tâm linh toàn giác, để nhận thức những vạn hữu trần gian, diệt phàm tâm bản ngã đến mực tế vi, thuần khiết, tập trung Tam Bửu, chủ động linh hồn, bởi một điểm linh quang tự tại, thì con đường siêu thoát sẽ đến với chư Thiện Tâm chẳng còn xa.

Văn Phòng Đại Đạo

Tân Định

TH.H.

BÌNH MINH ĐỆ NHỊ

KHAI KINH

Đàn cơ tại Văn phòng Đại Đạo

Ngọ thời, ngày Rằm tháng 5 Kỷ Dậu (29/6/1969)

Bộ phận Hiệp Thiên Đài hỗn hợp Giáo hội hành sự

Phó Chương quản: Hải Thần

CĐ: Th. H. Minh	PĐ: (nam) Huệ Chiêu Quang	PĐ: (nữ) Huỳnh Hoa Pháp
" Thiên Hoa	ĐT: (nam) Kim Quang	" Hồng Huệ
BĐ: Chí Thiện	" " Huệ Linh Thông	" Huyền Ân Thánh
TB: Thiện Tùng	" (nữ) Kim Hoa	" Liền Bạch
" Chơn Thiện	" " Ngân Hoa	" Mỹ Thông
" Thiện Đạo	" " Bạch Hoa	TB: Như Liên
" Thiện Nguyễn	ĐG: Huệ Đăng	" Như Hoa
" Thiên Nhựt Quang	" Chí Thành	" Như Lan
" Chí Trung	ĐV: Ngọc Diệp	" Như Cúc
VĐ: Chơn Đức	" Hồng Thọ	" Như Huệ
" Chơn Minh	" Hồng Diệp	" Như Nguyệt
" Chơn Phước	" Hồng Ân	" Như Thủy
	" Ngọc Bích	" Ngọc Mỹ
	" Thiên Trung	" Ngọc Linh
		" Ngọc Chương

Trương cờ:

NGŨ SẮC

TƯỜNG VÂN

LỤC DIỆU

[Cần thêm nghĩa các chữ viết tắt ở trên]

CĐ: Chứng đàn. PĐ: Pháp đàn. ĐT: Đồng tử. ĐG: Độc giả. ĐV: Diễn
văn. BĐ: _____. TB: _____. VĐ: _____.

ĐÀN KHAI KINH

Văn Phòng Đại Đạo, Ngọ thời 15/5 Kỷ Dậu (29/6/1969)

Pháp Đàn: Mỹ Thông * Đồng Tử: Bạch Hoa

* * *

THÁNH TỰA

Thi:

LIỄU tiền quốc vận tận trung Tề,⁽¹⁾

NHỨT phẫn Yên hề vẹn hiếu quê,⁽²⁾

CHƠN pháp Đạo khai dân chí thiện,

NHƠN điều Thiên luật bút lai đề.

LIỄU NHỨT CHƠN NHƠN ⁽³⁾

Tôn Sư mừng chư hiền đồ. Chư hiền đồ thành tâm thanh tịnh để tiếp lệnh Chí Tôn hạ trần ban Bửu Kinh. Tôn Sư thọ lệnh báo đàn để tô bồi công quả.

Vậy tam ban tiếp nghinh Từ Phụ. Tôn Sư xuất ngoại.

(Tiếp diễn:)

⁽¹⁾ Ngài Liễu Nhứt tận trung với nước Tề.

⁽²⁾ Quê hương của Ngài là nước Yên.

⁽³⁾ Ngài lúc sinh thời là Tôn Tẫn 孫贖 (382-316 TCN), tức Tôn Bá Linh 孫伯靈; quê quán nước Yên, sau làm tướng nước Tề. Ngài là học trò của Quỷ Cốc Tiên Sinh (Vương Hủ); cùng học với Bàn Quyên, Tô Tần, Trương Nghi. Về sau ngài bị Bàn Quyên hại, bị phạt chặt chân (tẫn贖). Ngài giả dại, trốn qua nước Tề, phụng sự Tề. Sau khi diệt Bàn Quyên, ngài về ẩn tu núi Thạch Lư, đắc đạo thành Tiên, đạo hiệu là Liễu Nhứt Chơn Nhơn 了一真人.

Thi:

NGỌC chiếu điển quang khắp cõi trần,
HOÀNG khai Thiên Đạo lập Tân Dân,⁽⁴⁾
THƯỢNG trung hạ trí tầm chơn pháp,
ĐẾ ngự đài sen cử bút Thần.
Tá thể Nam bang Minh Đức hiện,⁽⁵⁾
Danh lưu thất ức với toàn dân,
CAO điều tái tạo kỳ Nguơn Thượng,
ĐÀI chưởng linh căn thoát khổ trần.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ tá danh CAO ĐÀI giáo Đạo Nam phương.

Thầy các con! Thầy, Cha linh hồn! Thầy mừng chung các trẻ. Vây các con đàn tiền an tọa nghe Thầy truyền phán.

Này các con! Ngày Kỷ Niệm Đệ Nhứt Văn Phòng bao điển lành xuất hiện. Thầy ngự chứng lòng, ban ân huệ cho thế gian, các con đồng chung hưởng lấy.

Vì Kim Mẫu thượng tấu Đền vàng, nên Thầy hạ trần ban ân huệ cho các con nơi Văn Phòng, cùng chung con cả một quyển Kinh **BÌNH MINH ĐỆ NHỊ** tiếp liên. Đó là bửu vật truyền ban vạn đại để cho các con soi vào mình định từ nguồn Đại Đạo sơ khai, đến lúc phân chia chi phái, để làm căn bản lưu truyền hầu đáp lại lòng hiếu thảo của các con.

(4) **Tân Dân** 新民: Đối mới dân chúng (giáo hóa dân trở nên thiện lương).

(5) **Minh Đức** 明德: Làm sáng đức sáng do Trời cho nhưng bị vật dục che lấp.

Vậy các con nghe Thầy ban tả đề Kinh.

Thi:

BÌNH tâm dựng lại lúc nghiêng chính,
MINH đức ban ra lập hữu hình,
ĐẠI thế điện tiền còn đậm dấu,
ĐẠO Trời khai hoát độ toàn linh.
Chuyển luân tái tạo kỳ Ngươn Thượng,
Đoạn tuyệt luân hồi phục tú tinh,⁽⁶⁾
Quyển thác nghìn xưa còn nhớ lấy,
Nhì, Tam, Tứ, Ngũ, Bát hồi minh.⁽⁷⁾

Vậy Thầy tả đề Kinh cho các con tiếp nhận hầu làm căn cơ trong khi thi hành Đạo Pháp.

Chữ Bình trước kia Thầy đã giải bày, nay Thầy mô tả lại cho các con tường.

Chữ “**BÌNH**” là:

Dục ý thường tại ư tâm trụ,
 Bất dục tinh thần động hải tâm,
 Nhược thức Thiên cao ư địa hậu,
 Minh Châu xuất hiện tự nhiên tri.^[8]

⁽⁶⁾ **Tú tinh**: Tinh tú 星宿 (các chòm sao), hiểu rộng là bầu trời, cõi trời. — Độ cho các linh căn dứt luân hồi và trở về cõi trời.

⁽⁷⁾ Nhì (âm dương); Tam (tinh khí thần); Tứ (tứ tượng); Ngũ (ngũ hành); Bát (bát quái). — Muốn trở lại sự sáng (hồi minh) thì phải nhớ lấy các khái niệm đó.

Chữ “**MINH**” là:

Nhật Nguyệt phân minh tại ánh quang,
 Âm dương tương cách bất tương quan,
 Minh vô khẩu xuất qui tâm dụng,
 Minh bất đại đồng diệt tự minh.⁽⁹⁾

Vậy Thầy giờ linh ban cho các con đề Kinh, giải bày đôi chữ để các con tìm thêm nghĩa lý mà thi hành.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

^[8] ① Ý dục (ham muốn) luôn nằm ở Tâm. ② Không muốn tinh thần làm động tâm. ③ Nếu biết Trời cao và đất dày, ④ tự nhiên sẽ biết Ngọc Sáng xuất hiện.

^[9] ① Mặt trời và mặt trăng phân biệt ở ánh sáng. ② Sáng (dương) và tối (âm) cách nhau và không tương quan. ③ Thông minh mà không nói ra, là do sự dụng tâm. ④ Thông minh mà không đại đồng, là tự tiêu diệt sự thông minh.

ĐIỀU CỜ ĐẠI ĐẠO NƯƠNG TAY NĂM

Văn Phòng Đại Đạo, Ngọ thời 15-5 Kỷ Dậu (29-6-1969)

(Tiếp điển)

Thi:

VÔ vi điển báu hạ trần gian,
CỰC Lạc linh cơ chỉ sắc tràng,
TỪ bầy con Ta quanh quần thể,⁽¹⁾
TÔN minh chơn pháp Mẹ truyền ban.
DIÊU cờ Đại Đạo nương tay năm,^(*)
TRÌ chí Tam Kỳ thoát khổ nàn,
KIM thạch đề qua lưu lại thế,
MÃU Nghi rời giáng điện sen vàng.

VÔ CỰC TỪ TÔN DIÊU TRÌ KIM MÃU.

Mẹ linh hồn mừng các con! Các con tịnh tâm hưởng ân lành Mẹ ban cho các con thế gian đồng hấp thụ. Các con an tọa nghe Mẹ truyền.

Này các con Ta! Ngày Kỷ Niệm Văn Phòng, vì Kim Tinh thượng tấu qua phần công quả các trẻ đáng nên vào sổ vàng. Mẹ thương các con [nên] thượng tấu Phụ Hoàng ban cho các con tiếp một quyển Bửu Kinh Đệ Nhị để an ủi lòng phàm khi các con rọi vào quyển ấy.

Này các con nữ giới! Mẹ rất thương các con yêu dấu! Mẹ

⁽¹⁾ **Từ bầy:** Từ bấy giờ; từ thuở ấy. — Từ thuở các con từ già, xuống trần, thì mắc kẹt, quanh quần mãi cõi trần.

đã tạo ra danh từ Tường Vân Ngũ Sắc Lục Diệu,⁽²⁾ ban hành cho các con một danh từ trọng đại. Phần nữ lưu ái nhi con Ta, bởi vì phần phái yếu phải lam lũ,⁽³⁾ phận nữ nhi mọi chiều phải bị gia đình nội trợ choán hết thì giờ quý báu để cho các con học Đạo đặng mở khiếu quan theo cho kịp đà nam giới. Như vậy Mẹ hằng lo cho các con quyền Nhì.

Sắc lệnh Liễu Nhứt Chơn Nhơn báo đàn lập quả để làm tượng trưng cho các con noi dấu.

Vậy giờ đây Mẹ phân đôi đoạn, con Ta tường tri. Mẹ ban ân lành cho các con. Mẹ ngưng bút.

Giã từ các con, Mẹ hồi Diêu Diện.

Thăng.

⁽²⁾ **Tường Vân** 祥雲: Mây lành. **Ngũ Sắc** 五色: Năm sắc. **Lục Diệu** 六妙: Sáu huyền diệu. Sáu chữ này là danh từ Mẹ ban cho Nữ Đoàn Đại Đạo.

⁽³⁾ **Lam lũ** 襤褸: Quần áo rách rưới, dơ bẩn.

TRONG NGÀY LONG HỘI CON QUY MỘT NHÀ

Hòa Đồng Tôn Giáo, Tý thời 18-5 Kỷ Dậu (01-7-1969)

Pháp Đàn: Huỳnh Hoa Pháp. Đồng Tử: Kim Hoa

TÔN BÁ LINH,⁽¹⁾ Tôn Sư mừng chư hiền đồ. Tôn Sư báo đàn, chư hiền đồ thành tâm tiếp lĩnh Kim Mẫu hạ trần. Tôn Sư xuất ngoại. Thăng.

(Tiếp diễn:)

VÔ CỰC TỪ TÔN, Mẹ linh hồn mừng chung các trẻ! Các con an tọa nghe Mẹ tả Kinh.

Bài:

1. Đạo đã chuyển từ niên Giáp Tý,⁽²⁾
Mấy huyền linh khởi thí đề qua,
Thập nhị chi phái phân ra,
Cùng chung hột giống của mà Huyền Khung.⁽³⁾
2. Vì nhơn nguyện Thiên tòng như thử,⁽⁴⁾
Mấy mươi năm hai chữ Cao Đài,
Khắp cùng thế giới đều hay,
Quy nguyên đề xướng sắp bày thêm ra.

⁽¹⁾ Ngài Tôn Bá Linh 孫伯靈 tức là Tôn Tấn 孫贖 (382 - 316 TCN), đạo hiệu Liễu Nhứt Chơn Nhơn 了一真人.

⁽²⁾ Năm Giáp Tý ở đây là 1924.

⁽³⁾ **Huyền Khung** 玄穹: Bầu trời cao xanh thăm thẳm; tức Huyền Khung Cao Thượng Đế. — 12 chi phái đều là con cái của Đấng Cao Đài.

⁽⁴⁾ **Như thử** 如此: Như vậy. **Nhơn nguyện Thiên tòng** 人願天從: Người muốn thì Trời thuận theo.

3. Mẹ nhắc lại con Ta tường tận,
Vì thời cơ chuyển vận chưa thông,
 Phổ thông hai chữ Đại Đồng,
Dường như sét đánh, trời long, đất dày.
4. Bởi như thế đổi thay ý nguyện,
Vì nơn tâm vận chuyển chưa thông,
 Lê Ngọc Lịch thọ sắc phong,
Chuyển cơ *Hiệp Nhứt Đại Đồng* tiếp liên.
5. Cùng *Thiên Đạo Huòn Nguyên* chi thể,
Lập chánh truyền hầu để phổ thông,
 Quách Văn Nghĩa hợp chung đồng,
Cùng *Lê Quang Hộ* ân phong lập thành.
6. Tiếp chuyển tiếp tồn sanh Đại Đạo,
Cơ quy nguyên hoài bảo huòn lai,
 Phan Khắc Sửu, Nguyễn Bửu Tài,⁽⁵⁾
Hồi chuông đổ trống *Cao Đài Quy Nguyên*.
7. Gây khắp nẻo cùng miền quê thị,
Cho khách trần chung thủy lưu tâm,
 Vận hành đã được bao năm,
Đạo Trời thống nhứt còn nằm đợi trông.
8. Chơn lý tầm nguyên thông đạt nguyện,
Phần *Tú, Kiên* thực hiện Giác Đài,
 Tinh thần nhằm lúc lung lay,

⁽⁵⁾ Ngài Phan Khắc Sửu (1905-1970) thánh danh Huỳnh Đức, quả vị Nguyệt Đức Kim Tiên. — Ngài Giáo Tông Thiệu Pháp Nguyễn Bửu Tài (1881-1958), quả vị Pháp Lự Kim Tiên.

Khiến nên cơ Đạo khó khai hấn bần.

9. Kỳ vận chuyển tuổi tên tổ rạng,
Nơi *Tam Quan* treo bảng trường thi,
Mở đường Đại Đạo Quang Kỳ,
Thảo cùng *Phan Nghị* phát huy Đạo vàng.
10. Chưa ổn định thi tràng khai hoá,
Chung Tâm Hòa Phái phát phổ thông,
Trần Công Sanh quyết một lòng,
Lập thành chủ nghĩa giao thông Thiên Hoàng.
11. Vì như thế khó toan hành sự,
Bởi danh từ khó giữ bền lâu,
Tiếp qua một đoạn nhịp cầu,
Kỳ duyên quả mãn ngõ hầu đạt công.
12. Lần lượt qua cộng đồng Thiên luật,
Nơi *Nhị Giang* hiệp sức nhọn hòa,
Giữ gìn bản thể Trời Cha,
Ngô Hoàng Dư thọ Kỳ Ba lập thành.
13. Vì tư tưởng phát sanh vô định,
Đành trôi qua vì lệnh đã truyền,
Làm sao phục lại bốn nguyên,
Làm sao cấu tạo nhọn duyên Đạo Trời.
14. Kỳ phát động khắp nơi xây dựng,
Trung Hưng Tòa ⁽⁶⁾ triệu chứng đề qua,
Trần Văn Quế, Vĩnh Thuật ra,⁽⁷⁾

⁽⁶⁾ Trung Hưng Bửu Tòa.

Lãnh phần sứ mạng Trời Cha lập thành.

15. *Cao Thượng Tòa* ⁽⁸⁾ chánh danh đề diễn,
 Nơi *Hậu Giang* diễn tiến điều hòa,
Trần Ngọc Lân thọ lệnh Cha,
 Lập thành Thánh Thể Kỳ Ba tại trần.
16. Điểm xét lại cựa tâm cho đủ,
Chơn Lý Hội Quán trụ Cao Đài,
Nguyễn Văn Năm thọ sắc khai,
 Trong hồi biến chuyển Cao Đài phân thân.
17. *Tu Di Đờ* nơi trần xuất hiện,
 Bởi lòng phàm sở nguyện tạo nên,
 Làm sao bảo vệ tuổi tên,
Nguyễn Văn Mưu nguyện xây nền *Thánh Cơ*.
18. Vừa minh định Thiên Thơ mở hội,
 Khiến lòng người thay đổi khôn lường,
Tiên Thiên Giáo Hội đề chương,
Đoàn Văn Chiêu lãnh cột rường nơi đây.
19. Mẹ nhắc đến lòng này đau khổ,
 Bởi vì con một ổ chia nhau,
 Khiến nên cốt nhục pha màu,
 Đoạn ra từ đoạn lưỡi dao vô tình.
20. Nay Mẹ tả **BÌNH MINH** kế tiếp,

(7) Ngài Huệ Lương Trần Văn Quế (1902-1980), quả vị Quảng Đức Chơn Tiên. — Ngài Bảo Pháp Chơn Quân Thanh Long Lương Vĩnh Thuật (1918-1982).

(8) Cao Thượng Bửu Tòa.

- Điểm đề danh liên hiệp phái chi,
 Đặt cho con trẻ tường tri,
 Trong ngày Long Hội con quy một nhà.
21. Trước Mẹ chuyển *Chung Hòa Nữ Đạo*,
 Để làm gương cải tạo thuần phong,
 Tiến lên bước thẳng Đại Đồng,
Nữ Đoàn Đại Đạo kỳ công buổi này.
22. Con một Mẹ, con hay chằng nhi?
 Tuy khác nhau ý vị không đồng,
 Uống ăn nào có khác không?
 Khác là mỹ vị, không đồng tương rau.
23. Nhưng no dạ, dạ nào cũng thế,
 Con khôn ngoan tầm kế giúp nhau,
 Sổ vàng Mẹ đã ghi vào,
 Con Ta trần thế, con nào mất đầu?
24. Nhưng cao thấp con hầu tu tạo,
 Lập kỳ công hoài bão cho đều,
 Lời vàng Mẹ đã đề nêu,
 Con Ta thẳng bước cho đều Mẹ đây.
25. Đòi cuối tận nên Thầy mở Đạo,
 Để cho con gỡ tháo rối lòng,
 Diêu Điện Mẹ luống chờ trông,
 Trông cho con trẻ thoát vòng trần nhơ.
26. Khai *Ngũ Sắc* đúng giờ cứu thế,
 Lập *Tường Vân* Mẹ hé Thiên Cơ,

Lục Diệu Mẹ luống đợi chờ,
 Lập thành *Nữ Đạo* ⁽⁹⁾ con thơ hưởng nhàn.

27. Rồi đây Mẹ truyền ban Nam phái,
Ngũ Tường Quang trọng đại đó con,
 Ngày giờ nhật thức đâu còn,
 Lịnh Trời truyền phán, bảng son đề rành.
28. Lời Mẹ dạy, con hành tại thế,
 Thế lập thành Đạo để lưu truyền,
 Con Ta ở chốn trần miền,
 Kết thành quả đẹp, con yên lòng phàm.
29. Nên cõi mở tứ tam thế sự,
 Nơi cõi trần vẹn giữ chu toàn,
 Điển lành Mẹ đã rưới chan,
 Con Ta trần thế được an thân mình.
30. Đồng tiếp điển, điển linh Mẹ rút,
 Chốn trần gian cội phúc con tường,
 Giã từ ngọn bút đề chương,
 Diêu Cung Mẹ trở, tiền đường giã con.

Thăng.

⁽⁹⁾ Mẹ ban tên cho Nữ Đoàn Đại Đạo là Ngũ Sắc Tường Vân Lục Diệu.

MUỐN QUA THIÊN TRÚC CHỚ VƯƠNG LÒNG PHÀM

Hòa Đồng Tôn Giáo, Tý thời 18-5 Kỷ Dậu (01-7-1969)

(Tiếp diễn)

Thi:

THƯỜNG ẩn non Tiên để định Thần,
CƯ thừa sắc lệnh Mẫu Từ phân,
NAM Bang hạnh ngộ cơ hồng hóa,
HẢI nội nên gìn giữ lấy thân.

THƯỜNG CƯ NAM HẢI, Bần Nữ mừng chư hiền đồ, an
 tọa nghe Bần Nữ tiếp đề Kinh.

Bài:

1. Vung Thánh Chỉ Mẫu Từ phán định,
 Vận điển quang thọ lệnh đàn tiên,
 Nhìn qua sống tạm trần miền,
 Kiếp người ngộ Đạo thảo hiền hiếu trung.
2. Xưa **Thị Kính** vô cùng thảm khốc,
 Từ xuất thân vào học Đạo màu,
 Giả trai để tránh mắt sâu,
 Quyết lòng tu niệm dài lâu có chi.⁽¹⁾
3. Đành cam chịu thây thi nát thịt,
 Chịu giày bừa tiếng khích hiềm chê,

⁽¹⁾ Thị Kính là một kiếp của Quan Âm Bồ Tát. Tương truyền, Thị Kính có chồng là Thiện Sĩ. Bị vu oan sát phu, Thị Kính trốn và giả trai đi tu, tên là chú tiểu Kính Tâm; sau đắc đạo thành Quan Âm Bồ tát.

- Dập bầm thân xác nã nề,
Quyết tâm tu niệm nào hề đổi thay.
4. Đành cam chịu mĩa mai chê trách,
Đến ngày cùng thử thách được tan,
Đó là quyết định tâm can,
Đời tu trả quả muôn ngàn thế thôi.⁽²⁾
5. Muốn đạt Đạo trau giồi tâm chí,
Muốn thành danh chung thủy một đường,
Muốn về đến cõi Tây Phương,
Muốn qua Thiên Trúc chớ vương lòng phàm.^(*)
6. Nước cam lồ Già Lam tắm tưới,
Giọt ma ha chan rưới lòng sầu,
Xác thân đau khổ chớ âu,
Từ bi cứu chữa mạch sầu tiêu tan.
7. Hồn linh đáo Thiên Đàng ngự trị,
Cùng chư Tiên phẩm vị hưởng nhàn,
Khổ trần thân thể khó an,
Tinh thần vững đạt chu toàn vượt qua.
8. Nơi Diêu Điện trăm hoa đua nở,
Gạt tâm tư⁽³⁾ vội trở đài sen,
Cõi trần lập đức đua chen,
Điển linh sáng tỏ hơn đèn vẽ vang.

⁽²⁾ Ba vé trên, Bồ tát tự kể về một kiếp ngài là Thị Kính, để khuyên rằng: Phải chịu khổ trả hết nghiệp quả thì mới về được cõi thiêng liêng hằng sống.

⁽³⁾ **Gạt tâm tư:** Gạt bỏ lòng trần tục.

9. Nay lưu lại vài trang ghi nhớ,
Tả Bình Minh muôn thuở lưu đời,
Dòng sầu dầu ngập chớ lời,
Tinh thần vững đạt, Đạo Trời thành công.

Ngâm:

Mãn giờ điển giả chơn đồng,
Cảnh Tiên trở gót, non Bồng dời chơn.

LÊ SƠN THÁNH MẪU

Bửu Quang Đoàn, Ngọ thời, 07-6 Kỷ Dậu (20-7-1969)

Pháp đàn: Huỳnh Hoa Pháp. Đồng tử: Kim Hoa

Thi:

LÊ dân ⁽¹⁾ náo nhiệt Đạo Trời ban,
SƠN thủy nhô lên tợ nước tràn,
THÁNH triết hiền hơn lưu lại thế,
MẪU lai thọ sắc Mẫu Từ ban.

LÊ SƠN THÁNH MẪU

Tôn Sư mừng chư hiền đồ! Chư hiền đồ an tọa nghe Tôn
 Sư tiếp bài tả BÌNH MINH ĐỆ NHI.

Tiếp bài:

1. Đời tranh đấu thua hơn vật chất,
 Đạo trau dồi âm chất nghĩa nhân,
 Ai ôi! Kiếp tạm sống trần,
 Hỏi bao nhiêu tuổi hưởng phần vinh quang?
2. Đời cay nghiệt chứa chan tâm sự,
 Đạo thay vào hai chữ Từ Bi,
 Người ôi! Có biết chằng thì,
 Hỏi người tâm sự có chi nặng lòng?
3. Đời như thế chữ công lấp mắt,
 Đạo tâm trung thành thật thi hành,
 Miễn là thương cả chúng sanh,

⁽¹⁾ **Lê dân** 黎民: Dân đen, dân chúng.

Hỏi ai có biết bại thành ra sao?

4. Đòi hằng luận thấp cao hơn Đạo,
Đạo công phu đào tạo tâm hiền,
Đến ngày Đại Hội Quy Nguyên,
Hỏi ai còn nắm mỗi giềng Đai Cao?
5. Đòi thay đổi biết bao ý nghĩ,
Đạo nứt tâm chung thì đừng quên,⁽²⁾
Ngày cùng sơn đậm tuổi tên,
Hỏi ai chứa đựng đài đèn ích chi?
6. Đòi xáo trộn lắm khi điên đảo,
Đạo trau giồi đào tạo tâm linh,
Nói lên tiếng nghĩa nhân tình,
Hỏi ai còn nhớ khắc in thừa lời?
7. Đòi sớm khóc, chiều chơi vui thú,
Đạo ôn tồn cho đủ tánh tâm,
Vui đạo đức, chẳng sai lầm,
Hỏi ai còn nhớ mấy năm lạc loài?
8. Đòi lòn cúi đổi thay ảo mộng,
Đạo thông dong cõi sống an vui,
Sống ăn ở để hưởng mùi,
Hỏi ai sao lại lấp vùi đời tu?
9. Đòi không Đạo ngục tù vương vấn,⁽³⁾
Đạo lọc thanh cái bẩn kề bên,

⁽²⁾ Trước sau một lòng đừng quên Đạo.

⁽³⁾ Đòi mà không có Đạo, như thể bị giam hãm trong ngục tù.

Ngày sau tên tuổi vang rền,
Hỏi ai gìn giữ mới nên đạo người?

10. Phần Nữ Đạo vui tươi lấy phận,
Lập kỳ công tiếp dẫn chơn truyền,
Ngày kè dựa cửa non Tiên,
Hỏi ai có biết diệu huyền đã ban?

*

Giã từ môn đệ trung đàn,
Cõi Tiên vội giục, tiền đàn điển thặng.

Thặng.

GIÚP ĐỜI NÊN ĐẠO THANG MÂY TRỞ VỀ

Huòn Cung Đàn, Ngọ thời 14-6 Kỷ Dậu (27-7-1969)

Pháp đàn: Liên Bạch. Đồng tử: Kim Hoa.

* * *

LIỄU NHỨT CHƠN NHƠN

Tôn Sư mừng đàn trung, khá thành tâm tiếp lĩnh tả Kinh.
Tôn Sư báo đàn xuất ngoại. Thăng.

(Tiếp điểm)

ĐÀO HOA THÁNH MẪU

Tôn Sư mừng chư môn đồ, an tọa nghe Tôn Sư đề tả.

Thi:

ĐÀO luyện tinh thần Đạo phát sanh,
HOA tươi phún nhụy lúc trời thanh,
THÁNH Nương hạ bút truyền Kim Mẫu,
MẪU tả Bình Minh ngự điển lành.

Tiếp bài:

1. Lần điển báu bủa giăng chớp nhoáng,
Chuyển cơ linh phê phán trần hồng,
Điển Thiên bao phủ chơn đồng,
Lưu hành một đoạn tả dòng Bình Minh.
2. Luật **Diêu Trì** hồi minh khứ ám,⁽¹⁾

⁽¹⁾ **Hồi minh khứ ám** 回明去暗: Bỏ tối tăm (vô minh) trở về sự sáng (giác ngộ).

- Vệt lòng phàm, đạ bảng Tiên gia,
 Hỡi ai kiếp tạm thiết tha,
 Lưới trần bao phủ, quên nhà Diêu Cung.
3. Đuốc từ huệ vệt bùng chói sáng,
 Nữ Đạo thành căn bản Đài Cao,
 Nữ lưu đưng luận thấp cao,
 Chung tay xây đắp phong trào cho xinh.
4. Cần tương ưu ⁽²⁾ trọn tình chung thỉ,
 Cần tương ưu sắc chỉ Mẹ trao,
 Nữ nam chung chịu một màu,
 Chung tay xây dựng phong trào nữ lưu.
5. **BÌNH MINH NHỊ** tầm sưu tột lý,⁽³⁾
 Vạch con đường huyền bí khai thông,
 Đòi người như giọt nước sông,
 Đầy, voi, trong, đục, kém, rông, khó bền.⁽⁴⁾
6. Chớ sợ khó mà quên thệ hải,⁽⁵⁾
 Chớ bận lòng mà phải xa Thầy,
 Con đường đi đến Phương Tây,
 Giúp đời nên Đạo, thang mây trở về.⁽⁶⁾

⁽²⁾ **Tương ưu** 相憂: Lo lắng cho nhau.

⁽³⁾ **Tầm sưu tột lý**: Sưu tầm rốt ráo chân lý; Nho gia gọi là ‘cách vật trí tri’ 格物致知 (suy xét bản chất sự vật để đạt tới sự hiểu biết tột cùng).

⁽⁴⁾ Đòi người thẳng trâm, như con nước khi lớn (rông) khi rông (kém), khi trong khi đục.

⁽⁵⁾ **Thệ hải**: Thệ hải minh sơn 誓海盟山 (thề non hẹn biển), thường chỉ lời thề yêu trọn đời giữa nam nữ, nhưng ở đây chỉ **hồng thệ** 鴻誓 (lời thề lớn) khi nhập môn.

7. **BÌNH MINH NHỊ** lời phê đôi vận,
 Đồng chung tay hướng dẫn Đạo Trời,
 Gìn lòng cho chặt chớ lời,
Nữ Đoàn khai sáng, luật Trời định ra.
8. Đoàn áo trắng chung hòa một sắc,
 Đồng chung tay dìu dắt lẫn nhau,
 Cùng chung lãnh lấy phong trào,
 Trương cờ Đại Đạo, nữ hào ứng thi.
9. Giờ cuối tận huyền vi rọi khắp,
 Cho môn đồ chiêu tập tâm trung,
 Lòng phàm cần phải nấu nung,
 Cảnh Tiên mới đạt, thung dung cõi nhàn.

*

Giã từ môn đệ tam ban,
 Non Tiên giục giã điển quang phản hồi.

Thăng.

⁽⁶⁾ **Thang mây:** Vân thê 雲梯 (thang đưa lên cõi Tiên). — **Giúp đời nên Đạo:** Tu trọn vẹn Nhơn đạo và Thiên đạo (thì về cõi Trời).

DIÊU TRÌ KIM MẪU

Hòa Đồng Tôn Giáo, Tý thời, 15-6 Kỷ Dậu (28-07-1969)

Thi:

DIÊU động điển linh chuyển Đạo màu,
TRÌ ban tâm pháp luyện đơn châu,
KIM quang xuất hiện vàng mây bạc,
MẪU ngự trần gian giải mạch sầu.

DIÊU TRÌ KIM MẪU

MẸ LINH HỒN các con! Mẹ ban ân lành chung cho thế gian. Các con đàn tiền an tọa, tịnh tâm nghe Mẹ tả Kinh.

Phú:

- * **Giọng** gia nghiệp canh gà đổ nát,⁽¹⁾
Gà kêu vang tản lạc các con đâu,
Giục lòng phàm, hỡi các trẻ sồng nâu,
Trối giọng rú dãi dầu thân mẹ chúng.⁽²⁾
Tiếng cục túc đêm ngày càng thêm nao núng,
Tan(g) điền rời thương hải cũng đổi thay vùng,⁽³⁾
Canh gà reo giục thúc ngày cùng,
- * **Chuông** trối giọng nã nùng trong đêm vắng.
Đổ nhịp khắc liên hồi như trận thắng,
Kêu rền trời mà chẳng có mấy ai tường,

(1) Tiếng gà gáy tàn canh như giọng kêu than nghiệp nhà đổ nát.

(2) Tiếng gà mẹ cục túc gọi đàn con tản lạc.

(3) **Tang điền thương hải** 桑田滄海: Ruộng dâu hóa biển xanh; đời thay đổi vô cùng lớn (tang thương; dâu biển).

Vang bốn bên rồi lấp lại như thường,
Khấp mặt đất đều biết bao đường về Cực Lạc.
Thị quê chuyển luật tuần hoàn trôi qua thắm thoát,⁽⁴⁾
Thành danh người, con phải đạt Đạo Trung Dung,⁽⁵⁾
 * **Thức** giấc nồng con cố gắng vẫy vùng,⁽⁶⁾
Tĩnh mộng ảo, con cùng chung về Điện Ngọc.
Trẻ khôn ngoan, cõi trần nên tu học,
Trần bụi nhơ cần phải lờ lọc, phế trực tồn thanh,⁽⁷⁾
Mau vượt chơn thoát khỏi bến sàu thành,⁽⁸⁾
Cất nghiên bút, thi hành lời Mẹ dạy.
Gánh Đạo Đức con Ta quày lần về Nam Hải,
 * **Trở** Diêu Cung, mãi mãi Mẹ chờ con!
Về Bàn Đào Hội Yến, ngự đền son,
Vị ngôi sẵn, mãi còn chờ con trần lập đức.
Cũ (Củ) quy, Mẹ dạy con Tam Tùng, Tứ Đức,⁽⁹⁾
Hưởng trần hồng, con nên tích cực nghĩa cử ái tha,⁽¹⁰⁾

(4) Dù thành thị hay thôn quê, luật tuần hoàn diễn ra mau chóng.

(5) Đạo Trung Dung 中庸 là tinh hoa của Nho giáo (giống Trung đạo của Phật giáo); đại khái là giữ mực Trung, không nghiêng về phía nào; không thái quá, không bất cập.

(6) ‘**Thức giấc nồng**’ (ở câu này) và ‘**tĩnh mộng ảo**’ (ở câu kế) ý nói tỉnh ngộ rằng cuộc đời chỉ là giấc mộng hư ảo (giấc Nam Kha; Hoàng Lương mộng).

(7) **Phế trực tồn thanh** 廢濁存清: Bỏ cái dơ đục, giữ lại cái trong trẻo.

(8) **Bến sàu thành**: Mỗi sàu ví như bến (bến sàu) hay thành trì (sàu thành).

(9) **Quy củ** 規矩: Phép tắc (‘Củ’ đổi ra ‘cũ’ để khoán thủ). — Mẹ dạy con phép tắc là **Tam Tùng** 三從 (tùng phụ 從父, tùng phu 從夫, tùng tử 從子) và **Tứ Đức** 四德 (công, dung, ngôn, hạnh).

Nhàn thanh thay, là khỏi đấm cỡi giải ba,
Thanh thỏa bấy ⁽¹¹⁾ con Ta về nơi Điện Ngọc.

* **Bâng** thế sự, sớm cười, chiều con Ta lặn khóc,⁽¹²⁾

Quơ tạm đời rồi thân vóc phải gầy mòn,

Cõi trần này là bấy rập để gài con,

Tạm bợ mãi, con mê chi đập vùi linh tánh.

Mờ mịt mãi buộc ràng theo nghịch cảnh,

Linh căn xưa thọ lãnh trước Đền son,

Khiếu thông minh, Hiếu, Đễ, Trung, Tín, Lễ, Nghĩa,
 Liêm, Sĩ, con khá giữ tròn,⁽¹³⁾

* **Vật** phu phỉ thúc đẩy con vào đường sa đọa.

Chất ngát cuộc nặng đè thân con như tảng đá,

Bủa bốn bên, vây khắp cả đám linh căn,

Tràn trề thay cho thế sự son phấn biết bao hăng,

Hại thân trẻ oại oằn trên ao sâu núi thẳm.

Tánh linh Mẹ giao cho con trần, buông trôi cả đám,

Danh dâu còn, con có hản, hỡi con Ta!

* **Thương** là thương con trần phải chịu cảnh đọa sa,

⁽¹⁰⁾ **Nghĩa cử** 義舉: Việc nghĩa (việc đúng đắn). **Ái tha** 愛他: Yêu mọi người.

⁽¹¹⁾ **Thanh thỏa bấy**: Thanh thân và thỏa lòng lắm.

⁽¹²⁾ **Bâng thế sự**: Bâng khuâng việc đời. — Lo nghĩ việc đời mà lòng không yên (sáng cười, chiều khóc).

⁽¹³⁾ **Khiếu thông minh**: Linh khiếu sáng suốt (do Trời phú bẩm). — Tám món báu Mẹ trao cho con khi con xuống trần, nên giữ lấy; đó là đạo làm người (nền móng để tu Tiên đạo): **Hiếu** 孝 (hiếu cha mẹ), **Đễ** 悌 (yêu kính anh chị), **Trung** 忠 (trung thực), **Tín** 信 (giữ lời), **Lễ** 禮 (lễ phép), **Nghĩa** 義 (làm việc đúng đắn), **Liêm** 廉 (không tham), **Sĩ** 恥 (biết hổ thẹn).

Cả thể hệ con Ta mãi vùi thân nơi bể cạn.
Đoàn Nữ Đạo! Các con nên hẩn,
Con ái nhi dày dặn với phong trần,
Chi(ê)u hồn nhau gom lại dưới trụ phước thần,
Chít (Chích) bóng trẻ, Mẹ phân đôi lời cùng tốt.⁽¹⁴⁾
Mẹ huyền cơ ban cho các con làm rường cột,
 * **Bình** Đạo khai trụ cốt của Trời ban,
Minh con đường toan sớm bước trở về,
Đệ chuyển luật siêu cơ, các con trần tường tận.
Nhị độ chuyển các con Ta trở về ngôi cửu chấn,⁽¹⁵⁾
Hạ trần đây bốn phận của Mẹ già,
Phân cùng con nơi cảnh giải ba,
Rành phận trẻ con Ta trở Diêu Tòa Bàn Đào Hội Yến.

(Chiết khoán thủ ra thành bài thi bát cú)

Giờ nay, Mẹ ban cho các con đoạn phú, để lưu tâm trong đoạn này, hầu làm đề tài tu học, tránh những đời cùng cạm bẫy rập vướng chân.

Vậy Mẹ ban ân lành chung cho thế gian. Các con tiếp lĩnh, Mẹ phản hồi Diêu Điện. Thăng.

* * *

(Chiết khoán thủ ra thành bài thi bát cú)

Giọng gà giục trời tiếng tan canh
 Chuông đổ kêu vang khắp thị thành

⁽¹⁴⁾ **Chích bóng:** Chiếc bóng; lẻ bóng. ('Chích' đổi ra 'chít' để khoán thủ.)

⁽¹⁵⁾ **Ngôi cửu chấn:** Ngôi cửu trùng (ngôi tối cao).

Thức tỉnh trẻ trần mau cất gánh
Trở về vị cũ hưởng nhàn thanh.
Bâng quơ cõi tạm mờ linh khiếu
Vật chất bủa tràn hại tánh danh
Thương cả đàn con chiu chít mẹ
Bình Minh Đệ Nhị hạ phân rành.

XEM GƯƠNG CHỚ NGHỊCH MẠNG TRỜI

Hòa Đồng Tôn Giáo, Tý thời, 15-6 Kỷ Dậu (28-7-1969)

(Phần 2 – Tiếp diễn)

Thi:

TÔN thừa sắc lệnh Mẫu Từ ban,
BÁ đạo tranh đua lẩn bước đàng,
LINH cảm truyền ra lời bút tích,
Lai cơ đêm tịch đảo trung đàng.

TÔN BÁ LINH

Tôn Sư mừng chư hiền đồ, an tọa nghe Tôn Sư tả Kinh.

Này chư môn đồ! Kiếp con người từ ngàn xưa lưu tích, tuy xa nhau thời đại, nhưng lòng con người vẫn là một, đó là trách nhiệm của con người hiện tại. Ngọn rau, tấc đất, Tiên vị, Phật môn, đều ở trong nhơn sự, nhơn thế, nhơn đạo được tròn.

Nay Tôn Sư hạ trần nhắc lại đôi đoạn để chư môn đồ tường.

Bài:

1. Nhìn vận quốc nghìn xưa lưu lại,
Dòng Tôn gia thời đại chiến tranh,⁽¹⁾

⁽¹⁾ **Dòng Tôn gia:** Ngài Tôn Bá Linh 孫伯靈 (tức Tôn Tấn 孫贖) là cháu của Tôn Vũ 孫武 (545—470 TCN) tự Trường Khanh 長卿, người nước Tề thời Xuân Thu. Tôn Vũ là tác giả cuốn binh thư danh tiếng Tôn Tử Binh Pháp 孫子兵法.

Tiên truyền đạo pháp trường sanh,
Thiền Sư Quý Cốc, học hành Đạo Tiên.⁽²⁾

2. Cơn quốc loạn nước Yên trọn hiếu,
 Vì ngọn rau niên thiếu nuôi thân,
 Dòng Tôn gia thọ quân ân,⁽³⁾
 Luật Trời mẫn hạn, chịu phần tóm thâu.
3. Vì Tôn tộc Ta hầu hạ thế,⁽⁴⁾
 Ngồi thanh ngư lập kế phản công,
 Trầm hương đôi gậy song song,
 Huỳnh kỳ diêu động trời long đất nhồi.
4. Biết như thế luật Trời không thuận,
 Vì hiếu mà bao trận xông pha,
 Trận đồ **Hải Triều** lập ra,
 Trầm hương đôi gậy, mình Ta xông vào.
5. Biết bao trận binh hao Tần quốc,
 Nào **Tử Lãng** gan mật rụng rời,
Vương Tiễn mất vía kêu Trời,
Hải Triều xuất thế Ta thời giao phong.⁽⁵⁾

⁽²⁾ Ngài Tôn Tẩn học đạo Tiên nơi Quý Cốc Tử 鬼谷子 (Vương Hủ 王詡). Vương Hủ ẩn dật tu luyện nơi 'hang quý' (quý cốc) trên núi Vân Mộng 雲夢 (tỉnh Hà Nam), nên gọi là Quý Cốc Tử, và cuốn sách *Quý Cốc Tử* lưu truyền hiện nay được cho là sáng tác của ngài.

⁽³⁾ Gia tộc họ Tôn chịu ơn vua (*quân ân* 君恩) nước Yên.

⁽⁴⁾ **Hạ thế**: Ở đây là xuống núi (hạ sơn) sau khi học đạo với Quý Cốc Tử. Ngài tham chiến theo nước Yên, để thay gia tộc họ Tôn đền ơn vua (ngài gọi là 'báo hiếu').

6. TRU TIÊN trận hội đồng sát mạng,
KIM SA trận thọ nạn chưa rồi,
Đành cam chịu bởi luật Trời,
Biết bao lần chết, Ta thời chết đâu.⁽⁶⁾
7. Toàn Thiên Tiễn qua đầu cũng thế,⁽⁷⁾
Vì nạn trần mới để như vậy,
Làm sao sát đặng Ta đây,
Yên kia tận hiếu, Tề này tận trung.⁽⁸⁾
8. Vì nước Yên vô cùng tận hiếu,
Đến ngày giờ Ta hiếu lắm thay,
Luật Trời nào dám đơn sai,
Thấy thần ôn dịch thả rày độc ra.
9. Vì mạng Trời lòng Ta thương hại,
Cho nước Yên thảm hại dân lành,
Thả dịch trùng, sát mạng sanh,
Ta dòi thân tộc qua thành Tề bang.
10. Tề tận trung phải mang nghĩa cử,

⁽⁵⁾ **Hải Triều** 海潮 là thầy của **Kim Tử Lăng** 金子陵 và **Vương Tiễn** 王翳 (hai tướng của nước Tần). Thấy hai đệ tử thua nên Hải Triều hạ sơn bày trận đồ đánh Tôn Tẫn.

⁽⁶⁾ Kim Tử Lăng mời Ngụy Thiên Dân 魏天民 xuống núi, lập trận đồ Kim Sa Tru Tiên 金砂誅仙, vây khốn Tôn Tẫn 6 ngày. Nam Cực Chưởng Giáo 南極掌教 hạ sơn, phá trận đồ, giải cứu Tôn Tẫn.

⁽⁷⁾ Nam Cực Tiên Ông phá trận đồ, cứu Tôn Tẫn. Hải Triều nổi giận bèn sai Toàn Thiên Tiễn 攢天箭 xuống núi trợ giúp Vương Tiễn đánh Tôn Tẫn.

⁽⁸⁾ Ngài Tôn Tẫn quê hương là nước Yên, sau làm tướng nước Tề; nên ở đây nói “tận hiếu với nước Yên”, “tận trung với nước Tề”.

- Lấy thân tâm gìn giữ ngày tàn,
 Sát quân hại tướng Tần bang,
 Long trời lở đất xiết than quân Tần.
11. Tần Thỉ Hoàng mất thần thối chí,
 Định rút binh phục vị Tần bang,
 Luật Trời Đại Giác hạ san,
 Lập BÌNH LINH trận đành cam phục hồi.⁽⁹⁾
12. Tài như Ta, pháp thời như thử,
Nghịch lòng Trời có giữ được mô,
 Bình Minh Đại Đạo điểm tô,
 Truyền ra đôi đoạn môn đồ nghiệm suy.⁽¹⁰⁾
13. Nay đến lúc Tam Kỳ chuyển lập,
 Dựng đời Nghiêu cho khắp thế gian,
 Nghiệp đồ Thuấn Đế truyền ban,
 Lập thành Thánh Đức Nam Bang hưởng đầu.⁽¹¹⁾
14. Phần hướng đạo dải dầu phản bốn,

⁽⁹⁾ 11 vé này nói về Trung Quốc thời Thất Hùng 七雄 (Bảy nước mạnh). Bảy nước lớn mạnh lên sau khi nhà Chu suy yếu, gồm: Hàn 韓, Ngụy 魏, Sở 楚, Tần 秦, Tề 齊, Triệu 趙, Yên 燕. Tần Doanh Chính 嬴政, diệt sáu nước kia, thống nhất Trung Quốc năm 221 TCN, xưng Tần Thủy Hoàng Đế 秦始皇帝. Ngài Tôn Bá Linh (Tôn Tẫn) tuy tài ba thao lược, nhưng ngài phải thua, vì mệnh Trời giành cho nhà Tần.

⁽¹⁰⁾ **Pháp thời như thử** 法時如此: Pháp thuật ta thì như thế. — Tài phép ta như thế, nhưng nghịch ý Trời, cũng không giữ được. Nay ta giảng cơ tả đôi đoạn trong bộ kinh Bình Minh Đại Đạo để các đệ tử suy gẫm.

⁽¹¹⁾ Nay Đại Đạo Kỳ Ba mở ra để mang cho nhân loại sự thái bình an vui như thời xa xưa của Đế Nghiêu và Đế Thuấn, và Việt Nam là nước thụ hưởng trước tiên nền thánh đức đó. (Vé này gọi nhớ câu: “*Một nước nhỏ nhoi trong vạn quốc, mà sau làm chủ mới là kỳ.*”)

- Thọ mạng Trời lắm tổn tinh thần,
 Lập đời Minh Đức Tân Dân,
 Chỉ ư chí thiện vĩ nhân trị đời.⁽¹²⁾
15. Đạo Tam Kỳ sắc Trời sửa thế,
 Lập chánh truyền hầu để tặng bia,⁽¹³⁾
 Nát tan huynh đệ chia lìa,
 Phân tranh nhĩ ngã khóa chìa rời ra.⁽¹⁴⁾
16. Lấy sức mạnh cho là thao lược,
 Lấy trí mưu gọi được khôn ngoan,
Như Ta tài phép dọc ngang,
Cuối cùng phải chịu luật ban của Trời.⁽¹⁵⁾
17. Các môn đồ ở nơi trần thế,
 Xem gương này đừng để sa chân,
 Dù cho chước quỷ mưu thần,
 Cũng không sửa đặng cái cân Tạo này.

⁽¹²⁾ Hai câu này lấy ý từ sách Đại Học, là tư tưởng cốt yếu của đạo Nho: “*Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại tân dân, tại chỉ ư chí thiện.*” 大學之道, 在明明德, 在親(新)民, 在止於至善 (Đạo của Đại Học là ở việc làm sáng cái đức sáng, đổi mới dân chúng, và dừng ở sự trọn lành.) Đạo Cao Đài chủ trương “Nho tông chuyển thế” (dùng tinh hoa đạo Nho để thay đổi thế gian) nên Thánh Giáo luôn nói “lập đời Minh Đức Tân Dân”. “Vĩ nhân trị đời” ý nói thánh vương (tức bậc lãnh đạo tài đức, đã ‘chỉ ư chí thiện’) cai trị cõi đời theo Vương đạo 王道 (nền chính trị nhân ái).

⁽¹³⁾ **Tặng bia:** Tấm bia đá tặng (làm tiêu chuẩn mẫu mực cho đời noi theo).

⁽¹⁴⁾ **Nhĩ 爾 (你):** Ngươi, mi, mày (chỉ người đối diện). **Ngã 我:** Tôi, ta. — Anh em chia lìa (cốt nhục tương tàn), tranh giành ‘mày’ với ‘tao’, như ống khóa và chìa khóa rời nhau.

⁽¹⁵⁾ Dù tài ba thao lược, mưu trí đến mấy, cũng không qua được Thiên điều (luật Trời).

18. Ta phải chịu luật Thầy hạ thế,
 Đem lời truyền lưu để môn đồ,
 Huyền cơ pháp nhiệm điểm tô,
 Còn cơ siêu đẳng môn đồ biết đâu!

19. Giờ sắp chuyển tóm thâu vạn vật,
 Luật tuần hoàn đắc thất tường tri,⁽¹⁶⁾
 Dù cho có cánh khó phi,⁽¹⁷⁾

BÌNH MINH ĐỆ NHỊ đề ghi luật Trời.

Tiếp lệnh, Tôn Sư điển hồi Tiên cảnh. Thăng.

⁽¹⁶⁾ **Đắc thất** 得失: Được và mất (thành và bại). **Tường tri** 詳知: Biết rõ. — Nên biết rõ luật tuần hoàn của Tạo Hóa, và sự được mất (thành bại) ở đời [đều là được định sẵn].

⁽¹⁷⁾ **Phi** 飛: Bay. — [Vì việc chi cũng là được định sẵn, cho nên] dù có cánh cũng khó bay thoát được.

MƯỜI HAI ĐIỀU CẦN CÓ ĐỂ CẦU TIÊN HỌC ĐẠO

Hòa Đồng Tôn Giáo, Tý thời, 15-6 Kỷ Dậu (28-7-1969)
(Phần 3 – Tái cầu: Đồng tử Bạch Hoa)

Thì:

Thọ khí âm dương vốn mẹ cha,
Từ trong thạch động ấy quê nhà,
Thiên Cung náo loạn Thần Tiên nể,
Số bộ Diêm Đền xé nát ra.⁽¹⁾

ĐẤU CHIẾN THẮNG PHẬT ⁽²⁾

Lão Tôn mừng chư hiền đồ. Chư hiền đồ an tọa nghe Lão Tôn vịnh phú tả **Bình Minh Đệ Nhị**, thọ sắc Diêu Trì hạ trần diễn giải cho kiếp con người sanh trưởng trong bầu trời hưởng nhờ ân Tạo Hóa.

Phú:

1. Khí âm dương hóa sanh thân thể
Không mẹ cha, xuất thế lăm dị hình
Ẩn lâm sơn trưởng dưỡng bởi khí tinh
Dùng hoa quả nuôi mình, cùng ở nơi Liêm Thủy động.⁽³⁾

⁽¹⁾ Ta vốn là thạch hầu 石猴 (khí đá), cha mẹ Ta là khí âm dương. Ta ở hang động. Ta từng đại náo Thiên Đình và xé sổ bộ ghi sinh tử nơi điện Diêm La Vương.

⁽²⁾ Tôn Ngộ Không 孫悟空 sau khi hộ vệ Đường Tăng thỉnh kinh, được Phật Tổ ban danh hiệu “Đấu Chiến Thắng Phật” 斗戰勝佛, nghĩa là: vị Phật đã chiến đấu thắng [được yêu ma và tự thắng mình].

⁽³⁾ Vé này kể lai lịch của ngài: Do khí âm dương sanh ra, dị tướng là khí, sống nơi động Thủy Liêm 水濂洞, thuộc núi Hoa Quả 花果山, ăn hoa

2. Hồi tưởng lại muốn biết mình được bao nhiêu tuổi sống
 Phải trường sanh khỏi phải chịu định luật của ai đâu
 Nghĩ thân này bầu TẠO HÓA muốn tóm thâu
 Như vậy mới phỉ chí của hầu vương Liêm Động Thủy.⁽⁴⁾

3. Tâm phát động tầm Tiên Ông để thọ truyền Đạo lý
 Đã bao năm sơn thủy vượt tầm sư
 Gặp Bồ Đề xin thọ giáo Đức Tôn Sư
 Không chấp nhận, quá ư tủi hổ! ⁽⁵⁾

4. Ta nghĩ mình không giống người, quá khổ
 Nên Thầy chê không dạy dỗ kẻ như Ta
 Cúi đầu xin năn nỉ thiết tha
 Thầy lấy quạt gõ đầu Ta ba cái
 Tay chấp dứt động Tiên Thầy quay trở lại. ⁽⁶⁾

5. Trí thông minh Ta cho rằng phải phải
 Nên thật hành chớ trái khó đạt lấy thành công
 Chờ canh ba Ta đột nhập vào trong
 Tầm đến chỗ Thầy nằm nơi phía hậu.⁽⁷⁾

quả và linh khí.

⁽⁴⁾ Ta làm hầu vương (vua đàn khi) ở động Thủy Liêm. Ta không biết mình bao nhiêu tuổi, muốn thoát khỏi định luật sinh tử của TẠO HÓA.

⁽⁵⁾ Ta bèn lặn lội trèo non vượt suối, đi tìm Tiên để học đạo trường sanh bất tử. Khi ta gặp được Tổ sư Bồ Đề xin thọ giáo thì tổ sư từ chối. Ta cảm thấy buồn tủi.

⁽⁶⁾ Ta nghĩ thầy từ chối ta vì thấy hình thù ta quái dị. Nhưng ta tha thiết cầu khẩn, thầy bèn lấy quạt gõ đầu ta ba cái, rồi thầy chấp tay sau lưng trở về động.

⁽⁷⁾ Ta thông minh, hiểu ba cái gõ đầu là mật hiệu giờ Tý (canh ba) phải đến

6. Quỳ dưới đất trông Thầy động mình mà bạch tấu
 Nghe Thầy phân: đã giờ Tý, giữa canh ba
 Hầu vương hầu, sao chẳng đến hầu Ta
 Ban pháp báu cho hầu vương thọ truyền Đạo pháp.⁽⁸⁾

7. Quỳ dưới đất Ta liền ứng đáp:
 Con đến lâu rồi nhưng còn chờ đợi lệnh Tôn Sư
 Đức Bồ Đề rõ thấu hạo khí thiên tư
 Liền chấp nhận trao bửu thư thâm vào thọ giáo.⁽⁹⁾

8. Thất thập nhị huyền công Thầy đã thâm vào túi báu
 Thầy bảo Ta đem đổ giữa không gian
 Chẳng núi non mà cũng chẳng đặng đổ ngoài đàng
 Ta hội ý bèn nuốt vào trong cả thảy.⁽¹⁰⁾

9. Làm bốn phận trở vào quỳ tâu bạch lại:
 Con đã làm xong lời Tôn Sư đã chỉ dạy con
 Bồ Đề Ông ban phép báu vẹn tròn
 Ta trở lại động non học tu cùng chúng đệ.⁽¹¹⁾

10. Ngày khích động, Ta bàn cùng chư đệ chúng
 Thử phép màu, xem tác dụng của Thầy ban
 Làm lối lảng chư đệ chúng la vang
 Thầy giận đuổi hạ san, không cho ở đây làm đệ tử.⁽¹²⁾

gặp thầy. Đúng giờ, ta lên vào phía sau động chỗ thầy nằm.

⁽⁸⁾ Thầy biết ta vào, nhưng vẫn gọi ta. Và nói sẽ truyền đạo pháp cho ta.

⁽⁹⁾ Ta bái kiến thầy, được thầy dạy huyền công.

⁽¹⁰⁾ Thầy dạy ta 72 phép huyền công.

⁽¹¹⁾ Ta trở về động của thầy (tổ sư Bồ Đề) tu học cùng chúng bạn.

11. Ta vào lạy tam thiên xin Thầy tha thứ
 Quyết một lòng chẳng chứa nhận ở Ta
 Còn cấm rằng: từ đây chẳng đặng lên la
 Cùng không lậu cho ai là Ta truyền đạo pháp
 Nếu vi lệnh, Ta sai chư Thần tróc nã, bắt đục cốt rút gân.
 Hoảng hồn kinh chẳng dám ở lại gần
 Bèn từ tạ, đẩu vân về cùng chư hầu tử.⁽¹³⁾

12. Từ đây Ta xuống Diêm Vương soạn vào bộ tử
 Đã bôi xong sổ bộ của giống dòng Ta
 Nhổ cột đồng nơi rún biển làm binh khí xông pha
 Quá náo loạn, Diêm Chúa thượng tấu đến Thiên Tòà
 Thiên sứ triệu Ta về Thiên đình thọ chức.⁽¹⁴⁾

13. Nghe chiếu triệu, Ta liền đẩu vân lập tức
 Châu Ngọc Hoàng, lãnh chức Bật Mã Ôn
 Hội Thần Tiên Ta chẳng đặng nhập vào môn
 Cùng Hội Yến Bàn Đào nơi Tây Vương Mẫu.⁽¹⁵⁾

14. Ta giận thay! Tài phép như Ta nào ai rõ thấu

(12) Khi phẫn khích, hiếu thắng, ta thi thử phép biến hóa cho chúng bạn xem. Thầy nổi giận đuổi ta xuống núi.

(13) Ta hối hận, cầu xin thầy tha thứ, nhưng thầy cương quyết đuổi ta đi, và cấm ta tiết lộ danh tánh của thầy. Nếu ta trái lệnh sẽ bị trừng phạt thảm khốc. Ta hoảng sợ bèn cân đẩu vân trở về động Thủy Liêm.

(14) Ta xuống âm phủ, xóa sổ tử của loài khỉ, để loài ta sống mãi. Rồi la lấy trụ đồng ở giữa biển làm thiết bồng. Diêm Vương báo cáo Thiên Đình. Thiên sứ triệu ta về trời ban chức.

(15) Ta về trời nhận chức Bật Mã Ôn (chăn ngựa). Vì không được mời dự Hội yến Bàn Đào của thần tiên, ta nổi giận.

Liền bỏ chức, cân đầu trở lại trần gian
 Loạn Thiên Cung, Phật, Thánh hãy kinh hoàng
 Ta trở lại trần gian, về nơi Liêm Thủy Động.⁽¹⁶⁾

15. Ngày chiêu tập chúng hầu càng thêm đông phó hội
 Dựng đại kỳ tôn xưng Đại Thánh Tề Thiên
 Pháp thần thông Ta đã đủ diệu huyền
 Chiếm một cõi làm vua trên thế giới.⁽¹⁷⁾

16. Ngày phát động phong trào càng trọng đại
 Hội Quần Tiên nơi Thiên Đình vào hạ giới để bắt Ta
 Thần Nhị Lang thọ lệnh xuống giải ba
 Biết bao trận xông pha cùng bao diệu kế.⁽¹⁸⁾

17. Nơi Thiên Đình kia Ta còn chẳng nể, hồ hướng ở chốn
 giải ba
 Vận thần thông lui tới một mình Ta
 Dùng huyền diệu xông pha cùng bao Thiên Tướng.⁽¹⁹⁾

18. Giáp vòng trời chư Phật Tiên đều vây Ta tứ hướng
 Quyết bắt Ta về trị tội loạn Thiên Cung
 Phép thần thông, Ta biến hóa vô cùng
 Làm chi Lão, không hãi hùng ai cả.⁽²⁰⁾

⁽¹⁶⁾ Bỏ chức Bật Mã Ôn, ta đại náo thiên cung, rồi cân đầu vắn về động Thủy Liêm.

⁽¹⁷⁾ Ta tự xưng là Tề Thiên Đại Thánh 齊天大聖 (vị thánh lớn ngang với Trời), làm vua một cõi.

⁽¹⁸⁾ Thần Nhị Lang lãnh lệnh Trời, kéo thiên tướng thiên binh đánh bắt ta.

⁽¹⁹⁾ Nơi thiên đình ta còn chẳng sợ, hướng chi mấy trận đánh này. Ta dùng phép đánh lại.

19. Dùng phép màu nhiệm, Ta độn vào trong tảng đá
 Chư Phật Tiên đều quày quã trở lại tấu với Thiên Cung
 Hội Thần Tiên thọ lệnh Thượng Đế Cửu Trùng
 Đồng thọ lệnh truyền xuống rày hạ giải.⁽²¹⁾

20. Phật Nam Hải biết hầu vương Ta lợi hại
 Học Bồ Đề thất thập nhị huyền công
 Dùng tài ba khó thắng đặng phép thần thông
 Dùng diệu kế mới mong bắt Ta đặng.⁽²²⁾

21. Phật Nam Hải thọ lệnh Trời dậm thẳng,
 Xuống không gian sai thẳng ấu tử đến đòi Ta,
 Rằng: Vâng lệnh của Phật Bà,
 Đòi Ta đến không gian truyền thêm đạo pháp.⁽²³⁾

22. Nhượng cặp mắt thần thông xem rồi, Ta liền hồi đáp
 Để gì đâu bắt nạp đến Thiên Triều
 Liền cân đấu vên thẳng đến mục tiêu
 Gặp Nam Hải xem Ta như nhiều quen biết.⁽²⁴⁾

23. Phật Nam Hải: nếu Ta thần thông quả thiệt

⁽²⁰⁾ Phật Tiên, thiên binh thiên tướng kéo đến vây ta, quyết bắt ta về trời trị tội. Nhưng ta chẳng sợ.

⁽²¹⁾ Ta làm phép ẩn thân trong tảng đá. Chư Phật Tiên báo lại thiên đình. Các Thần Tiên ồ ạt hạ giới bắt ta.

⁽²²⁾ Phật Bà Quan Âm biết ta có phép thần thông, nên bày kế bắt ta. (Từ vé 20 đến vé 24, theo *Tây Du Ký*, đây là Phật Tổ Như Lai, không phải Quan Âm Bồ Tát.)

⁽²³⁾ Quan Âm Bồ Tát sai Thiện Tài Đồng Tử xuống dụ ta về Nam Hải truyền thêm phép thuật.

⁽²⁴⁾ Ta chẳng ngán, bèn cân đấu vên thẳng đến Nam Hải.

Nhảy khỏi bàn tay, về tâu Thượng Đế nhượng hẳn ngôi Trời
 Vừa phân qua chưa kịp dứt lời,
 Lão khoái chí, hỏi rằng: chơi hay thiệt? ⁽²⁵⁾

24. Phật Nam Hải: đây là lời quả quyết
 Nhảy khỏi rồi mới biết thiệt không
 Ta cho nhà ngươi suy nghĩ cạn đáy lòng
 Đừng bướng bỉnh rồi ăn năn uống công sự muộn.⁽²⁶⁾

25. Lời khiêu khích, lòng Ta như gió cuốn
 Từ Đông Tây một phút đẩu vân qua
 Huống hồ chi bàn tay của Lão Phật Bà
 Hăm dọa Lão hầu toan gạt gẫm.⁽²⁷⁾

26. Rằng: một bước Ta xa hơn ngàn dặm
 Dễ gì ai nắm đặng vó của Ta đâu?
 Nè thử xem Ta nhảy khỏi đó hầu
 Vừa qua nửa, bị Ngũ Lôì đè quá nặng.⁽²⁸⁾

27. Dùng tốc lực, Ta vẩy vùng chẳng đặng
 Liền cúi đầu xin Phật Tổ thứ tha
 Rằng: lời đây của Lão Mẫu Phật Bà
 Rán chịu một ít sẽ có người ta đến giải.⁽²⁹⁾

⁽²⁵⁾ Quan Âm Bồ Tát thách, nếu ta có giỏi thì hãy nhảy qua bàn tay của ngài.
 Nếu ta thắng, thì ngài về trời nói Ngọc Hoàng nhường ngôi cho ta.

⁽²⁶⁾ Ta hồ nghi thì ngài khẳng định lời cam kết.

⁽²⁷⁾ Ta tự đắc ý mình có phép cân đẩu vân nên đồng ý.

⁽²⁸⁾ Nào ngờ mới cân đẩu vân thì bàn tay ngài hóa ngũ lôì úp đè ta.

⁽²⁹⁾ Ta bất lực vùng vẩy, Phật Bà nói ráng chịu đựng, về sau có người đến giải cứu.

28. Bùa linh kia Phật Bà Ngũ Hành Sơn dán lại
 Cho chư Thần gìn giữ mấy trăm năm
 Ta nằm đây thật khổ sở khó khăn
 Giải thoát chẳng đặng thật là quá bực! ⁽³⁰⁾

29. Nghĩ mà giận Ta đây quá tức
 Đừng nháy qua để thử sức mới biết hơn thua
 Ta nằm đây mùa lại qua mùa
 Mà chẳng thấy ai đến cứu Ta ra khỏi núi! ⁽³¹⁾

30. Bắt ấn Tý triệu chư Thần giữ núi
 Hỏi tại sao đè nặng ở thân Ta?
 Rằng: đây vâng lệnh của Lão Mẫu Phật Bà
 Giữ bùa linh chẳng đặng tung ra
 Để trị tội người đà lộng Càn Khôn chẳng kể
 Luật tuần huờn không mau cũng chẳng trễ
 Chờ đến năm trăm năm sẽ có kẻ cứu người. ⁽³²⁾

31. Ta nằm đây thật chết điếng trong người
 Đói ăn sắt, khát uống dầu cho đỡ dạ. ⁽³³⁾

32. Nhắc tích trước Ta nằm trong kẹt đá
 Ngũ Hành Sơn đè nặng mấy trăm năm
 Chờ đến ngày tha thứ chuộc tội ăn năn
 Trần Huyền Trang thọ sắc điệp Lô Âm

⁽³⁰⁾ Phật Bà dán bùa linh vào năm ngọn núi đè ta, cho sơn thần canh giữ mấy trăm năm.

⁽³¹⁾ Ta tự giận mình hiếu thắng, để bị hình phạt núi đè.

⁽³²⁾ Hỏi sơn thần, ta được biết 500 năm nữa sẽ có người đến cứu ta.

⁽³³⁾ Ta chịu khổ, đói ăn sắt, khát uống dầu.

Đến giải thoát nếu Ta hồi tâm chịu làm đệ tử.⁽³⁴⁾

33. Bèn chịu đại để ra khỏi rồi sẽ xử
 Liền ứng thỉnh xin cứu tử sẽ hồi tâm
 Trần Huyền Trang thọ pháp Lô Âm
 Rằng: biết hầu vương Ta chẳng có định tâm
 Tuy chịu đó rồi Ta không chịu đó.⁽³⁵⁾

34. Liền phải ghép Ta vào trong đôi ngõ
 Ban Cẩm Y lại với mào Kim Cô
 Xem như vậy mới rõ mặt Tiên đồ
 Bằng chẳng thế xem Ta như loài hầu vương vô vị.⁽³⁶⁾

35. Xem vật báu Ta liền suy nghĩ
 Rằng: dùng Ta để bắt quỷ trừ ma
 Nhưng bằng lòng để gỡ nặng núi đê Ta
 Liền chịu đại cho qua đó vậy.⁽³⁷⁾

36. Ngũ Hành Sơn bùa linh Phật Bà tay gỡ lấy
 Ta vùng nhẹ chẳng thấy có chi đâu
 Bèn vòng tay bước lại cúi đầu
 Xin Sư phụ cho theo hầu hộ giá.⁽³⁸⁾

⁽³⁴⁾ Rồi qua 500 năm, có Trần Huyền Trang (đời Đường) thọ sắc điệp của Lô Âm đến cứu ta, nếu ta chịu làm đệ tử của ngài.

⁽³⁵⁾ Ta giả vờ đồng ý để thoát nạn núi đê.

⁽³⁶⁾ Thầy Huyền Trang trao ta phục trang là cẩm y và mào kim cô, mang vào cho có dáng vẻ trang trọng.

⁽³⁷⁾ Ta cũng đồng ý đại cho qua.

⁽³⁸⁾ Thầy gỡ lá bùa của Phật Bà, ta thoát hình phạt, bèn tôn ngài là sư phụ và theo hộ tống ngài qua Tây Thiên.

37. Niền Kim Cô để vào đầu xem ngộ quá
Để vào rồi cạy mãi cũng không ra
Tức giận thay! lấy thiết bảng xeo muốn gãy mà
Niền ấy xiết chặt, đành cam phải chịu!⁽³⁹⁾

38. Trần Huyền Trang lắm khi Ta không nghe lời dạy biểu
Niệm Cẩn Cô, niền ấy siết lại muốn nứt đầu Ta
Tức mình thay nhào lộn lăn qua
Xin Sư phụ thứ tha đừng niệm nữa.⁽⁴⁰⁾

39. Từ đây Ta hết phương cứu chữa
Đành nghe theo bữa bữa lệnh Thầy Ta
Bạch Tôn Sư xin đặt danh tánh cho là
Thầy phán định: Tôn Ngộ Không, Ta liền thọ lấy.⁽⁴¹⁾

40. Lòng phấn khởi trong tinh thần Ta thúc đẩy
Quyết một lòng theo Thầy đến gặp Phật Lô Âm
Đặng trình qua sự khổ nạn mấy trăm năm
Vì Ta hóa sanh thọ khí dương âm
Dùng hoa quả ở sơn lâm, không hưởng gì khói lửa.⁽⁴²⁾

41. Vì phạm luật Thiên điều nào ai dám chữa
Chờ hồi tâm có Phật đến cứu Ta thôi
Tả đề qua lưu lại cho môn đệ nghe thời
Nên ghi nhớ những lời của Lão Tôn đây lưu lại.⁽⁴³⁾

⁽³⁹⁾ Niền kim cô chẳng qua là cái để khống chế ta, khi ta bất tuân lệnh.

⁽⁴⁰⁾ Khi thầy niệm chú thì niền kim cô siết chặt làm đầu ta đau đớn.

⁽⁴¹⁾ Ta bị khuất phục, và thầy ban ta pháp danh Tôn Ngộ Không.

⁽⁴²⁾ Thế là ta cương quyết hộ tống thầy sang Tây Thiên thỉnh kinh.

42. Ở cõi trần nào ai đâu không vấp phải
 Gặp Đạo màu thời đại được xá ân
 Như Lão đây còn phải chịu khổ biết bao phần
 Chư hiền đệ rửa sạch tâm thân hầu cầu Tiên học Đạo.⁽⁴⁴⁾

- ① Là phải tuân theo lời Thiên cơ dạy bảo,
- ② Là cần cải tạo tư tưởng điêu ngoa,
- ③ Là chung tay nhau xây dựng nền Đại Đạo Kỳ Ba,
- ④ Là un đúc đức tin để vượt qua khổ hải.
- ⑤ Ý đen tối chư hiền toan gác lại,⁽⁴⁵⁾
- ⑥ Tâm thiện từ theo lòng quảng đại của Đức Từ Tôn,
- ⑦ Cần chùi lau cho tươi sáng điểm linh hồn,
- ⑧ Dùng thanh đạm để bảo tồn linh điển.⁽⁴⁶⁾
- ⑨ Tu phải ra mặt con người đầy hạnh kiểm,
- ⑩ Lòng ái tha cần thực hiện với trần ai,⁽⁴⁷⁾
- ⑪ Nghiệt oan trần tua trả sạch kiếp này,⁽⁴⁸⁾
- ⑫ Tâm chánh niệm trở quay về ngôi vị cũ.

43. Lời tâm huyết Lão đây nhắn nhủ
 Cho khách trần được tự chủ nơi lòng
 Vì trong người đều có một Chủ Nhơn Ông

⁽⁴³⁾ Trên đây ta kể lại sự tích của ta để chư hiền suy gẫm.

⁽⁴⁴⁾ Ai ở cõi trần cũng có ít nhiều tội lỗi. Nay gặp được Đạo đại ân xá kỳ ba thì gắng tu sửa, tu học để thành Tiên.

⁽⁴⁵⁾ Hãy bỏ tư tưởng (ý nghĩ) tà vạy.

⁽⁴⁶⁾ **Dùng thanh đạm:** Ăn chay.

⁽⁴⁷⁾ Hãy yêu thương mọi người.

⁽⁴⁸⁾ Kiếp này gắng trả sạch nợ nần oan nghiệt tiền khiên.

Phải quyết đoán thông minh mới hòng về ngôi vị.

44. Muốn đạt Đạo, chớ hiền toan suy nghĩ

Kỳ xá ân nên lãnh chỉ phục về ngôi

Thất ức niên mới được ân xá một hồi

Đừng bê trễ phải chịu nhận nhồi thân nơi cát bụi.

45. Hỏi kiếp tạm con người sống bao nhiêu tuổi?

Đến thác rồi cũng phải lấy tay không,

Sự nghiệp đây sao chẳng biết vun trồng?

Tìm cái sống còn trong vòng cái chết.

46. Chớ hiền đừng tưởng rằng: chết rồi là mất hết

Tấm thân phàm trả lại lòng đất nuôi dưỡng cho loài trùn

Chỉ hồn linh tự tại nơi cõi thung dung

Nếu chẳng vậy thì cả hai đều nằm chung nơi lòng đất.

47. Chớ hiền muốn biết chết rồi linh hồn còn hay mất

Thì xem đây lời thành thật của ngọn linh cơ

Tả **BÌNH MINH** vạch lại lúc ban sơ

Như lật quyển Thiên thư, chớ hiền toan nghiệm cả.

48. Đòi cuối tận, Lão đây còn phải hạ trần lập quả

Cùng Phật Tiên bỏ tịnh tọa nơi bồ đoàn

Vì Đức Chí Tôn rời Bạch Ngọc xuống trần gian

Cùng Kim Mẫu bỏ bồ đoàn, hạ trần ô trước.⁽⁴⁹⁾

49. Vì đoàn thệ nơi Tam Giáo Tòa lúc trước

⁽⁴⁹⁾ Hạ ngươn mặt kiếp, chớ Phật Tiên Thánh Thần cùng giáng cõi trần ô trước để cứu độ dân, lập công quả.

Nếu độ không tận con, Ngài quyết chẳng trở lại Ngọc Kinh ⁽⁵⁰⁾
 Đành ở đây chịu tai nạn với tội tình
 Như thế Chư Phật Tiên đều hạ mình trần thế.

50. Chư hiền nên mau chơn kéo trễ
 Sẵn xác phạm tại thế mới dễ lập đức bồi công ⁽⁵¹⁾
 Cần traу tria bước thẳng một lòng
 Hồn khỏi xác được thông dong nơi Bồng Đảo.

Thi:

Bồng Đảo còn chờ đợi sĩ tu
 Hưởng đời lạc thú mấy muôn thu
 Niết Bàn chớ hết người thanh đạm
 Chẳng chứa một hồn chẳng biết tu
 Ngang dọc Thiên Cung còn chẳng kể
 Huống hồ phạm tục mãi cần cù
 Muốn nên đạo đức giời traу luyện
 Phạm luật Thiên điều chịu ngục tù.

Lão ban ân trung đàn, thượng ý. Thăng.

⁽⁵⁰⁾ “*Nên hội Tam Giáo công đồng, THẦY lập tờ đoan thế, đem Đạo màu phổ hóa độ tất cả đám quần sanh. Nếu các con chẳng chịu tu hành, không bỏ dữ làm lành, Đạo không thành THẦY nguyện không trở về ngôi vị cũ.*” Xem: *Đại Thừa Chơn Giáo*. Đại Nguyện Của Đức Cao Đài, đàn ngày 25-9 Bính Tý (08-11-1936).

⁽⁵¹⁾ Chư hiền nên gắng sức tu hành lập công bồi đức, chỉ ai có xác thân hữu hình mới làm được dễ dàng.

NOI GƯƠNG PHẬT TỔ PHỤC HỒI LINH QUANG

Đàn Tam Giáo Đền

Tư gia Đạo huynh Giác Ngộ, Ngọ thời 28-6 Kỷ Dậu (09-8-1969)

Pháp Đàn: Huỳnh Hoa Pháp — Đồng Tử: Kim Hoa

Thi:

THÍCH chi mùi thể phải sa trần,
CA nhạc vui vầy bị vướng chân,
MÂU thuận tình đời vì phú quý,
NI tâm nghĩa đạo lạc thanh bần.
Tả đề lưu lại làm gương mẫu,
Kinh kệ traу giời sữa lấy thân,
BÌNH luận dinh hư tiêu trượng luật,
MINH khai Chơn Giáo độ toàn dân.

THÍCH CA MÂU NI

Bần Đạo mừng chư đấng chúng sanh. Chư đấng chúng sanh an tọa nghe Tôn Sư truyền.

Hỡi này chư đấng chúng sanh! Tôn Sư thọ lệnh Diêu Cung hạ trần rọi điển quang nơi đền Tam Thanh Giáo Điện để tả đề Kinh báu, ban cho chúng sanh đôi dòng chơn lý.

Hỡi này chư đấng chúng sanh! Những điều chơn lý hợp pháp ngày xưa lưu lại, đó là một ánh sáng vô biên để cho đời noi theo mà đi, đi trong đường chơn lý, cải thiện thân tâm, rửa sạch phàm tâm, hầu trở lại phục hồi Đại Linh Quang tối thượng.

Hỡi chư đấng chúng sanh! Chơn lý Phật pháp ngàn xưa

biết bao, chơn lý tựa như lá cây rừng, mà Tôn Sư chỉ một nắm trao cho chúng sanh, còn biết bao nhiêu đường chơn lý xa vời, rộng lớn như bầu trời trong vũ trụ, từ đại thể đến tế vi, đều phát sanh do nguồn chơn lý lưu lại cho đời tùy theo chư đấng chúng sanh soi gương học tập những gì thích hợp, hầu cải thiện thân tâm. Đó là soi đạt được điều chơn lý.⁽¹⁾

Bài:

1. Nhìn ngai vàng bao quanh bốn mặt,
Nhốt nguyên căn vây chặt hồn linh,
Ngai vàng nào có bảo sinh,
Tử, sanh, lão khổ bất bình lòng Ta.⁽²⁾
2. Kìa gậy của kẻ già run rẩy,
Miệng la vang nhìn thấy mà ghê,
Mắt ngó quanh, chơn bước lê,
Hình như cầu cứu mọi bề thân sinh.
3. Ta xem tường, giựt mình hồi tưởng,
Cần phải nên trưởng dưỡng linh hồn,

⁽¹⁾ Đoạn này nhắc lại tích truyện trong **Tương Ưng Bộ Kinh** (Sāmyutta Nikāya), chương 56, phẩm Lá Simsapā. Đức Phật cùng chư Tỳ kheo đi vào rừng Simsapā (ở Kosambi). Ngài cầm một nắm lá trong tay và hỏi các Tỳ kheo: “Các ông nghĩ thế nào? Lá trong tay Ta nhiều, hay lá trong rừng Simsapā nhiều?”

Chư Tỳ kheo thưa: “Bạch Thế Tôn, lá trong tay Ngài ít, còn lá trong rừng thì vô số, nhiều hơn.” Đức Phật dạy: “Cũng vậy, này các Tỳ kheo, những gì Như Lai biết thì nhiều như lá trong rừng. Nhưng những gì Như Lai dạy các ông chỉ như nắm lá trong tay, bởi vì những điều ấy có ích cho sự giác ngộ, giải thoát, còn lại Như Lai không dạy.”

⁽²⁾ Vế này nhắc lại khi Đức Phật còn là thái tử, thấy cảnh tứ khổ (sinh, lão, bệnh, tử) mà thức tỉnh, giác ngộ.

Đặng về nơi cõi Thiên môn,
Bất sanh bất diệt, bảo tồn mạng căn.

4. Người ở thế trói trắng liên tục,⁽³⁾
Sanh rồi tử, chẳng chút sai lầm,
Uống ăn tật bệnh nhiễm thâm,
Văn xây như thế luân trầm thân sanh.
5. Muốn thoát khỏi sàu thành vượt mức,
Muốn thanh nhàn tri thức si sân,
Muốn toàn giữ vẹn chơn thân,
Minh châu xuất hiện, chơn thần giáng thẳng.
6. Cội bồ đề bao trắng tịnh tọa,
Luyện pháp tâm vô ngã, vô nhân,
Bồ đề tâm thị chơn thần,
Hào quang chiếu sáng kim thân đạt thành.⁽⁴⁾
7. Bát sữa vàng nhũ danh sông nữ,⁽⁵⁾
Giúp cho Ta gìn giữ tâm linh,
Bát vàng vốn của Thiên Đình,
Trao Ta sử dụng khai minh chơn truyền.⁽⁶⁾

(3) **Trói trắng**: Trói tay chân và đóng gông cổ; ý nói bị ràng buộc mất tự do.

(4) Vé này nói Ngài đắc đạo sau thời gian tham thiền dưới cội bồ đề.

(5) **Sông nữ**: Thiếu nữ ở ven sông Ni-liên-thiền (Nairāṅjanā), tức Sujātā.

(6) Vé này kể lại Thái tử Siddhārtha sau khi rời bỏ cung điện, tu khổ hạnh trong rừng suốt 6 năm, mỗi ngày chỉ ăn một hạt mè, một hạt gạo... đến nỗi thân thể tiêu tụy, chỉ còn da bọc xương. Ngài nhận ra rằng **khổ hạnh cực đoan không dẫn đến giác ngộ** mà chỉ làm thân thể suy kiệt, tinh thần không còn sáng suốt để thiền định. Bấy giờ có một thiếu nữ tên là Sujātā, con gái một vị trưởng giả làng Uruvelā, gần bờ sông Ni-liên-thiền (Nairāṅjanā), từng phát nguyện cúng dường cho một tu sĩ. Nên nàng đã

8. Bát ngược dòng tự nhiên di chuyển,
Dòng nước lên hiển hiện Đạo Trời,
Hào quang chiếu ánh sáng ngời,
Hóa trai, thí pháp độ thời chúng sanh.
9. Vì giác ngộ chơn thanh xuất hiện,
Bao ngàn năm u hiển diệu huyền,
Bầu trời Âu Á khắp miền,
Đồng chung một lý gieo truyền Bửu Kinh.
10. Nhờ gương sáng cứu sinh linh tánh,
Soi gương này phẩm hạnh nơi lòng,
Giữ gìn một tấm gương trong,
Về nơi Cực Lạc, non Bồng giáng thẳng.
11. Nếu mền trần ở ăn như thế,
Đến ngày cùng nào để gương chi,
Hay là cốt nhục chia ly,
Đệ huynh phân tán, thê nhi rã rời.
12. Còn lưu lại cho đời phỉ báng,
Nếu là người trong hạng gieo hờn,
Túi cơm giá áo nào hơn,⁽⁷⁾
Anh hùng giả tạo trong cơn gió lùa.

dâng bát cháo sữa cho ngài Siddhārtha. Ngài ăn xong, hồi phục sức khỏe và tiếp tục thiền định. **Bát sữa của Sujātā** được coi như đánh dấu bước ngoặt: từ bỏ khổ hạnh cực đoan, hướng đến **Trung đạo** (không hưởng dục lạc, cũng không hành xác).

⁽⁷⁾ **Giá áo túi cơm:** Những kẻ vô dụng, chỉ lo ăn mặc, chẳng giúp đời (ví như cái túi đựng cơm và cái giá để mặc áo).

13. Hồn linh xuất hơn thua hối hận,
Theo vô thường dẫn dắt về ngôi,
Nghiệt Cảnh Đài chiếu rọi thời,
Lộ hình trần thế sáng ngời nào sai.
14. Hồn linh chịu trả vay quả nghiệp,
Phải đọa sa nhiều kiếp tùy căn,
Nghiệp trần hối hận ăn năn,
Chuyển thân lại thế mới hằng lập công.
15. Đó hồn linh chơn không thọ lãnh,
Còn xác thân trong cảnh lấp vùi,
Dập sâu lòng đất ôi thôi!
Làm phân cây cỏ, làm mồi trùn xoi.
16. Rồi thử hỏi cuộc đời oanh liệt,
Khi sống còn luyến tiếc ai mà,
Thịt xương khí huyết mẹ cha,
Dưỡng nuôi đùm bọc tinh ba tạo thành.
17. Người giác ngộ thọ sanh cúc dục,
Từ kết tinh đến lúc thọ thai,
Cù lao mang nặng hằng ngày,
Dưỡng nuôi chăm sóc hoài thai thành hình.⁽⁸⁾
18. Ân cúc dục sánh tình non Thái,
Nghĩa sanh thành tợ hải Nam Thiên,
Làm sao báo bổ cửu huyền,

⁽⁸⁾ **Cúc dục cù lao:** Công ơn cha mẹ. — **Cúc dục** 鞠育: Nuôi nấng dạy dỗ. **Cù lao** 幼勞: Siêng năng khó nhọc.

Dương danh hậu thế lưu truyền giáo dân.⁽⁹⁾

19. Kinh **BÌNH MINH** tả phân **ĐỆ NHỊ**,
 Lịnh **Điều Trì** bút ký đôi chương,
 Đòi tàn trong cảnh tang thương,
 Lập thành Thánh Đức âm dương điều hòa.
20. Thọ sắc lịnh Kỳ Ba khai Đạo,
 Chuyển thuần phong cải tạo Tân Dân,
 Lò đời sôi nóng lửa trần,
 Đốt thiêu sanh chúng, diệt phần sân si.
21. Pháp nhiệm mầu Từ Bi tiêu chuẩn,
 Lấy Công Bình ứng dụng cho đời,
 Bác Ái giữ vững chớ lời,
 Lòng thành tín hiệp, Đạo Trời cứu dân.

Giờ linh, Tôn Sư hạ trần tả đề **BÌNH MINH ĐỆ NHỊ** cho chư môn đồ nhìn vào một tấm gương sáng của ngàn xưa. Đó là về phần tự giác mới đạt được kim thân đặc Đạo, bao ngàn năm còn lưu truyền nơi thế gian. Thảng như ⁽¹⁰⁾ Ta vì ngại vàng trói buộc, mẫn kiếp rồi không làm được gương chi, như vậy có ích gì cho thân này, mà còn tiêu tụy đó chư chúng sanh.

Tôn Sư ban ân lành chung, Tôn Sư điển hồi lạc cảnh.

⁽⁹⁾ Câu này diễn ý *Hiếu Kinh*: “*Lập thân hành đạo, dương danh ư hậu thế, dĩ hiển phụ mẫu.*” 立身行道揚名於後世以顯父母 (Lập thân hành đạo, nổi danh đến đời sau, để làm rạng rỡ cha mẹ.) — Ý vế này: Để đền ơn sanh thành, báo đáp cứu huyền thất tổ, thì nên lập thân hành đạo, để danh tiếng cho đời, cũng là nêu tấm gương dạy đời.

⁽¹⁰⁾ **Thảng như** 倘如: Nếu như.

ĐẠO ĐỨC HUỒN NGUYÊN VI TỐI TRỌNG

Phần 2, Ngọ thời 28-6 Kỷ Dậu (09-8-1969)

Thi:

THÁI dương bừng sáng vệt mù tan,
THƯỢNG chuyển đơn kim huấn thể gian,
ĐẠO đức huồn nguyên vi tối trọng,
TỔ phương giồi luyện phản hồi quang.⁽¹⁾

THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ

Tôn Sư mừng chư môn đồ. Chư môn đồ an tọa nghe Tôn Sư truyền lời. Tôn Sư thừa sắc **Diêu Cung** hạ trần rọi điển quang trung đàn, tiếp đề Kinh báu Đệ Nhị khai thông để lưu lại chư môn đồ một bút tích di truyền hầu làm phương thức tu thân, luyện mạng, để phản bổn huồn nguyên. Đó là lời Tôn Sư đã truyền lại cho chư môn đồ tại thế.

Bài:

1. Tôn Sư luận vô hình Đại Đạo,
Bởi xây vắn máy Tạo kiên khôn,
Vô hình thiên địa bảo tồn,
Chuyển xây nhựt nguyệt triều hôn thể trần.⁽²⁾

⁽¹⁾ ① Mặt trời bừng sáng vệt tan mây mù. ② Đức Thái Thượng truyền dạy người đời phép tu chơn (luyện kim đơn). ③ Rèn đạo đức trở về nguồn là quan trọng nhất. ④ Phép tu gốc là hồi quang phản chiếu.

⁽²⁾ Bộ máy vô hình của vũ trụ cần khôn bảo tồn trời đất, tạo sự tuần hoàn của mặt trời và mặt trăng, sinh ra ngày đêm ở trần gian. (**Triêu** 朝: Sáng sớm. **Hôn** 昏: Chiều tối.)

2. Càn vi dương, dương phân thuộc tánh,
Ta xuất hình trong cảnh khai thiên,
Chuyển luân, luân chuyển triền miên,
Thiên Sư Vạn Pháp lưu truyền Thượng Ngươn.⁽³⁾
3. Trung Bàn Cổ phục huồn thế giải,
Pháp khai thông vạn đại truyền ban,
Uất Huê Tử, Hạ Tam Hoàng,
Lập thành Tiên Đạo chuyển sang *Đại Thành*.⁽⁴⁾
4. Bao nhiêu kiếp *Quảng Thành* tại thế,
Lập chánh truyền cho thế nghiệm suy,
Hoặc Thánh, hoặc Đạo hiển vi,
Hoặc Thích ẩn hiện huyền vi chẳng lường.⁽⁵⁾
5. Truyền Cảm Ứng tri tường đạo đức,
Hoặc Thanh Tịnh tri thức vô biên,

⁽³⁾ Càn (Kiền) 乾 là dương. Ngài là dương, phân tánh xuống cõi trần thời Thượng Ngươn, hiệu là **Thiên Sư Vạn Pháp** 天師萬法。— Theo *Thái Thượng Lão Quân Niên Phổ Yếu Lược* của Tạ Thủ Hạo 謝守灝 (đời Nam Tống) lưu trong *Chánh Thống Đạo Tạng*, thời Thiên Hoàng 天皇, Lão Quân giáng thế, hiệu là Thông Huyền Thiên Sư 通玄天師. Thời Địa Hoàng 地皇, Ngài giáng thế, hiệu là Hữu Cổ Tiên Sinh 有古先生.

⁽⁴⁾ Thời Nhân Hoàng 人皇, Ngài giáng thế, hiệu là **Bàn Cổ** 盤古. Thời này là Trung Ngươn. **Hạ Tam Hoàng** (Phục Hy 伏羲, Thần Nông 神農, Hoàng Đế 黃帝) xuất hiện. (Gọi 'hạ Tam Hoàng' để phân biệt với 'Thiên Hoàng, Địa Hoàng, Nhân Hoàng'.) — Thời Phục Hy, Ngài giáng thế, hiệu là **Uất Huê Tử** 鬱華子. Thời Thần Nông, Ngài giáng thế, hiệu là **Đại Thành Tử** 大成子. Lúc này đạo Tiên đã thành lập.

⁽⁵⁾ Thời Hoàng Đế, Ngài giáng thế, hiệu là **Quảng Thành Tử** 廣成子. Chính Ngài truyền đạo Thánh (đạo Nho), Đạo giáo (đạo Tiên), Thích giáo (đạo Phật) cho đời.

Vô hình Đại Đạo khôn kiên,
 Chí thiện Vô Cực mối giềng hồng môn.⁽⁶⁾

6. Dụng ngưng khí hiệp đồng bản tính,
 Hòa âm dương minh định phát sanh,
 Thiên vi dương, địa âm hành,
 Mỗi phùng nhị hội Tuất sanh Hợi tùng.⁽⁷⁾
7. Khí hỗn độn tụ trung minh định,
 Bán hội Tý cực tịnh dương sanh,
 Dương phù thăng thượng thiên thanh,
 Huyền quan tại thủ tri hành ư nhơn.⁽⁸⁾
8. Bán hội Sửu phục huồn âm khí,
 Âm vi địa, nhơn chỉ đơn điền,
 Thiên khai ư Tý huồn nguyên,
 Địa tịch ư Sửu vận truyền châu lưu.⁽⁹⁾
9. Tiên Thiên Đạo vô ưu vô ngã,
 Vô tình xú, tình dã Hậu Thiên,
 Hữu tình, vô tình tiếp liên,

⁽⁶⁾ Ngài truyền Kinh Cảm Ứng để dạy đời về đạo đức, và truyền Thanh Tịnh Kinh dạy về Đại Đạo. Nguồn của Đạo là một khối hồng môn 鴻蒙, gọi là nguyên khí 元氣 (ngưng khí, khí hỗn độn).

⁽⁷⁾ Nguyên khí sinh Thái Cực (cũng là Vô Cực), phân âm dương. Khai thiên lập địa. Phần nhẹ thăng lên là thiên (dương); phần nặng chìm xuống là địa (âm). Âm dương gặp nhau ở hội Tuất, sinh ở hội Hợi.

⁽⁸⁾ Nguyên khí (khí hỗn độn) cực yên tĩnh ở hội Tý, sinh dương. Dương nhẹ nổi lên là trời. (Ý này vé trên đã nói.) Ở khiếu huyền quan nơi đầu người, khí dương giúp con người hiểu biết và hành động.

⁽⁹⁾ Ở hội Sửu, nguyên khí trở lại là âm. Âm là đất. Nơi người nó ở đơn điền. Trời mở ở hội Tý, đất mở ở hội Sửu.

Vận hành nhật nguyệt triền miên ôn hàn.⁽¹⁰⁾

10. Nhật kim ô, nhật quang chiếu thể,
 Nhật thuộc Ly, Nhật hệ dương khai,
 Hữu hàn, thử, nhiệt trần ai,
 Nhật thường dinh, mẫn, vãng lai vận hành.⁽¹¹⁾
11. Nguyệt vi âm, nguyệt sanh thuộc Khảm,
 Nguyệt thổ hình ứng cảm âm đài,
 Thường khuy, thường hối, vãng lai,
 Thiên tòa hiển tượng, nhật lai nguyệt hành.⁽¹²⁾
12. Nhật nguyệt hiển tượng sanh tiêu trưởng,
 Tiêu âm khí trưởng dưỡng thần dương,
 Thành Tiên đắc Phật chơn phương,
 Trưởng âm nạ quý, Diêm đường trầm luân.⁽¹³⁾

⁽¹⁰⁾ Đạo là **Tiên Thiên, vô ưu** (không âu lo), **vô ngã** (không có cái ta), **vô thính** (không âm thanh), **vô xú** (không mùi hôi), **vô tình** (không tình cảm). Khi **hữu tình** (có tình cảm), đó là **Hậu Thiên**. Hữu tình và vô tình nối tiếp nhau, tạo sự tuần hoàn mặt trời và mặt trăng, sự ấm lạnh (ôn hàn) luân chuyển mãi.

⁽¹¹⁾ Mặt trời gọi là **kim ô** 金烏 (quạ vàng), tỏa chiếu ánh sáng, thuộc cung Ly ☲ (lửa), khai mở hệ Thái dương. Sự vận hành của mặt trời tạo ra nóng (thử 暑, nhiệt 熱) và lạnh (hàn 寒) ở trái đất.

⁽¹²⁾ Mặt trăng là âm, thuộc cung Khảm ☵ (nước). Trên mặt trăng có hình con thỏ ngọc (ngọc thỏ 玉兔), nên mặt trăng cũng gọi là **nguyệt thổ**. Trăng thường khuyết (khuy 虧), tối (hối 晦) theo chu kỳ. Trăng hiện cùng với các chòm sao (thiên tòa 天座). Mặt trời và mặt trăng luân chuyển đi và đến (tạo ngày đêm).

⁽¹³⁾ Mặt trời đi và đến, hiển thị biểu tượng âm dương tiêu trưởng. Trong tu luyện, dương tăng trưởng (thuần dương) thì thành Tiên, Phật. Âm tăng trưởng (thuần âm) thì thành quý đối (nạ quý 餓鬼), luân hồi, sa địa ngục.

13. Nhơn hiển tượng huân chuân được diệu,
Phá huyền quan nhứt khiểu thông minh,
Tiên Thiên Đại Đạo vô hình,
Vô chung vô thỉ, Đạo sinh trường tồn.⁽¹⁴⁾
14. Dưỡng nhơn loại bảo tồn hấp khí,
Từ côn trùng dĩ chí noãn thai,
Kim, thạch, thảo mộc chi loài,
Đồng chung hấp thụ khí rày Tiên Thiên.⁽¹⁵⁾
15. Nhơn đồng thể cùng Tiên Thánh Phật,
Nhứt nguyệt tinh chứa cất vào thân,
Dưỡng Tinh, bảo Khí, tồn Thần,
Huần hư đơn tụ, lượng cân đủ đầy.⁽¹⁶⁾
16. Luận nam nữ vắn xây thanh trược,
Nam Thái Dương, Dương cước âm trung,
Thái Âm nữ thị Ly cung,
Điều hòa thanh trược, dương trung vận hành.⁽¹⁷⁾

⁽¹⁴⁾ **Huân chuân** (chung) **được diệu**: Xông ướp thuốc tốt (diệu dược: kim đơn). — Khi người tu huân chung diệu dược, thì khai thông được khiểu huyền quan nơi đầu (tức thượng đơn điền) và trở nên thông minh, thấu suốt được Đạo là Tiên Thiên, vô hình, không đầu không cuối (vô thỉ vô chung), trường tồn mãi mãi.

⁽¹⁵⁾ Khí Tiên Thiên đó nuôi dưỡng và bảo tồn muôn loài trong vũ trụ, bao gồm: con người, côn trùng, thảo mộc, kim loại, đá, các loài sanh từ trứng, hay từ bào thai.

⁽¹⁶⁾ Người cùng thể với Tiên, Thánh, Phật. Trong thân người có tam bảo (tinh-khí-thần), có nhứt (mặt trời), nguyệt (mặt trăng), và các ngôi sao (tinh). Nếu người tu chơn biết dưỡng tinh, bảo khí, tồn thần, hoàn đơn, thì luyện thành Tiên.

17. Khảm trung mẫn hóa sanh nam tử,
Thập lục thành thanh lữ túc dương,
Nhâm thủy, dã tại, thanh dương,
Nhâm vi Bạch Hổ, tri tường Đạo khai.⁽¹⁸⁾
18. Nữ thập tứ trước lai, âm giáng,
Trước âm thâm quý lãng thường hành,
Quý vi Xích Long vận hành,
Tiên đơn phục Hồ đạt thành giáng Long.⁽¹⁹⁾
19. Phản bốn huồn nguyên thông thiên tử,
Đắc trường sanh bất tử lưu hành,
Nam thụ bầm khí Thiên sanh,
Nữ nhi thọ địa khí thành thể thân.⁽²⁰⁾
20. Giáng bốn lưu mật phân vạn vật,
Giáng tắc sanh, lưu thật vị thành,
Bốn vi thổ, mật chung hành,

⁽¹⁷⁾ Nam và nữ có phần **thanh** (trong sạch) và **trước** (dơ bẩn). Nam là Thái Dương, nữ là Thái Âm. Trong dương có âm, trong âm có dương. Như Ly ☲ (lửa) là dương, hào giữa là âm. Người tu chơn phải biết điều hòa phần thanh và phần trước đó.

⁽¹⁸⁾ Khảm ☵ (nước) là âm, hào giữa là dương, tức là sanh nam (con trai). Trai 16 tuổi là dương đầy đủ. Nhâm là thủy, cũng là thanh dương. Nhâm là Bạch Hổ (tinh dịch); bây giờ nam biết rõ đạo âm dương nam nữ.

⁽¹⁹⁾ Gái 14 tuổi là âm đầy đủ. Trước âm này có chu kỳ hàng tháng. Quý là Xích Long (kinh nguyệt). Người tu đơn, nam phải trảm Bạch Hổ, nữ phải dứt Xích Long, gọi là '*hàng long phục hồ*', đó là Tiên đơn (kim đơn của Tiên).

⁽²⁰⁾ Tu luyện Tiên đơn như thế, sẽ phản bốn hoàn nguyên (trở về nguồn cội), tức là đắc Đạo thành Tiên, trường sanh bất tử. Nam vốn thọ nhận khí Trời. Nữ vốn thọ nhận khí Đất.

Cho nên vạn vật ngọn ngành ư nhơn.⁽²¹⁾

21. Nhơn nguồn cội liên huờn vạn vật,
Nhơn vốn là trời đất ngọn ngành,
Đất trời nguồn cội nhơn sanh,
Ngọn là dụng ấy, thể thành cội căn.⁽²²⁾
22. Nên chẳng lìa lưỡng căn cội mặt,
Trời đất người đồng thác thái không,
Hóa sanh vạn vật muôn dòng,
Nhơn là chí thiện bản căn chơn thành.⁽²³⁾
23. Trời giữ cội trường sanh trường cửu,
Người giữ cội đắc bửu Phật Tiên,
Trời người đồng thọ tương liên,
Trường sanh bất diệt thọ viên thường tồn.⁽²⁴⁾
24. Cần định tâm khai môn nhứt khiếu,
Tắc bất tử, phản chiếu tại thần,
Vật hữu bổn, mặt toàn thân,
Sự hữu chung thì, nguơn thần an nhiên.⁽²⁵⁾

⁽²¹⁾ Vạn vật có ngọn (mặt 末) và gốc (bổn 本) như ở người. Giáng gốc (giáng bổn 降本) là sanh. Giữ ngọn (lưu mặt 留末) là thành. Gốc là khởi đầu, ngọn là cuối cùng.

⁽²²⁾ Người và vạn vật có liên quan nhau. Người là ngọn của trời đất. Trời đất là gốc của người. Ngọn là **Dụng** 用. Gốc là **Thể** 體.

⁽²³⁾ Do đó, gốc và ngọn không lìa nhau. Trời, đất, người (tam tài) cùng đứng trong vũ trụ (cối thái không). Người là sự **chí thiện** 至善 (tốt đẹp nhất) của vạn vật.

⁽²⁴⁾ Trời giữ được gốc thì trường tồn mãi mãi. Người giữ được gốc thì thành Tiên, đắc Phật. Khi đó người trường thọ ngang với Trời.

25. Tri tiên hậu, kỳ duyên đạt Đạo,
 Nho linh đài phục đảo ngũ quan,
 Chí thiện Thái Cực đồng quan,
 Vô ưu, vô lự, thiên tàng, địa thông.⁽²⁶⁾
26. Thích Linh Sơn hư không Hoàng Cực,
 Đạt Niết bàn tri thức tại Thiên,
 Di Đà thử địa trần miền,
 Cũng đồng nhứt thể tương liên bửu hoàn.⁽²⁷⁾
27. Đạo viết tại linh quang Vô Cực,
 Tại kim đình tri thức thừa hành,
 Thiên nhi tử phủ thiên thanh,
 Vạn thù nhứt bốn, tri hành bản căn.⁽²⁸⁾
28. Tuy dị danh phi thăng nhứt khiếu,
 Nho đắc Nhứt Thánh hiệu vi thành,
 Đạo nhi đắc thử Tiên thành,
 Thích nhi đắc thử Phật thành hà nan.⁽²⁹⁾

⁽²⁵⁾ Con người cần định tâm, mở cửa khiếu huyền quan (tức khai thông nó), như thế sẽ bắt tử. Vật có gốc ngọn. Việc có đầu đuôi. Phân biệt gốc-ngọn, đầu-đuôi, thì nguơn thần an nhiên.

⁽²⁶⁾ Biết trước-sau thì có duyên đạt Đạo. Đối với đạo Nho, ngũ quan phục đảo linh đài, dùng ở sự chí thiện (Thái Cực), sẽ không còn âu lo tư lự, sẽ thông thiên đạt địa.

⁽²⁷⁾ Đối với đạo Phật, đạt ngôi Hoàng Cực hư không (tức Linh Sơn) là đạt Niết Bàn (cõi Trời). Phật Di Đà cũng ý nói cõi miền này.

⁽²⁸⁾ Đối với Đạo giáo (đạo Tiên), đạt tới ngôi Vô Cực linh quang, là đến cõi Tiên (tử phủ). Đường lối tu (của Nho-Thích-Đạo) khác nhau nhưng quy về một mối.

⁽²⁹⁾ Tuy tên gọi khác nhau, nhưng chỉ nhờ một khiếu Huyền Quan mà phi thăng được. Nho đắc Nhứt thành Thánh. Đạo đắc Nhứt thành Tiên. Thích

Tôn Sư lưu lại một đề cho chư môn đồ tầm tu học Đạo.
Tôn Sư ban ân lành, điển hồi Đâu Suất.⁽³⁰⁾ Thăng.

đắc Nhứt thành Phật. Có khó chi đâu (hà nan 何難).

⁽³⁰⁾ **Đâu Suất** 兜率: Cung Đâu Suất, nơi Thái Thượng Đạo Tổ ngự.

KHỔNG TỬ — NHO TÔNG CHUYỂN THỂ

Thuận Thiên Đài (Thủ Đức), Ngọ thời, 5-7 Kỷ Dậu (17-8-1969)

Pháp đàn: Huệ Chiếu Quang * Đồng tử: Huệ Linh Thông

Thi:

KHỔNG môn tu học tạo tâm nhân, ⁽¹⁾

TỬ dụng Nho tông chuyển thể trần, ⁽²⁾

TRỌNG luật Tam Cang quy củ lập, ⁽³⁾

NI tòng Thường Ngũ đạo quân thần. ⁽⁴⁾

Tả đề bút ký truyền lưu lại,

- ⁽¹⁾ Việc tu học nơi Cửa Khổng là để trau sửa lòng người. — **Khổng Môn** 孔門 (Cửa Khổng): Môn phái của Khổng Tử, tức Nho gia. Trước đời Tần, chủ yếu có 10 nhà (*thập gia* 十家): Đạo gia 道家, Nho gia 儒家, Mặc gia 墨家, Danh gia 名家, Pháp gia 法家, Âm Dương gia 陰陽家, Tung hoành gia 縱橫家, Tạp gia 雜家, Nông gia 農家, Tiểu thuyết gia 小說家. Đứng đầu Nho gia là Khổng Tử 孔子 (551-479 TCN), được xem là Thánh Nhân (Sage). Mạnh Tử 孟子 (372-289 TCN) sinh sau Khổng Tử hơn trăm năm, có công phát huy đạo Nho, nên được xem là Á Thánh (the second Sage). Do đó đạo Nho cũng gọi là đạo Khổng Mạnh. — '**Tâm nhân**' nên hiểu là '**nhân tâm**' 人心 (lòng người); đảo chữ do phép làm thơ.
- ⁽²⁾ Khổng Tử dùng Nho tông để chuyển hóa cõi đời. — **Nho tông** 儒宗: Cốt tủy (tinh túy, triết lý) của đạo Nho, khác với Nho giáo 儒教. **Nho giáo** mang hình tướng và tổ chức, thay đổi theo triều đại.
- ⁽³⁾ **Quy củ** 規矩: Nguyên tắc, chuẩn mực, phép tắc. — '**Quy**' là cái com-pa (compass) để vẽ hình tròn; '**củ**' là cái thước vuông (ê-ke, set square) để vẽ/đo góc vuông. — Phép tắc của đạo Nho lập ra là xem trọng **Tam Cang** 三綱 (ba giềng mối: Quân-Thần, Phụ-Tử, Phu-Phụ). Vua là giềng của bầy tôi, cha là giềng của con, chồng là giềng của vợ.
- ⁽⁴⁾ Trọng Ni (Khổng Tử) theo đạo vua-tôi, xem trọng **Ngũ Thường** 五常 (năm đức tính thường hằng: Nhân, nghĩa, lễ, trí, tín).

Kinh Thánh trung hòa độ thế dân,
BÌNH luận gia phong an quốc thế,
MINH khai giáo huấn dựng đời tân.

KHỔNG TỬ TRỌNG NI — Nhà Thầy mừng chư đồ đệ,
 thành tâm miễn lễ nghe Nhà Thầy luận.

Nhà Thầy thọ lệnh **Diêu Trì** chiếu điển Nho tông quy củ
 dựng gầy Thánh Đức trùng hưng Thượng Ngươn tái tạo.⁽⁵⁾
 Nhà Thầy luận truyền Nho Giáo để lưu tồn vạn đời.⁽⁶⁾ **BÌNH**
MINH ĐỆ NHỊ, một bút tích triền miên là Thuận Thiên Đài
 Nho Tông chuyển thế.⁽⁷⁾

Bài:

1. Đồi tập quán nhơn quần điên đảo,
 Chuyển Nho tông lập Đạo Càng Thường,
 Cho người hiểu rõ phong cương,
 Cho đời biết đặng luân thường là sao?
2. Buổi xuất thế ở vào Trung Cổ,
 Đi khắp nơi Tề Lỗ lưu thông,⁽⁸⁾
 Từ vương đế chúng dân đồng,
 Tương ưu lễ nghĩa hòa đồng thể thân.⁽⁹⁾

⁽⁵⁾ Ta vâng lệnh Diêu Trì, dùng nguyên tắc và cốt tủy đạo Nho chuyển thế gian trở lại thánh đức như thời Thượng Ngươn.

⁽⁶⁾ **Lưu tồn vạn đời** (đại) 留存萬代: Lưu giữ lại muôn đời.

⁽⁷⁾ Cuốn Kinh Bình Minh đệ nhị này, nếu viết dài đầy đủ tên, là: Thuận theo Trời, dùng Nho tông chuyển đổi thế gian.

⁽⁸⁾ Quê hương Khổng Tử là nước **Lỗ** 魯, tại ấp Trâu 鄒 (nay là Khúc Phụ, tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc). Ngài từng chu du các nước, trong đó có nước **Tề**, để truyền bá học thuyết.

3. Lấy trí, dũng, liêm, cần, thanh, thận,
 Phép trị dân bốn phận vi quan,
 Ái dân, ái tử chu toàn,
 Mới là phụ mẫu chi đàn dân đen. ⁽¹⁰⁾
4. Tế Thần Linh ngọn đèn soi sáng,
 Trọng Thánh Hiền dựng bảng cầu hiền,
 Trọng lời xuất xứ hậu biên,
 Trọng câu nhân nghĩa Thánh Hiền quân dân.
5. Đã lắm phen sang Tần rời Lỗ,
 Bối Đạo truyền tùy chỗ hấp truyền,
 Thực vô bão, cư bất yên, ⁽¹¹⁾
 Duy trì Đạo pháp gieo truyền chúng dân.
6. Lập triều chánh khai tân pháp chánh,
 Quân minh thời ngộ cảnh thần trung,
 Quân ân thần thọ tương phùng,
 Tỉnh điền huấn dụ dân tòng phục hưng. ⁽¹²⁾

⁽⁹⁾ Từ vua chúa đến dân chúng đều ưu tư lễ nghĩa và hòa đồng.

⁽¹⁰⁾ Ý vé này: Bậc làm quan khi trị dân cần phải **trí** (sáng suốt), **dũng** (dũng cảm), **liêm** (không tham lam), **cần** (siêng năng), **thanh** (trong sạch), **thận** (thận trọng). Yêu dân như yêu con, mới đáng gọi là cha mẹ của dân.

⁽¹¹⁾ **Thực vô bão, cư bất yên** (an) 食無飽居不安: Ăn không no, ngủ không yên. — Ý vé này: Ta từ nước Lỗ qua các nước, có nước Tần. Ta ăn không no, ở không yên, vì muốn truyền bá đạo Nho.

⁽¹²⁾ Ý vé này: Đạo Nho chủ trương Vương đạo, tức là mở ra phép cai trị mới, áp dụng nền chính trị nhơn ái. Vua sáng gặp tôi trung. Lập chế độ kinh tế **Tỉnh điền** 井田 để dân no ấm và đóng góp cho quốc gia. — Chế độ **Tỉnh điền** 井田 là cách phân phối ruộng đất. Đất đai được chia thành chín khu vực giống như hình chữ 井 (tỉnh). Tám khu đất xung quanh thuộc về tám hộ gia đình, và khu đất trung tâm, lớn hơn, thuộc về nhà nước. Tám

7. Lập chánh thể pháp ưng thọ hưởng,
Luật tuần huần trưởng dưỡng dân sanh,
Nuôi tằm trồng dâu lập thành,
Phân ra thôn ấp thực hành đạo Nhân. ⁽¹³⁾
8. Tiên tẩn Lễ ưu cần phổ biến,
Nhạc tiếp liên vận chuyển chu toàn,
Lễ nhạc quy củ sắp ban,
Phân minh thượng hạ, luận đàm đạo Trung. ⁽¹⁴⁾
9. Đã nêu câu Trung Dung chí thiện,
Để cho đời thực hiện hiếu hiền,
Thập Thiện dĩ hiếu vi tiên,
Đó là căn bản di truyền hậu lai. ⁽¹⁵⁾
10. Câu “Hoạch tội” đã bày mặt sử,
“Vô sở đảo” cần giữ khuôn viên, ⁽¹⁶⁾
“Tri quá tắc cải” đề biên, ⁽¹⁷⁾
“Thị vị quá hĩ” lỗi liền được qua. ⁽¹⁸⁾

hộ gia đình sẽ cùng canh tác khu đất ở giữa và nộp sản phẩm cho nhà nước, sau đó mới thu hoạch phần ruộng của riêng mình.

⁽¹³⁾ Ý vé này: Ta dạy dân biết trồng dâu nuôi tằm để phát triển nông thôn, và dạy họ đạo làm người.

⁽¹⁴⁾ Ý vé này: Ta dạy Lễ Nhạc, đặt quy tắc để phân biệt tôn ti. Ta giảng luận về Đạo Trung Dung.

⁽¹⁵⁾ Ý vé này: Trung Dung là tốt đẹp nhất (chí thiện). Ta đề cao đạo Hiếu, đó là đức đứng đầu mười điều thiện, và cũng là nền tảng truyền cho đời sau.

⁽¹⁶⁾ Ý 2 câu này: “*Hoạch tội ư thiên, vô sở đảo dã.*” 獲罪於天，無所禱也 (Mắc tội với Trời, thì chẳng cầu khẩn ở đâu được cả.) (Luận Ngữ, Bát Dật).

⁽¹⁷⁾ **Tri quá tắc cải** 知過則改: Biết lỗi thì sửa.

11. Luật Nho Tông truyền ra giáo thế,
Cần lưu tâm thế hệ Hạ Nguơn,
Đại đồng huynh đệ phục huòn,
Phục vi Thượng Cổ là Nguơn lập đời.
12. Đạo Trung Dung trọng thời đức chí,
Triêu văn Đạo tử hĩ tịch chi, ⁽¹⁹⁾
Ấy là Thượng Đức duy vi,
Duy tinh duy nhứt trường thi môn đồ. ⁽²⁰⁾
13. Lập Thánh Đạo qui mô gương mẫu,
Để cho đời rõ thấu luân thường,
Trọng gìn Tứ Đức Tam Cương,
Lòng nhân căn bản lập trường điểm tô. ⁽²¹⁾
14. Rời nước Tần đi sang Lương quốc,
Lương Huệ Vương vấn chất Nhà Thầy,

⁽¹⁸⁾ **Thị vị quá hĩ** 是謂過矣: Đó là lỗi vậy. — Khi nhận thức “đó là lỗi”, thì lỗi được tha (“lỗi liền được qua”). — Luận Ngữ (Vệ Linh Công): “*Quá nhi bất cải, thị vị quá hĩ.*” 過而不改, 是謂過矣 (Có lỗi mà không sửa, đó cũng là lỗi.)

⁽¹⁹⁾ Sáng nghe Đạo, chiều chết cũng cam. — Luận Ngữ (Lý Nhơn): “*Triêu văn Đạo, tịch tử khả hĩ.*” 朝聞道夕死可矣.

⁽²⁰⁾ Kinh Thư (Đại Vũ Mô) chép vua Nghiêu truyền tâm pháp 16 chữ cho vua Thuấn, rồi vua Thuấn truyền lại cho vua Vũ: “*Nhơn tâm duy nguy, Đạo tâm duy vi; duy tinh duy nhứt, doãn chấp quyết trung.*” 人心惟危, 道心惟微, 惟精惟一, 允執厥中 (*Lòng người điên đảo. Lòng Trời vi diệu. Tinh ròn, chuyên nhất. Giữ mức Trung Dung.*) — Ý 2 câu trong vé thi: Trong trường thi trở về đời Thánh Đức, các môn đồ phải tinh thành chuyên nhứt giữ mức Trung Dung.

⁽²¹⁾ Ý vé này: Ta lập đạo Thánh (tức đạo Nho) để người đời hiểu rõ luân thường (phép cư xử với người), Tam Cương (ba giềng), Bốn Đức (công, dung, ngôn, hạnh).

- Tẩu bất viễn thiên lý lai,
Nhược hữu lợi ngô quốc, rày Đại phu.⁽²²⁾
15. Ngã tiểu vương, Đạo Nhu truyền bá,
Trọng luân thường chi sá lợi tài,
Vương nhi dục lợi quốc lai,
Chư hầu khanh tướng lợi rày gia tư.⁽²³⁾
16. Còn sĩ tốt lợi ư gia nội,
Chỉ lợi tài đường lối tham ô,
Thất Đạo giả, thất nghiệp đồ, ⁽²⁴⁾
Lợi nhi bất động trợ cô quả nần. ⁽²⁵⁾
17. Gìn đại nghĩa an bang tế thế,
Xuất của kho đặng tế bần dân,
Dưỡng quân giáo dục tình thân,
Chiêu hiền trọng sĩ, quần thần tỵ đa. ⁽²⁶⁾

(22) Ý vé này: Ta rời nước Tần, đi sang nước Lương. Vua là Lương Huệ Vương hỏi ta: “*Tẩu bất viễn thiên lý nhi lai, diệc tương hữu dĩ lợi ngô quốc hồ?*” 叟不遠千里而來，亦將有以利吾國乎 (Cụ chẳng ngại ngàn dặm đến, chắc cũng có cách làm lợi cho nước tôi chẳng?) Nếu ta làm được, vua cho ta chức Đại phu.

(23) Ý vé này: Ta cười, nói với vua: Ta truyền đạo Nho là xem trọng luân thường, chứ không xét tài lợi. Nếu vua muốn lợi cho nước, thì chư hầu khanh tướng cũng muốn lợi cho họ, binh sĩ cũng muốn lợi cho nhà mình. Ai cũng háo lợi, thì sinh tham ô.

(24) 失道者失業圖: Kẻ mất Đạo, thì mất cơ nghiệp.

(25) Làm lợi nhưng không gây xáo trộn, đó là trợ giúp cô nhi quả phụ nguy nan.

(26) Giữ nghĩa lớn, làm yên đất nước và cứu đời, chi bằng xuất kho chẩn tế dân nghèo; nuôi quân sĩ; giáo dục họ; chiêu hiền đãi sĩ.

CHÚ Ý: Từ vé 14 đến vé 17, theo kinh điển, là Mạnh Tử gặp Lương Huệ Vương. Ở Thánh Giáo này, Đức Khổng nói là ngài (“Nhà Thầy”) gặp

18. Mở từ ái, ái tha, tự ái,
 Dụng đức độ quảng đại giáo dân,
 Bờ tiên thị nhục khi cần,⁽²⁷⁾
 Văn Vương trị quốc, quần thần đức cao.⁽²⁸⁾
19. Tiên tấn Lễ rồi sau ư nhạc,
 Vi thiện giả hiển đạt kỳ thân,
 Vi bất thiện giả hoại thân,
 Tự nhiên báo ứng là phần họa lai.⁽²⁹⁾
20. Điều họa phước không sai báo ứng,
 Họa vô môn triệu chứng ư nhơn,⁽³⁰⁾
 Đại học chi Đạo phục huòn,

Lương Huệ Vương. Mạnh Tử sinh sau Khổng Tử hơn trăm năm, đây là bằng chứng Đức Khổng giảng cơ nói Mạnh Tử cũng là Đức Khổng hóa thân.

(27) **Bờ tiên thị nhục** 蒲鞭示辱: Đánh bằng roi cỏ lát cho biết nhục thôi. — Cai trị dân thì yêu dân, nhưng khi cần cũng có thể phạt dân. Xuất xứ: Hậu Hán thư (Lưu Khoan truyện 劉寬傳): “*Bất thiết trách, dân thủ bờ tiên thị nhục nhi dĩ.*” 不切責,但取蒲鞭示辱而已 (Không trách phạt nặng, chỉ đánh roi cỏ lát cho biết nhục thôi.) — Thánh Ngôn Hiệp Tuyển (quyển 2. Đán 30-9-1926): “*Hón Lưu Khoan trách dân bờ tiên thị nhục, Hạng Trọng Sơn khiết kỷ ẩm mã đầu tiên.*” (Ông Lưu Khoan đời Hán, trách phạt dân bằng roi cỏ lát cho biết nhục. Ông Trọng Sơn nước Hạng trong sạch, cho ngựa uống nước sông rồi ném tiền xuống sông trả.)

(28) Văn Vương là vua tài đức, nên bầy tôi cũng vậy.

(29) Ý vé này: Trước dạy Lễ rồi dạy Nhạc. Ai làm thiện thì bản thân sẽ hiển đạt (*Vi thiện giả hiển đạt kỳ thân* 為善者顯達其身). Ai làm việc bất thiện thì sẽ bị họa diệt thân (*Vi bất thiện giả hoại thân* 為不善者壞身). Đó là sự báo ứng tự nhiên.

(30) Hai câu này diễn ý của Kinh Cấm Ứng: “*Họa phước vô môn duy nhơn tự triệu.*” 禍福無門唯人自召 (Điều họa và phước không có cửa nẻo, mà chỉ do người vờl đến.)

Tại minh Minh Đức lâm sơn khắp cùng. ⁽³¹⁾

21. Tại Tân Dân, Thiên tòng nhưn nguyện,
 Tại chỉ ư chí thiện vi tiên,
 Bồ tiên trang giáo tam thiên,
 Hạnh đường lập giáo, giáo truyền hậu lai. ⁽³²⁾
22. Chọn môn đồ sĩ tài hiền triết,
 Chuyển Nho Tông bất diệt trần miền,
 Tứ Phối Phục Thánh Nhan Uyên, ⁽³³⁾
 Học nhứt tri bá giao truyền Thánh tâm.
23. Kế Tông Thánh Tăng Sâm chí hiếu,
 Tự Tử Dư niên thiếu Võ Thành, ⁽³⁴⁾
 Thuật Thánh Tử Tư Cấp danh,
 Tộc tôn Khổng thị vận hành Nho Tông. ⁽³⁵⁾

⁽³¹⁾ Hai câu này và 2 câu kế (của vé sau) diễn ý câu trong sách Đại Học: “Đại học chi Đạo, tại minh Minh Đức, tại Tân Dân, tại chỉ ư chí thiện.” 大學之道, 在明明德, 在新民, 在止於至善 (Đạo của Đại học là làm sáng đức sáng, đổi mới dân chúng, và dừng ở sự trọn lành.)

⁽³²⁾ Bạc dùng roi cỏ lát dạy dân, là dạy bằng nhưn ái. Mở lớp hạnh đường, dạy cho đời sau.

⁽³³⁾ **Tứ Phối** 四配: Bốn cao đệ của Đức Khổng, thờ chung với ngài trong Khổng Miếu: Phục Thánh **Nhan Uyên** 復聖顏淵, Tông Thánh **Tăng Sâm** 宗聖曾參, Thuật Thánh **Tử Tư** 述聖子思, Á Thánh **Mạnh Tử** 亞聖孟子。— Nhan Uyên (Nhan Hồi 顏回) là học trò đặc ý nhất của Khổng Tử, người nước Lỗ, tự là Tử Uyên 子淵, nhỏ hơn Khổng Tử 30 tuổi. Cha ông là Nhan Vô Dao 顏無繇, cũng là học trò của Khổng Tử. Đứng đầu hơn 70 đệ tử của Khổng Tử, Nhan Hồi rất hiếu học, nhưng chết yếu.

⁽³⁴⁾ Tông Thánh **Tăng Sâm** 宗聖曾參 (505-432 TCN), tức Tăng Tử, tự là Tử Dư 子輿, học trò của Khổng Tử, nhỏ hơn Khổng Tử 46 tuổi. Tăng Tử là bậc đại hiếu. Cha của ngài là Tăng Tích 曾皙, tức Tăng Điểm 曾點, cũng là học trò của Khổng Tử.

24. Á Thánh thọ ân phong Mạnh Tử,
 Tử Trọng Kha, tên chữ Tử Dư, ⁽³⁶⁾
 Giáo điều phong hóa thiện từ,
 Lưu hành Kinh điển, Kinh thư ban truyền.
25. Thập triết Mẫn Tử Khiên Lỗ quốc, ⁽³⁷⁾
 Cùng Nhiễm Canh danh thật Bá Ngưu, ⁽³⁸⁾
 Nhiễm Ung danh hiệu Trọng Cung, ⁽³⁹⁾
 Tử Ngã Lỗ quốc Đạo Trung vận hành. ⁽⁴⁰⁾
26. Họ Đoan Mộc Tứ danh Tử Cống, ⁽⁴¹⁾

⁽³⁵⁾ Thuật Thánh **Tử Tư** 述聖子思 (483-402 TCN) tức Khổng Cấp 孔伋, là cháu đích tôn của Khổng Tử. Tử Tư theo học Tăng Sâm. Mạnh Tử theo học Tử Tư.

⁽³⁶⁾ Á Thánh **Mạnh Tử** 亞聖孟子 (372-289 TCN) tên là Trọng Kha 仲軻 (Mạnh Kha 孟軻), hiệu Tử Dư 子輿.

⁽³⁷⁾ **Thập triết** 十哲: 10 đại đệ tử của Khổng Tử, được thờ trong Khổng Miếu: Mẫn Tử Khiên, Bá Ngưu, Trọng Cung, Tế Dư, Tử Cống, Tử Hữu, Tử Lộ, Tử Du, Tử Hạ, Tử Trương. — **Mẫn Tử Khiên** 閔子騫 (536-487 TCN) người nước Lỗ, họ là Mẫn 閔, tên là Tôn 損, tự là Tử Khiên 子騫, nhỏ hơn Khổng Tử 15 tuổi.

⁽³⁸⁾ **Bá Ngưu** 伯牛 (544- ? TCN) là một trong *thập triết* 十哲 (xem chú 37), họ là Nhiễm 冉, tên là Canh 耕, tự là Bá Ngưu.

⁽³⁹⁾ **Nhiễm Ung** 冉雍, tự Trọng Cung 仲弓 (522- ? TCN) là một trong *thập triết* 十哲 (xem chú 37), là người nhơn ái, nhưng không khéo ăn nói. Khổng Tử nói Trọng Cung có thể 'ngồi nhìn về hướng nam' (có thể làm vua).

⁽⁴⁰⁾ **Tử Ngã** 子我 tức Tế Ngã 宰我 (522-458 TCN), Tế Dư 宰予, người nước Lỗ, là một trong *thập triết* 十哲 (xem chú 37).

⁽⁴¹⁾ **Tử Cống** 子貢 (520-? TCN), cũng viết là Tử 贛, tên là Đoan Mộc Tứ 端木賜, người nước Vệ, nhỏ hơn Khổng Tử 31 tuổi. Trước khi học Khổng Tử, Tử Cống đi buôn giữa nước Tào và nước Lỗ, rất giàu (có thuyết cho rằng Khổng Tử và học trò chu du các nước là nhờ Tử Cống tài trợ). Tử

- Người nước Vệ phát động lòng thành,
 Nhiễm Cầu, Tử Hữu là danh,⁽⁴²⁾
 Trọng Do Tử Lộ tri hành Thánh nhơn.⁽⁴³⁾
27. Kế Tử Du phục huân Lỗ quốc,
 Tử Ngôn Yến tánh chất thông minh,⁽⁴⁴⁾
 Bốc Thương Tử Hạ danh thinh,⁽⁴⁵⁾
 Tử Trương Trần quốc khai minh Thánh Đường.⁽⁴⁶⁾
28. Tam thập lục, Dã Trường thánh triết,⁽⁴⁷⁾

Cống thông minh mẫn tiệp, giỏi về ngôn ngữ và lý luận. Sau khi Khổng Tử mất, ông canh giữ mộ phần suốt sáu năm. Ông từng làm quan ở nước Vệ, nước Lỗ, và du thuyết các nước Tề, Ngô, Việt, Tấn. Cuối đời ông ở nước Tề. Tử Cố cũng là một trong *thập triết* 十哲 (xem chú 37).

- (42) **Nhiễm Cầu** 冉求, Nhiễm Hữu 冉有 (522-489 TCN), tự là Tử Hữu 子有, là một trong *thập triết* 十哲 (xem chú 37).
- (43) **Trọng Do** 仲由 (542-480 TCN) tức Tử Lộ 子路, là một trong *thập triết* 十哲 (xem chú 37).
- (44) **Tử Du** 子游 (506-443 TCN) tên là Ngôn Yến 言偃, người nước Ngô 吴, nhỏ hơn Khổng Tử 45 tuổi. Tử Du là một trong *thập triết* 十哲 (xem chú 37).
- (45) **Tử Hạ** 子夏 (507-400 TCN) tên là Bốc Thương 卜商, nhỏ hơn Khổng Tử 44 tuổi. Tử Hạ là người nước Tấn (có thuyết nói là nước Vệ) cuối thời Xuân Thu, giỏi về văn học. Tử Hạ từng dạy học ở Tây Hà (thuộc nước Ngụy), là thầy của Ngụy Văn Hầu, Lý Khắc, Ngô Khởi, Điền Tử Phương, Đoàn Can Mộc, Cầm Hoạt Ly. Sau đời Hán có sách *Tử Hạ Dịch Truyện*, nhưng *Sử Ký* của Tư Mã Thiên không nói việc Tử Hạ viết phần truyện cho Kinh Dịch, chỉ nói 'Bốc Thương là thầy Ngụy Văn Hầu; khi Khổng Tử mất, ông khóc mù hai mắt'. Tử Hạ là một trong *thập triết* 十哲 (xem chú 37). *Hậu Hán Thư* cho rằng 'Kinh học của Nho gia truyền hậu thế bắt đầu từ Tử Hạ'.
- (46) **Tử Trương** 子張 (503-? TCN) họ là Chuyên Tôn 顓孫, tên là Sư 師, người nước Trần, nhỏ hơn Khổng Tử 48 tuổi. Tử Trương là một trong *thập triết* 十哲 (xem chú 37).

Điều kỳ văn luy tiết ngục hình, ⁽⁴⁸⁾

Điều kỳ văn, văn kỳ thịnh, ⁽⁴⁹⁾

Thế nên phải chịu ngục hình đáng thương.

29. Vì môn đệ Dã Trường học Đạo,
Học tiếng chim để thạo loài chim,
Nghe tiếng chim kêu biết điềm,
Thế nên phải chịu nỗi niềm đó thôi.

30. Tuy luy tiết trong hồi thọ ngục,
Đến thời kỳ hạnh phúc đổi thay,
Thượng quan, thượng tước hưởng rày,
Giúp cho Lương quốc phục lai ngai vàng. ⁽⁵⁰⁾

Giờ đây Nhà Thầy hạ điển quang nơi Thuận Thiên Đài mô tả Bình Minh sử tích. Vậy chư đồ đệ cần nghiên cứu lời quốc

⁽⁴⁷⁾ **Công Dã Trường (Tràng)** 公冶長 (519-470 TCN) người nước Tề (có thuyết nói là nước Lỗ), tự là Tử Tràng, tương truyền nghe và hiểu được tiếng chim; hiền và thông minh, học Khổng Tử, sau thành con rể.

⁽⁴⁸⁾ **Điều kỳ văn** 鳥其聞: Nghe tiếng chim. **Luy tiết** 繯綫: Tù tội. *Luy* 繯 là sợi dây màu đen để trói kẻ có tội. *Tiết* 綫 là ràng buộc, cột trói kéo đi.

⁽⁴⁹⁾ **Điều kỳ văn** 鳥其聞: Nghe tiếng chim. **Văn kỳ thịnh** 聞其聲: Nghe tiếng nó.

⁽⁵⁰⁾ Theo Luận Ngữ (Công Dã Tràng), Dã Tràng bị tù tội, nhưng Khổng Tử tin học trò bị oan, và vẫn gả con gái cho. Theo Sử Ký Tư Mã Thiên, Dã Tràng có tài nghe hiểu tiếng chim, từng ở tù, Khổng Tử cho rằng Dã Tràng vô tội, và gả con gái cho. Qua hai nguồn này, có thể thấy Đức Khổng tin tưởng đệ tử, không vì án ngục mà nghi ngờ nhân cách của học trò. Hành động gả con gái là cách chứng minh niềm tin ấy. Tuy nhiên việc Dã Tràng hết tù tội, sau làm quan, giúp khôi phục ngai vàng nước Lương thì sử sách không ghi chép.

sử từ lâu, lưu lại trong kỳ Hạ Ngươn tái tạo, nên lập đức tu thân để lập thành đời Thượng Ngươn Thánh Đức.

Đây Nhà Thầy luận về chữ Đức.

Thượng Đức bất chấp Đức, Hạ Đức chấp Đức.

Thượng Đức bất tranh, Hạ Đức háo tranh.⁽⁵¹⁾

Người rộng đức tánh lập nền tảng điều hòa, không cần phô bày đức độ mình trên bia đá, và không tranh khẩu luận, cần đức độ.

Còn những người hạ đức thường phô bày đức tính của mình, lại tranh luận để thủ thắng ngã ngôn,⁽⁵²⁾ đó là phần hạ đức. Nhưng ngược lại, chư đồ đệ cần học lấy Trung Dung, tạo công lập đức và âm chất như câu:

Hữu danh khởi tại thuyên ngoan thạch.

Lộ thượng hành nhơn khẩu thắng bi.⁽⁵³⁾

Là người đủ đầy danh thơm Đạo Đức không cần chạm bia đá nêu trên đầu đường, nhưng những người đi qua, ca tụng danh thơm ấy. Còn hơn chạm ghi vào bia đá mà không

(51) Hai câu này diễn ý từ Thanh Tĩnh Kinh: “Thượng sĩ vô tranh, hạ sĩ háo tranh. Thượng đức bất đức, hạ đức chấp đức.” 上士無爭, 下士好爭。上德不德, 下德執德 (Bậc thượng sĩ chẳng tranh chấp với ai; kẻ hạ sĩ thích tranh chấp với người khác. Bậc thượng đức không chấp vào đức [không coi mình là có đức]; kẻ hạ đức chấp vào đức [tự coi mình là có đức].) — **Thượng sĩ**: bậc đạo cao đức trọng; như ‘thượng đức’. **Hạ sĩ**: Kẻ thấp kém đạo đức; như ‘hạ đức’.

(52) **Để thủ thắng ngã ngôn**: Để cho lời nói mình đúng hơn lời kẻ khác.

(53) 有名豈在鐫頑石。路上行人口勝碑: Danh tiếng há khắc vô đá cứng? Miệng người đi đường đồn đại còn hơn bia. (Minh Tâm Bửu Giám, Tĩnh Tâm).

người ca tụng vậy. Đó là tối thiểu điều chơn lý Nhà Thầy chỉ dẫn.

Cần nên tập tánh ôn hòa,
Tạo bồi hạnh đức về nhà Bồng Lai.

Đây Nhà Thầy luận về Vương Đạo.

Dĩ Đức hóa dân vị chi Vương.
Dĩ lực giả nhơn vị chi Bá.⁽⁵⁴⁾

Là: Lấy Đức phục người, tức là hoàn thành Đạo Vương.

Lấy sức mà giả nhơn ái, ấy là Đạo Bá.

Vậy chư hiền đồ cần tri tường trong cơn mạt hạ, Đạo xuất Nam Bang, hưng Nho, hóa Đạo, Thích tiến, trùng hưng Nam Thiệm.⁽⁵⁵⁾

Giờ mãn, Nhà Thầy ban ân huệ Thuận Thiên Đài chư đồ đệ, Nhà Thầy điển hồi Tiên cảnh.

Thăng.

⁽⁵⁴⁾ 以德化民謂之王。以力假仁謂之霸。— Câu này diễn giải ý trong sách Mạnh Tử (Công Tôn Sửu): “Dĩ đức hành nhơn giả Vương. Dĩ lực giả nhơn giả Bá.” 以德行仁者王。以力假仁者霸 (Lấy đức thi hành điều nhơn ái, là Vương đạo. Lấy bạo lực giả làm nhơn ái, là Bá đạo.)

⁽⁵⁵⁾ Đạo Cao Đài xuất hiện tại Việt Nam, làm hưng đạo Nho, cải hóa Đạo giáo, làm tiến bộ đạo Phật, trùng hưng cõi trần gian (Nam Thiệm bộ châu).

LỊNH TRỜI CHẴNG PHỤC NGÔI XƯA KHÓ VỀ

Nam Thành Thánh Thất

Ngọ thời, 15-7 Kỷ Dậu (Trung Nguơn, 27-8-1969)

Pháp đàn: Huệ Chiếu Quang * Đồng tử: Huệ Linh Thông

Thi:

VĂN(g) vắng không gian tiếng nhạc trời,
THỪ vương nơi dạ chịu vơi vơi,
BỒ đoàn chực rước người thanh bạch,
TÁT dụng tâm linh hiệp ý Trời.
Giải tỏa âm u cho thể hệ,
Nạn trần tiêu diệt để thay đời,
Chúng còn mất đó là tro bụi,
Sanh trưởng hưởng nhờ luật định Trời.

A Di Đà Phật! Bần Đạo vâng lệnh **Diêu Cung** hạ trần tả quyển **BÌNH MINH ĐỆ NHỊ**.

Vậy chư môn đồ tịnh tâm an tọa nghe Bần Đạo đề tả.

Bài:

1. Nhắc tích trước lưu tồn vạn đại, ⁽¹⁾
 Luật còn ghi cho tới Hạ Nguơn,
 Nhìn xem thể sự tuần huơn,
 Chuyển xây máy Tạo phục huơn Thượng Nguơn.
2. Bao ngàn năm trong cơn hạ thế,

⁽¹⁾ **Lưu tồn vạn đại**: Còn giữ muôn đời. — Nhắc lại tích xưa còn lưu giữ muôn đời.

Xác phàm nhờn gần kế chúng sanh,
 Truyền ban đạo đức tu hành,
 Huyền linh ban xuống điển lành khắp nơi.

3. Vì tiến hóa luật Trời đi tới,
 Biết tranh đua đường lối sống thôi,
 Không cần đổ giọt mồ hôi,
 Chỉ dùng sức mạnh, mạnh rồi yếu thua.
4. Giành giựt nhau nô đùa tại thế,
 Muốn độ người dụng kế ở Ta,
 Trước vào ở ẩn rừng già,
 Lập thành cổ tự đặng Ta độ người.
5. Kẻ tu tập vui cười hỉ dạ,
 Vào thế gian tranh bá xưng hùng,
 Giết người đoạt của hành hung,
 Miễn ta ⁽²⁾ được hưởng thung dung toại lòng.
6. Mãi như thế đời không sửa đặng,
 Vì tập quán ngó thẳng theo đường,
 Ta là **BỒ TÁT THÙ VƯƠNG**,³
 Tá hình xuống thế tìm đường độ nhờn.
7. Ta gần gũi lời hơn tiếng thiệt,
 Chẳng làm sao cho biết nghe lời,
 Ta truyền một việc vui chơi,
 Vi chơn tá giả ⁽⁴⁾ Ta thời bày qua.

⁽²⁾ “Ta” ở đây chỉ bản thân những kẻ cướp người đoạt của.

⁽³⁾ **Văn Thù Bồ Tát** 文殊菩薩 tức **Văn Thù Sư Lợi** 文殊師利 (Mañjuśrī).

8. Dùng vật thực đặt ra nhiều thứ,
Nào thịt rừng ăn thử xem sao?
Cua tôm cá có khác nào,
Chế ra cho chúng sanh nào chẳng ưng.
9. Ăn no dạ lòng ưng dạ toại,
Được như vậy ta lại khỏe thân,
Ở đây vui vẻ cho gần,
Thức ăn như thế lần lần quen nhau.
10. Ngày đoàn lũ trước sau gộp núi,
Khi sang Đông, khi đuổi sang Tây,
Tìm mau những trái chín này,
Dem về phó hội đắp xây tinh thần.
11. Khi quen dạ Ta lần khai giáo,
Luận cùng nhau mối Đạo trường sanh,
Sống trong vào chỗ nhàn thanh,
Nhưng còn phải chịu luật hành ốm đau.
12. Còn phải khổ biết sao tránh đặng,
Cần lo âu sớm chẳng để gần,
Lời này truyền tụng lần lần,
Bao người nhận thức nên cần phải tuân.
13. Ta nhận thức vui mừng phân lại,
Các người đừng biến cải lời Ta,
Tức thì vượt khỏi giải ba,
Về nơi Tiên cảnh là nhà xưa kia.

(4) **Vi chơn tá giả** 爲真借假: Mượn cái giả làm cái thật.

14. Đoàn lũ người ánh tia chớp nhoáng,
 Chúng tôi là căn bản tội nhờn,
 Không trai giới chỉ tranh hơn,
 Làm sao thoát khỏi tuần huòn luật ni?
15. Đây là lời thị phi bịa đặt,
 Để gạt ta ⁽⁵⁾ dẫn dắt đường mê,
 Lòng tự do, chí nào xê,
 Đoàn người như một quyết thề ra đi.
16. Văn Bồ Tát Ta thì đã rõ,
 Này các người Ta ngỏ lời đây,
 Từ lâu ăn ở chỗ này,
 Nuôi thân vật thực như vậy là chi?
17. Đó là luật Từ Bi Phật Tổ,
 Truyền tá chơn để độ các người,
 Thịt cá toàn thể hưởng mùi,
 Đó là giả tạo các người thường dùng.
18. Nghe lời nói vô cùng vô lý,
 Cả đoàn người đều phỉ lời Ta,
 Truyền rằng: nếu chẳng tin mà,
 Các người dùng lại mới là biết sau.
19. Cả đoàn người ăn vào mới biết,
 Nhìn ra thì mới thiệt không sai,
 Lòng phạm mắt thịt nào hay,
 Những đồ vật thực toàn chay đó mà!

⁽⁵⁾ **Để gạt ta:** Để gạt người ta. “Ta” ở đây chỉ chung mọi người.

20. Các người muốn cùng Ta thọ giáo,
Thì nghe Ta, Ta bảo vâng lời,
Tuy là cướp của giết người,
Sau lành, trước dữ, đó là lành đa.
21. Tuy trước lành sau ra sanh dữ,
Ấy làm sao lành, thử đó hiền,
Luật Trời thưởng phạt nhãn tiền,
Tri quá tắc cải ⁽⁶⁾ kỳ duyên Đạo Trời.
22. Tuy mắc tội, biết thời hối ngộ,
Bởi lòng Trời tế độ chúng sinh,
Ai thế gian khỏi tội tình?
Ai là Tiên Phật xác hình còn đây?
23. Nên cải ác như vầy hưởng trọn,
Để từng lương qui gọn chánh chơn,
Giữ lòng thiết thạch keo sơn,
Nhứt tâm cải tạo, phục huờn vị căn.⁽⁷⁾
24. Đắc Thập Bát bản năng chánh vị,
Nhứt bất sanh tâm ý huờn không,
Huyền linh phản bốn chí công,
Đạt thành La Hán giao thông non thần.⁽⁸⁾

⁽⁶⁾ **Tri quá tắc cải** 知過則改: Biết lỗi thì phải sửa.

⁽⁷⁾ **Cải ác từng lương** 改惡從良: Sửa ác, theo thiện (cải ác tông thiện). — Có một lòng sửa đổi thì mới trở về ngôi vị cũ ở cõi Trời.

⁽⁸⁾ Từ vé đầu đến vé này, Ngài Văn Thù Bồ Tát nhắc lại tích xưa. Ngài gặp bọn cướp 18 người. Vì muốn cải hóa họ, Ngài dùng thần thông biến món chay làm món mặn đãi họ ăn. Họ ăn uống thích thú. Khi họ ăn xong, Bồ Tát chỉ vào các món ăn và nói rằng đây chỉ là những món chay bình

25. Nhắc tích trước lưu trần môn đệ,
 Để làm gương cho thế soi chung,
Lệnh Trời nếu chẳng thính tòng,
Dù cho đại giác khó cùng về ngôi! ⁽⁹⁾
26. Người đấng Đạo cũng đời như thế,
 Chỉ giác mê quan hệ cho đời,
 Giác là trở lại cõi Trời,
 Mê là sanh chúng chịu thời trầm luân.⁽¹⁰⁾
27. Vâng sắc tả Bình Minh Đệ Nhị,
 Tả Bửu Kinh chung thỉ trọn đề,
 Nêu ra vì lệnh sắc phê,
 Góp phần công quả bút đề lưu danh.
28. Nên ghi nhận lòng thành cố tránh,
 Khởi sa vào Nghiệt Cảnh Đài môn,
 Trưng ra tội phước bảo tồn,
 Tu sao vượt khỏi Diêm môn ngục hình.⁽¹¹⁾

thường được ngài dùng thần thông biến hóa. Điều này làm bọn cướp vô cùng kinh ngạc. Bồ Tát Văn Thù sau đó giảng giải cho họ về luật nhân quả, về sự vô thường của đời người và tội lỗi của việc sát sinh, cướp bóc. Lòng từ bi và trí tuệ của ngài đã cảm hóa được bọn cướp. Họ nhận ra lỗi lầm, quỳ xuống sám hối và phát nguyện từ bỏ việc ác, quy y cửa Phật. Họ gồm 18 người, tu và đấng quả La Hán. (La Hán đây chỉ là quả vị, và 18 La Hán này khác với danh sách 18 La Hán cố định của Phật giáo.)

⁽⁹⁾ Bồ Tát nhắc lại tích xưa để dạy rằng: Dù cho bậc đại giác xuống thế, nếu không vâng theo lệnh Trời, thì cũng không trở lại ngôi vị cũ được.

⁽¹⁰⁾ Ý vé này: Người đấng đạo vốn là người đời, chỉ là phân biệt được giác ngộ và mê muội. Giác ngộ thì về được cõi Trời; còn như mê muội thì bị luân hồi.

29. Kỳ Đại Xá thình thình yếu lý,
 Triều văn Đạo tử hĩ lạc chi,⁽¹²⁾
VĂN THÙ BỒ TÁT vô vi,
 Truyền ra một đoạn lưu thì Bửu Kinh.

Thi:

Tiếng kệ đua nhau để giải phiền,
 Câu kinh tụng niệm sửa đời nghiêng,
 Công trình, công quả tùy nhơn phẩm,
 Công đức, công phu vũ trụ giềng.
 Lấy áo che thân thay giáp sắt,
 Dùng gương trí tuệ diệt lòng phiền,⁽¹³⁾
 Thanh tâm một tấm gương lưu lại,
 Dẫn dắt cho người nổi bước liên.

Bần Đạo ban ân, giã từ, điển hồi Tiên cảnh.

Thăng.

⁽¹¹⁾ **Diêm môn** 閻門: Cửa thập điện Diêm La Vương 閻羅王. — Tu sao để khỏi phải bị hình phạt nơi địa ngục.

⁽¹²⁾ Sáng sớm nghe Đạo rồi chết cũng vui. — Do câu trong *Luận Ngữ* (Lý Nhơn), Khổng Tử nói: “Triều văn Đạo, tịch tử khả hĩ.” 朝聞道, 夕死可矣 (Sáng nghe Đạo, chiều chết cũng cam lòng.)

⁽¹³⁾ Ý hai câu này: Áo người tu chính là áo giáp che chở bản thân, tránh mọi tai họa. Trí huệ của người tu là gương bén (*huệ kiếm* 慧劍) cắt đứt mọi phiền não.

DI LẠC THIÊN TÔN

Văn Phòng Đại Đạo, Ngọ thời, 19-7 Kỷ Dậu (31-8-1969)
 Pháp Đàn: Huệ Chiếu Quang * Đồng Tử: Huệ Linh Thông.

Thi:

DI du thanh điển hạ trần miền,⁽¹⁾
LẠC cực bi sanh chiếu điện tiền,⁽²⁾
TUYÊN bá tinh thần khai hướng thiện,
QUANG minh chuyển vận Đạo huòn nguyên.

Bần Đạo mừng chư chúng sanh! Chư đấng chúng sanh kỳ duyên hội ngộ ân điển từ lành, nên sửa lấy thân tâm để hưởng đời Thượng Nguơn Thánh Đức. Nay Bần Đạo hạ trần tạ Kinh, chư đấng chúng sanh an tọa.

Phú:

Di chuyển luật Hạ Nguơn khai Tam Kỳ Đại Đạo,
Lạc quan thay tuần huòn phục đảo lúc hồng dương,⁽³⁾
Hạ thế phù gieo chơn Đạo khắp bốn phương,⁽⁴⁾
Trần khổ hải, mau tìm đường giải khổ.⁽⁵⁾
Tả Đệ Nhị Bình Minh khai phổ độ,

(1) **Di du** 移遊: Di chuyển. — Lăn điển thanh di chuyển xuống cõi trần.

(2) **Lạc cực bi sanh** 樂極悲生: Vui quá thì sanh ra buồn. (Tình cảm phải trung hòa, không thái quá; vui quá hóa buồn.)

(3) **Tuần huòn phục đảo** 循環復到: Luân chuyển giáp vòng thì trở lại. — Đáng mừng thay, khi Đạo phát triển rộng khắp (hồng dương) thì chuyển hạ nguơn trở về thượng nguơn thánh đức.

(4) **Hạ thế phù**: Thế gian phù du.

(5) **Trần khổ hải**: Biển khổ trần gian.

Báu vật đời nào đổi dạng Thiên số, hỡi chúng sanh?⁽⁶⁾
Kinh truyền ban chơn thể tu tạo phải thật hành,
 ☞ **Huyền** [Quyền] tự chủ hãy lọc thanh khứ trước.
Thiên luật nơi cõi trần một mảy lông đều định trước,⁽⁷⁾
Kim thái phù ⁽⁸⁾ chực rước Đạo tâm sanh,
Mẫu linh Diêu Cung tiếp Đệ Nhị Bình Minh,
Triệu Phật Tiên hạ thế tả Kinh,⁽⁹⁾
Khai tâm tánh khắp chúng sinh còn chưa tỉnh mộng.
Minh quang lạc mắt nhìn qua trên khoảng trống,
 ☞ **Giác** ở đời! đừng lạc lõng tợ gió đẩy mây qua,
Đời mạt đời để sửa lại cõi giới ba,
Ngộ tỉnh ngộ, mau lần qua thang Cự Lạc.
Đạo vận chuyển thì giờ trôi qua thắm thoát,
Về quả công chúng sanh mau chiếm đoạt,
Ngôi xưa còn, nên trau luyện chớ dời giạt phải trầm luân,
Vị linh quang phản bốn chớ ngập ngừng,
 ☞ **Chuyển** thế cuộc quá tung bồng nhận nhồi vì vật chất.
Luật thưởng phạt chúng sanh nên tường điều còn mất,
Vô Đạo tâm của chứa chất có bền lâu,⁽¹⁰⁾

⁽⁶⁾ **Thiên số**: Số mạng Trời định. — Số Trời đã định rồi, chẳng có vật báu nào trên đời thay đổi dạng.

⁽⁷⁾ **Mảy lông**: Mảy hào (một chút xíu; việc nhỏ nhít). — Theo Luật Trời, nơi thế gian này, một việc nhỏ nhít cũng đều được định sẵn. Có câu: “Một miếng uống, một miếng ăn đều được định sẵn từ trước.” (*Nhất ẩm nhất trác giai do tiền định. 一飲一啄皆由前定.*)

⁽⁸⁾ **Thái phù** 太桴: Chiếc bè lớn. — Nay Đại Đạo là chiếc bè lớn chực rước kẻ có tâm Đạo sang bờ giác.

⁽⁹⁾ Mệ Diêu Trì triệu vời Phật Tiên giảng bút tả kinh Bình Minh.

Vi luật điều thưởng phạt lẽ đứng đầu,⁽¹¹⁾

Định thế hệ bể dâu là điều luân chuyển.

Phục chơn truyền chúng sanh mau thực hiện,

Bình tâm lo tu tiến hưởng đời tân.

Thi:

Long hồ ẩn dạng ngự chơn không,⁽¹²⁾

Hoa quả xuất hình lộ ánh hồng,⁽¹³⁾

Đại giác linh căn lai tá thể,⁽¹⁴⁾

Hội đồng Tiên Phật hạ trần hồng.⁽¹⁵⁾

Bần Đạo ban điển lành, giã từ Thiên điển, tiếp lệnh.

Thăng.

(Khoán thủ bài phú)

Di Lạc hạ trần tả báu kinh ⁽¹⁶⁾

Huyền Thiên Kim Mẫu triệu khai minh ⁽¹⁷⁾

Giác đời ngộ Đạo về ngôi vị ⁽¹⁸⁾

Chuyển luật vô vi định phục bình.⁽¹⁹⁾

(10) Không có tâm Đạo, dù của cải chất chứa đầy, cũng không bền.

(11) Luật Trời, trước hết là thưởng phạt đối với việc thiện ác của người đời.

(12) Rồng ẩn dạng trong bầu trời không.

(13) Hoa quả hiện ra, lộ ánh mặt trời.

(14) Các bậc linh căn đại giác xuống trần cứu đời.

(15) Hội đồng Tiên Phật cũng xuống thế gian.

(16) Di Lạc xuống trần tả kinh báu Bình Minh.

(17) Theo lệnh Đức Mẹ Diêu Trì triệu vời.

(18) Để cho người đời giác ngộ Đại Đạo, rồi tu mà về ngôi vị cũ.

(19) Phật Tiên dùng luật vô vi mà chuyển đời trở lại thái bình.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

Văn Phòng Đại Đạo, Ngọ thời, 19-7 Kỷ Dậu (31-8-1969)

Pháp Đàn: Huỳnh Hoa Pháp * Đồng Tử: Kim Hoa

(Tái cầu)

BẠCH HẠC ĐỒNG TỬ

Mừng tam ban đàn tiền, thành tâm tiếp giá Chí Tôn hạ
trần tả đề Kinh báu. Tiểu Thánh xuất ngoại. Thăng.

(Tiếp điển)

Thi:

NGỌC bút *giáo* điều lập luật tân, ⁽¹⁾

HOÀNG khai *Đạo* pháp cứu toàn dân,

THƯỢNG ngươn *Nam* Thiệm truyền cơ cấu,
⁽²⁾

ĐỂ dụng *phương* tu giải nghiệp trần.

Tá thể *tả* đề lưu thất ức, ⁽³⁾

Danh ban *kinh* báu chính tinh thần,

CAO ngôn *BÌNH* luận quy căn bản,

ĐÀI hội *MINH* thông ngộ đức nhân.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ tá danh CAO ĐÀI giáo Đạo
Nam Phương tả Kinh Bình Minh.

⁽¹⁾ **Lập luật tân:** Lập tân luật (luật tu mới).

⁽²⁾ **Nam Thiệm:** Nam Thiệm bộ châu 南 瞻 部 洲 (Jambudvīpa), tức cõi Diêm Phù Đề 閻 浮 提, là cõi trần, cũng gọi cõi giới ba.

⁽³⁾ Giáng trần tả kinh lưu lại cho bảy ức (nguyên nhân).

Thầy — Cha linh hồn mừng chung các trẻ, vậy các con an tọa bế quan định thần ⁽⁴⁾ nghe Thầy truyền tả.

Này các con Ta! Kỳ Ba vận chuyển luật vô vi phổ hóa truyền ban, cho các con trần hấp thụ hầu cõi mở tư tâm. Bế quan phản chiếu ⁽⁵⁾ rọi vào nơi tâm mình hầu lọc lược bợn nhơ trần tục, để tâm thanh khiết hầu thu hút điển linh của tuần huồn vận chuyển.

Vậy Thầy hạ trần chỉ bày cho con Ta được thực hiện điều tâm lý. Điều tâm lý được giải tỏa các con trở lại như nhiên, tâm không, bình thản, thì các con đã được hấp thụ nhiều ân điển của Từ Lành ban rải. Đó là Thầy thương các con, nên dụng huyền pháp ban cho trẻ thơ, từ thượng lưu trí thức, đến bực tay lấm chơn bùn, cần nuôi dưỡng linh hồn chờ ngày thọ pháp.

Này các con! Bản thân các con được đầy đủ, thì tinh thần các con mới đủ đầy tươi nhuận, giúp cho bản thân các con được nhiều sức khỏe hầu thay thân Tạo Hóa để truyền nền Chơn Đạo của Thầy đến khắp mọi nơi, Nam Bang hưởng đầu [rời mới] truyền ra ngoại quốc.⁽⁶⁾ Đó là Thiên điều đã định. Con Ta dù muốn hay không, tuần huồn dĩ đáo,⁽⁷⁾ thì các con không sao tránh khỏi lần bánh xe tiến hóa cán đề bản thân các con, chùng ấy các con có ăn năn cũng không sao kịp vậy.

(4) **Bế quan định thần:** Bế mục (nhắm mắt) định tâm.

(5) **Bế quan phản chiếu:** Nhắm mắt nhìn vào nội tâm.

(6) Nước Việt Nam thụ hưởng mỗi Đạo Thầy trước tiên, rồi sau Đạo mới truyền ra ngoại quốc.

(7) **Tuần huồn dĩ đáo** 循環已到: Luật tuần hoàn đã tới.

Bài:

1. Thầy khai Đạo gieo truyền Minh Đức,
Dụng Tân Dân đánh thức con trần,⁽⁸⁾
Trau giồi cho sạch bản thân,
Vào trường Đại Đạo Thầy phân con tường.
2. Bính Đinh Hỏa Nam Phương hạ thế,⁽⁹⁾
Mồ Kỷ Thổ ký tế Trung Ương,⁽¹⁰⁾
Đạo Huỳnh khai mở thí trường,⁽¹¹⁾
Đưa cho con trẻ lên đường vị ngôi.
3. Đã bao thời hụp trời sóng khóa,
Tá danh phàm vạch ngã lối đường,
Dục lòng con mãi vấn vương,
Lợi danh che lấp ngăn đường của con.
4. Danh thân thể hao mòn gầy guộc,
Danh của đời tìm chước hại nhau,
Danh thơm bảng sử chép vào,
Danh đời chác oán⁽¹²⁾ xô nhào bẫy công.

⁽⁸⁾ **Minh Đức, Tân Dân** 明德新民: Hai khái niệm quan trọng của đạo Nho, là căn bản của Nhơn Đạo. Đạo Cao Đài vốn chủ trương “Nho tông chuyển thế” (lấy tinh túy của đạo Nho thay đổi cõi trần). Nhơn Đạo là nền tảng cho Thiên Đạo. **Minh Đức**: Làm sáng đức sáng Trời ban (nhưng bị nhơn dục che lấp). **Tân Dân**: Đổi mới dân chúng, dạy dân hướng thiện. Minh Đức Tân Dân tức là chánh kỷ hóa nhơn (tu thân rồi mới giáo hóa người khác).

⁽⁹⁾ Bính và Đinh (hai can đều thuộc hành Hỏa) ở phương Nam.

⁽¹⁰⁾ Mồ (Mậu) và Kỷ (hai can đều thuộc hành Thổ) ở Trung Ương.

⁽¹¹⁾ **Thí trường** 試場: Trường thi (Long Hoa).

⁽¹²⁾ **Chác oán**: Chuốc oán, rước lấy oán.

5. Danh như thế con mong chi trẻ,
Danh lưu truyền lớn bé nên gìn,
Danh đạo đức khá khắc in,
Danh truyền vạn đại điển linh chói ngời.
6. Danh buổi tối, sáng thời đã mãn,
Danh thay vào ta thán lụy rơi,
Danh nào tồn tại con ơi!
Danh vùi dập đất, danh thời còn đâu?
7. Lợi như thể hang sâu hố thẳm,
Lợi đưa con sa đắm luân hồi,
Lợi trần khổ lắm con ôi!
Lợi nhi bất túc rã rời đệ huynh. ⁽¹³⁾
8. Lợi sát phạt đoạn tình cốt nhục, ⁽¹⁴⁾
Lợi lấn chen không chút nhịn nhường,
Lợi là đoạn tuyệt tình thương,
Lợi đưa linh tánh vào đường đọa sa.
9. Lợi tiêu diệt chữ hòa chớp nhoáng,
Lợi giết nhau cả đám con trần,
Lợi làm sao đạt chơn thân, ⁽¹⁵⁾
Lợi ưu như thế con trần mới ngoan.
10. Quyền cao vọi trên đàng thiên lý,

⁽¹³⁾ **Lợi nhi bất túc** 利而不足: Lợi mà không đủ. — Lợi mà phân chia không đều, không đủ, thì hết tình anh em.

⁽¹⁴⁾ Vì lợi mà hết tình ruột thịt.

⁽¹⁵⁾ Cái lợi ích đúng đắn là tu và đạt được chơn thân (kim thân). (Con đạt được lợi đó mới là con ngoan. Còn như vụ lợi vật chất thì sai quấy.)

- Quyền tước hàm phu phi ám mù, ⁽¹⁶⁾
 Quyền như bọt nước mùa thu,
 Quyền như một đóa phù du nở tàn.
11. Quyền lưỡi mềm thét vang hơn thép,
 Quyền sanh sát mở khép luật Trời, ⁽¹⁷⁾
 Quyền hành chi lăm con ơi!
 Quyền sao con trẻ luân hồi vượt qua.
12. Quyền đưa đẩy con Ta địa ngục, ⁽¹⁸⁾
 Quyền lãng lơ không chút tình thương,
 Quyền nào trị gã vô thường? ⁽¹⁹⁾
 Quyền nào sửa đặng con đường tử sanh?
13. Trói con trẻ sầu thành nốt chặt,
 Trói không dây dẫn dắt con đi,
 Trói trắng trước kéo sau trì,
 Trói phần xác thịt vậy thì còn may. ⁽²⁰⁾
14. Trói linh hồn mất rày quang điển,
 Trói con trần nguy hiểm linh căn,
 Trói con bởi sợi xích thẳng, ⁽²¹⁾

⁽¹⁶⁾ **Phu phi:** Khâm, đều, đều đủ. (Từ Việt cổ, xem Tự Vị của Paulus Của.) — Quyền chức, tước vị, hàm, đều là mây mù tối tăm che phủ chơn tâm.

⁽¹⁷⁾ Miệng lưỡi kẻ nắm quyền lực (như kẻ làm quan) thét ra lửa, có quyền sanh sát kẻ khác.

⁽¹⁸⁾ Quyền sanh sát kẻ khác khiến cho bản thân sa địa ngục.

⁽¹⁹⁾ **Gã vô thường:** Cái chết. — Quyền như vậy tránh khỏi cái chết không?

⁽²⁰⁾ Ba thứ Danh-Lợi-Quyền trói chặt con; tuy nó không có dây nhưng vẫn lôi kéo con đi. Nó trói cả thể xác và tinh thần.

⁽²¹⁾ **Xích thẳng** 赤繩: Sợi dây đỏ. Nguyệt Hạ Lão Nhân 月下老人 (ông già

- Trói con từ đoạn khó thắt Lai Bồng.
15. Trói con trẻ trần hồng nào biết,
Trói con trần luyện tiếc của trần,
Trói hồn linh, trói bản thân,
Trói luôn linh điểm não cân chẳng còn.
16. Bao thời kỳ vì con khai Đạo,
Lập Nho tông phổ giáo cùng con,
Hiếu trung con khá giữ tròn,
Về phần xử thế vẹn tròn nghĩa nhân. ⁽²²⁾
17. Khai Đạo giáo tồn thần định mạng,
Tùy tâm con quyết đoán cho con,
Điểm linh khéo giữ cho tròn,
Tu tâm định mạng này con suy tầm. ⁽²³⁾
18. Khai Phật Giáo gieo mầm Từ Ái,
Giảng khắp trong thời đại ngổn ngang,
Tùy theo phong hóa luận đàm,
Tùy theo trình độ lập tràng khai minh. ⁽²⁴⁾
19. Nêu luật pháp phân minh thiện ác,
Để cho con khai thác lòng con,

dưới trắng; Ông Tơ) se sợi dây tơ hồng (xích thằng) để cột từng đôi nam nữ nên vợ chồng. — Không chỉ Danh-Lợi-Quyền cột trói, mà vợ và con cái cũng là ràng buộc (thê thằng tử phược 妻繩子縛). Cột trói từng hồi từng đoạn, khiến con không về được cõi Tiên.

(22) Thầy mở đạo Nho dạy con làm Người.

(23) Thầy mở đạo Tiên dạy con tu luyện.

(24) Thầy mở đạo Phật, dạy con giác ngộ; dạy con phù hợp hoàn cảnh và căn trí (khế cơ giảng giáo).

- Trần gian mộng ảo vẫn còn,
 Làm cho thân trẻ mỗi mòn linh quang.
20. Ở thế sự dọc ngang oanh liệt,
 Đến ngày cùng chi tiết thở than,
 Tội tình con phải gánh mang,
 Làm cho linh điểm sa đàng u minh.
21. Chi tiết nổi là tình linh điển,
 Lòng từ bi vận chuyển Kỳ Ba,
 Tá danh độ trẻ ái hà,
 Chuyển cơ tái tạo lập mà Kỳ Tam.
22. Thấy Tiên, Phật hạ đàn chiếu điển,
 Nơi phạm trần vận chuyển Đạo màu,
 Khấp cùng Á, sang đến Âu,
 Độ cho con trẻ ngộ hầu giác mê.⁽²⁵⁾
23. Đòi cuối tận trần trẻ thống khổ,
 Khai Đạo màu phổ độ các con,
 Kỳ này con chẳng lo tròn,
 Trước Tòa Tam Giáo thì con khó nài.
24. Thầy thương trẻ đêm ngày giáng bút,
 Chiu ý con giục thúc lo toan,
 Mến mê chi cõi trần gian,
 Nghiệt trần trả sạch, Thiên Đàng dòi chơn.
25. Thầy hết tiếng thua hơn cùng trẻ,
 Cho con Ta mọi lẽ tri tường,

⁽²⁵⁾ **Ngộ hầu:** Nhầm để. **Giác mê:** Thức tỉnh, giác ngộ.

- Độ con biết mấy tùy phương,
Tùy phương độ trẻ vì thương trẻ khờ.
26. Khờ đạo đức con thơ nhớ lại,
Khôn ngoan chi thời đại hạ kỳ,
Ngục hình lầm lũi mái đi, ⁽²⁶⁾
Bởi vì vật dục ⁽²⁷⁾ lôi trì cản ngăn.
27. Vì rượu thơm mùi hăng mê mẩn,
Rượu hại con lẫn quần tâm linh,
Khá mau cải tử huồn sinh,
Bớt đi tửu nhục tâm linh sáng lò. ⁽²⁸⁾
28. Cùng sắc đẹp con Ta gầy guộc,
Sắc hại con tắt đuốc giữa đường,
Sắc như lượn sóng trùng dương,
Sắc là thiết tỏa vây đường khó ra. ⁽²⁹⁾
29. Tài như thế con Ta suy nghĩ,
Tài đa thời, thân lụy vì tài,
Tài làm tan nát tương lai,

⁽²⁶⁾ Cắm đầu mê mái đi vào chốn ngục hình mà chẳng hay.

⁽²⁷⁾ **Vật dục** 物欲: Ham muốn vật chất. — Con người vốn bị ham muốn vật chất che lấp (vật dục sở tế 物欲所蔽) và bị khí chất di truyền câu thúc (khí bẩm sở câu 氣稟所拘).

⁽²⁸⁾ Vé này Thầy dạy về Tửu (rượu), một trong Tứ Đố Tường (bốn vách).

⁽²⁹⁾ Vé này Thầy dạy về Sắc (nữ sắc), một trong Tứ Đố Tường (bốn vách). — **Thiết tỏa** 鐵鎖: Khóa bằng sắt. Vòng tay mỹ nhân là cái khóa bằng sắt, khóa chặt nam nhi hết đường thoát thân. — Say đắm nữ sắc làm thân thể suy kiệt (*gầy guộc*), tinh thần mù mịt tổn thọ (*tắt đuốc giữa đường*); nữ sắc làm cho đau khổ vì sóng tình vùi dập (*lượn sóng trùng dương*).

Tài xô linh tánh trần ai nhận nhôi. ⁽³⁰⁾

30. Khí nhắc đến con ôi! nên tránh,
 Khí làm cho ám ảnh tâm linh,
 Khí xung nổi trận lôi đình,
 Khí làm lụn bại chơn linh quại quẩn. ⁽³¹⁾
31. Thầy lưu lại con hằng ghi nhớ,
 Lập quả công đặng trở về ngôi,
 Thế gian lắm cảnh bại tồi,
 Nào là phong hóa suy đồi nát tan.
32. Thương con trẻ Thầy than cạn bút,
 Giọt u sầu lắm lúc tái tê,
 Giờ linh Thầy hạ bút đề,
 Cho con ghi nhớ lời thề tu thân.

Vậy giờ nay, Thầy tả đoạn đường cho các con trần ghi nhớ. Thầy ban ân lành chung cho các con.

Thầy hồi Bạch Ngọc. Thăng.

⁽³⁰⁾ Vé này Thầy dạy về Tài (tiền tài; cờ bạc), một trong Tứ Đố Tường (bốn vách).

⁽³¹⁾ Vé này Thầy dạy về Khí (hút hít chất gây nghiện, như á phiện, ma túy), một trong Tứ Đố Tường (bốn vách).

THÁI BẠCH KIM TINH

Nguyệt Thanh Cung, Ngọ thời, 26-7 Kỷ Dậu (07-9-1969)

Pháp đàn: Mỹ Thông * Đồng tử: Bạch Hoa

THÁI BẠCH KIM TINH

Bần Đạo mừng chư Thiên mạng. Đàn tiền an tọa nghe
Bần Đạo tiếp kinh.

Nay Bần Đạo vâng lệnh Diêu Cung tả đề **BÌNH MINH ĐỆ
NHỊ**.

Thi:

Nét phấn còn ghi để mấy câu,
Đền son xơ xác vẻ u sầu,
Nhìn loài vô giác neo sân tạo,
Ngắm trẻ tri năng đứng chực châu.
Gió thổi mây hồng da biếc lộ,
Mưa chan đá bạc lẫn màu nâu,
Lánh xa bể hoạn, ⁽¹⁾ hồn nương phách,
Gần lại non Nam bóng rọi lâu.

Giờ linh Bần Đạo chuyển linh cơ đôi lời mô tả.

Cuộc đời cùng tận trong buổi Hạ kỳ chuyển Thượng,
trong lúc giao thừa biết bao điều cấp thời tạm bợ.

Chư Thiên mạng nên lưu tâm. Nền chơn truyền Đạo pháp
được đứng trước đầu đường để hướng dẫn, như vậy chư

⁽¹⁾ **Bể hoạn**: Bể khổ. Chữ “**hoạn**” 患 đây là “hoạn nạn” 患難, không phải
“**hoạn**” 宦 (quan trường; làm quan).

Thiên mạng thừa hành có một khả năng trọng đại hầu làm gương mẫu hướng dẫn cho đời trở nên thuần mỹ, như vậy là kỳ công vô tận.

Bần Đạo nhắc lại trong thế hệ trò đời đã diễn tuồng ảo ảnh, sơn màu, phết mặt, phủ gấm vào thân cây mục, ngoài hình thức trông vào đẹp đẽ, nhưng tựu trung ⁽²⁾ lấy gì bảo đảm, gấm mặc gấm, thân mặc thân, cũng như một mồi mả tô vôi, trét nhựa, vẽ vờn bên ngoài xem qua rất đẹp, nhưng suy lại bên trong thì lấp đầy xác người đã chết. Như vậy chư Thiên mạng cần cấu tạo tinh thần để hướng dẫn đường lối tu chơn trở nên con người thuần lương thiện mỹ, như vậy mới hưởng được đời Thánh Đức Tân Dân. ⁽³⁾

Phú:

1. Nét phấn vẽ tợ tranh vân cầu để, ⁽⁴⁾

Cảnh tang bồng trầm lệ thủy ngư phi, ⁽⁵⁾

⁽²⁾ **Tựu trung** 就中: Ở trong đó.

⁽³⁾ **Đời Thánh Đức Tân Dân**: Đời mà dân chúng được đổi mới thành người thiện lương, giống đời Thượng Nguơn Thánh Đức.

⁽⁴⁾ **Tranh vân cầu**: Mây biến hình dáng như con chó; ý nói sự vật biến đổi khôn lường. Xuất xứ: Bài **Khả Thán** của Đỗ Phủ: “*Thiên thượng phù vân như bạch y; Tư tu cải biến như thương cầu.*” 天上浮雲如白衣, 斯須改變如蒼狗 (Trên trời có đám mây nổi trông như cái áo trắng; phút chốc bỗng biến thành con chó xanh.) — Nét vẽ bằng phấn như để trong bức tranh vân cầu.

⁽⁵⁾ **Tang bồng** 桑蓬: Tang hồ bồng thí 桑弧蓬矢 (cây cung bằng gỗ dâu và mũi tên bằng cỏ bồng), chỉ sự tung hoành vùng vẫy của nam nhi. — **Trầm** 沉: Chìm. — **Lệ thủy ngư phi** 麗水魚飛: Cá lội nhanh trong làn nước đẹp. — Chỉ tung hoành của nam nhi chìm đắm, như cá lội trong làn nước đẹp.

Ngọc Văn Xương soi tỏ thấy đường đi, ⁽⁶⁾

Đuốc TẠO Hóa soi thì xem xán lạn.⁽⁷⁾

2. Sao Bắc Đẩu xẹt tia rơi chớp nhoáng,
Ánh Nam Tào thấp thoáng chiếu hào quang,
Dãy Ngân Hà giăng thẳng dọc ngang,
Bầu mặt nhật chiếu chan hòa thế giới.
3. Đêm u tịch bởi vầng trăng kia đã vội,
Gác đầu non vì bởi trầm lặng khóa âm đài,
Luật tuần hoàn luân chuyển mãi chẳng đổi thay,
Mượn linh bút ngâm vài câu vịnh phú.
4. Người phạm tục sống trong vòng vũ trụ,
Đồng chia nhau hấp thụ bởi khí thiên,⁽⁸⁾
Đấng Huyền Khung đã đủ pháp diệu huyền,
Ban không khí cho trần miền chung nhau hấp thụ.
5. Người thế sự nên tạo tâm mình tự chủ,
Hầu thoát thai như phong vũ vận dụng khai minh,
Núi ngăn ngang bao tảng đá gập ghình,
Sông chặn lại khéo gieo mình dòng nước lũ.
6. Trăng Thu rọi khách trần ⁽⁹⁾ nhìn nhau cho là thích thú,
Trăng đã tàn nào ai tự nhủ biết ra sao?

⁽⁶⁾ Lời dạy châu ngọc của Đức Văn Xương soi đường dẫn lối.

⁽⁷⁾ Giương cao ngọn đuốc của Trời, thì thấy tương lai xán lạn.

⁽⁸⁾ **Khí thiên:** Khí tiên thiên (nguyên khí).

⁽⁹⁾ **Khách trần:** Khách tục; người đời. Thế gian là quán trọ, người đời là lũ khách ghé tạm, rồi sẽ trở về quê xưa là cõi Trời.

Hồn văn minh phong tỏa khắp trùm bao,
Bóng ảo ảnh xô nhào trang tuần kiệt.

7. Thân quý trọng nên giữ gìn tâm minh triết,
Hình thướt tha chớ mài miệt cõi phù hoa,
Nhứt gác đầu, nhứt lại sắp tà, ⁽¹⁰⁾
Nguyệt lối dạng, nguyệt già lui mất dạng. ⁽¹¹⁾
8. Hỡi khách trần nào khác đâu nên tường hản,
Đồng chung nhau xây dựng bản đồ thiêng,
Gió vận hành gió chuyển khắp trần miền,
Mưa tầm tã, mưa đổ liền thân đất Mẹ.
9. Sấm chấn động rung rinh tợ đất ghình núi nẻ,
Chớp bủa giăng dường tung xé cõi không gian,
Mây mù che, mây áng khắp nẻo đàng,
Sương tuyết phủ ngổn ngang đầy mặt tuyết.
10. Bình Minh tả đôi lời lưu hư thiệt,
Cho khách trần giời tâm minh triết,
Hầu tìm qua siêu việt đẳng cơ, ⁽¹²⁾
Đoạn Bình Minh vạch lại bản Thiên Thơ,
Trao cho thế trong giờ Thượng Ngươn tái lập.

Bần Đạo tả đề Kinh báu, tiếp lệnh, Bần Đạo giã từ, điển hồi
Tiên cảnh. Thăng.

⁽¹⁰⁾ Mặt trời lên đỉnh rồi xế bóng.

⁽¹¹⁾ Trăng hiện rồi trăng tàn.

⁽¹²⁾ **Siêu việt đẳng cơ** 超越等基: Nền tảng siêu đẳng (tối cao), tức là nền tảng đạo đức.

NAM CỰC TIÊN ÔNG

Nguyệt Thanh Cung, Ngọ thời, 26-7 Kỷ Dậu (07-9-1969)

(Tái cầu)

Pháp đàn: Huệ Chiếu Quang * Đồng tử: Huệ Linh Thông

THI:

NAM Thiệm Đông Phương chuyển Đạo màu, ⁽¹⁾

CỰC cung phỉ phán luyện đơn châu, ⁽²⁾

TIÊN Thiên khí hóa triều nguơn hội, ⁽³⁾

ÔNG chủ nhơn đầu vạn pháp thâm. ⁽⁴⁾

Tôn Sư ban ân lành, chư môn đồ an tọa. Tôn Sư vâng lệnh **Diêu Cung** tả đề Kinh báu hầu lưu lại cho đời một bút tích để khai minh tâm tánh, để đạt kỳ công trong kỳ Nguơn hạ.

Bài:

1. Luyện chơn khí Tiên Thiên Vô Cực, ⁽⁵⁾
Dụng pháp màu triệt dứt mê tâm,
Lòng phàm nhiễm độc bao năm,

⁽¹⁾ **Nam Thiệm:** Nam Thiệm bộ châu 南瞻部洲 hay Diêm Phù Đề 閻浮提 (Jambūdvīpa), cõi giới ba, cõi trần gian. — Đạo màu chuyển ở cõi trần về phía Đông.

⁽²⁾ **Phỉ phán:** Phỉ lòng phán dạy. — Nơi cung Nam Cực Ta phỉ lòng phán dạy cách tu đơn.

⁽³⁾ Việc đó chẳng qua là luyện Khí Tiên Thiên, để Tam Hoa tụ đỉnh, Ngũ Khí triều nguơn.

⁽⁴⁾ Bản tánh (chủ nhơn ông) ở đỉnh đầu, thâm tóm muôn pháp.

⁽⁵⁾ Luyện chơn khí trở về Tiên Thiên Vô Cực (tức là hoàn hư).

- Trì trai thủ giới tri tầm Đạo Tiên. ⁽⁶⁾
2. Máy Kiền Khôn hữu duyên đạt Đạo,
Luật tuần huần, huần đảo Thượng Nguơn,
Châu nhi phục thỉ lưu tồn, ⁽⁷⁾
Tam Kỳ vận chuyển bảo tồn nguyên căn.
3. Hạ trần thế hóa hồng cơ pháp,
Truyền cho đời bão táp đặng yên, ⁽⁸⁾
Hạ Nguơn Kinh Thánh ban truyền,
Nhơn sanh hấp thụ, nguồn Tiên phản hồi.
4. Nước cam lồ trộn nhồi tâm tục,
Giọt ma ha lóng đục châu thiên,
Giấc mơ tỉnh mộng ảo huyền,
Bản thân cấu tạo lưu truyền âm dương.
5. Khí hạo nhiên ôn lương vận chuyển, ⁽⁹⁾
Bao linh căn u hiển chơn quang,
Bọc bao thể xác bảo toàn,
Vệt lẫn u ám, hào quang chiếu lò.
6. Nơi Tiên động kỳ hoa dị thảo,
Xây bốn mùa vật báu nỏn nà,
Mòn hao mất dạng trắng già,
Sống bằng trời đất cũng là gộp non.

⁽⁶⁾ Giữ trai giới để tìm đạo Tiên.

⁽⁷⁾ Luật tuần hoàn: Đi giáp vòng thì trở lại.

⁽⁸⁾ Đạo Phổ Độ Kỳ Ba truyền cho đời để yên phong ba bão táp.

⁽⁹⁾ Khí hạo nhiên (khí lớn mạnh trong trời đất) vận chuyển ấm và mát.

7. Bội hết khuyết lại tròn rồi khuyết,
Luồng âm dương khí tiết vận hành,
Chuyển luân trái đất vòng quanh,
Huyền vi Tạo Hóa lập thành căn cơ.
8. Vàng dương tịch⁽¹⁰⁾ mịt mờ âm hiện,
Xây vòng quanh vận chuyển không gian,
Gánh cân trái đất nhẹ nhàng,
Vô vi hành động Kim Bàn huyền linh.
9. Điểm linh quang phát sinh vạn vật,
Máy Kiền Khôn đặc thất điều hòa,
Thanh phù thăng thượng thiên la,
Hạ trần địa võng âm là địa linh.⁽¹¹⁾
10. Tiết khai thái, tam tinh xuất thế,
Mùa bạch quang bảo vệ kim thân,
Huyền linh đưa rước khách trần,
Vô vi Cực Lạc dấu chân thanh nhàn.
11. Giác mê đồ phá tan học Đạo,
Giải nghiệp trần đào tạo tâm không,
Nhìn vào hoạt cảnh đại đồng,
Nhứt triều nhứt tịch,⁽¹²⁾ khai thông bí truyền.
12. Tâm vững đạt kỳ duyên viên mãn,

⁽¹⁰⁾ **Vàng dương tịch:** Bóng tịch dương 夕陽 (bóng mặt trời buổi chiều).

⁽¹¹⁾ Máy Càn Khôn điều hòa sự được mất ở đời. Thiên la (lưới trời) trong trẻo nhẹ nhàng bay lên. Địa võng (lưới đất) [nặng nề] hạ xuống.

⁽¹²⁾ **Nhứt triều nhứt tịch** 一朝一夕: Một sớm một chiều; khoảng thời gian ngắn.

- Ý tương đồng khai sáng tâm linh,
 Chuyển xây xuất hiện Đạo Huỳnh,
 Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ linh vận hành.
13. Vầng mặt nhật chơn thanh soi sáng,
 Dựng Cao Đài trưng bảng khắp nơi,
 Buồm giương thuận gió ra khơi,
 Lái lèo nắm chặt tách rời thuyền linh.
14. Lò Tạo Hóa đúc hình nhơn loại,
 Dùng điển linh điểm khái chơn hình,
 Ấy là một điểm chơn linh,
 Ban cho nhơn loại khai minh tâm phàm.
15. Đồng thánh triết Già Lam một thể,
 Cũng bồ đề chơn đế một thân,⁽¹³⁾
 Bước vào bực thấp cao nhân,
 Tùỵ theo duyên kiếp xa gần vượt lên.
16. Tánh Càn Khôn xây nền vũ trụ,
 Tâm niết bàn tự chủ căn cơ,
 Quả nhân biến đổi kịp giờ,
 Siêu thăng hay đọa còn chờ nơi ta.
17. Hợp Tạo Hóa khởi sa trần tục,
 Vướng mê đồ vì dục tình đời,
 Nền nhân Đạo tiến kịp thời,
 Bản thân tứ đại khởi vơi luân hồi.

⁽¹³⁾ **Bồ đề** 菩提: Giác ngộ (bodhi). **Chơn đế** 真諦: Chân lý; Phật pháp. — Các bậc thánh triết cũng như Phật Già Lam, bản thân đều đạt sự giác ngộ.

18. Luân chuyển mãi hụp trời nhiều kiếp,
Phải đọa đày khủng khiếp thân yêu,
Đài sen thả xuống điển dừ,
Phản hồi bốn tánh tránh điều họa tai.
19. Chớ để duôi lạc loài nhiều kiếp,
Đến ngày nào mới hiệp điển linh,
Đạo khai cứu vớt toàn linh,
Đạo là đường sáng Bình Minh chỉ rành.
20. Máy âm dương phân thành Trời Đất,
Hễ thuần dương như Tất Đạt Ta, ⁽¹⁴⁾
Thuần âm nọ quỷ phải sa,
Tạo điều nghiệt chướng, ta bà được đâu.
21. Điều âm chất tóm thâu vào túi,
Nẻo mị tà phải phủi, đừng vương,
Trước thanh phân lọc đôi đường,
Đạo Trời sẵn lập, tìm đường nơi nao.
22. Điều họa phước ai trao tự kiếm, ⁽¹⁵⁾
Nẻo chánh tà nguy hiểm phân qua,
Thẳng là chánh, xiên là tà,
Chánh tà, tà chánh cũng ta điều hành.
23. Nên chánh niệm bớt sanh tà ý,
Cần chánh ngôn khỏi lụy phiền thân,

⁽¹⁴⁾ **Tất Đạt Ta** (Tất Đạt Đa 悉達多): Siddhārtha, tên riêng của Thích Ca Mâu Ni 釋迦牟尼 (Śākyamuni).

⁽¹⁵⁾ Họa và phước chẳng ai trao mình, chỉ do tự mình chuốc lấy. (Kinh Cảm Ứng: Họa phước vô môn, duy nhân tự triệu. 禍福無門惟人自召.)

Chánh quang dưỡng khí tồn thần,
 Bình Minh vạch sẵn ân cần giới trau.

Thi:

Trần mê vượt bến khỏi luân hồi,
 Bể tục khuyên đời chớ để trôi,
 Ngắm cảnh phong sương chan tưới mãi,
 Nhìn qua bản thể ướt thân vùi.
 Đương đầu vật chất lòng cương quyết,
 Tiến đạt tinh thần chớ để lùi,
 Ngao ngán tình đời ta vẫn bước,
 Hăng say nghĩa Đạo há dang lui.⁽¹⁶⁾

Tôn Sư ban ân lành, điển hồi Tiên động.

Thăng.

⁽¹⁶⁾ **Dang lui:** Dang xa, rút lui. — Đã hăng say mùi Đạo, lẽ nào ta lại dang xa hay rút lui?

ĐÔNG PHƯƠNG CHƯỞNG QUẢN

Bạch Vân Đàn, Ngọ thời, 3-8 Kỷ Dậu (14-9-1969)

Đồng tử: Huệ Linh Thông

TÔN BÁ LINH ⁽¹⁾ — Tôn Sư mừng chư môn đồ. Tôn Sư lai đàn báo hiệu tiếp lệnh.

Vậy chư môn đồ thành tâm tiếp lệnh, Tôn Sư xuất điển.

(Tiếp điển)

Thi:

ĐÔNG thành Giáp Ất Mộc tương sanh, ⁽²⁾
PHƯƠNG pháp linh cơ chuyển vận hành,
CHƯỞNG chấp Hiệp Thiên từng lệnh phán,
QUẢN quyền khai hóa điển chơn thanh.

Tôn Sư mừng chư môn đồ. Môn đồ an tọa nghe Tôn Sư phân tách về phần chơn đồng tiếp điển để tả đề kinh **BÌNH MINH ĐỆ NHỊ**.

Này chư môn đồ, Tôn Sư thừa lệnh **Ngọc Hoàng** truyền chơn thanh Thiên điển cho tử đồng, dụng âm dương chơn khí hầu tiếp xúc điển Tiên Thiên truyền lời lại cho thế gian. Đó là điều tá giả thành chơn ⁽³⁾ trong kỳ Ngươn Hạ, hầu hoá

⁽¹⁾ Ngài **Tôn Bá Linh** 孫伯靈 tức Tôn Tẩn 孫贖, Đạo hiệu **Liễu Nhứt Chơn Nhơn** 了一真人.

⁽²⁾ Hai can Giáp và Ất đều thuộc hành Mộc, nằm ở hướng Đông. Giáp chỉ vỏ hạt cây cỏ, Ất chỉ cây lúa non hay cây cỏ mới mọc mầm; nên gọi là “**tương sanh**”.

⁽³⁾ **Tá giả thành chơn** 借假成真: Mượn cái giả làm cái thật.

khai **TAM KỲ ĐẠI ĐẠO** cho kịp thời cơ tận độ nguyên căn phục hồi cựu vị. Thế nên Tôn Sư hằng vận dụng điển quang trải qua bao thời kỳ tiến triển tâm tư chư môn đồ tùy theo đức tính tạo thành nền **ĐẠI ĐẠO**.

THI BÀI:

1. Từ ⁽⁴⁾ thọ sắc **Ngọc Hoàng** khai Đạo,
Hiệp Thiên Đài đào tạo tâm linh,
Chuyển cơ phổ hóa vô hình,
Vận hành chớp nhoáng điển linh hồng trần.
2. Khai thông khiếu chơn thần cho thể,
Dụng hữu hình hầu để khai thông,
Giao thần hiệp điển thông công,
Viết ra từ đoạn, hay đồng truyền ngôn. ⁽⁵⁾
3. Tạo Thánh thể bảo tồn Đạo pháp,
Dụng chơn dương tiếp nạp điển Trời,
Giữ gìn liên tiếp đừng rời,
Pháp đàn chủ tướng trấn thời điểm linh.
4. Nên tịnh định vô hình bất động,
Tiếp điển Thiên chớ phóng tâm linh,
Ấy là Thiên điển huyền linh,
Ban cho đồng tử chơn linh vững vàng. ⁽⁶⁾

⁽⁴⁾ **Từ**: Từ khi; từ thuở.

⁽⁵⁾ Hiệp Thiên Đài đào tạo tâm linh cho đồng tử (ý vé 1); khai khiếu cho đồng tử để dùng chơn thần giao tiếp với Thiêng Liêng. Lăn Linh điển giáng xuống, qua đồng tử, thể hiện bằng cách viết ra chữ, hoặc để cho đồng tử xuất khẩu.

5. Bố điển quang trung đàn độc giả,
 Để khai thần tá giả thành chơn,
 Chuyển qua Tứ Bửu phục huòn,
 Tinh thần kiệt tụ trong cơn điển lành.
6. Phần điển văn chơn thành vẹn giữ,
 Ứng một lần điển sử giao thông,
 Đó là luồng điển thông công,
 Tiếp vào như ý hòa đồng ấm êm.
7. Muốn cứu đời lịnh Trên sử dụng,
 Từ xây bàn áp dụng sơ khai,
 Truyền qua chuyển bút cầm tay,
 Tiểu Ngọc Cơ lập, chỉ bày ráp ra. ⁽⁷⁾
8. Lần lượt đến chuyển qua chấp bút,
 Đó tùy theo sử dục nhơn sanh,
 Trong cơn tiếp điển thừa hành,
 Lòng tin chưa thỏa ngọn ngành khai thông.
9. Dụng huyền pháp chơn đồng tiếp điển,
 Đại Ngọc Cơ vận chuyển đề ra,
 Độc giả ứng dụng điều hòa,
 Lần theo tiến hóa theo đà chúng sinh.
10. Đủ chơn thần, thần minh điển tụ,
 Truyền khai khẩu hấp thụ điển Thiên,

(6) Khi tiếp nhận Linh điển, phải giữ tâm an tịnh, tập trung tư tưởng.

(7) Từ vé 7 đến vé 10: Ôn Trên cứu đời trong Kỳ Ba, trước là dùng hình thức xây bàn, sau là dùng cơ bút, tiểu ngọc cơ, đại ngọc cơ. Rồi khai khẩu cho đồng tử.

- Bế chơn thần, bế khẩu truyền,
 Để tâm thanh tịnh Tiên Thiên khí tàng.
11. Muốn giữ vẹn tâm trung bất động,
 Để tâm không chớp bóng theo hình,
 Huyền cơ chuyển tiếp điển linh,
 Âm dương giao động phát sinh cơ huyền.
12. Dụng thanh hư để truyền cảm cách,
 Dụng toàn dương thể phách đồng liên,
 Hợp đồng tá dụng Tam Huyền,
 Ngũ Tinh xuất hiện di truyền thông công. ⁽⁸⁾
13. Dụng Tam Dương chơn đồng phối hiệp,
 Dụng Nhị Âm tương tiếp giao thông, ⁽⁹⁾
 Ấy là truyền thần thông công,
 Vận hành Bát Quái lò trong điều hòa.
14. Dụng huyền pháp chuyển mà linh bút,
 Phép thần thông giục thúc dây linh,
 Chuyển di động lực hữu hình,
 Chỉ ra từng chữ huyền linh ứng vào.
15. Ấy ngăn ngừa tâm dao động hiện,
 Không trộn thần, xen điển chơn âm,
 Đó là pha trộn phàm tâm,
 Tiếp không trộn điển sai lầm đức tin. ⁽¹⁰⁾

⁽⁸⁾ Chưa rõ ý nghĩa **Tam Huyền** và **Ngũ Tinh** ở đây. Xin tồn nghi.

⁽⁹⁾ Đồng tử gồm hai vị: Đồng tử dương và đồng tử âm. Tam Dương là đồng tử dương và Nhị Âm là đồng tử âm. (Số lẻ là dương, số chẵn là âm.)

16. Cần khử trước khai minh sinh lý,
Khai chơn dương dụng lý thiên nhiên,
Chơn đồng vọng động ảo huyền,
Thế nên vận dụng Tiên Thiên chẳng tròn.
17. Chuyển huyền cơ ngòi son lưu lại,
Bởi nhằm trong thời đại văn minh,
Lấy nhân có tạo hữu hình,
Thiếu phần tác dụng tâm linh diệu huyền. ⁽¹¹⁾
18. Lịnh **Thượng Đế** sắc truyền siêu đẳng,
Cho môn đồ cấp đẳng tiến lên,
Khai cơ siêu đẳng móng nền,
Chọn toàn Thánh Triết lập nên thế đồ.
19. Lòng vương vấn mơ hồ ảo mộng,
Trí thông minh cõi sống hồn nhiên,
Sạch tâm vô ảo trần miền,
Chuyển luân động lực gieo truyền Thánh Tâm.
20. Cần trực tiếp cơ thâm siêu đẳng,
Vượt từng mây lẳng lạng không trung,
Thông công Thiên điển Cửu Trùng, ⁽¹²⁾

⁽¹⁰⁾ Vé 14 và 15: Đồng tử thanh khiết, như cái trạm chuyển phát Linh điển, phát ra từng chữ huyền linh (viết hay nói). Nếu đồng tử tâm không an tịnh, không tập trung tư tưởng, để cho phàm ý chen vào, thì không tiếp nhận trọn vẹn Linh điển. Điều đó làm hại đức tin của bốn đạo.

⁽¹¹⁾ Thượng Đế dùng cơ bút dạy Đạo Kỳ Ba, bởi vì trong thời đại văn minh, nếu dùng con người lập giáo như hai kỳ phổ độ trước, sẽ thiếu phần tác dụng tâm linh huyền diệu.

⁽¹²⁾ **Cửu Trùng** 九重: Chín bậc; chỉ ngôi vua, ngôi Chí Tôn. — Người thông

Vô ưu, vô lự, hườn trung đạt thành.

21. Nay Tôn Sư phân rành luật đấng,
 Để môn đồ chiến thắng trực tâm,
 Vào cơ siêu đẳng tri tâm,
 Lập thành Thánh Triết huyền thâm luật Trời.
22. Hãy tùy theo thiên thời, địa lợi,
 Lấy nhơn hòa tiến tới hiền nhân,
 Chuyển qua Thánh Triết toàn phần,
 Đó là vượt khỏi phần Nhơn đạo tròn.
23. Tả **BÌNH MINH** ngòi son **ĐỆ NHỊ**,
 Lịnh **Điều Trì** chung thỉ phân tường,
 Sắp bày chuyển bút **ĐÔNG PHƯƠNG**,
 Tùy theo nhân phẩm trong trường Đài Cao.
24. Nay lưu lại nên trau tính thiện,
 Để thi hành cơ chuyển siêu nhiên,
 Chớ nên vương vấn ưu phiền,
 Ngày nào mới đạt Cơ Huyền Siêu Cơ.

Tôn Sư ban ân lành chư môn đồ. Tôn Sư giả từ Thiên điển. Thăng.

ĐÀN HUỒN KINH – BÁT TIÊN

Văn Phòng Đại Đạo, Ngọ thời, 23-9 Kỷ Dậu (02-11-1969)

LIỄU NHỨT CHƠN NHƠN

Tôn Sư mừng chư môn đồ.

Thi:

Thọ lệnh Diêu Trì để lập công,
Triệu hồi Tiên Phật đáo Văn Phòng,
Huồn Kinh Đại Đạo Bình Minh Nhị,
Tiếp lệnh **Bát Tiên** chiếu điển đồng.

Tu chính đàn tiền, **Ngũ Sắc, Lục Diêu** ⁽¹⁾ nghiêm trang như tiền, khai Bình Minh Đệ Nhị. Tiếp lệnh, Tôn Sư báo đàn, xuất ngoại. Thăng.

(Tiếp điển)

Thi:

TRƯƠNG cờ Ngũ Sắc Hội Thần Tiên,
QUẢ báo trả xong bước xuống thuyền,
LÃO, tử, bệnh, sanh tìm thoát khổ,
Bụi trần phủi sạch trở về nguyên. ⁽²⁾

Chào chư Thiên mạng, nam nữ đồng an tọa.

⁽¹⁾ Nữ Đoàn Đại Đạo được Đức Mẹ Diêu Trì ban cho sáu chữ **Ngũ Sắc Tường Vân Lục Diêu**.

⁽²⁾ Ngài **Trương Quả Lão** 張果老 tên thật là **Trương Quả** 張果 (596-735) sống đời Đường. **Lão** 老 (cụ già) là tiếng đệm vào.

Ta vâng lệnh Tam Giáo hội Chư Tiên về châu Đức Chí Tôn liên diễn lâm đàn.

Thi:

LŨ khách tiền căn xuống thế trần,
ĐỒNG tâm cứu khổ khách mê tân,
TÂN dân Thượng Đế chiêu hồn khách,
 Đại Hội Long Hoa đã đến gần. ⁽³⁾

Chào chư Thiên mạng nam nữ!

Thi:

LÝ thuyết đề ra phải thực hành,
THIỆT thân vì Đạo kiếp phù sanh,
QUẢ nào kiếp nấy do nhơn tạo,
 Thăng giáng vì tâm biết thực hành. ⁽⁴⁾

Chào chư Thiên mạng nam nữ!

Thi:

LAM điền chưởng ngọc phải lo toan,

⁽³⁾ Tên chữ Hán của ngài là **Lữ Động Tân** (Lã Động Tân) 呂洞賓, người Việt quen gọi là **Lữ Đồng Tân**. Đạo hiệu ngài là **Lữ Thuần Dương** 呂純陽. Đạo giáo xem ngài là **Lữ Tổ** 呂祖. Trong các bài thơ chiết tự, ngài xưng là **Hồi đạo nhơn**. Vì chữ **Lữ (Lã)** 呂 và chữ **Hồi** 回 đều có hai chữ Khẩu 口. Trong tranh truyền thống, ngài đeo thanh kiếm, tay cầm phát trần.

⁽⁴⁾ Tên chữ Hán của ngài là **Thiết Quả Lý** 鐵拐李 hay **Lý Thiết Quả** 李鐵拐. Trong Thánh giáo Cao Đài ngài thường xưng danh là **Lý Thiết Quả**. **Thiết quả** 鐵拐 là cái nạng bằng sắt. Trong tranh truyền thống, ngài chống nạng sắt.

THỂ hiện đồng tâm bước xuống đò,
HÒA hiệp Long Vân trường thi điểm, ⁽⁵⁾
 Tự mình phán xét, tự mình lo.

Chào chư Thiên mạng nam nữ!

Thi:

TÀO lai bút Thánh ngự đàn tiên,
QUỐC thể hưng vong chỉ vị quyền,
CỰU đức tân truyền đời mặt hậu,
 Sát nhọn, nhọn sát thọ vi quyền. ⁽⁶⁾

Chào chư Thiên mạng nam nữ!

Thi:

HỚN hờ chào mừng hội Vạn Linh,
CHUNG tâm núp bóng rạng Bình Minh,
LY sanh tử biệt rồi đây sẽ,
 Tái tạo Thượng Ngươn đất nước bình. ⁽⁷⁾

Chào chư Thiên mạng nam nữ!

Thi:

HÀ có mê trần bởi tại sao? ⁽⁸⁾

⁽⁵⁾ Tên ngài cũng đọc **Lam Thái Hòa** 藍采和. Trong tranh truyền thống, ngài vận y phục không phân biệt nam nữ, tay xách lẵng hoa.

⁽⁶⁾ Tên chữ Hán của ngài là **Tào Quốc Cửu** 曹國舅, người Việt quen đọc là **Tào Quốc Cựu**.

⁽⁷⁾ Ngài **Hán Chung Ly** 漢鐘離 tên là **Chung Ly Quyền** 鐘離權, sống đời Đông Hán, nên gọi Hán Chung Ly (Hón Chung Ly). Trong tranh truyền thống, ngài cầm cái quạt.

TIÊN phàm hai cảnh đã ngăn rào,
CÔ đơn phận thể trần gian khổ,
 Lai tả Bình Minh rọi điển vào. ⁽⁹⁾

Chào chư Thiên mạng nam nữ!

Thi:

HÀN giang một túp quá thơ ngây,
TƯƠNG hội cùng nhau dưới bóng Thầy, ⁽¹⁰⁾
TỬ biệt sanh ly đời phải chịu, ⁽¹¹⁾
 Lai đàn lưu tả bút lời đây. ⁽¹²⁾

HÀN TƯƠNG TỬ — Ta chào chư Thiên mạng liệt vị đàn tiên.

Hội đồng **BÁT TIÊN** thọ lệnh hạ trần, mừng quyển kinh **BÌNH MINH ĐỆ NHỊ** hoàn thành với sắc lệnh Diêu Trì, chư Tiên giáng trần liên điển chuyển đồng tiếp hội đàn trung.

Mừng thay! Kỳ Hạ Nguơn mặt tận, thế gian được tiếp quyển **BÌNH MINH ĐỆ NHỊ**, đó là nhị kỳ tái lập chuyển thế Tân Dân. Nay ngày huờn kinh, **BÁT TIÊN** hạ trần lưu bút.

⁽⁸⁾ Hà có gì (tại sao) lại mê cõi trần?

⁽⁹⁾ Trong tranh truyền thống, ngài **Hà Tiên Cô** 何仙姑 thường cầm hoa sen.

⁽¹⁰⁾ Một túp lều bên sông lạnh, thật là thơ ngây; hãy cùng nhau hội lại dưới chân Thầy.

⁽¹¹⁾ **Tử biệt sanh ly** 死別生離: Đời là những cuộc ly biệt: chia ly lúc sống và vĩnh biệt lúc chết.

⁽¹²⁾ Trong tranh truyền thống, ngài **Hàn Tương Tử** 韓湘子 thổi sáo hoặc cầm ống sáo.

BÀI:

1. BÁT TIÊN hội về châu Thượng Đế,
Giáng lai trần tiếng để khuyên dân,
Kỳ Ba Long Hội kề gần,
BÌNH MINH chiếu ánh ân cần lo toan.
2. Đường đạo đức phải toan đoàn kết,
Theo chơn Thầy phân biệt chánh tà,
Bàng môn tả đạo lại qua,
Chánh tâm thẳng bước, nẻo tà lụy thân.
3. Lời Thầy dạy Thánh Thần hướng dẫn,
Thiên mạng lo đạo dẫn ngay đường,
BÌNH MINH ánh sáng cờ trương,
CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO lập trường thử chung.
4. Cuộc biến thiên hải hùng tịnh động,
Tự nhơn sanh thiên võng khôi khôi, ⁽¹³⁾
Dầu ai sức mạnh chống Trời,
Thế gian một phút luật Trời đổi thay.
5. Nam nữ phải nhìn ngay một lối,
Ánh BÌNH MINH chiếu rọi đường đi,
Phật, Tiên, Thần, Thánh hộ trì,
Mê thời sa đọa, giác thì lên Tiên.
6. Học Đạo lý thâm uyên đạt nghĩa,

⁽¹³⁾ **Thiên võng khôi khôi** 天網恢恢: Lưới Trời lồng lộng. — Đạo Đức Kinh (chương 73): “*Thiên võng khôi khôi, sơ nhi bất thất.*” 天網恢恢, 疏而不失 (Lưới Trời lồng lộng, thưa mà chẳng lọt ai.)

Hành phải ngay, thiên địa chí công, ⁽¹⁴⁾
 Tự mình kiểm điểm nơi lòng,
 Kịp thời sửa đổi đại đồng thế gian. ⁽¹⁵⁾

Vậy Bát Tiên mãi giờ xuất ngoại, chư Thiên mạng thành tâm tiếp lệnh. Thăng.

(Tiếp cầu)

TÔN BÁ LINH — Tôn Sư mừng chư môn đồ. Thành tâm tiếp lệnh **Phụ Hoàng**, Tôn Sư xuất ngoại đàn, thượng đánh. Thăng.

(Tiếp diễn)

THẦY các con! **THẦY CHA LINH HỒN** mừng chung các con! Vậy các con an tọa nghe Thầy phân.

Thi:

NGỌC quý trao con khá giữ gìn,
HOÀNG môn khải giáo độ toàn linh,
THƯỢNG ngưng tái tạo đời minh đức,
ĐỂ chuyển Long Hoa duyệt thế tình.

Này các con Ta! Giờ linh Thầy hạ điển quang trung đàn, mừng quyền kinh **BÌNH MINH ĐỆ NHỊ** được hoàn tất theo lời **DIÊU TRÌ KIM MẪU** thượng tấu điện tiền.

⁽¹⁴⁾ **Thiên địa chí công** 天地至公: Trời đất hết sức công bình. — Học Đạo thì phải đạt tới nghĩa lý thâm sâu, rồi thực hành theo đó.

⁽¹⁵⁾ Luôn tự kiểm điểm (trau sửa bản thân); chánh kỷ rồi mới giáo nhân cho thiên hạ đại đồng.

Thầy mừng cho các con trần nơi thế gian lập công bồi đức, để gầy dựng một âm chất hậu lai,⁽¹⁶⁾ đó là ngày các con trở về Thiên vị. Các con nên nhìn vào bút tích của chư Phật Tiên hạ trần diễn giải, những điều phi phàm xuất thánh của chư Tiên, sau cùng kết luận dù cho ngang dọc cõi trời, huyền pháp động thiên cũng không sao vượt qua luật tuần hoàn vận chuyển. Đó là luật Thiên điều định đoạt, làm sao các con phàm vượt qua cho đặng.

Nay Thầy hạ điển, ban điển lành chứng nhận quyển kinh đã hoàn thành. Các con lập được kỳ công vĩ đại, nhưng các con còn một kỳ công Đệ Tam⁽¹⁷⁾ nữa đó các con. Thầy sẽ tùy theo công đức của các con mà ban hành theo thời đại.

Các con nên nhìn vào bút ký, dù ngang dọc cõi trời rồi cũng không sao cải đặng, chỉ các con biết ăn năn, tự hối, xả kỷ tế nhơn,⁽¹⁸⁾ đó là con đường vượt khỏi cảnh phàm của các con mà thôi. Ngoài ra, các con không còn đi ngã nào tránh đặng nếu các con Ta thế trần lười tu biếng học, để quăng mình vào đường vật dục phủ vây như các con Ta còn đắm say nơi trường đời bể hoạn. Vậ các con cần thức tỉnh để làm trụ cột thế Thiên.⁽¹⁹⁾

(16) **Gầy dựng một âm chất hậu lai:** Gầy dựng nền âm chất (âm đức) về sau.

(17) Ý nói: Còn tả kinh **BÌNH MINH ĐỆ TAM**.

(18) **Xả kỷ tế nhơn** 捨己濟人: Xả thân cứu người; cứu giúp người quên cả bản thân.

(19) **Làm trụ cột thế Thiên:** Làm nhân vật trụ cột (nòng cốt) thay Trời hành Đạo.

Giờ linh Thầy ngự, mừng cho các con đàn tiền hữu duyên ngộ Đạo, hữu phúc lập công, như vậy chẳng hổ⁽²⁰⁾ cho kiếp con người sanh trong cõi đời hữu Đạo.

Vậy Thầy ban ân lành cho các con. Tiếp lĩnh, Thầy hồi Bạch Ngọc. Thăng.

(Tiếp diễn)

DIÊU TRÌ KIM MẪU — MẸ LINH HỒN các con! Mẹ mừng chung các con trung đàn, an tọa nghe Mẹ phân.

Thi:

Chuyển bút **VÔ** hình rọi điển quang,
 Vạch đường **CỰC** Lạc đáu Tiên bang,
 Khai thông **TỬ** ái dìu con trẻ,
 Chỉ lối **TÔN** sùng, trọng điểm quang.

Này các con! Ngày Đại Hội hoàn Kinh nơi Văn Phòng theo Thiên thơ tiền định. Đây là một công trạng của các con hưởng phần ân huệ do Mẹ điển lành chan rưới.

Phần các con nơi trần, Mẹ dụng huyền linh diệu dược ban cho các con là những lời văn phàm tục cho các con dễ hiểu hầu cải tạo tâm phàm cho trở nên Thánh tâm chờ ngày phục vị. Đó là như một vị linh đơn Mẹ ban cho các con, để cho các con giữ gìn đơn dược⁽²¹⁾ hầu làm phương tiện đưa các con cao hơn, tăng tiến hơn. Đó là một nấc thang Mẹ thông vào thể gian cho con Ta lần theo trở về với Mẹ.

⁽²⁰⁾ **Chẳng hổ**: Chẳng hổ thẹn.

⁽²¹⁾ **Đơn dược** 丹藥: Thuốc linh đơn (kim đơn).

Vậy giờ đây, ngày hoàn thành quyển kinh **BÌNH MINH ĐỆ NHỊ**, Mẹ vui mừng thay cho các con Ta! Vậy các con Ta nên ôn nhuần để lọc lừa điều chơn thật, biết những lối đường cải tạo, tự các con lập vị cho các con mà thôi. Mẹ linh hồn chỉ đường đi chơn chánh cho con Ta thẳng bước vào Tiên cảnh. Nếu các con chậm trễ, e ngày vô thường ⁽²²⁾ không sao biết được, như vậy các con dù có hối hận ngày cùng, cũng không sao chuộc đặng.

Nay Mẹ mừng cho con Ta lập đặng kỳ công Nhị Kỳ hoàn thành Đệ Nhị Bình Minh. Theo luật hiện hành, Đức Chí Tôn đã phóng đường cho con Ta biết trước, Ngài còn ban cho con Ta Đệ Tam, đó là ngày hoàn thành của Đạo, các con Ta cần lưu ý để un đúc tinh thần, nhứt là các con nữ đạo, các con nên nhắm vào đây hầu làm mục tiêu, có Mẹ vô vi rọi dẫn. Đó là các con hữu phước thay! Hữu hạnh thay!

Bài:

1. Tranh vân cầu lộ hình thoát biển, ⁽²³⁾
 Đòi của con diễn tiến phi thường,
 Mẹ nay hạ cảnh trần dương,
 Huần Kinh Đại Đạo nơi trường Phòng Văn.

⁽²²⁾ **Ngày vô thường**: Ngày chết.

⁽²³⁾ Ý nói: Cuộc đời biến đổi khôn lường, như bức tranh vân cầu, mây trắng bỗng biến hình thành chó xanh (*bạch vân thương cầu* 白雲蒼狗). — Xuất xứ từ bài thơ Khả Thán 可嘆 của Đỗ Phủ 杜甫 (đời Đường): “*Thiên thương phù vân tự bạch y, tư tu cải biến như thương cầu.*” 天上浮雲似白衣, 斯須改變如蒼狗 (Trên trời có đám mây nổi trông như cái áo trắng, phút chốc bỗng biến thành con chó xanh.)

2. Trên rọi chiếu điển lần bao phủ,
 Khấp bốn nơi vắn vũ áng mây,
 Cuộc đời bão táp vắn xây,
 Mẹ nay hạ bút giờ đây phân rành.
3. Bình Minh Nhị điển lành ban xuống,
 Cho con trần lồi cuốn cùng nhau,
 Điểm tô Đạo pháp giời trau,
 Một lòng thiết thạch Ai Đào chớ phai. ⁽²⁴⁾
4. Kìa Ngũ Sắc vân hoài chiếu tỏ, ⁽²⁵⁾
Thanh là thanh thiên nọ chớp giăng,
 Thanh vân tranh cầu chiếu lần, ⁽²⁶⁾
 Thanh thiên bạch nhựt nguyệt hằng đâu soi. ⁽²⁷⁾
5. **Hồng** mong vọng túc còi độ thế, ⁽²⁸⁾
 Hồng khí Thiên phổ tế Đạo môn,
 Hồng khai cơ pháp bảo tồn,
 Hồng là cảnh tượng triều hôn thượng tầng. ⁽²⁹⁾
6. **Huỳnh** trung thổ bủa giăng thế hệ, ⁽³⁰⁾

⁽²⁴⁾ Ý nói: Các con một lòng sắt đá với Đạo, và yêu thương nhau (như đôi bạn thân Dương Giác Ai 羊角哀 và Tả Bá Đào 左伯桃 thời Chiến Quốc).

⁽²⁵⁾ Ý nói Ngũ Sắc Tường Vân (là danh từ Đức Mẹ ban cho Nữ Đoàn Đại Đạo).

⁽²⁶⁾ Ngũ Sắc Tường Vân (mây lành năm sắc) chiếu soi bức tranh vân cầu.

⁽²⁷⁾ Ban ngày (thanh thiên bạch nhựt) thì không có trăng soi.

⁽²⁸⁾ **Túc còi độ thế**: Thối còi cứu thế (như mục đồng túc còi chặn đàn cừ).

⁽²⁹⁾ Hồng là cảnh tượng sáng sớm (**triều** 朝) và chiều tối (**hôn** 昏) của tầng cõi trên.

⁽³⁰⁾ Màu vàng (**huỳnh** 黄) là hành Thổ ở Trung ương.

Huỳnh trung ương cứu tế nhơn loài,
 Huỳnh môn Đạo chuyển hoá khai,
 Huỳnh là địa võng ⁽³¹⁾ đức tài giới trau.

7. **Bạch** vân hiện một màu sắc bạch,
 Bạch tâm khai nhiệm trách con trần,
 Bạch vân bạch sắc bạch cân, ⁽³²⁾
 Bạch tâm chiếu ánh vào thân con phàm.
8. **Huyền** cấu tạo tứ tam ân sắc,
 Huyền là môn hướng Bắc hoàng lam,
 Huyền khai chơn pháp Già Lam,
 Huyền vân dấu hiệu Kỳ Tam sắp bày.
9. **Diệu** đượ lưu, con rày nhận lấy,
 Diệu mầu ban cho thấy huyền linh,
 Diệu dàng thân trẻ hữu hình,
 Diệu quang chiếu ánh Bình Minh con tường.
10. **Ngọc** chiếu sáng muôn đường thể hệ,
 Ngọc bích trao trần thế giới mài,
 Ngọc lành ban xuống trần ai,
 Ngọc xưa còn để Cao Đài đây con!
11. Gió thu thổi đã lòn bên ngõ,
 Gió thu về con có vui chăng?
 Thu qua rồi lại Đông hằng,

⁽³¹⁾ **Địa võng** 地網: Lưới giăng ở mặt đất. ‘Lưới giăng’ ngụ ý luật Trời (thiên la địa võng 天羅地網).

⁽³²⁾ **Bạch cân** 白巾: Khăn đội đầu màu trắng.

- Đông lưu mấy giọt ánh trăng sao mờ.
12. Đông thúc giục bóng cờ Nữ Đạo,
Đông sang qua đào tạo tâm con,
Đông về giọt nước chảy mòn,
Đông hồi trở lại đài son thanh nhàn.
13. Đây Mẹ chỉ trung đàn lưu lại,
Bản Bình Minh con phải trau tâm,
Học Đạo con trẻ tri tầm,
Về nơi cõi Phật bởi tâm thanh nhàn.
14. Giờ hoàn Kinh sắc ban con trẻ,
Hội trung đàn lặng lẽ phân qua,
Hỡi này trần thế con Ta!
Làm gương cho Mẹ mới là đáng con.
15. Tuân sắc lệnh lo tròn ấn tống,
Nơi quyển Nhì phát động tình thương,
Bút vàng Mẹ vẽ đôi trượng,
Lưu cho con trẻ nơi trường Đạo môn.
16. Đây sắc chỉ Từ Tôn Mẹ định,
Đàn tam thập thừa lệnh Kim Tinh,
Duyệt tròn chung bản Bình Minh,
Hoàn thành có lệnh Kim Tinh ấn hành.⁽³³⁾

⁽³³⁾ Mẹ sắc chỉ Thái Bạch Kim Tinh duyệt lần chót bản kinh Bình Minh Đệ Nhị trong đàn cơ ngày 30. Xong thì Kim Tinh ban lệnh các con in và phát hành kinh này.

Vậy các con Ta trung đàn thừa lệnh Mẹ đã lo tròn bốn phận, sự trách nhiệm mỗi con được hoàn toàn đến ngày huòn Kinh Đại Đạo. Mẹ ban điển lành các con đàn tiền.

Tiếp lệnh, Mẹ điển hồi Diêu Cung lạc cảnh. Thăng.

(Tiếp điển)

LIỄU NHỨT CHƠN NHƠN — Tôn Sư mừng chung chư môn đồ.

Tôn Sư thọ lệnh báo đàn do **Đức Diêu Trì** phán định. Giờ nay quyển Kinh Bình Minh đã hoàn thành, đó là phận sự quả công của Tôn Sư đến đây đà mãn.

Thi:

Thọ lệnh **Diêu Trì** sắc đáo lai,
Thỉnh cầu Tiên Phật hạ trần ai,
Huòn Kinh Đại Đạo **BÌNH MINH** Nhị,
Tiên động phản hồi điển rút lai.

Giã từ môn đệ, Tôn Sư điển hồi Thiên thai lạc cảnh.

Thăng.

ĐÀN LỄ KỶ NIỆM – NGỌC ĐIỆN HUỲNH HÀ

Ngày 24-6 Kỷ Dậu (06-8-1969)

THÁI BẠCH KIM TINH, Bần Đạo chào chư Thiên mạng,
chư hiền đệ muội tam ban đàn tiền.

Thi:

Hạ mùa sắp mãn cảnh âm u,
Bão táp vùn xây cõi thế phù,
Un đúc tinh thần gầy Thánh Đức,
Giời mài trí não hưởng trời Thu.
Tô bồi nghĩa Đạo lên Bồng Đảo,
Luống cuống tình đời uống kiếp tu,
Sóng dập ba đào đùa bể cạn,
Đưa người thiện lạc được ngao du.

Bần Đạo miễn lễ chư hiền an tọa nghe Bần Đạo luận.

Này chư Thiên mạng hiền đệ! Giờ lành Bần Đạo hạ trần nơi Ngọc Điện do khả triệu Hiệp Thiên thỉnh Bần Đạo hạ cơ, huấn dụ để ban ra những lời hữu ích cho chư Thiên mạng cùng liệt sĩ hiền tu nhớ lấy, hầu ghi nhận vào lòng, để làm phương châm trong khi hành đạo, khỏi phải lệch chệnh về trách nhiệm.

Này chư Thiên mạng! Trách nhiệm mình, dù cho Bần Đạo sắc ban hay hơn sanh đề đạt, đó là hơn ý tức Thiên ý cũng đồng một lý. Bần Đạo nhắc lại cho chư Thiên mạng thừa hành, nên quay lại nhiệm trách mình, để thừa hành sứ mạng làm gương cho mọi cơ cấu tương lai của nền Đạo pháp.

Cơ cấu đạt thành, bản vị sáng tỏ: Bản vị sáng tỏ tức Thiên lý huòn nguyên. Thiên lý huòn nguyên thì Thiên mạng đã hứng đạt được nơi khiếu quan mình hầu tiếp xúc cảm thông với luồng Thiên điển.

Tuy chư hiền chưa đủ đầy chơn điển để tiếp Tiên Thiên chơn khí, nhưng cũng là được quá bán phần ⁽¹⁾ để hiểu bốn phận, để phân tách trách nhiệm, để thực hành điều huấn dụ hầu nhận lấy một phạm vi của mình trong khi giao phó. Như vậy chư Thiên mạng thừa hành mới đủ đức tính, để làm trụ cốt cho đời như cho tổ chức, hiện thời mà chư Thiên mạng đã thay thân cho Bần Đạo đó.

Đây Bần Đạo hạ trần chứng lòng cương quyết tạo thành Kỷ Lễ. Bần Đạo lưu lại đôi dòng, chư Thiên mạng hiền đệ suy chung, hầu làm một căn bản cho lòng mình để tiến lên phẩm vị.

Đây Bần Đạo đề đôi đoạn, chư hiền từ sắc phẩm đến chư đệ muội đẳng đẳng, ôn nhuần để làm món ăn tinh thần, chờ ngày Đại Đồng phán định, hầu có phương dược hộ thân, phô bày đại chúng đó.

Điều cần thiết nên thực hành là:

Dục tu Tiên Đạo, tiên tu Nhơn Đạo;
 Nhơn Đạo bất tu, Tiên Đạo viễn hĩ. ⁽²⁾

⁽¹⁾ **Quá bán phần:** Hơn phân nửa.

⁽²⁾ 欲修仙道先修人道, 人道不修仙道遠矣: Muốn tu Tiên Đạo, trước hết hãy tu Nhơn Đạo; Không tu Nhơn Đạo, thì Tiên Đạo còn xa lắm.

Câu luận này đã lưu lại nhàm tai của chư hiền, nhưng điều thực hiện thì chư hiền chưa hề đạt được. Bần Đạo giải thích cho chư hiền tường là: Muốn tu theo nền Tiên Đạo, thì trước hết chư hiền cần thi hành Nhơn Đạo, Nhơn Đạo tức là hành thiện.

Hành thiện chi nhơn như Xuân viên chi thảo,
Tuy bất kiến kỳ trưởng nhi nhựt nhựt đa. ⁽³⁾

Câu này chư hiền đều nằm lòng, nhưng bao giờ chư hiền thực hiện? Nghĩa là: Người làm lành như luống cỏ mùa Xuân, tuy không thấy lớn, nhưng ngày càng đầy dẫy nơi nội, đó là vì cỏ mùa Xuân. Xuân thuộc mộc, mùa mát mẻ sương tuyết đượm chan, vạn vật thảo mộc đều trưởng thành một cách tự nhiên. Đó là Bần Đạo ví dụ cho chư hiền tường.

Chung thân hành thiện, thiện du bất túc,
Nhứt nhựt hành ác, ác tự hữu dư. ⁽⁴⁾

là những điều làm lành giúp đời, giúp những người lân cận bên ta, suốt trọn đời ta làm còn chẳng đủ. Đó là điều lập âm chất tùy khả năng, tùy lòng mình là môn đồ của Đức Chí Tôn, môn đệ của Tam Giáo đạt được kỳ công hành thiện như thế mới hãnh diện.

Con người chung đụng ở cõi trần, lòng hành thiện của con người đạt được một điểm, dù tế vi, lòng mình vẫn đầy

(3) 行善之人如春園之草。雖不見其長而日日多：Người làm lành như luống cỏ mùa Xuân, tuy không thấy lớn, nhưng ngày càng đầy dẫy.

(4) 終身行善善猶不足，一日行惡，惡自有餘：Suốt đời làm thiện, thiện như chưa đủ; một ngày làm ác, ác tự có dư. — (Minh Tâm Bửu Giám).

tươi nhuận, sáng khoái muôn vàn, nơi tâm ứng hiện để tán trợ lòng thành của mình trong giờ suy luận. Chư hiền bề quan định lại xem có như thế chăng?

Còn “Nhứt nhứt hành ác, ác tự hữu dư” nghĩa là: Một ngày làm ác, thì ác đã có dư. Một giờ chư hiền thực hiện điều trái hẳn, trái hẳn với người, trước trái hẳn lòng ta, dù chư hiền trong lúc thực hiện chưa suy nghĩ là do vật dục thúc đẩy làm cho tinh thần chư hiền bị đẩy mạnh. Nhưng sau khi lòng chư hiền đã tự hối, tự hối trong đêm trường: lắm khi chư hiền muốn hủy mình, để đền bù tội ác. Như vậy tòa lương tâm của chư hiền phán đoán rất công minh, nào là Tâm tà, Tâm chánh cũng do Tâm phát xuất, đừng để dẫn dắt đi sai lạc ngoài lẽ lối, thì đành rữ xác trước mọi người, dù chư hiền đã sống trên phần nhung lụa.

Như vậy chư hiền đang tôn thờ Thiên Đạo của Đức Chí Tôn, dưới quyền điều khiển của Bần Đạo giáo huấn. Chư hiền phải minh sao để phân tách Tâm tà, Tâm chánh. Chư hiền nhớ lại:

Chánh tà hai lẽ đoán sao ra.

Nhưng lòng con người nhứt định cương quyết: điều phản trái lòng mình thì chư hiền đừng thực hiện đối với ngoại nhơn, đó là Chánh vậy.

Còn những điều mà chư hiền không muốn ngoại nhơn trao cho chư hiền, mà chư hiền lại trao cho ngoại nhơn, đó là điều Tà tâm vậy.

Cần minh định không sai lầm: Tà Chánh, Chánh Tà đều do ta định lấy, nếu chư hiền không quyết đoán phân minh, như vậy chư hiền tự đưa mình vào nơi cõi hạ đó.

Chư hiền cần định nơi TÂM. Chữ Tâm là quyết định, cho con người thành Tiên, đức Phật cũng Tâm, mà đưa con người xuống Diêm đài sa đọa cũng Tâm. Vì chữ Tâm trên có ba điểm:

Tam điểm như tinh tượng,
Hoành câu tợ nguyệt tà.
Phi mao tòng thủ đắc,
Tố Phật dã do tha. ⁽⁵⁾

Là trên có 3 điểm như ngôi sao tinh tú, phía dưới có một vòng bán nguyệt như lưỡi câu bọc dưới. Đưa con người đến Niết Bàn chứng vị cũng đây, chư hiền cần chọn mà thi hành, để tránh điều hủy hoại thân tâm, đó là Tâm.

Còn Ý?

Chữ Ý: là hiện trạng Tâm, trên điểm Thái Cực, nhị âm dương cùng Tứ Tượng ở đó là chữ LẬP, giữa chữ VIẾT, viết chữ KHẨU là Tứ Tượng, thêm một ngang giữa là Ngũ Hành nằm trên chữ Tâm, đó là vạn sự do Tâm phát xuất. ⁽⁶⁾

⁽⁵⁾ **Tam điểm như tinh tượng** 三點如星象: Ba chấm như ba sao.

Hoành câu tợ nguyệt tà 橫鉤似月斜: Móc ngang tựa trăng tà.

Phi mao tòng thủ đắc 披毛從此得: Mang lông thú từ đây.

Tố Phật dã do tha 做佛也由它: Làm Phật cũng do nó.

⁽⁶⁾ Phân tích: Chữ Ý 意 gồm LẬP 立 + VIẾT 曰 + TÂM 心.

Như vậy không làm, mỗi hiện tượng của chữ đều đủ đầy ý nghĩa, nhưng chữ hiền còn thiếu nghiệm suy thành xem thường như thế.

Tâm Ý, nhưng Ý thuộc Tâm bao bọc tải thân, như vậy cũng là Tâm chủ trì cho Ý.

Đây đến **THÂN**:

Thân là bản thể của chữ hiền, đều thọ khí âm dương cấu tạo thành hình thể, nội dung tạng, phủ, can, trường, sánh cùng trời đất, sánh cùng bầu vũ trụ, chữ hiền nào thiếu, chỉ thiếu là:

Thiên địa vô tư,
Nhơn loại hữu tư. ⁽⁷⁾

Do lòng hữu tư của chữ hiền, khiến nên phân tách Người, Ta, Kia, Nọ.

Về phần tư kỹ, tư tâm, tư ý, tư thân, tư dục, mọi người đều riêng ra, thành chữ hiền quên hẳn vô tư để lượn lờ theo Tuần Huòn Vũ Trụ.

Thân của con người đúc kết tạo thành do nhị khí huòn hình,⁽⁸⁾ trước điểm tinh ba cấu tạo, được chiết điểm Linh

Chữ LẬP 立: chấm trên cùng là Thái Cực, hai nét ngang (二) là âm dương.

Chữ VIẾT 曰: ngoài là chữ Khẩu 口, là Tứ Tượng, thêm nét ngang ở trong, là Ngũ Hành.

Chữ TÂM 心: là gốc sinh ra muôn sự việc. (Vạn pháp do tâm tạo.)

⁽⁷⁾ 天地無私, 人類有私: Trời đất không có lòng riêng tư. Con người có lòng riêng tư.

⁽⁸⁾ **Do nhị khí huòn hình**: Do hai khí âm dương tạo ra hình thể.

Quang của Đức Chí Tôn ban cho nhơn loại, từ một cử động dụi hiên cho đến ngày phát xuất. Như vậy đó là một hiện trạng đủ đầy quyền năng để cho chư hiên nhận lấy, nhưng chư hiên quên lãng rằng: Quyền năng ấy của ai ban cho? Vì Thiên Địa vô tư không bao giờ nhắc ân huệ này đối với chư hiên, hay đọa đày đối với người tội lỗi.

Luật công bình, luật vô tư tạo thành Càn Khôn Thế Giới. Dù chư hiên không tìm đường phản bổn, thì điểm Linh Quang chịu sa đọa là tự lòng mình không tạo lấy ngôi vị cho mình, nào phải Luật Tuần Huòn không công bình đối với chư hiên? Chư hiên không tạo lấy ngôi vị, thì chư hiên phải chịu hình phạt. Chư hiên quên lãng vô tư ấy. Như vậy tâm con người làm chủ bản thân tối trọng, để linh quang nương tựa vào thân mà làm điều thiện lạc, trau giồi bản tánh hầu trở lại vị cũ từ xưa.

Vậy Thân chư hiên nên suy lường: Thân tức là vật. Thân tướng chư hiên đầy đủ tốt tươi, nhưng cũng phải trực thuộc nơi Tâm điều khiển. Chư hiên nên nhớ câu này:

Hữu tâm vô tướng, tướng tự tâm sinh.

Hữu tướng vô tâm, tướng tùng tâm diệt.⁽⁹⁾

Là: Xuất hiện thân sinh của chư hiên bên ngoài đầy đạo mạo nghiêm trang, nhưng sự nghiêm trang đó, đối với kỹ luật thường nhơn là một trọng hệ, một gương mẫu, nhưng

⁽⁹⁾ 有心無相相自心生。有相無心相從心滅：Có tâm thiện, nhưng tướng mạo không đẹp, thì tâm sẽ sinh ra tướng mạo đẹp. Có tướng mạo đẹp, nhưng tâm bất thiện, thì tâm sẽ diệt mất tướng mạo đẹp.

không trọng hệ bằng Tâm người. Tâm con người thiếu Tâm Ý, đưa linh hồn vào nơi sa đọa, thì dù bản thân bên ngoài có lụa là nhung gấm, như thế cũng chẳng ích chi.

Còn bản thân chư hiền, ở vào cõi tạm bần lây dơ bẩn, bên ngoài sự trang nghiêm thiếu phần khoa học, nhưng lòng chư hiền đầy đạo đức, biết thương người, phục thiện cho người, truyền huấn dụ cho người, và những điều cần ích cho người cùng ta một ý, tất nhiên bản thân kia uốn lượn theo chiều con tâm sử dụng, đó là con tâm giữ được thăng bằng không cho sóng trần tham vọng dấy động làm cho bản thân kia phải chiều theo con tâm sử dụng. Như vậy chư hiền chủ được con tâm tức là Phật ngự tại Niết Bàn vô cảnh đó.

Giờ đây Bản Đạo hạ trần chứng lễ lưu lại cho chư hiền đôi đoạn hầu làm tài liệu học tập sau này. Bản Đạo còn diễn dụ cho chư hiền kế tiếp.

Thăng.

TÁM MÓN BÁU

Long Đức Qui Châu

Gò Công, Hội thời, 11-7 Kỷ Dậu (23-8-1969)

DIÊU TRÌ KIM MẪU — Mẹ các con. **MẸ LINH HỒN** mừng chung các trẻ!

THI:

VÔ hình vô ảnh hạ trần gian,
CỰC khổ vì con hạ điển quang,
TỪ bấy thân sinh trong thác quản, ⁽¹⁾
TÔN sùng trở lại Mẹ truyền ban.

Mẹ miễn lễ. Các con an tọa nghe Mẹ đôi lời nhắc nhở.

Này các con Ta! Các con đã là một thân phàm trong phàm thể, nhờ điển linh ban cho các con biết cử động, đầy năng tri, học hiểu mọi điều lành dữ; đó là sự minh mẫn tánh tâm của các con, đó là Thiên tư phát xuất từ Mẹ ban cho các con thu hút nhựa sống từ lành của Mẹ, hầu làm điều thiện lạc, thiện từ theo ý của Mẹ đó các con!

Các con sanh phần nhi nữ, sớm chiều quanh quản, các con được hưởng phúc dư, do sự ban bố mà đã là công của các con nhiều kiếp tạo gầy. Nhưng các con đã đầy đủ từ vật

⁽¹⁾ **Thác quản** 囊管: Thác thược 囊籥 (ống bễ thợ rèn ngày xưa); nghĩa bóng là vũ trụ, tạo hóa, cõi tự nhiên. Lão Tử Đạo Đức Kinh (chương 5): “*Thiên địa chi gian, kỳ do thác thược hồ? Hư nhi bất khuất, động chi dĩ xuất.*” 天地之間, 其猶囊籥乎. 虛而不屈, 動而愈出 (Khoảng trời đất giống như ống bễ. Trống không mà không hao kiệt, càng động, hơi càng ra.) — Ý câu thi: Từ đó các con sanh tám thân trong cõi vũ trụ.

chất phát sinh tinh thần, thì các con nên hoài bão tâm mình, giữ vững mục tiêu học điều bác ái để thực hiện cho đời, hầu sưởi mát lòng các con bạc phước. Còn những con đã thiếu hạnh phúc, quanh quẩn gia đình, sớm chiều lao khổ, vì sự thiếu hụt tinh thần mà vật chất không bao giờ đáp ứng.

Như vậy Mẹ lấy làm thương hại cho các con. Mẹ thương con chỉ rơi đôi giọt để chan hòa cùng con, dạy bảo con nên tập tánh thiện từ, hầu ⁽²⁾ hưởng đời Thánh Đức, như ⁽³⁾ các con lập nghiệp tại trần, hầu tái kiếp các con tránh điều nghiệt quả. Như vậy các con vượt khỏi mức tầm thường trở nên một bậc khả năng đầy ưu ái, hầu tiến tới cảnh Thánh Triết Hiền Nhơn.

Mẹ đã biết các con, các con tuy vật chất kém hơn, nhưng tinh thần các con cần trau luyện, đó là khả dĩ,⁽⁴⁾ đó là điều quý báu. Thoảng như các con phần vật chất đủ đầy, trái lại phần tinh thần, linh hồn các con không hoài công đào tạo, thì rất ướng cho kiếp người sanh trong thế hệ, rất ướng cho đời của các con.

Đã sẵn những phương tiện, các con nên nghe theo lời Mẹ ương rảnh, những phương tiện này đâm chồi nảy tược để trở nên thành sum sê cội cỏ, đến ngày quả thực ⁽⁵⁾ sẽ trả lại cho các con đầy những hột giống từ lành.

(2) **Hầu:** Ngõ hầu; để mà; nhằm để.

(3) **Như:** Nếu như; như bằng.

(4) **Đó là khả dĩ:** Đó là điều có thể làm được.

(5) **Quả thực** 果熟: Trái chín. — Td: Quả thực tự lạc 果熟自落 (trái chín tự

Như vậy gieo một đắc mười, các con có vui mừng chẳng? Hay là các con quên những điều giáo hóa của Mẹ trao cho lúc hạ trần? Nào là: HIẾU, ĐỄ, TRUNG, TÍN, LỄ, NGHĨA, LIÊM, SỈ, các con còn đeo theo mình không? Hay là đã bỏ rơi ngoài nội ⁽⁶⁾ đó các con! Tại sao Mẹ buộc các con phải mang theo trở về cùng Mẹ? Vì luật tuần huân định đoạt, mọi việc đều có đáp ứng. Nếu các con thiếu những điều kiện làm sao phản bổn?

Con người bỏ HIẾU thì các con đã phạm vào một tội rất lớn vì “Vạn thiện dĩ Hiếu vi tiên”. ⁽⁷⁾

Các con bỏ ĐỄ thì các con đã xé nát thân tâm của Mẹ làm cho sự thuận hòa không hòa hợp, như vậy làm sao gần Mẹ đó các con.

Các con mất TRUNG thì lòng chơn thật ngay thẳng của các con không còn, tức nhiên các con phải trở nên người tà vạy.

Các con bỏ chữ TÍN, mà vạn sự chỉ ư tín, “Nhơn vô Tín bất lập”,⁽⁸⁾ nếu con người giữa cùng nhau mất lòng tin tưởng thì không bao giờ các con dựng tín dụng. Nếu không được tín dụng cùng nhau thì các con mãi quẩn quanh trong trường đời luân chuyển.

rụng).

⁽⁶⁾ **Ngoài nội:** Ngoài đồng nội; ngoài đồng ruộng.

⁽⁷⁾ **Vạn thiện dĩ Hiếu vi tiên** 萬善以孝為先: Muôn điều thiện lành, lấy Hiếu làm đầu; Hiếu đứng đầu muôn điều thiện.

⁽⁸⁾ **Nhơn vô Tín bất lập** 人無信不立: Người không có Tín thì không lập thân được.

LỄ, các con bỏ Lễ thì các con sẽ trở nên con người đầy phức tạp, “Tiên tấn ư Lễ”,⁽⁹⁾ nên lấy Lễ làm đầu. “Vạn sự dĩ Lễ vi tiên”.⁽¹⁰⁾ Nếu các con thiếu Lễ thì làm sao xử tròn hơn đạo đó con.

Còn NGHĨA: “Kiến Nghĩa bất vi”,⁽¹¹⁾ những điều Nghĩa các con không thực hiện được thì lấy làm hèn yếu cho lòng mình gọi là “Bất vi vô dũng giả”⁽¹²⁾ đó các con.

LIÊM: là Liêm chính, phần liêm chính Mẹ ban cho các con từ cấp bực Thượng, Trung, Hạ lưu đều gìn giữ chữ Liêm. Làm quan trị dân lấy lòng liêm khiết. Thận: là dè dặt. Cần: là bản tính siêng năng, ấy là điều cần thiết cho con người dùng đức liêm khiết để tế dân. Thoảng như các con đã tiêu diệt chữ Liêm thì các con đã mất một phần trọng đại về nhân phẩm, thiếu sót như thế thì làm sao mà phản hồi cựa vị.

Còn SỈ là những điều hổ thẹn. Các con nên biết để tránh những điều ấy, những điều mà các con thể gian cùng con không thích hợp. Các con nên buông bỏ đừng thâm vào trí

(9) **Tiên tấn ư Lễ** 先進於禮: Lễ đi trước tiên.

(10) **Vạn sự dĩ Lễ vi tiên** 萬事以禮為先: Muốn sự lấy Lễ làm đầu.

(11) **Kiến Nghĩa bất vi** 見義不為: Thấy điều Nghĩa mà không làm.

(12) **Bất vi, vô dũng dã** 不為無勇也: Không làm, thì không phải là dũng cảm. — Xuất xứ: Luận Ngữ (Vi Chính): “*Kiến nghĩa bất vi, vô dũng dã.*” 見義不為無勇也 (Thấy điều nghĩa mà không làm, thì không phải là dũng cảm.) Về sau, các tuồng tích truyện Tàu hay thêm vô một câu cho đối xứng: “*Lâm nguy bất cứu, mạc anh hùng.*” 臨危不救莫英雄 (Thấy kẻ gặp nguy mà không cứu, thì chẳng phải anh hùng.)

não để chứa đựng nơi tâm can. Lòng các con chứa đầy điều sỉ nhục, như thế các con không bao giờ trở về cùng Mẹ.

Thế nên tám món báu này ⁽¹³⁾ Mẹ ban cho các con, các con nên gìn giữ nơi mình để mang theo về Diêu Cung Hội Yến.

(Sao y bốn điển – Thừa lệnh ban hành.)

Chung

⁽¹³⁾ **Tám món báu:** HIẾU, ĐỂ, TRUNG, TÍN, LỄ, NGHĨA, LIÊM, SỈ 孝悌忠信禮義廉恥. Đây là tám đức tính của một người đạo đức theo đạo Nho. Vì Đạo Cao Đài chủ trương ‘Nho Tông chuyển thế’, nên đây là tám món báu để con người xây đời Thánh Đức. Con người có đủ tám món báu này thì tròn Nhơn đạo, và sẵn sàng bước lên Tiên đạo (Thiên đạo). Thời Xuân Thu, Quán Trọng (Quán Di Ngô) gọi bốn món báu sau (Lễ, Nghĩa, Liêm, Sỉ) là Tứ Duy 四維 (bốn sợi dây) để giữ xã hội quốc gia an ổn. Nếu các sợi dây này đứt thì xã hội điên đảo, quốc gia suy vong. Sách Quán Tử (Mục Dân) chép: “Quốc hữu tứ duy, nhất duy tuyệt tắc khuynh, nhị duy tuyệt tắc nguy, tam duy tuyệt tắc phúc, tứ duy tuyệt tắc diệt.” 國有四維, 一維絕則傾, 二維絕則危, 三維絕則覆, 四維絕則滅 (Nước có bốn sợi dây. Một dây đứt thì nước nghiêng; hai dây đứt thì nước nguy; ba dây đứt thì nước đổ; bốn dây đứt thì nước diệt vong.) Còn nói: “Tứ duy bất trương, quốc nãi diệt vong.” 四維不張, 國乃滅亡 (Bốn dây không căng ra, nước ắt diệt vong.)

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Từ Bi – Bác Ái – Công Bình

BÌNH MINH ĐỆ TAM

Thu Nhâm Tý
1972

THIÊN LÝ BỬU TÒA
Tái bản lần thứ hai tại Hoa Kỳ
(Xuân Nhâm Ngọ 2002)

Giờ thọ sắc Diêu Trì để

LỜI CA TỤNG

* * * * *

* Quyển Kinh **BÌNH MINH ĐỆ TAM** là một sản phẩm vô hình xuất hiện để xây dựng tinh thần con người tiến vào hàng Thánh Triết.

* **BÌNH MINH ĐỆ TAM** khêu lên ngọn đuốc của bao thời kỳ đã vượt qua ghi lại những bút tích từ ngàn xưa của các bậc xiển dương tôn giáo.

* **BÌNH MINH ĐỆ TAM** là một khuôn viên bút tự, để soi sáng và ấn vào tâm làm một thức ăn nuôi dưỡng tinh thần, để cho mọi người đều quan sát và hấp thụ.

* **BÌNH MINH ĐỆ TAM** là một tiếng chuông thứ ba trời dậy liên hồi, tiếng ngân vang dội, gọi lên cảm giác lòng người, như một lò lửa được cung cấp đầy nguyên liệu ngày ngày càng cháy tỏ.

* **BÌNH MINH ĐỆ TAM** là một công dụng lưu tồn hậu thế, để khai thác tinh thần học Đạo, từ hình nhi hạ học, tiến đến hình nhi thượng học, sung bổ tinh thần như tưới nước vào gốc cây, thân cây được trưởng dưỡng, mới kết thành quả đẹp, là bồi bổ tinh thần, vượt qua Thánh Triết, đoạt vị Bồng Lai.

NGUYỆT ĐỨC KIM TIÊN

Vâng lệnh tả đề:

LỜI GIỚI THIỆU

Kính tỏ đến quý Đạo Đức Danh Nhân:

Hân hạnh, Kỳ Ba được Đức Diêu Trì Kim Mẫu, sắc tứ Tam Giáo Tòa và các bậc Đại Tiên hạ trần tả quyển **BÌNH MINH ĐẠI ĐẠO ĐỆ TAM**.

Thọ lệnh tiếp Kinh ngày 15-5 Canh Tuất (18-6-1970) tại Văn Phòng Đại Đạo số: 475/17 Hai Bà Trưng, Sài Gòn, và hoàn Kinh ngày 29-8 Tân Hợi (17-10-1971) cùng nơi ấy.

Do bộ phận Hiệp Thiên Đài hỗn hợp Giáo Hội Cao Đài Thống Nhất Trung Ương, Ban Chưởng Quản và Ngũ Sắc Tường Vân Diệu Ngọc đồng nguyện cầu nghinh tiếp.

Nhận xét:

Quyển **BÌNH MINH ĐỆ TAM** là tăng thêm một thức ăn tinh thần do những vị Giáo Chủ Tam Giáo từ bao thế kỷ chuyển cơ ghi lại. Quyển Kinh được xuất hiện như khêu thêm một ngọn đuốc vô hình rực tỏ, để giúp cho người đời, thay vào một ánh sáng xẹt tia trong lúc đang đi giữa trận mưa âm u gào thét.

Được vượt qua khỏi vòng vây phong vũ, đang hoành hành giữa cảnh đêm u, nhờ tia sáng ấy xẹt vào, lượn bước theo đây mà thoát ra khỏi cảnh rùng rợn, để trấn an được nhịp lòng đang sợ hãi.

Trong cảnh ngộ đã xảy ra, những khách đồng hành không thể không chấp nhận tia sáng ấy đã rọi đường dừng bước quày chơn, mà mãi tiến thẳng sâu vào chỗ tối tăm âm u, rượt theo tiếng gọi tí tì của thần sầu quỷ khóc.

Điều đáng chú ý: những bậc Đại Tiên như Đức **Nguồn Thi** báo đàn BÌNH MINH ĐỆ NHỨT, Đức **Liễu Nhứt Chơn Nhơn** báo đàn BÌNH MINH ĐỆ NHỊ, và Đức **Hải Triều Thánh Nhơn** báo đàn BÌNH MINH ĐỆ TAM. Ba vị Đại Tiên còn phải thọ sắc Diêu Trì hạ trần lập quả. Đó là những gương chói sáng lưu lại cho đời noi theo mà lập công tu Đạo.

Đây là một phương pháp tỉnh thể cho người đang theo dõi tu thân, cần động viên tinh thần, để thừa hành trách nhiệm, hậu thế dương danh.

BAN CHƯỞNG QUẢN TRUNG ƯƠNG

MỪNG KINH BÌNH MINH ĐỆ TAM

* * * * *

BÌNH luận **Văn** chương khảo sát tâm,
MINH quang **Phòng** tỵ, thị nhơn tâm,
ĐỆ tam **Đại** Đạo truyền Kinh báu,
TAM giáo **Đạo** căn đắc diệu thâm.
CỨU thể **truyền** tin tân pháp chánh,
KHỔ công **khai** triết lý xa xãm,
NHƠN luân **Kinh** thọ minh thông đạt,
SANH lộ **báu** châu cố rán tâm.

Quyển **BÌNH MINH ĐỆ TAM** ra đời vào thời kỳ mạt pháp, chiến họa lan tràn khắp cả Đông Dương, không nơi nào được yên ổn, sự sống còn của thế hệ trẻ không có tương lai bảo đảm. Sự đau khổ rên than xung lên tột đỉnh làm cho Thầy Mẹ xót thương những đứa con hiếu thảo gặp hồi binh biến.

Kinh **BÌNH MINH ĐỆ TAM** ban truyền, trong hồi chấn động nơi cõi trần gian hỗn loạn, hầu ngăn chặn lần bạo động đương cơn bộc phát lấy lòng, hộ trợ và thoa dịu những vết thương lòng cho nhơn loại trong hồi gặp phải.

Bản chất Kinh **BÌNH MINH ĐỆ TAM** là một khuôn phép màu nhiệm bằng sự thật, uyên thâm diệu bác, bắt nguồn từ lý độc nhứt hóa sanh, có công dụng lớn lao cho thuyết duy nhơn ở cõi sắc giới, mà chỉ có phần tử nguyên căn hữu duyên, tấn hóa trình độ cao học mới thấu triệt nhận thức được chơn lý siêu nhiên.

Kinh **BÌNH MINH ĐỆ TAM** hướng dẫn về nguồn gốc Đại Đạo, là phương tiện chỉ đường cho người tu chơn, cố gắng kiên nhẫn thức tỉnh cõi lòng, mới có ấn tượng được Bửu Kinh, nhược bằng xem qua không hấp thụ giá trị quyển Kinh thì rất uổng công phu của các Đấng Thiêng Liêng đã dày công dùng huyền cơ diệu bút mà giảng giải cho chúng sanh trong thời loạn lạc.

Kinh **BÌNH MINH ĐỆ TAM** xuất thế trong buổi nguơn hạ thiên địa tuần hoàn, cơ Tân Dân Minh Đức sắp triển khai hóa hồng đưa người thiện căn được vệt ngút mây mù, ngộ đặng chơn truyền chánh pháp, mà người chơn tu được hấp thụ ở mút con đường tu học thì cảnh Niết Bàn sẽ đến với chư liệt vị.

Kính,

VĂN PHÒNG ĐẠI ĐẠO

KINH BÌNH MINH ĐỆ TAM

KHAI KINH

Đàn cơ tại Văn phòng Đại Đạo

Ngọ thời, ngày Rằm tháng 5 Canh Tuất (18/6/1970)

Bộ phận Hiệp Thiên Đài hỗn hợp Giáo hội

Chương quản: Hải Thần

Phó Chương quản: Kiến Minh

PĐ:	(Nam)	Huệ Chiêu Quang	PĐ:	(Nữ)	Hồng Huệ
ĐT:	(Nam)	Huệ Pháp		"	Bạch Mỹ Thông
	(Nữ)	Nguyệt Minh		"	Bạch Liên Bạch
	"	Huỳnh Hoa		"	Ngọc Như Liên
	"	Bạch Hoa		"	Hồng Điệp
	"	Hoa Thủy		"	Huỳnh Mai Nương
ĐG:	(Nam)	Huệ Đăng		"	Bạch Liên
	"	Chí Thành	TB:	"	Như Hoa
	(Nữ)	Huỳnh Điệp		"	Như Lan
ĐV:	"	Huỳnh Hoa Thánh		"	Như Cúc
	"	Hồng Thọ		"	Như Huệ
	"	Ngọc Điệp		"	Như Thủy
	"	Ngọc Bích		"	Như Nguyệt
	"	Hồng Điệp		"	Ngọc Linh
	"	Hồng Ân		"	Ngọc Chương
	"	Thiên Trung		"	Hoa Lan
	"	Hoa Điệp		"	Hoa Cúc
	"	Hoa Mai		"	

CĐ:	Thiên Hoa	TB:	Chơn Thiện
	Thiện Tùng		Chí Trung
	Bảo Thành		Thiện Đạo
BĐ:	Chí Thiện		Thiện Nguyên
VĐ:	Chơn Đức		Thiện Nhựt Quang
	Chơn Phước		Thiện Nhân
	Chơn Minh		Thiện Lạc
			Huệ Giác Tâm

KHAI KINH & THÁNH TỰA BÌNH MINH ĐỆ TAM

Văn Phòng Đại Đạo, Ngọ thời, 15-5 Canh Tuất (18-6-1970)

Pháp đàn: Huệ Chiêu Quang * Đồng tử: Kim Quang

Thi:

Thủy mỗi tương giao chuyển Đạo Huỳnh,
 Xa đồng nguyệt hiện ảnh Bình Minh,
 Nhĩ tương khẩu thuận vương đầu ngự,
 Đại nhứt nan tâm thị chúng sinh. ⁽¹⁾

Kế tự, chiết tự, khả tri.

HẢI TRIỀU THÁNH NHƠN — Tôn Sư mừng chư hiền đồ.

Giờ nay Tôn Sư thọ lệnh **DIÊU TRÌ** báo đàn rọi điển quang trần thế để triệu hồi chư Phật, Tiên hạ bút tả quyển **BÌNH MINH ĐỆ TAM** cho hoàn thành nguyệt hệ bộ.

Chư hiền đồ hữu phước thay được Đại Từ ân xá tiếp quyển Bình Minh ban hành để lập công bồi đức trong buổi đời tàn thế tận. Đó là một kỳ công vĩ đại.

Vậy chư hiền đồ thành tâm tiếp lệnh **CHÍ TÔN** hạ trần ban Thánh Tựa. Tôn Sư báo đàn, xuất ngoại tiếp điển.

⁽¹⁾ Chiết tự:

- ① Chữ THỦY 水 (氵) ghép chữ MỠI 每 là chữ **HẢI** 海.
- ② Chữ XA 車 cùng với chữ NGUYỆT 月 là chữ **TRIỀU** 朝 (潮).
- ③ Ba chữ NHĨ 耳 + KHẨU 口 + VƯƠNG 王 là chữ **THÁNH** 聖.
- ④ Chữ ĐẠI 大 khó tìm (nan tâm) chữ NHỨT 一, là chữ **NHƠN** 人.

(Tiếp diễn)

Thi:

NGỌC sắc **HOÀNG** cung đã xuất hình,
THƯỢNG triều **ĐẾ** ngự tả Bình Minh,
Kim môn **Viết** luận quyền thiên hạ,
CAO khải **ĐÀI** danh chuyển thế tình.
Giáo huấn **Đạo** màu xây Thánh Đức,
Nam bang **Phương** hướng dựng toàn linh,
Hạ ngươn **thế** hệ dân vi thiện,
Kỳ mật **Tam** Tòa hội chúng sinh.⁽²⁾

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

Thầy, CHA LINH HỒN mừng chung các trẻ. Các con an tọa nghe Thầy diễn tả.

Này các con! Cuối thế kỷ hai mươi tuần hoàn chuyển lai, Thầy hạ trần tá danh hiệu ⁽³⁾ **CAO ĐÀI** để tùy phương độ tận. Đó là con đường cứu rỗi cho vạn linh sanh chúng phục hồi phẩm vị.

Vậy giờ nay, vì lòng hiếu đạo của các con trần biết hy sinh cho Đạo cả, nên Thầy hạ điển ban Thánh Tựa quyển **BÌNH MINH ĐỆ TAM** để tròn theo luật Thiên thơ tiền định.

Này các con! Bốn chữ "**BÌNH MINH ĐẠI ĐẠO**" Thầy đã sơ

⁽²⁾ Khoán thủ, khoán tâm: **NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ kim viết CAO ĐÀI giáo Đạo Nam Phương, hạ thế Kỳ Tam** (Ngọc Hoàng Thượng Đế, nay gọi là Cao Đài, dạy Đạo ở phương Nam, xuống trần Kỳ Ba).

⁽³⁾ **Tá danh hiệu** 借名號: Mượn tên hiệu.

giải rồi; để cho các con ý thức hầu khai thác thêm những gì sơ sót; nay Thầy lược qua để gọi lại lòng con, trong lúc đêm tàn ngày lụn, hầu giữ chặt được tâm hồn để theo đuổi đến ngày thành công nền **ĐẠI ĐẠO**.

Thi:

Tuyển quang cửu khiếu thị cao nhân,
 Bạch Ngọc ly cung tá thể trần,
 Thượng đẳng Tam Kỳ khai Thánh Thế,
 Trung thừa hạ phẩm hóa hoằng ân.
 Triều văn ư Đạo tầm chơn lý, ⁽⁴⁾
 Tịch vãng âm phủ phế nhục thân, ⁽⁵⁾
 Tức kiến liên đài linh điển ngữ,
 Tại tiền cổ phúc phục Tân Dân. ⁽⁶⁾

Chú thích:

① Một luồng điển quang từ trong cửu khiếu phát xuất đầy tinh vi chiếu sáng. Đó là của bậc cao nhân siêu đẳng hạ

⁽⁴⁾ **Triều văn ư Đạo** 朝聞於道: Sáng sớm nghe Đạo. — Luận Ngữ (Lý Nhơn): “Triều văn Đạo, tịch tử khả hĩ.” 朝聞道, 夕死可矣 (Sáng sớm nghe Đạo, chiều chết cũng cam lòng.)

⁽⁵⁾ **Tịch vãng âm phủ** 夕往陰府: Chiều đi âm phủ (tức là chết). Câu này nối ý câu trên. (‘Phủ’ đọc ra ‘phù’ để hợp luật bằng trắc.)

⁽⁶⁾ **Tại tiền** 在前: Tại hiện tiền (đang sống). **Cổ phúc** 鼓腹: Vỗ bụng. **Phục Tân Dân** 復新民: Trở về đời Tân Dân (Thánh Đức). — ‘**Cổ phúc**’ do thành ngữ ‘**cổ phúc hàm bộ**’ 鼓腹含哺 (vỗ bụng ngậm cơm), xuất xứ từ sách Trang Tử (Mã Đê): “Hàm bộ nhi hi, cổ phúc nhi du.” 含哺而熙, 鼓腹而游 (Ngậm cơm mà vui, vỗ bụng rong chơi). — Ý câu thi: Các con thoát xác thì lên tòa sen (liên đài); các con đang sống thì hưởng đời Thượng Ngươn Thánh Đức.

trần thay thân giác thể.

② Một điểm linh quang chia lại trần trước kia là từ Bạch Ngọc Kinh tá thể. Nay Thầy là Đại Linh Quang hạ trần hòa linh điển thể gian để hướng dẫn các con trở về bốn vị.

③ Độ thể gian kỳ ba khai nền Đại Đạo, lập thành Thánh Thể để cho mọi tầng lớp các con chung tay xây đắp.

④ Kỳ ba đại xá mở rộng cửa Thiên môn để cho các con tùy theo đẳng cấp từ bậc thượng, trung, hạ thừa đều được hưởng hồng ân ban bố.

⑤ Mỗi chơn linh đều được nghe giảng giải đạo lý khắp trần để tỉnh ngộ lúc ban mai mà thọ truyền chơn pháp.

⑥ Hạnh phúc thay, dù cho các con trần hấp thụ đạo lý ban mai, chiều có đến cảnh âm phủ: đó là nhục thể của các con bị hủy hoại mà thôi.

⑦ Còn điểm linh quang trở về ngự cảnh Liên đài, đó là vì lòng các con không xa rời Đạo cả.

⑧ Khi căn trần đã mãn, các con về ngự cảnh Liên đài phục vị. Những con còn lại hưởng cảnh ngậm cơm vãi bụng dưới thời Minh Đức Tân Dân Thượng Nguyên tái tạo.

Vậy giờ nay Thầy giảng giải cho các con tri tường. Thầy ban ân lành chung. *Huỳnh Hoa* tiếp đàn. Thầy hồi Bạch Ngọc. Thăng.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

VÔ CỰC TỪ TÔN DIÊU TRÌ KIM MẪU

Văn Phòng Đại Đạo, Ngọ thời, 15-5 Canh Tuất (18-6-1970)

Pháp đàn: Bạch Liên Bạch. Đồng tử: Huỳnh Hoa.

(Tái cầu)

VÔ CỰC TỪ TÔN DIÊU TRÌ KIM MẪU — MẸ LINH HỒN,
Mẹ ban ân lành chung cho các con trần thế được hưởng
cảnh thái bình lạc thú.

Thi:

VÔ sanh hữu dưỡng khí không phù,
CỰC thanh dương thành huyết mạch lưu,
TỪ tổn ôn hòa cân cốt thể,
TÔN nghiêm linh điển chiếu bì phu.
DIÊU hồn vạn loại qui Bồng đảo,
TRÌ chí vận hành chuyển vạn thù,
KIM khuyết huyền vi phân trực giáng,
MẪU ban sơn hải luật cang nhu.

Mẹ miễn lễ các con.

Này các con, giờ nay vì thương các con nên Mẹ thúc đẩy các con vận hành đạo đức cho kịp thời, nên Mẹ hạ trần ban cho các con một luồng điển Tiên Thiên để hấp thụ hầu cởi mở tâm phàm bớt cơn phiền não mà trở về ngôi xưa vị cũ.

Nay Mẹ dụng huyền linh để vận dụng tinh thần các con gấp rút cho kịp kỳ công quả; hơn nữa, các con cần phải làm tròn bốn phận đối xử người đời đang chung đặng. Vì tình thương hơn loại, các con cần tìm những điều thích nghi

giúp người tùy theo khả năng của các con. Đó là điều hành thiện mà các con đã in sâu vào nơi trí óc. Ngoài ra các con cần lập đủ tam công thì mới hãnh diện là nơi trần làm tròn trách nhiệm vì bốn phận.

Nay, Mẹ hạ trần ban cho các con quyển Kinh **BÌNH MINH ĐỆ TAM** mà Đức **Chí Tôn** vừa tả đề Thánh Tựa.

Vậy các con thành tâm nghe Mẹ diễn tả.

Thi:

Nhứt phiến tâm trung Đạo phát sanh,
Huòn nguyên bốn thể đắc lưu hành,
Thiên thu bán mộng quy nguyên tánh,
Bá tuế vạn đầu nhiệt huyết thanh.

Thích: ⁽¹⁾

Một tắc lòng cương trực của các con đầy đủ tinh thần tin tưởng, thì Đạo phát sanh dầy dầy nơi tâm. Như vậy, lòng của các con đã chuyển luân theo lòng Mẹ vậy.

Các con đã biết rằng phần bản thân xác thịt này là giả tạm do khí huyết tinh ba nhục thể cấu tạo không bền vững. Các con hãy nhìn điểm linh tồn tại kia mà vận dụng bản thân này trở thành điểm linh, để vận hành khí huyết trong cơ thể được điều hòa và luyện huòn nguyên chánh giác.

Muốn đạt Đạo, các con cần thật hành chánh pháp, tùy theo duyên kiếp mà hưởng lấy. Dù cho nơi trần thế các con

⁽¹⁾ Phần này giải thích bốn câu thi trên.

có hưởng được ngàn thu thì cũng là chiêm bao nửa giấc.

Dù cho các con có sống đặng trăm tuổi thì cũng không hưởng được trọn đường lạc thú. Đó là những con đầy đủ hạnh phúc. Còn các con thiếu hạnh phúc thì phải chịu một bản thân đầy lam lũ, vậy nên tinh thần bị sa sút, lắm lúc phải điên cuồng băng quơ mờ kém.

Vậy các con cần hiểu.

Bài:

1. Túi Tạo Hóa vô hình phát xuất,
Từ khai thiên Vô Cực chí linh,
Chuyển qua Thái Cực khai minh,
Âm dương lưỡng tánh vô tình phát sanh.
2. Khí âm dương lập thành nhựt dạ,⁽²⁾
Vận tam tài biến hóa tam tiêu,
Tứ Tượng vận chuyển phiêu phiêu,
Cang nhu thượng hạ luật điều không gian.
3. Chuyển Ngũ Hành ôn hàn thử nhiệt,
Xây Bát Quái thời tiết điều hòa,
Đông Tây Nam Bắc phân ra,
Cùng là tứ hướng một nhà chuyển luân.
4. Không khí vận không ngừng thế giới,
Phần vô vi trọng tải muôn vàn,
Động tịnh di dịch chuyển sang,

⁽²⁾ **Nhựt dạ** 日 夜: Ngày và đêm.

Gánh cân trái đất muôn ngàn vắn xoay.

5. Tam tinh ngự liên đài chiếu sáng,
Nhật, nguyệt, tinh căn bản càn khôn,
Ngũ Tinh xuất thế bảo tồn,
Khai thành Thất Chánh triều hôn định phần. ⁽³⁾
6. Khai **Thượng Nguơn**, Thánh Thần hạ thế,
Đời Thánh Đức phổ tế dân sanh,
Cổ nhơn tợ thú tâm thành, ⁽⁴⁾
Hữu đại Thánh Đức, tại hành Thánh tâm.
7. Nên dụng đức hóa tầm vạn vật,
Cảm hóa nhơn chơn thật lòng nhơn,
Nguyên căn hạ thế tuần hườn,
Tinh thần vững đạt linh sơn phản hồi.
8. Chuyển **Trung Nguơn** trong thời tân tiến,
Vì đỉnh chung vận chuyển tâm linh,
Tạo nên cảnh vật bất bình,
Tạo điều tranh đấu mất tình ái tha.
9. Vì lòng của con Ta lợt Đạo,
Dụng trí khôn cải tạo khuôn viên,
Trung Nguơn khắp cả trần miền,

⁽³⁾ Mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao là căn bản của vũ trụ càn khôn. **Ngũ Tinh** 五星 là năm hành tinh lớn (Hỏa, Thủy, Mộc, Kim, Thổ), hợp với mặt trời và mặt trăng, gọi là **Thất Chánh** 七政 (hay **Thất Diệu** 七曜): Nhật (Sun), Nguyệt (Moon), Hỏa (Mars), Thủy (Mercury), Mộc (Jupiter), Kim (Venus), Thổ (Saturn). Thất Chánh (Thất Diệu) được dùng đặt tên cho 7 ngày trong tuần, cả ở Đông phương và Tây phương.

⁽⁴⁾ Người thượng cổ hình dáng tựa thú nhưng lòng thành thật.

Đẩy xô vật chất tranh quyền uống ăn.

10. Nhưng cũng còn bản năng đạo đức,
Trọng cang thường từ bực thấp cao,
Luân lý tá thể đề trao,
Giữ gìn quy củ chưa sao phé tàn.
11. Chuyển **Hạ Nguơn** muôn ngàn khổ hải,
Vì kim nhơn hình thảy tợ nhơn, ⁽⁵⁾
Thú tâm bất trắc lai huòn, ⁽⁶⁾
Khiến cho tranh đấu thua hơn bại thành.
12. Dùng mưu chước phân ranh chia giới,
Nào trí, ngu quyền lợi riêng nhau,
Mới sanh nhĩ ngã đồng bào, ⁽⁷⁾
Cùng chung huyết quản, con nào biết chi!
13. Lòng tham dục, sân, si, ái, nộ,
Con khôn ngoan tầm chỗ dung thân,
Biết mình sống hưởng nơi trần,
Nào ai đau khổ não cân mặc tình.
14. Vì như thế phát sinh cách biệt,
Lòng càng xa, khí huyết càng nung,
Dẫn đường chỉ lối hải hùng,
Đua tranh vật chất vẫy vùng phát sanh.

⁽⁵⁾ **Kim nhơn** 今人: Người ngày nay. — **Hình thảy**: Hình thể. — Người thời nay hình thể giống người chứ có lòng thú.

⁽⁶⁾ Lòng dạ thú (*thú tâm* 獸心) khó đo lường.

⁽⁷⁾ **Nhĩ ngã** 你我: Mày và tao; mi và ta.

15. Vì chung đỉnh xây thành xác thịt,
 Vì lợi quyền lấp bít bể dương,⁽⁸⁾
 Vì quyền cao tốt tứ phương,
 Muốn bầu vũ trụ một đường tóm râu.
16. Biết bao phen Đạo mầu mở hội,
 Giải nghiệp trần sớm tối gỡ ra,
 Nào được mấy, hỡi con Ta,
 Mấy con nghe tiếng thi ca giác đời!
17. Xâu chuỗi hạt giải đời oan nghiệt,
 Niệm Bồ Đề mài miệt sử kinh,
 Rồi ra cũng mất điểm linh,
 Hỏi sao thế ấy mẩu tình làm ngọc.
18. Lòng từ bi như tờ giấy trắng,
 Đã hiện hình tâm chẳng in như,
 Khẩu Phật, tâm xà, tội dư,
 Khẩu xà tâm Phật, huờn hư dễ dàng.
19. Nay chuyển thế, Đạo tràng khai hoá,
 Cho con Ta hỷ lạc thừa hành,
 Tùy theo phong hóa lập thành,
 Cao Đài Đại Đạo chánh danh Ngọc Hoàng.
20. Truyền thế giới khai tràng huấn giáo,
 Cho con trần cải tạo tâm tư,
 Kỳ ba Đạo mở bấy chừ,
 Ngọc Hoàng tá thế Thiên thư đề rành.

⁽⁸⁾ Vì lợi quyền mà lấp biển (đại dương).

21. Chuyển Đại Đạo lập thành Nam Việt,
Dụng huyền linh giáo thuyết con trần,
Lập đời Minh Đức Tân Dân,
Chuyển nguơn tái tạo nơi trần phục nguơn.
22. Khai kỳ hạ trần miền thất ức,
Dụng đời tân tri thức lo toan,
Niết Bàn lập tại trần gian,
Đâu còn như trước Niết Bàn cõi không.
23. Hỡi này trẻ, hội đồng gót Thánh,
Đặng hưởng nhò trong cảnh Thượng đời,
Tại trần này hỡi con ơi!
Hiền nhân Thánh Triết chính đời thuần phong.
24. Nạn tiêu diệt tràn đồng là thế,
Để lọc lừa hậu kế giáo dân,
Thay Thượng Đế, bậc Thánh Thần,
Chuyển xây thế hệ vĩ nhân trị đời.
25. Vì luật định trong thời khai hội,
Chuyển **BÌNH MINH** tiếp nối **ĐỆ TAM**,
Phái chi ứng dụng truyền ban,
Trong nền Đại Đạo, Ngọc Hoàng chuyển ra.
26. Hỡi này trẻ, con Ta phàm tục,
Mẹ giáng trần trong lúc bình minh,
Chuyển khai Thánh Triết toàn linh,
DIÊU TRÌ hạ bút khai minh con trần.
27. Chớ bê tha, ân cần trau luyện,

Nên phá mê thực hiện đại đồng,
Chuyển xây máy Tạo lưu thông,
Luật tuần huồn định giáp vòng gập con.

28. Thế đã tận, đâu còn chờ đợi,
Đợi chờ con cho tới tan tàn,
Ai gìn, ai giữ thân sanh,
Ai nuôi, ai dưỡng trưởng thành đó con?
29. Hay Mẹ đây lo toàn cho trẻ,
Lúc bào thai điển Mẹ bố ban,
Đến khi nhụy nở khai quang,
Chăm nom săn sóc lo tròn cho con.
30. Vì tình nặng Mẹ còn trách nhiệm,
Hạ điển quang hội diện cùng con,
Dẫn đi từ bước chiều lòn,
Lòn theo sở dục dạy con nên người.
31. Con lớn lên tốt tươi tâm chí,
Dụng huyền linh đạo lý dạy con,
Ngày đêm Mẹ luống mỗi mòn,
Khác nào xác thịt cùng con rầm rờ.
32. Con không biết, bơ thờ với Mẹ,
Con đọa đầy lòng Mẹ nát tan,
Nơi trần nặng nợ phải mang,
Giải ra nhờ Đạo, trái oan kiếp này.
33. Dứt đi con, nam tài nữ liệt,
Dứt đi con, mài miệt tu hành,

Bền lòng Nhơn đạo cạnh tranh,
 Diêu Cung Mẹ rước điển lành con Ta.

34. Nếu như thế đọa sa mãi mãi,
 Điểm linh quang thừa thãi luân trầm,
 Như vậy biết mấy ức năm,
 Con Ta hạnh ngộ Mẹ tầm đến con!
35. Đây nhắc lại ngòi son Mẹ điểm,
 Cho con Ta tầm kiếm tâm mình,
 Hiếu nghĩa danh lợi liệt trình,
 Công danh phú quý bao nghìn đề danh.
36. Hiếu: Tăng Sâm lòng thành trọn hiếu,
 Hiếu danh thơm nghèo chịu hiếu tròn,
 Hiếu hiền triết, đề bảng son,
 Hiếu truyền hậu thế các con nên gìn. ⁽⁹⁾
37. Nghĩa: Phù Mông danh thình nghĩa cử,
 Nghĩa: Nghệ Sư gìn giữ nghĩa thầy,
 Nghĩa đành rút tiến xạ ngay,
 Nghĩa lo tròn vẹn nghĩa này Mẹ phê. ⁽¹⁰⁾

⁽⁹⁾ **Tăng Sâm** 曾參 (505-432 TCN), tức Tăng Tử, tự là Tử Dư 子輿, học trò của Khổng Tử, nhỏ hơn Khổng Tử 46 tuổi. Tăng Tử là bậc đại hiếu. Cha của ngài là Tăng Tích 曾皙, tức Tăng Điểm 曾點, cũng là học trò của Khổng Tử. Tăng Sâm là một trong Tứ Phối 四配 (bốn cao đệ của Đức Khổng, thờ chung với ngài trong Khổng Miếu): Phục Thánh Nhan Uyên 復聖顏淵, Tông Thánh Tăng Sâm 宗聖曾參, Thuật Thánh Tử Tư 述聖子思, Á Thánh Mạnh Tử 亞聖孟子.

⁽¹⁰⁾ **Phù Mông** 符蒙 (?- 944), làm quan đại thần, nổi tiếng làm việc nghĩa. — **Nghệ Sư** 羿師: Hậu Nghệ 后羿, bậc thầy về bắn cung. Thời xưa có 10

38. Danh: Ngô Khởi sát thê cầu tướng,
Danh còn nêu bốn hướng chê bai,
Danh này ô trước lăm thay!
Danh mê muội ấy nào ai học đòi. ⁽¹¹⁾
39. Lợi: Cổ Hồ khá soi để tránh,
Lợi mổ bụng để lãnh ngọc châu,
Lợi là một việc làm đầu,
Lợi như thế ấy, Hồ âu ban lòng. ⁽¹²⁾
40. Liệt: Tề phụ thờ chồng liệt nữ,
Liệt cương tâm gìn giữ mẹ chồng,
Liệt đành thọ ngục ba đông,
Hàm oan dấy động, trời không mưa rày. ⁽¹³⁾

mặt trời. Thấy dân chịu nóng không nổi, Hậu Nghệ bắn tên rơi 9 mặt trời, chừa lại một đủ soi sáng và làm ấm cõi trần.

- (11) **Sát thê cầu tướng** 殺妻求將: Giết vợ để được làm tướng. Ngô Khởi 吳起 (440 - 381 TCN) là người nước Vệ thời Chiến Quốc, lấy vợ là người nước Tề. Khi ông muốn làm tướng nước Lỗ, bị người nước Lỗ nghi ngờ là ông thân với nước Tề. Ông bèn giết vợ để được vua nước Lỗ tin dùng. Ngô Khởi để lại cho đời cuốn *Ngô Tử binh pháp* (là một trong 7 binh thư kinh điển của Trung Quốc). Ông tham tài, tham quyền, hiếu sát, tàn ác (giết vợ để cầu tướng), thi hành chính sách khắc nghiệt làm quan lại và mọi người chán ghét. Cuối đời ông bị quân nổi loạn giết chết.
- (12) **Cổ Hồ** 賈胡: Lái buôn (cổ 賈) người Hồ 胡 (ở Tây Vực). Theo *Tư Trị Thông Giám*, Đường Thái Tông nói với quần thần: “Ta nghe nói người buôn ở Tây Vực, được viên ngọc đẹp, thì mổ bụng giấu đi, có thật không?” Các quan tâu: “Quả có.” — Từ đây có thành ngữ “*phẫu phúc tàng châu*” 剖腹藏珠 (mổ bụng giấu ngọc), chỉ lòng tham lợi cực đoan: giấu của quý bằng cách mổ bụng, rốt cuộc tự hại mình.
- (13) **Tề phụ** 齊婦: Người phụ nữ nước Tề. Theo *Liệt Nữ Truyện*, người phụ nữ nước Tề lấy chồng. Khi chồng mất, nàng ở vậy nuôi mẹ chồng. Bị người khác vu cáo tà dâm, nàng bị bắt giam ba năm. Thấy nàng bị oan,

41. Phú: Thạch Sùng giờ nay chi xiết,
Đến ngày cùng luyện tiệc được đâu,
Chắt lưỡi suốt cả đêm thâu,
Nằm trong xó kẹt có đâu thanh nhàn. ⁽¹⁴⁾
42. Bữa muối dưa phận an là đủ,
Gương nêu kia bia trụ sử còn,
Hồ cầu, Yến Tử mỗi mồn,
Kiệm như thế ấy, bằng son nào đẽ. ⁽¹⁵⁾
43. Gương kim cổ danh để lưu lại,
Cho con Ta thời đại lỗi thường,
Kìa như Mạnh Quang, Lương Hường,
Tề mi cử án phô trương nghĩa tình. ⁽¹⁶⁾

trời không mưa. Khi quan bóai cầu mưa, thấy quẻ nói “có án oan”. Quan bèn thả nạng ra, trời đổ mưa trở lại.

- ⁽¹⁴⁾ **Thạch Sùng** 石崇 (249-300) làm quan nhà Tây Tấn (Trung Quốc), nổi tiếng là xa hoa giàu có đương thời. Sau vì giàu có mà hại thân, ông bị xử tử lúc mới 51 tuổi, gia sản bị tịch thu. Sau khi chết, vì tiệc của, ông hóa thành con thạch sùng (thần lằn) chắt lưỡi suốt đêm.
- ⁽¹⁵⁾ **Hồ cầu** 狐裘: Áo lông chồn. **Yến Tử** 晏子: Yến Anh 晏嬰 (578-500 TCN), tức Yến Bình Trọng 晏平仲, là nhà ngoại giao và nhà tư tưởng nước Tề thời Xuân Thu. Ông nổi tiếng vô cùng tiết kiệm. Một chiếc áo da chồn ông mặc 30 năm. Chi tiết này ghi trong *Lễ Ký* (Đàn Cung hạ): “*Yến Tử nhất hồ cầu tam thập niên.*” 晏子一狐裘三十年 (Yến Tử mặc một áo da chồn 30 năm.) Từ đây có điển cố “*Yến Tử hồ cầu*” 晏子狐裘 chỉ thói tiết kiệm thái quá. Ở đây Đức Mẹ cũng chê.
- ⁽¹⁶⁾ **Tề mi cử án** 齊眉舉案: Đời Đông Hán, bà Mạnh Quang 孟光 có chồng là ẩn sĩ tên Lương Hồng 梁鴻. Khi dọn cơm cho chồng, bà dâng lên ngang mày, tỏ lòng kính trọng. — Chỉ sự vợ chồng kính trọng nhau, văn học nói “*tương kính như tân*” 相敬如賓 (kính nhau như khách), “*tề mi*

44. Như Tô Huệ vẹn gìn dệt gấm,
 Vì tình nhà chức cấm hồi văn,
 Dâng lên chuộc tội ấy hằng,
 Sử đề lưu tích một lần sáng soi. ⁽¹⁷⁾
45. Kìa Châu Thị rọi soi để tránh,
 Cùng Mãi Thần trong cảnh gia bần,
 Tùng quân ngựa tử, xuất thân, ⁽¹⁸⁾
 Thủy tư phúc thổ nếu cần nan thân. ⁽¹⁹⁾
46. Thương con trẻ trần hầu đau khổ, ⁽²⁰⁾
 Bị kéo lôi vào chỗ nê hà, ⁽²¹⁾

cử án” 齊眉舉案, “Mạnh Quang cử án” 孟光舉案。— Trong câu thi trên, ‘Lương Hồng’ đổi ra ‘Lương Hường’ để hợp vần vé thơ.

- ⁽¹⁷⁾ **Tô Huệ** 蘇蕙 sống trước đời Tần, chồng là Đậu Thao 竇滔. Đậu Thao bị đày làm quan ở Lưu Sa, lâu không về, Tô Huệ làm bài thơ **hồi văn** dâng vua xin cho chồng về. Bài thơ 841 chữ này được thêu trên một bức gấm, những chữ to ở giữa thêu kim tuyến. Các chữ thêu 5 màu đi theo đường tròn ốc. Đọc bắt đầu từ bên trái, ngang ngoài biên rồi dọc xuống hàng biên bên phải, rồi lại đọc ngược lên, theo lối chữ chi, dần vào giữa. Bài thơ nổi tiếng này gọi là **Chức cấm hồi văn** 織錦回文.
- ⁽¹⁸⁾ **Tùng quân** 松筠: Cây thông và cây tre cứng, chỉ người cứng cỏi mạnh mẽ che chở được cho người khác; chỉ người chồng (bóng tùng quân). **Tùng quân ngựa tử**: Theo chồng thì chết đói. **Xuất thân**: Bỏ chồng.
- ⁽¹⁹⁾ Châu Thị là vợ Châu Mãi Thần 周買臣 (朱買臣) sống thời Hán. Nghèo quá nên vợ định bỏ, lấy người khác. Châu Mãi Thần chăm học, hứa sẽ làm quan thì hết nghèo. Vợ nói: ‘Đợi khi ông làm quan thì tôi chết đói mất (ngựa tử).’ Khi Mãi Thần làm quan, người vợ xin quay lại. Mãi Thần đổ bát nước trước đầu ngựa, nói: ‘Nước đổ rồi khó hốt lại.’ (Phúc thủy nan thân 覆水難收).
- ⁽²⁰⁾ **Trần hầu**: Trần hồng; cõi hồng trần. (‘Hồng’ đổi ra ‘hầu’ để vần với câu trên.)
- ⁽²¹⁾ **Nê hà** 泥河: Sông bùn.

BÌNH MINH tiếp nối quyện ba,
Giải ra tột lý con Ta ghi lòng.

47. Ngày hội diện còn không xa lắm,
Con hỡi con! Mẹ tấm cam lồ,
Nhành dương rải nước linh hồ,
Mát lòng con trẻ bồi tô nơi trần.
48. Khôn các con thay thân hướng đạo,
Khôn dìu nhau về đảo Bồng Lai,
Khôn đạo đức, sắp an bài,
Khôn dìu dắt bạn Thiên Thai trở về.
49. Khôn chỉ đường, nào quê nào cảnh,
Khôn vạch ra để tránh để đi,
Khôn đừng lợi kéo danh trì,
Khôn lo đạo đức, con thì khôn ngoan.
50. Khôn nhìn qua tâm can bào tể, ⁽²²⁾
Khôn rọi vào tỳ phế nơi lòng,
Khôn cần quan sát tóc lông,
Khôn nhìn thân thể ngoài trong khác nào.
51. Khôn hàn gấn, máu đào ngưng chảy,
Khôn thương nhau thì phải giúp nhau,
Khôn ngoan là điển Mẹ trao,
Khôn đừng lẩn dại, thể dao cắt mình.
52. Khôn phải tránh đời tình oan trái,
Khôn hại nhau, khôn ấy là không,

⁽²²⁾ **Tâm can bào tể:** Tim, gan, tể bào.

Khôn như thể các con đồng,
Khôn cần trả sạch trần hồng trái oan.

53. Dại mà biết hành tàng đạo đức,
Dại như vầy Tây Vực trở về, ⁽²³⁾
Dại mà còn biết vị quê,
Dại như thế ấy trọn bề hiếu trung.
54. Dại các con nhìn cùng xương thịt,
Dại bì phu phân tích được đâu, ⁽²⁴⁾
Dại tránh hố thẳm hang sâu,
Dại khờ đạo đức làm đầu trở khôn.
55. Dại mà biết bảo tồn linh tánh,
Dại không nao cái cảnh khổ trần,
Dại mà không chuộng bản thân,
Dại điều khiển được, con trần mấy ai.
56. Dại nhìn lại mũi tai hình hạng,
Dại xem qua bóng dáng ngoại nhân,
Dại mà biết giữ chơn thần,
Dại nhìn có một nơi trần linh quang.
57. Dại un đúc hành tàng siêu đọa,
Dại tế cô trợ quả thịt xương, ⁽²⁵⁾
Dại mà còn biết rau tương,

⁽²³⁾ **Tây Vực** (Vực) 西域: Thiên Trúc 天竺; xưa chỉ Ấn Độ, nay chỉ cõi vãng sanh (Tịnh Độ) hay cõi Trời.

⁽²⁴⁾ **Bì phu** 皮膚: Lớp da bọc thân; bề ngoài.

⁽²⁵⁾ **Tế cô trợ quả** 濟孤助寡: Cứu giúp cô nhi và quả phụ; giúp người cô độc, đơn chiếc.

Dại khôn, khôn đại, con tường đó con.

58. Đây kết luận ngòi son Mẹ để,
Lòng chơn thành tại thể con Ta,
Đạo là một gốc chia ba,⁽²⁶⁾
Lòng thành tín hiệp, con đà ghi tâm.

Này các con, các con nên lưu tâm về phần hiện tại. Cuối Hạ Ngươn cơ đời tận diệt, các con được xuất hiện nơi cõi tạm này là một điều quý hóa thay! Đó là cơ hội các con lập công bồi đức để tự lập mình về nơi ngôi vị. Sự tiến hóa về phẩm vị là do bản thân phàm của các con tại thế như vượt thuyền qua bể khổ, muốn vượt qua bể rộng mênh mông mà không dụng thuyền thì làm sao các con vượt đặng? Cũng như muốn vượt qua cõi phàm tục này, các con phải cần bản thân chuyên chở linh hồn về nơi cõi hằng sống mà các con đang tạo nguồn sống ấy. Vậy các con cần phải giữ bản thân này trong một đoạn đường để được trở về phẩm vị, các con cần ghi nhớ.⁽²⁷⁾

Ngâm:

Điển hồi Mẹ già từ con,
Cõi trần ở lại lo tròn công phu.
Vệt ra cho khỏi ngút mù,
Bình Minh nhớ lấy trời thu ánh vàng.
Trời xuân lối bóng sắp tàn,

⁽²⁶⁾ Một gốc Đạo chia ra ba nhánh là Nho, Thích, Lão.

⁽²⁷⁾ Xác phàm là phương tiện giải thoát, như con thuyền vượt bể khổ; cho nên phải giữ gìn thân xác; mượn nó để về cõi Tiên.

Cành dâu điểm lá úa vàng ánh thu.

Nắng chiều rọi xuống phù du,

Đứng đầu chình xế trời thu gió nà.

Trống nhồi Bát Nhã bôn ba,

Tiếng chuông rút điển Diêu Tòà Mẹ thăng.

Giờ Mẹ ban ân lành chung các con ngày Lễ kỷ niệm. Tiếp
cầu. *Ngân Hoa*.⁽²⁸⁾ Mẹ ngưng bút.

Thăng.

⁽²⁸⁾ Đàn kế tiếp, đồng tử là Ngân Hoa.

TRƯỜNG CANH THÁI BẠCH

Văn Phòng Đại Đạo, Ngọ thời, 15-5 Canh Tuất (18-6-1970)

Pháp đàn: Huyền Vân Thánh. Đồng tử: Ngân Hoa.

Độc giả: Huệ Đăng.

(Tái cầu)

TRƯỜNG CANH THÁI BẠCH — Bần Đạo mừng Thiên mạng đàn tiền, chư hiền đệ muội an tọa nghe Bần Đạo khải.

Giờ linh Bần Đạo thọ lệnh **DIÊU TRÌ KIM MẪU** chuyển ngọn linh cơ tả quyển **BÌNH MINH ĐỆ TAM**, đây là kỳ công của chư hiền trên bước đường hành đạo mà được ân huệ như giờ đây. Bần Đạo dụng bút linh thiêng chuyển thành đề thi bất diệt lưu lại quyển **BÌNH MINH** muôn thuở.

Thi:

Nhìn cảnh thiên nhiên rất toại lòng,
Then gài cửa đóng khắp ngoài trong,
Gió mây xô đẩy không sờn núng, ⁽¹⁾
Sương tuyết phủ đè, chẳng nản lòng.
Tác động khí thiêng cung thể giới, ⁽²⁾
Vận hành mưa móc cấp tây đông,
Phong điều thể có tay xoay chuyển, ⁽³⁾
Võ thuận dường quay máy kéo vòng.

Hựu:

⁽¹⁾ **Không sờn núng:** Không sờn lòng nao núng.

⁽²⁾ **Cung thể giới:** Cung cấp cho thể giới.

⁽³⁾ Gió hòa mưa thuận như thể có bàn tay điều khiển.

Kéo vòng nhật nguyệt chuyển luân xa,
 Âm tụ dương thăng dựng giải ba,
 Tinh tú điều hòa ôn lãnh nhiệt, ⁽⁴⁾
 Cang nhu thanh vượng định san hà.
 Ngao đầu thủy hỏa sanh tương khắc, ⁽⁵⁾
 Ngạn vĩ mộc kim ký tế hòa, ⁽⁶⁾
 Nam Bắc phân minh xây Bát Quái,
 Tây Đông định vị Đạo do tha. ⁽⁷⁾

Hựu:

Tha thiết lòng này hỡi giải ba,
 Nhìn xem thế giới cõi ta bà,
 Bao lần không khí quay như chóng,
 Mấy lớp mây dày cuộn đảo qua.
 Cảnh vật nô đùa, chim nhíp cánh,

⁽⁴⁾ **Ôn lãnh nhiệt** 溫冷熱: Ấm, lạnh, nóng.

⁽⁵⁾ **Ngao đầu** 鰲頭: Ngao là con ba ba lớn trong truyền thuyết, được coi là biểu tượng của sự vững chãi, khởi đầu. "Ngao đầu" có thể hiểu là *phần đầu của một quá trình hay giai đoạn*. — **Thủy hỏa sanh tương khắc** 水火生相剋: Nước (thủy) và Lửa (hỏa) xung khắc nhau. Câu thơ này ngụ ý rằng, ở khởi đầu, mọi thứ còn hỗn độn, các yếu tố đối lập nhau, còn xung khắc và bất ổn.

⁽⁶⁾ **Ngạn vĩ** 岸尾: "Ngạn" là bờ, "vĩ" là đuôi, là cuối. "Ngạn vĩ" nghĩa là cuối bờ, chỉ *phần cuối của một quá trình hay giai đoạn*. — **Mộc kim ký tế hòa** 木金既濟和: "Mộc" (cây) và "kim" (kim loại) cũng xung khắc nhau. "Ký tế hòa" nghĩa là đã hoàn thành (ký tế) và hòa hợp; ý nói cuối cùng, mọi thứ đã được hoàn thành, hài hòa, ổn định. — Hai câu thơ ý nói: Mọi sự vật, hiện tượng đều trải qua một quá trình phát triển từ đối lập, xung đột đến cuối cùng đạt được sự hài hòa, ổn định.

⁽⁷⁾ **Đạo do tha** 道由它: Đạo do nó.

Tiếng reo sáo dậy khắp rừng hoa,
 Trống nhồi Bát Nhã đưa lòng chánh,
 Chuông giục u minh nhất ý tà.

Hựu:

Tà bóng chim chiều lẳng lú vang,
 Trống nhồi nội điện khắp cung đàn,
 Mai đơm mấy độ vàng tươi thắm, ⁽⁸⁾
 Cúc trở màu nâu ủng thạch bàn.
 Vịnh khúc ngâm nga nghe réo rắt,
 Chày xanh khua khẽ nhịp hòa vang, ⁽⁹⁾
 Tiêu thiều trối giọng miền âm các, ⁽¹⁰⁾
 Nhạc tấu quân thiên giữa bệ hoàng. ⁽¹¹⁾

Hựu:

Bệ hoàng rục rỡ luật thiên nhiên,
 Hoa nở bốn mùa tạo cảnh Tiên,
 Sớm đứng ra vào thi phú luận,
 Chiều ngồi lui tới luyện cờ Tiên.
 Trà ngâu đôi chập trêu lòng tục,
 Rượu cúc một bầu cợt dạ Tiên,
 Thử hỏi cảnh này ai thưởng thức,

⁽⁸⁾ **Độ**: Lướt; lần; mùa. Td: Mấy độ xuân về (mấy lần xuân).

⁽⁹⁾ Chưa rõ "chày xanh" là gì.

⁽¹⁰⁾ **Tiêu thiều** 簫韶: Nhạc thời vua Thuấn. **Âm các** 陰閣: Lầu các trong bóng râm.

⁽¹¹⁾ **Quân thiên** 鈞天: Trung tâm của cõi trời. **Nhạc tấu quân thiên** 樂奏鈞天: Nhạc trời vang lên.

Hay là quanh quẩn mãi trần miền.

Hựu:

Trần miền vây chặt nhốt thân sanh,
 Lăn lóc bốn mùa bởi lợi danh,
 Thích thú nhứt thời sao chác lấy?
 Thanh nhàn muôn thuở chẳng toan hành.
 Bùa mê tửu sắc, gầy thân quý,
 Độc dược khí tài, diệt thể sanh,
 Tẩy não khách trần đang hấp hối,
 Vạch đường hồi phục tử huồn sanh.

Hựu:

Huồn sanh ngộ Đạo chuyển **BÌNH MINH**,
 Dựng lại nguơn tam cứu thế tình,
 Thức tỉnh huỳnh lương, toan gỡ tháo, ⁽¹²⁾
 Giác nồng kê mộng, rõ phù sinh. ⁽¹³⁾
 Vũ môn bao lượt còn rơi lại, ⁽¹⁴⁾

⁽¹²⁾ **Huỳnh lương** 黄梁: Kê vàng. **Thức tỉnh huỳnh lương**: Tỉnh giấc mộng đời. — ĐIỂN CỔ: Lô sinh 盧生 đời Đường là học trò nghèo, thi rớt, về quán trọ, nằm chờ chủ quán nấu kê ăn. Một đạo sĩ tên Lã Ông 吕翁 ghé quán, nghe Lô sinh than thở, bèn đưa cho Lô sinh chiếc gối để gối đầu. Lô sinh ngủ, mộng thấy mình thi đỗ, làm quan lớn, hưởng đủ vinh hoa phú quý, v.v. Bỗng giật mình thức dậy, thấy chủ quán còn lui cui nấu kê, nôi kê chưa chín.

⁽¹³⁾ **Kê mộng**: Huỳnh lương mộng 黄梁梦 (giấc mộng kê vàng).

⁽¹⁴⁾ **Vũ Môn tam cấp** 禹門三級: Tương truyền Đại Vũ 大禹 vâng lệnh vua Thuấn 舜 trị thủy, khi khai thông sông Hoàng Hà đã đào núi Long Môn 龍門 ở Hà Nam (Sơn Tây) để thoát lũ. Chỗ sông chảy xiết ấy gọi là Vũ Môn. Vũ Môn có thác nước, ghềnh đá hiểm trở, dòng chảy tạo thành những

Tam cấp vượt qua toại ý mình, ⁽¹⁵⁾
 Cử bút huyền linh khai ám lộ, ⁽¹⁶⁾
 Vận hành cơ pháp quyển **BÌNH MINH**.

Hựu:

BÌNH MINH bế mạc hội Long Hoa,
 Chấn động càn khôn thế giới hòa,
 Răn dữ để cho đời cải thiện,
 Thưởng lành chuyển giáo Đạo Kỳ Ba.
 Thiên điều ghi sẵn cần lưu dạ,
 Định luật ấn hành khá vượt qua,
 Cõi giác sẵn đường lên Cực Lạc,
 Luân trầm không nẻo xuống nê hà. ⁽¹⁷⁾

Hựu:

Nê hà vực thăm khổ linh quang,
 Cát gánh bôn phi đến giữa đàng,
 Dừng bước bên lề xem nản chí,
 Sa chơn đường lối phải sầu than.
 Tinh thần thiết thạch vô ân oán,

đợt sóng dữ, được mô tả như có ba tầng sóng (*tam cấp lãng* 三級浪) chặn trước cửa. Từ đó có tích cá chép vượt ba tầng sóng Vũ Môn hóa rồng (ngư dực Vũ Môn 魚躍禹門), biểu tượng cho thi cử hay tu luyện gian nan mới thành công. — Ý câu này: Người tu trải mấy lượt khảo đợt còn rơi rớt.

⁽¹⁵⁾ Chùng nào vượt qua ba cấp sóng (tức đắc Đạo) thì mới thỏa lòng toại nguyện.

⁽¹⁶⁾ Ôn Trên dùng linh cơ dạy dân thoát khỏi con đường u tối (*ám lộ* 暗路).

⁽¹⁷⁾ **Nê hà** 泥河: Sông bùn.

Khí tiết thư hùng diệt trái oan,
 Cõi tạm dật dờ, chim né ná,⁽¹⁸⁾
 Người chung thưởng thức, cá ao vàng.

Hựu:

Ao vàng sen trở nực mùi hương,
 Nước biếc mây ngăn núi chặn đường,
 Non gộp⁽¹⁹⁾ dạo chơi thông thả bấy,
 Bể trần vun vút quá tư lương.⁽²⁰⁾
 Tiết hè nhiệt độ pha tia nắng,
 Đông lộ âm hàn điểm trích sương,⁽²¹⁾
 Nhơn vật nên hình ai nắn chạm,
 Bướm hùm dật gấm thể tri tường.⁽²²⁾

Hựu:

Tường giọt Hồng Hà nước đẩy xua,
 Nghe bên thuyền vách tiếng nô đùa,
 Thi ngâm một vận đang lưu luyện,
 Phú tả đôi bài khóa tiết mùa.⁽²³⁾

(18) **Chim né ná:** Chim tránh né cung ná.

(19) **Non gộp:** Núi non. (**Gộp:** đá khối, đá tảng.)

(20) **Tư lương** 思量: Lo nghĩ, suy xét. — Câu này đối với câu trên: Dạo chơi non Tiên thì nhàn nhã, tự tại. Ở biển trần khổ thì lo nghĩ quá nhiều. (Đừng làm với ‘**tư lương**’ 資糧 là lương thực đi đường; vật phòng thân về sau.)

(21) **Điểm trích sương** 點滴霜: Từng giọt sương. — Mùa đông, trời lạnh âm u, sương móc từng giọt.

(22) **Bướm hùm:** Sâu bướm hùm (tiger moth), bướm đêm. **Thể tri tường:** Đòi biết rõ.

Trăng chóa bóng, chau mày nhú gọng,
 Rượu bầu lưng lắc mí càng khua,
 Ngửa nghiêng sóng bủa Trường giang hận,
 Kia máy Thiên cơ chớ bốn đùa.

Hựu:

Bốn đùa trăng chiếu tủa đơm bông,
 Soi khắp rừng hoang lẫn núi sông,
 Chim chọt la vang hòa tiếng động,
 Gà tan giấc trối nhịp khua lồng.
 Thân hình hữu thể ngồi trơ mỗi,
 Cảnh vật vô tình đứng thỏa mong,
 Chờ dứt khắc trường canh trở giọng,
 Màn sương banh xé lộ vàng hồng.

Hựu:

Vàng hồng vừa lộ ánh Bình Minh,
 Vệt tẩm màn sương chiếu bóng huỳnh,
 Tia sáng xẹt ra soi địa trạch,⁽²⁴⁾
 Phóng quang phản ảnh cõi Thiên Đình.
 Ôn tồn sưởi ấm đêm hàn tịch,⁽²⁵⁾
 Dương thuận âm sanh vượng thể tình,
 Tác động khắc thì luân chuyển mãi,
 Nhịp lòng chưa thỏa bóng hồng chinh.⁽²⁶⁾

(23) **Khỏa tiết mùa:** Khuây khỏa lúc đang mùa.

(24) **Địa trạch** 地宅: Đất đai, nhà cửa.

(25) **Hàn tịch** 寒夕: Đêm lạnh.

Hựu:

Hồng chinh cuộc thế cũng đồng y,
So sánh tương quan có khác gì,
Một kiếp mỏng manh trên bể hoạn, ⁽²⁷⁾
Đôi điều oan trái trả rồi đi.
Mây lông chẳng lọt tuần huần luật, ⁽²⁸⁾
Ngàn thuở nào yên bởi kéo trì,
Đã nhận thước lòng ân nghĩa cũ,
Đền bồi tắc dạ hãy tường tri.

Hựu:

Tường tri giọt nước chảy tuôn tràn,
Lóng trược thanh tồn được hưởng an, ⁽²⁹⁾
Lục tặc diệt trừ tâm phóng túng, ⁽³⁰⁾
Tam bành phân chất ý chu toàn. ⁽³¹⁾
Sát sanh thọ khổ, tâm sanh sát,
Đoạn tuyệt luân hồi, đoạn tuyệt oan,
Chung nhật khắc thì thần bất động, ⁽³²⁾
Dạ hành đồng niệm ngự Tiên bang.

⁽²⁶⁾ **Bóng hồng chinh:** Mặt trời xế bóng.

⁽²⁷⁾ **Bể hoạn** (hoạn hải 患海): Bể khổ (khổ hải 苦海).

⁽²⁸⁾ **Mây lông chẳng lọt:** Lấy ý *Đạo Đức Kinh* (chương 73): “*Thiên võng khôì khôì, sơ nhi bất thất.*” 天網恢恢, 疏而不失 (Lưới trời lộng lộng, thưa nhưng chẳng lọt.)

⁽²⁹⁾ **Lóng trược thanh tồn:** Gạn đục khơi trong.

⁽³⁰⁾ **Lục tặc** 六賊: Sáu kẻ cướp (lục dục).

⁽³¹⁾ **Tam bành** 三彭: Giận dữ; phẫn nộ.

⁽³²⁾ Thờ khắc suốt ngày, thần an tĩnh bất động.

Hựu:

Tiên bang trọng tải cả khôn kiên,
 Chẳng vương mản u ở tục miền,
 Rửa sạch lòng phàm cơn sống tạm,
 Trau giồi trí não ngự ngôi Tiên.
 Ước ao bóng dáng nơi Bồng đảo,
 Thân chẳng hình dung tựa cửa thiền,
 Giọt nước cam lồ đây sẵn tưới,
 Hồi minh khử ám giải ưu phiền. ⁽³³⁾

Hựu:

Ưu phiền trí não lặn chìm sâu,
 Dung dưỡng làm chi phải chác sâu,
 Dứt bỏ lại đời cơn sống tạm,
 Trau giồi theo Đạo phải lo âu.
 Tuyết sa mặc tuyết, lòng không núng,
 Sương đổ tùy sương, mặc điểm đầu,
 Cái vết cổ kim còn chạm đá,
 Néo buồn vạn đại khắc giờ trâu.

Hựu:

Giờ trâu canh lụn cảnh đời tàn,
 Phán bốn nguyên lai lập Niết Bàn,
 Xây đắp căn cơ hồi lạc cảnh,
 Tô bồi cội phúc ngự Tiên bang.

⁽³³⁾ **Hồi minh khử ám** 回明去暗: Khử bỏ tối tăm (vô minh), trở về sự sáng (giác ngộ).

Bâng quơ côi tạt không giờ nghỉ,
 Nào thỏa tâm trung kể lối làng,
 Vóc gấm nát tan thân tứ đại, ⁽³⁴⁾
 Hình tô ruộng rã thể cơ hàn. ⁽³⁵⁾

Hựu:

Cơ hàn lặn hụp bể trần đây,
 Nghiệt quả đeo mang khó gỡ rày,
 Giải nghiệp thân phàm qua đến bến,
 Đoạn oan tâm cắt đứt cuồng dây.
 Ngon lòng trói buộc hồn linh bận,
 Mặc đẹp rịt ràng bản thể đây,
 Cư bất cầu an, thư thả phận,
 Thực vô bão phúc, tử quân này. ⁽³⁶⁾

Hựu:

Quân này tan nát buổi tồn sanh,
 Vì muốn khai thông mối Đạo thành,
 Nhịp sống không cùng lâm bí túng,
 Thác truyền nhân nghĩa đạt dương danh.
 Nước nguồn chảy mạnh tuôn bèo giạt,
 Non sững trơ đầu rêu phủ xanh,
 Mưa nắng bốn mùa chan đốt cội, ⁽³⁷⁾

⁽³⁴⁾ Tắm thân tứ đại dù quý như gấm vóc cũng tan rã, nát tan.

⁽³⁵⁾ **Ruộng rã:** Ruộng nát, tan rã. — Thân xác vùi chôn vào lòng đất, thì tan rã, chịu lạnh lẽo.

⁽³⁶⁾ Ý hai câu: Người quân tử ở không cầu yên (*cư bất cầu an* 居不求安) và ăn không cầu no bụng (*thực vô bão phúc* 食無飽腹).

Gió lồng bao trận đẩy đưa càn.

Hựu:

Đưa càn liễu yếu phát phơ qua,
Lay chuyển nhanh mai thấy oặt òa,
Một kiếp mảnh mai nơi thế tục,
Chỉ mảnh trước gió khá bôn ba.
Cõi đời tạm bợ đâu là quý,
Sinh trưởng tồn nhiên khó mặng mà,
Ôm ấp nẻo phàm thêm bận trí,
Phủ rồi một kiếp có chi đa?

Hựu:

Đa nhìn túp núi tuyết cao vời,
Phưởng phát chòm mây áng mặt trời,
Che lấp khí thiên đang chói sáng,
U buồn tiếng dội chớp giăng ngời.
Báo điềm võ lộ cuồng phong đến,
Diễn tả lời âm chuyển động trời,
Nước đổ từng không sa sụt cuộn,
Tràn trề mặt đất khóa dòng khơi.

Hựu:

Khơi buồm trong lúc bọc chao thuyền,
Tay lái nương lèo phải vững yên,
Nước bủa bên lề chinh lặc mãi,
Sóng đùa sau trước đẩy triền nghiêng.

(37) Bốn mùa mưa chan nắng đốt cội cây.

Cương tâm vượt bến dù giông tố,
 Quyết chí thẳng lèo cật gió thiên,
 Cần tiến trong khi xao xuyên dạ,
 Thanh bình nào cật trấn lòng yên.

Hựu:

Yên phần nghiệp quả trả tròn xong,
 Nguyên thủy căn cơ giải tỏa lòng,
 Phật pháp điểm tô tâm ngự trị,
 Tiên phương giới luyện trí khai thông.
 Cư trần bất nhiễm ư trần cấu, ⁽³⁸⁾
 Tại thế nan tầm sanh thế không,
 Dục nguyện **CAO ĐÀI** minh chứng quả,
 Thừa hành nhơn đạo chính thuần phong.

Hựu:

Thuần phong mỹ tục cảnh thiên thai,
 Vận dụng Đài Cao trở gót quày,
 Nuôi dưỡng tinh thần qua bể rộng,
 Giới mài trí não vượt non đài.
 Bạch y khóa thể, lòng trong trẻo,
 Lĩnh sắc vờn mình, dạ chẳng sai,
 Sống tạm thanh nhàn an cuộc thế,
 Thác hồi Cực Lạc ngự Bồng Lai.

Hựu:

⁽³⁸⁾ **Cư trần bất nhiễm** 居塵不染: Ở cõi trần mà không nhiễm bụi dơ (trần cấu 塵垢).

Bồng Lai diêu vợi vút từng mây,
 Ngũ sắc hoa đơm phún nhụy đầy,
 Gộp đá ⁽³⁹⁾ kinh thiên xem vía mất,
 Đèo truông triệt địa thấy hồn bay.
 Muốn vào cảnh tại, lòng không vương,
 Bốn vách trần hồng đập phá ngay,
 Thân thể hoại rồi theo cát bụi,
 Hồn linh ngự trị động non này.

Hựu:

Non này luyện Đạo đắc trường sanh,
 Núi dựng từng mây đá chất thành,
 Gió bắc tuôn qua linh điển nhẹ,
 Mưa rào phái hột diệt vô sanh.
 Nước nguồn Tiên động lao dòng chảy,
 Mây đáp Thần sơn vương cội lành,
 Dưỡng tánh tứ thời thân bất hoại,
 Luyện tinh hóa khí thể tồn sanh.

Hựu:

Tồn sanh luật định máy tuần huòn,
 Dục kiến Như Lai tâm hải sơn,
 Bợn tục tạt vào không vấy áo,
 Bụi trần pha trộn chẳng lem nhờn.
 Uống ăn vật thể ngừa ân oán,
 Nuôi dưỡng linh hồn dụng đức nhơn,

⁽³⁹⁾ **Gộp đá:** Khối đá lớn; đá tảng.

Tránh những xa hoa đòi nhựa sáp,
Gần bên thanh đạm đạo keo sơn.

Hựu:

Keo sơn một tấm chiếu trong ngần,
Đức thiếu tài sơ khó vẹn phần,
Kẻ trí biết Trời toan sấm chớp,
Người mơ dẫn dắt trắng sang lần. ⁽⁴⁰⁾
Con đường ngang tắt mau rời bước,
Cái nẻo quanh vòng chậm mỗi chân,
Chẽnh chệ xác phàm e phải lụy,
Dập dồn trí não khổ cho thân.

Hựu:

Thân phàm tiều tụy bởi mê trần,
Linh tánh lu mờ bị vương chân?
Một phút mua vui trên vũng tục,
Muôn thu sàu thảm dưới sanh phần. ⁽⁴¹⁾
Đưa đường trụ lạc qua bờ giác,
Chỉ lối luân trầm vượt bến tân, ⁽⁴²⁾
Hỡi kẻ thức thời toan cắt gánh,
Hoàn thành sứ mạng ngự đài vân.

Hựu:

Đài vân bay luyện ⁽⁴³⁾ ở không gian,

⁽⁴⁰⁾ **Trắng sang:** Đi sang.

⁽⁴¹⁾ **Sanh phần** 生墳: Mả xây sẵn khi còn sống.

⁽⁴²⁾ **Tân** 津: Bến. Ở đây chỉ *mê tân* 迷津 (bến mê).

Đỡ gót tới lui rọi điển đàn,
 Sớm vượt non Thần qua Bắc hải,
 Chiều du Tiên động ngự Nam san.
 Bốn mùa chẳng vương tâm phạm tục,
 Tám tiết ⁽⁴⁴⁾ nào voi dạ Niết Bàn,
 Kiếp tạm phú bần đâu thỏa đặng,
 Đền son lều cỏ phẩm nào an.

Hựu:

Nào an cuộc thế dấy đao binh,
 Sấm chớp phong ba nổi bất bình,
 Chuyển động không gian rung trái đất,
 Vận hành nhật nguyệt núi nghiêng chình.
 Sơn băng địa chấn, đòi tiêu diệt, ⁽⁴⁵⁾
 Thủy kiệt thiên ngưng, Đạo xuất hình, ⁽⁴⁶⁾
 Trách nhiệm thay thân truyền chánh pháp,
 Thừa hành sứ mạng độ toàn linh.

Hựu:

Toàn linh lặn hụp bể trần voi,
 Say đắm trầm luân hủy hoại đời,
 Sớm chẳng lạnh chơn qua bể cạn,
 Chiều toan luống cuống lúc non dòi.

(43) **Bay luyện:** Bay lượn.

(44) **Bát tiết** 八節: Lập xuân 立春, Lập hạ 立夏, Lập thu 立秋, Lập đông 立冬, Xuân phân 春分, Thu phân 秋分, Hạ chí 夏至 và Đông chí 冬至.

(45) **Sơn băng địa chấn** 山崩地震: Núi lở và động đất.

(46) **Thủy kiệt thiên ngưng** 水渴天凝: Sông khô cạn, trời lạnh lẽo.

Hai tay nắm chặt đầu là hưởng,
 Một kiếp bê tha uống cuộc đời,
 Lái Phật thả thuyền đang chực bến,
 Đò Tiên chuyển máy rước người vui.

Hựu:

Người vui cập bến bước lên thuyền,
 Sẵn chiếc linh hoàn vượt lối Tiên,
 Chớ có dằn dà e trể chuyển,
 Làm cho linh điển phải ưu phiền.
 Nghiệt đài phú quý nào căn bản,
 Đạo đức dinh hư ấy mối giềng,
 Phút chốc công danh tan vỡ sạch,
 Rồi mang nghiệp quả xích gông xiềng.

Hựu:

Gông xiềng rồn rảng buộc kèm chơn,
 Sự muộn ăn năn quá tủi hờn,
 Tái kiếp luân hồi tùy quả nghiệp,
 Đền bồi ác tục trọng dường sơn.⁽⁴⁷⁾
 Một mai tỉnh ngộ tâm mò tháo,
 Ngàn rũi mê say dạ nuốt hờn,
 Sống tạm trau giồi tâm tánh tục,
 Làm cho linh điển phục lai huòn.

Hựu:

Lai huòn Tiên cảnh đó người ôi!

⁽⁴⁷⁾ Quả báo của việc ác nặng như núi.

Nghiệp quả đeo mang vay trả rồi,
 Thông thả linh hồn về Cực Lạc,
 Quay quần trí não lấp đường ngôi.
 Vương hầu khanh tướng xem là quý,
 Gặp gã vô thường phải phủi rồi,
 Quyền bính ⁽⁴⁸⁾ trong tay nào sửa đặt,
 Chỉ còn đạo đức mới bền thôi.

Thi vô vi:

Trường Canh chiếu điển rọi Văn Phòng,
 Lập quả công,
 Truyền chánh pháp,
 Để khai thông.

Cười... Giờ linh Bần Đạo thọ sắc **DIÊU TRÌ** hạ thế sắp bày đường Thiên đạo hầu trao lại cho chư hiền Thiên mạng một món quà vô giá. Đó là điều quý báu trên cõi đời sống tàm.

Chư Thiên mạng hiền đệ nên yên lòng; trong khoảng đường tu học từ bậc thấp lên cao tuần tự như lúc bé thơ vào trường học vấn. Như vậy, chư hiền cố gắng để đạt kỳ công ngày thi hội, vì về chương trình học vấn, ấu nhi phải cố gắng thành tài, chẳng nên biếng lười sanh ra thất vọng. Đó là tuổi lúc thiếu thời vào trường học hỏi.

Còn về phần Thiên Đạo, chư hiền nên nhiệt tâm đắp bồi công hạnh tùy theo trình độ tiến lên. Vì trình độ bất đồng nên Đức **CHÍ TÔN** mở rộng cho nhiều phần lập quả.

⁽⁴⁸⁾ **Quyền bính** 權柄: Quyền lực, quyền hành.

Một là cơ phổ hóa phát khai nền Chánh pháp.

Hai là lập đức tu thân chánh tâm hành thiện.

Ba là công phu trau luyện nuôi dưỡng linh hồn.

Đó là rộng cho những điều tu luyện tùy theo duyên kiếp mình mà đạt lấy.

Vậy giờ đây tiếp Kinh. Bàn Đạo luận đôi dòng cho chư hiền để ý. Bàn Đạo giả từ, điển hồi Tiên cảnh.

Thăng.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

Văn Phòng Đại Đạo, Ngọ thời, 06-8 Canh Tuất (06-9-1970)

Pháp đàn: Huệ Chiếu Quang. Đồng tử: Huệ Linh Thông.

Thi:

Mỗi nhật tương phùng thủy đích châu,
Thập toàn viết thập nguyệt chung bầu,
Nhĩ đồng khẩu hội đầu vương thượng,
Đại Đạo phi thăng nhứt thượng thâu. ⁽¹⁾

HẢI TRIỀU THÁNH NHƠN — Tôn Sư mừng chư hiền đồ.
Giờ tiếp Kinh, Tôn Sư báo đàn, chư hiền đồ thành tâm tiếp
lệnh Tam Giáo hạ trần tả Kinh.

Tiếp lệnh, Tôn Sư điển hồi Bắc Hải. Thăng.

(Tiếp điển)

Thi:

NGỌC chiếu hào quang buổi thế tàn,
HOÀNG khai Đạo pháp cõi Nam bang,
THƯỢNG gương tái tạo xây nền móng,
ĐẾ chuyển kỳ tam tả bách thoàn.

⁽¹⁾ Chiết tự:

- ① Chữ **MỖI** 每 với chữ **THỦY** 水 (氵) là chữ **HẢI** 海.
- ② Ba chữ **THẬP** 十, **VIẾT** 曰, **THẬP** 十 ghép chữ **NGUYỆT** 月 là chữ **TRIỀU** 朝 (潮).
- ③ Chữ **NHĨ** 耳 và chữ **KHẨU** 口 ở trên chữ **VƯƠNG** 王 là chữ **THÁNH** 聖.
- ④ Chữ **ĐẠI** 大 thâu chữ **NHỨT** 一 là chữ **NHƠN** 人.

Tá bút tả Bình Minh thống hội,
Danh lưu thất ức tại trần gian,
CAO minh phổ hóa dân vi thiện,
ĐÀI chuyển căn cơ lập Niết Bàn.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ — Thầy mừng chung các con trần thế. Các con an tọa nghe Thầy diễn dụ.

Này các con, các con xuất hiện nơi cõi trần từ chỗ không mà đến; như vậy, rồi đây các con cũng sẽ huòn lại không. Còn chỗ có là phát sanh từ luật tuần huòn phát sinh nguồn sanh hóa. Chỗ có là do khí huyết nhục thân cấu tạo thành hình. Đó là điều giả tạm mà các con dựa vào đó làm cơ hội lập công bồi đức, đắp xây nền Đạo lý cho mình, và bên mình đồng hưởng ứng, tổ hợp thành căn cơ mà Tạo Công ⁽²⁾ đã dành để.

Như vậy, các con cần phải biết cái có kia là phát xuất từ chỗ không, và mãi tiến hóa theo thời gian, đến một ngày nào đó sẽ bị hoại đi, vì bản thân con không còn cảm xúc với vật dụng nữa, thì nó sẽ huòn về không và tan mất. Khi huòn về không, các con còn ghi lại đôi dòng bút tích khi nơi trần các con làm được những việc gì đáng lưu cho đàn hậu tấn,⁽³⁾ hay tạo nên một sự nghiệp tinh thần cấu tạo cho thế hệ đương kim sùng bái. Như vậy, các con đã đạt được kỳ công mà các con nơi trần đều công nhận.

Các con hãy nghĩ lại: sống nơi trần, các con đã gây biết

(2) **Tạo Công** 造工: Thọ tạo (Tạo Hóa 造化).

(3) **Đàn hậu tấn**: Lớp tiến lên sau; lớp đàn em.

bao cảm xúc cho các con lân cận, hay để lại những hận thù cho đời phỉ báng.⁽⁴⁾ Đó cũng là luật định hoai bảo làm cho các con phải vấp phải, để trở lại nguyên hình.

Nay Thầy hạ trần ban cho các con quyển **BÌNH MINH ĐỆ TAM**, Thầy dùng những lời phạm thế để diễn dụ cho các con tường, hầu un đúc tinh thần trên con đường hành thiện; để đến ngày huòn không thì các con không bị ràng buộc mà được nhẹ nhàng như khói bay bỗng từng không. Đó là điều mà Thầy đã khai sáng nền Đạo, để các con lập công đức hầu đạt được mục tiêu.

Vậy các con nên ghi nhớ vào lòng khi các con gặp những điều chướng ngại, vì sự sống chung đưng nơi trường đời, gặp biết bao là điều bất trắc.⁽⁵⁾ Thậm chí đến các con còn chưa chơn thật được lòng mình, còn bàn đến các con lân cận thì làm sao thỏa nguyện được chu toàn? Vậy các con cần cẩn thận từ ly để lòng khỏi phải ngờ ngác khi gặp những bất trắc kia, vì thiếu kinh nghiệm trên bước đường hành sự, nên các con phải bỏ Đạo xa Thầy!

Này các con, tuy các con chưa hoàn tất trưởng thành nhưng tuổi Đạo đã bán phần thế kỷ.⁽⁶⁾ Thầy đã trao quyền năng cho các con tự vạch một con đường sáng hầu cùng nhau dìu dắt đến cõi hư linh. Thầy không còn kề bên các con

(4) **Phỉ báng** 誹謗: Chê bai, nói xấu, bôi nhọ ai.

(5) **Bất trắc** 不測: Không lường trước được; không ngờ được.

(6) **Bán phần thế kỷ**: Nửa thế kỷ. — Đạo Cao Đài trải qua 45 năm tính đến 1970, xem như nửa thế kỷ.

để chỉ đường vạch lối như trước kia nữa, nhưng Thầy bao lần trao cho các con thì các con lại rùng mình nhú trán, hình như không đủ khả năng nghiên cứu chương trình tiếp tục, hay: quyết đoán một sự việc cấp thời, hầu bổ cứu cho nhau trên con đường thừa hành đạo sự. Như vậy, sự yếu hèn của các con càng ngày vượt qua tăng trưởng.

Nay nhìn lại các con đã đứng đi vững vàng không còn như các con lúc mới tập đi chập chững từng bước một như hồi sơ sanh... Vậy các con cứ bước đi, vượt đi, tuông đi,⁽⁷⁾ để không còn thấy mình là còn ấu nhi nữa. Như vậy mới thay Thầy hành đạo, đúng theo lời Thầy đã bảo:

“Thầy là các con, mà các con là Thầy đó”

Bài:

1. Kỳ Nguơn Hạ **BÌNH MINH** chuyển bút,
Nên thừa hành trong lúc khai Kinh,
Thử xem thể thái đời tình,
Biết bao tử hổ vì mình với thân.
2. Lời không thật lại phân giao cảm,
Lời dối gian bảo đảm được ai?
Lời truyền khắp cả trần này,
Lời chơn lý thật miệt mài một thôi.
3. Lẽ công bằng trẻ ngời con đứng,
Lẽ tự nhiên lập luận siêu nhân,
Lẽ ra kiếp sống nơi trần,

⁽⁷⁾ **Tuông:** Xông vào.

- Lẻ loi chích phạt,⁽⁸⁾ con cần liên dây.
4. Nhìn thấy con lòng Thầy thêm chạnh,
Nhìn nơn loại tạo cảnh đau thương,
Nhìn qua lòng bắt đoạn trường,⁽⁹⁾
Nhìn rồi giọt chảy⁽¹⁰⁾ con tường chẳng con?
5. Thấy các trẻ mỗi mòn tâm chí,
Thấy như vầy ngôi vị sao lên?
Thấy chẳng con trẻ chí bền,
Thấy đường khai sáng bước lên thanh nhàn.
6. Đường hành thiện chu toàn một lối,
Đường tu thân phước tội lọc ra,
Đường về đến cõi Ta Bà,
Đường sang Nam Hải con Ta nên tìm.
7. Đạo **CAO ĐÀI** huyền thâm chuyển vận,
Đạo khai thông giải hận thù xưa,
Đạo cần phải giữ tam thừa,
Đạo là đường sáng lọc lừa tục Tiên.
8. Tu vận chuyển tâm thiền ý định,
Tu trau giồi từng thính lời truyền,
Tu là đạt vị ngôi Tiên,
Tu nhân tích đức trần miền vượt qua.
9. Học Đạo màu kỳ ba đại xá,

⁽⁸⁾ **Chích phạt**: Phạt lẻ loi, chiếc bóng, cô độc.

⁽⁹⁾ **Bắt**: Cảm thấy. — **Lòng bắt đoạn trường**: Lòng cảm thấy đau đớn như đứt ruột.

⁽¹⁰⁾ **Nhìn rồi giọt chảy**: Nhìn rồi rơi lệ.

Học nghiệm suy vàng đá phân minh,
 Học cần phải biết nơi mình,
 Học là ghi nhớ **BÌNH MINH** móng nền.

10. Đạt mục đích gắng bền tâm chí,
 Đạt kỳ công yếu lý phân minh,
 Đạt thành tâm tánh điển hình,
 Đạt ngôi vị cũ **BÌNH MINH** điểm đề.
11. Thành chánh quả biển mê xa lánh,
 Thành Phật thân như cảnh minh đài, ⁽¹¹⁾
 Thành Tiên thoát xác hậu lai,
 Thành danh **ĐẠI ĐẠO** sáng khai tại trần.
12. Chánh giác niệm não cân định vị,
 Chánh quang minh chung thí đồng thanh,
 Chánh tâm vững bước Đạo Huỳnh,
 Chánh đường đạo lý tồn sinh không nhàm.
13. Quả đẹp đạt Già Lam ban thưởng,
 Quả vị xưa trưởng dưỡng từ lâu,
 Quả lành đã bắt nhịp cầu,
 Quả kia đã phục dải dầu tư lương. ⁽¹²⁾
14. Phục tinh tú vô thường nào động, ⁽¹³⁾

⁽¹¹⁾ **Cảnh minh đài**: Minh kính đài 明鏡臺 (đài gương sáng). — Trong tiếng Việt miền Nam thời xưa, Kính và Cảnh hay lẫn với nhau. Như tên ngài Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Kính 阮有鏡 cũng đọc Nguyễn Hữu Cảnh. Rồi do kiêng húy, Kính đọc ra Kiếng (tấm kiếng soi, mặt kiếng), Cảnh đọc ra Kiểng (cảnh chùa, kiểng chùa; cây cảnh, cây kiểng).

⁽¹²⁾ **Tư lương** 資糧: Hành trang mang theo; vật phòng thân.

- Phục huờn hư thiên võng khôi khôi, ⁽¹⁴⁾
 Phục thỉ châu nhi phản hồi, ⁽¹⁵⁾
 Phục đường chánh đại vị ngôi sẵn dành.
15. Lại luân chuyển đề danh đắc tại,
 Lại lưu đề thời đại Thượng Ngươn,
 Lại thăng giáng điển phục huờn,
 Lại truyền đạo giáo lâm sơn khắp cùng. ⁽¹⁶⁾
16. Bốn thể vốn đồng chung một thớ,
 Bốn căn đồng tán trợ tương quan,
 Bốn tánh hướng đạo con toàn,
 Bốn linh khai sáng đạo vàng đức tin.
17. Nguyên vị cũ tiền trình hạ thế,
 Nguyên nhân do tại thế lập công,
 Nguyên căn đạo pháp chánh tông,
 Nguyên do phục thỉ khai thông lưu truyền.

Nay Thầy đôi đoạn diễn dụ cùng con. Thầy ban ân lành chung các con. Tiếp lệnh, Thầy già từ, điển hồi Bạch Ngọc.

Thăng.

⁽¹³⁾ Trở về với các tinh tú (các chòm sao), quỷ vô thường nào dám động tới.

⁽¹⁴⁾ Trở về hư không, 'lưới trời lồng lộng' (*thiên võng khôi khôi* 天網恢恢).

⁽¹⁵⁾ Trở về bởi vì 'đi giáp vòng thì trở về' (*châu nhi phục thủy* 周而復始).

⁽¹⁶⁾ **Lại:** Trở lại, trở về (phục 復).

THÍCH CA MÂU NI

Văn Phòng Đại Đạo, Ngọ thời, 06-8 Canh Tuất (06-9-1970)

(Tiếp điểm)

Thi:

THÍCH hữu nguyên nhân bất nhiễm trần,
CA đề tái tạo lập Tân Dân,
MÂU tâm thuần trí bàng môn giáo,
NI huệ minh châu chánh pháp phân.

THÍCH CA MÂU NI

Ta mừng chư đấng chúng sanh an tọa nghe. Ta thọ lệnh DIÊU TRÌ lai phàm tả quyển **BÌNH MINH ĐỆ TAM** lưu lại cho chư môn đồ đôi dòng bút tích.

Này chư môn đồ, Ta là một Thái Tử, sống không đầy trăm tuổi, mà lo kể ngàn năm, thì thân tứ đại sẽ hóa ra bùn dơ cặn bã, hồn linh chẳng biết nương tựa nơi nao. Nhờ tâm giác phóng đại tiền kiếp mà ngày nay tên Ta còn nằm trong lòng chư chúng sanh, điển quang Ta mãi rọi nơi ác thế ngũ trược vì đại thệ của Ta chưa đạt, bởi chúng sanh còn mê. **Môn đồ thay thân Ta, mặc y mà hành không y.** ⁽¹⁾ Thảm thay! Thương thay! Kia thiên kinh vạn quyển, vạn lý nhứt chơn, có đâu là khó, khó bởi lòng người chẳng chịu định tâm cho chơn như xuất hiện. Vì thế mà chơn giáo của Ta bị chinh đổ, không thành.

⁽¹⁾ Các đệ tử đại diện Ta, mặc cà sa y như Ta nhưng thực hành không y như Ta.

Nay, kỳ Hạ Ngươn, Đấng THƯỢNG ĐẾ giáng lâm, hội Công Đồng Tam Giáo Ngũ Chi Đại Đạo để cứu đời, vạn thù qui nhứt bốn. Vậy môn đồ của Ta hãy vô tâm thiên định mà đi ngay vào con đường Đại Đạo, ắt gặp Ta trong ngày cõi xác.

Bài:

1. Ta thị ngã, chơn linh THƯỢNG ĐẾ, ⁽²⁾
Giáng vườn Lam, Ca Tỳ La thành, ⁽³⁾
Thích Ca phía Bắc Ấn danh, ⁽⁴⁾
Dưới chơn Hy Mã diềm lành báo tin. ⁽⁵⁾
2. Tịnh Phạn Vương cha mình mừng rỡ, ⁽⁶⁾
Mẫu Ma Da ai nữ lìa thân, ⁽⁷⁾
Lọt lòng thất nhứt đơn thân, ⁽⁸⁾
Thiên thượng thiên hạ tứ ân lo đền. ⁽⁹⁾
3. Tam thập nhị tướng tên làm dấu, ⁽¹⁰⁾
Bát thập in ai thấu kỳ hình, ⁽¹¹⁾

⁽²⁾ Ta là chơn linh Thượng Đế.

⁽³⁾ **Giáng vườn Lam:** Ta được sanh tại vườn Lam Tỳ Ni 嵐毘尼 (Lumbinī), thuộc thành quốc Ca Tỳ La 迦毗羅 (Kapilavastu).

⁽⁴⁾ Tộc họ Thích Ca 釋迦 (Śākya) danh tiếng ở Bắc Ấn Độ.

⁽⁵⁾ Tin lành Ta giáng sinh loan đi ở chân rặng Hy Mã Lạp Sơn (Himalaya).

⁽⁶⁾ Cha Ta là Tịnh Phạn Vương 淨飯王 (Śuddhodana).

⁽⁷⁾ Mẹ Ta là hoàng hậu Ma Da 摩耶 (Māyā).

⁽⁸⁾ Khi Ta chào đời được 7 ngày thì mồ côi mẹ.

⁽⁹⁾ Trên trời và dưới trời, ta lo đền đáp bốn ơn.

⁽¹⁰⁾ Ta có 32 tướng tốt.

⁽¹¹⁾ Ta được tiên tri là sống đến 80 tuổi.

- Sĩ Đạt Thái Tử thông minh, ⁽¹²⁾
 Sư phân ta biết thầy mình ngạc nhiên. ⁽¹³⁾
4. Ta tột đỉnh danh quyền lộc cả,
 Nghiệp Đế Vương ta sá như chơi,
 Thê nhi Ta dứt nợ đời,
 Giao du tứ hướng quyết thời đi tu. ⁽¹⁴⁾
5. Đông phương dạo ngao du xem cảnh,
 Lão già nua, trông chạnh não nùng,
 Nam phương người bệnh lạnh lùng,
 Đón đau khổ sở đất bùn lấp dơ.
6. Tây phương ngộ tình cờ người chết,
 Cảnh đau buồn luyến tiếc gia đình,
 Ba lần xúc động tâm can, ⁽¹⁵⁾
 Sanh lão bệnh tử khổ nàn triền miên.
7. Lần thứ tư dạo miền phương Bắc,
 Gặp sa môn tâm đắc hỏi han,
 Đường tu ta đã lập tràng,
 Về tâu phụ mẫu lên đàng xuất gia. ⁽¹⁶⁾

⁽¹²⁾ Ta là Thái Tử Sĩ Đạt Ta (Tất Đạt Đa 悉達多, Siddhārtha) thông minh.

⁽¹³⁾ Thầy dạy là Ta hiểu ngay, làm thầy ngạc nhiên.

⁽¹⁴⁾ Ta quyền cao lộc cả, làm vua dễ dàng, nhưng Ta bỏ vợ con, và đi khắp nơi tìm đường tu.

⁽¹⁵⁾ Ta đi hướng Đông thấy người già khổ, đi hướng Nam thấy người bệnh khổ, đi hướng Tây thấy người chết khổ. Ba lần tận mắt nhìn thấy cảnh Lão-Bệnh-Tử khổ khiến Ta xúc động.

⁽¹⁶⁾ Ta đi hướng Bắc, gặp một sa môn (śramaṇa, tu sĩ). Ta hỏi han về việc tu hành. Ta có lập trường, bèn về nói cho cha mẹ biết. (Lúc này mẹ nuôi của ngài là em gái của hoàng hậu Ma Da. Tên mẹ nuôi là Mahāprajāpatī

8. Cha không thuận bày ra giải trí,
Cảnh buồn rầu than thở phủ vây,
Thiếp hầu thuyết phục chẳng lay,
Ra đi Ta định chí này phải nên. ⁽¹⁷⁾
9. Học đạo mầu xây nền chánh giáo,
Tầm phương châm cải tạo thế gian,
Thoát vòng tứ khổ mênh mang,
Trở về thánh đức Tam Hoàng như xưa.
10. Ra khỏi thành ta chưa hiểu đạo,
Ép xác phàm để tạo đường siêu, ⁽¹⁸⁾
Gắm y đối bộ thay chiều,
Khoác y đối lớp qui điều vị tha.
11. Thành Phệ Xá tìm mà đạo cả, ⁽¹⁹⁾
Chẳng bao lâu Vương Xá mở đường, ⁽²⁰⁾
Nhiều Thầy chỉ giáo đa phương,
Định tâm tự tạo một đường phát minh.
12. Khổ hạnh lâm tự mình triết lý,
Thấy sai lầm khắc kỷ sửa ngay,
Sáu năm khổ ép xác này,
Ta liền thay đổi sửa rày phép tu. ⁽²¹⁾

Gotamī. Sau khi ngài thành Phật, mẹ nuôi xuất gia, là tỳ kheo ni đầu tiên trong tăng đoàn.)

⁽¹⁷⁾ Vua cha không đồng ý. Ta thoát ly, trốn khỏi thành, đi tu.

⁽¹⁸⁾ Lúc đầu Ta chưa hiểu, nên tu khổ hạnh, ép xác để mong sớm thành chánh quả.

⁽¹⁹⁾ Ta tìm đạo ở thành Phệ Xá Li 吠舍釐 (Vaiśālī).

⁽²⁰⁾ Rồi ta qua thành Vương Xá 王舍城 (Rājagṛha).

13. Sông Ni Liên phá ngu phát huệ, ⁽²²⁾
 Năm đê đồ xài xể khinh ta, ⁽²³⁾
 Cuối cùng mới thấy THÍCH CA,
 Đại hùng đại lực yêu ma kính nhường.
14. Bồ đề tọa, kim cương nhập định,
 Trí huệ minh chấn chỉnh tâm linh,
 Phật ma chỉ tại lòng mình,
 Đại thừa đại biện bóng hình tương quan.
15. Đắc đạo vốn tự toan giác ngộ,
 Thông tiền căn, trừ cố căn tâm,
 Nhãn quan huệ thấu vật tâm,
 Nhơn duyên thập nhị luân trầm quả phân. ⁽²⁴⁾
16. Tứ Diệu Đế luận phân Bát Chánh, ⁽²⁵⁾
 Tư duy tường hiểu chánh phá tà, ⁽²⁶⁾
 Luật Đạo thông suốt tinh hoa,

⁽²¹⁾ Ta khổ hạnh ép xác 6 năm; sau suy kiệt, mới thấy mình lầm, nên sửa lỗi.

⁽²²⁾ Ta phát huệ khi thiền định bên bờ sông Ni Liên Thiên 尼連禪 (Nairājanā).

⁽²³⁾ Năm đê đồ đầu tiên của ngài là anh em Kiêu Trần Như 憍陳如 (Ājñāta-Kauṇḍinya), Ngạch Bính 額鞞 (Aśvajit), Bạt Đề 拔提 (Bhadrika), Thập Lực Ca Diếp 十力迦葉 (Daśabala-Kāśyapa), Ma Nam Câu Lợi 摩男拘利 (Mahānāma-Kulika). Họ thấy ngài bỏ tu khổ hạnh nên từ bỏ ngài.

⁽²⁴⁾ Ta thấu suốt **12 nhân duyên** (Vô minh, Hành, Thức, Danh sắc, Lục nhập, Xúc, Thọ, Ái, Thủ, Hữu, Sinh, Lão tử).

⁽²⁵⁾ Ta thấu suốt Bốn Chân Lý (**Tứ Diệu Đế**: Khổ, Tập, Diệt, Đạo) và Con Đường Tám Nhánh (**Bát Chánh Đạo**: Chánh Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh Tinh Tấn, Chánh Niệm, Chánh Định).

⁽²⁶⁾ Hiểu rõ tư duy (tư tưởng) thì lấy chánh kiến phá tà kiến.

Qui y Tam Bảo vị tha quên mình.

17. Hỡi môn đồ! mấy nghìn năm lẻ,
Hỡi chúng sinh! mau lẹ lên đường,
Long Hoa mặt kiếp rán bươn,
Cha Trời giáng thế mở đường cứu nguy.
18. **ĐẠI ĐẠO** khai **TAM KỲ PHỔ ĐỘ**,
Danh **CAO ĐÀI** qui cổ diệt kim,
Ngũ Chi Tam Giáo qui nguyên,
Vạn thù nhứt bản về đền Ngọc Kinh. ⁽²⁷⁾
19. Ta lưu lại như sinh môn đệ,
Từ đại thừa, tiểu kế, sơn môn, ⁽²⁸⁾
Cổ truyền khát sĩ nhị tông, ⁽²⁹⁾
Thiên gia tinh hội Kỳ Sơn hảo hòa.
20. Đắc Đạo thành Thích Ca thống nhứt,
Cảnh phân ly địa ngục bàng môn,
Ai là đệ tử Thế Tôn?
Vị tha vong kỷ bảo tồn chơn tông.
21. Ta vẫn tắt đôi dòng nhấn nhủ,
Tin hay không vẫn tự làm bằng,
Long Hoa phán đoán đọa thăng,
Đại đồng khởi chối ăn năn muôn màng.
22. Một câu hỏi thí tràng đậu rớt, ⁽³⁰⁾

⁽²⁷⁾ **Vạn thù nhứt bản** 萬殊一本: Muôn khác biệt nhưng cùng một gốc.

⁽²⁸⁾ **Tiểu kế**: Tiểu thừa. **Sơn môn**: Chùa trên núi.

⁽²⁹⁾ **Nhị tông**: Thiền tông và Tịnh độ tông.

- Hai mục tiêu là thuộc chánh tà,
Phân minh mê giác Phật ma,
Chữ Tâm thị ngã chẳng mà đâu xa. ⁽³¹⁾
23. Nhìn Phật tử lòng ta thêm thắm,
Thấy chư tăng mắc cạm bẫy trần,
Ma vương tiếm ngự bản thân,
Thất tình lục dục ân cần cải qui.
24. Đường giải thoát Tam Kỳ Đại Đạo,
Đấng CHÍ TÔN chuyển giáo CAO ĐÀI,
Khai trung dung, một đường ngay,
Lý chơn chỉ một, Đạo rày không hai.
25. Tán vạn thù đông tây nam bắc, ⁽³²⁾
Vốn đồng nguyên gieo rắc giống lành,
Danh từ hình thức chia ranh,
Cho phường ma quỷ giựt giành con ta.
26. Qui Tam Giáo một nhà Đại Đạo,
Hiệp Ngũ Chi hườn đáo bốn nguyên,
CAO ĐÀI đạt bảng chánh truyền,
Con ta trỗi bước xuống thuyền qua sông.
27. Phá chấp ngã sắc không, không sắc,
Tâm không bình vị đắc Như Lai,
Thích Ca thị ngã Cao Đài,

⁽³⁰⁾ **Thí tràng** 試場: Trường thi (Long Hoa).

⁽³¹⁾ Phân biệt rõ: Giác là Phật, mê là ma. Tâm là ta. (Phật hay ma là do Tâm của ta).

⁽³²⁾ Từ Đạo phân tán ra muôn khác biệt ở bốn hướng.

Cao Đài thị ngã đổi thay danh từ. ⁽³³⁾

28. Lời ghi chép thiên thư hư thiệt,
 Để truyền ra lưu thuyết môn đồ,
 Phật ngôn điển giảng bày phồ,
 Hữu căn hữu kiếp xuống đò kỳ ba.

Thi:

Kỳ Ba lai đạo luật tuần hoàn,
 Sanh trụ hoại tồn tại Việt Bang,
 Hạnh ngộ Cao Đài truyền Đại Đạo,
 Hỷ phùng Ngọc Đế ngự trần gian.
 Vạn thù qui nhứt chư tôn hội,
 Tam ngũ huờn nguyên khái giáo tràng,
 Cứu cánh mạng đời xây Thánh Đức,
 Thượng Ngươn chuyển lập tạo vinh quang.

Này chư môn sanh, cõi trần đầy ô trược, mùi danh lợi
 nhử câu làm cho chư môn sanh đang lặn hụp kiếm tìm nên
 phải xa rời tâm đại tịnh. Kia nhìn xem tịnh thủy bình bất
 động xuất hiện minh châu, như câu:

Nhơn tâm thường thanh tịnh,
 Thiên địa tất giai tri. ⁽³⁴⁾

Nếu lòng người được yên lặng thì Trời Đất đều biết đó.

Chư môn sanh nên ngăn ngừa vì cõi trần này là:

⁽³³⁾ Cao Đài hay Thích Ca cũng là Ta, chỉ là thay đổi tên gọi.

⁽³⁴⁾ **Nhơn tâm thường thanh tịnh, thiên địa tất giai tri** 人心常清靜天地悉皆知: Lòng người luôn thanh tịnh, trời đất đều biết.

Ái hà thiên xích lãng ⁽³⁵⁾

Sông ái hà như làn nước vô hình khóa vượt cao hơn ngàn thước, phủ nhận chư môn sanh, không định tâm khó mà vượt khỏi.

Khổ hải vạn trùng ba ⁽³⁶⁾

Bể khổ nơi cõi trần này như biển rộng mênh mông khóa biết bao vạn lượn sóng trùng dương, đang gặp trận cuồng phong xô đẩy làm cho chư môn sanh dấy loạn tinh thần nên bị sóng nhận nhồi bản thân lẫn tinh thần đều chìm đắm.

Như thế, kiếp tạm này dù cho chư môn sanh tận hưởng mùi vinh hoa phú quý của đời cũng chưa vượt khỏi bể trần trong khi xao động. Thế rồi, ngày cối bổ xác phàm, hồn linh phải nương tựa vào đâu làm căn bản? Vậy môn sanh cần trau luyện tinh thần để ngày mai hậu làm một bút tích lưu đời. **Như thế mới tròn câu thệ nguyện trước Ngọc Đài khi hạ thế.**

Nay tả quyển **BÌNH MINH ĐỆ TAM**, Tôn Sư nhắc lại những điều kết quả trao cho chư môn sanh ghi nhận để tránh khỏi sự muộn ăn năn như trước kia nơi Nghiệt Đài chối cãi.

Tiếp lệnh, Huệ Pháp. Tôn Sư ban điển lành chư đẳng chúng sanh, điển hồi Cự Lạc. Thăng.

⁽³⁵⁾ **Ái hà thiên xích lãng** 愛河千尺浪: Sông yêu đương sóng cao ngàn thước.

⁽³⁶⁾ **Khổ hải vạn trùng ba** 苦海萬重波: Biển khổ nằn sóng cả trùng trùng.

THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ

Văn Phòng Đại Đạo, Ngọ thời, 06-8 Canh Tuất (06-9-1970)

Pháp đàn: Huệ Chiếu Quang. Đồng tử: Huệ Pháp.

(Tái cầu)

HẢI TRIỀU THÁNH NHƠN — Tôn Sư tái cơ truyền linh Huệ Chiếu Quang trấn chơn dương phù cho chơn đồng khai khẩu.

Tiếp linh, Tôn Sư điển hồi Thượng giới. Thăng.

(Tiếp điển)

Thi:

THÁI Cực vị phân Đạo chuyển thành, ⁽¹⁾

THƯỢNG tiêu bất xuất thể phù sanh, ⁽²⁾

ĐẠO trường lão ấu căn cơ dưỡng, ⁽³⁾

TỔ luyện đơn kim đặc thọ sanh.

THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ — Tôn Sư mừng chư môn đồ. Chư môn đồ an tọa nghe Tôn Sư truyền lời diệu khuyết để cho chư môn đồ tri tường hầu cứu vãn tâm trung trong hội giao động.

Nay Tôn Sư thọ lệnh **DIÊU TRÌ** tả **BÌNH MINH ĐỆ TAM** để ban hành ra cho chư môn đồ tu học tùy theo công quả mà tiến hóa. Đó là một viên linh đơn để hồi sinh chơn tánh của

⁽¹⁾ **Thái Cực vị phân** 太極未分: Thái Cực chưa phân ra Âm Dương.

⁽²⁾ **Thượng Tiêu** 上霄: Cõi trời cao.

⁽³⁾ **Trường**: Trường 長 (làm cho lớn); trường dưỡng 長養 (nuôi lớn). — Đạo là căn cơ (nền móng) nuôi lớn người già và trẻ.

chư môn đồ đã sắp phai dần vì vật dục.

Bài:

1. Người thượng đức không cần giữ đức,
Bởi vì chượng vượt bực phạm nhờn,
Vì danh đạo đức lai huồn,
Đức kia đã chọn trong cơn hành tùng. ⁽⁴⁾
2. Thượng đức ấy tôn sùng Đại Đạo,
Ngũ đức nêu cải tạo chu toàn, ⁽⁵⁾
Nhơn, nghĩa, lễ, trí, tín ban,
Tại **NHO** như thử con đàn Trung Dung. ⁽⁶⁾
3. Cần giải tỏa trừ hung khử bạo,
Sát tâm vọng tử đạo vô minh, ⁽⁷⁾
Chu toàn ngũ giới duy tình, ⁽⁸⁾
THÍCH nhi tác đức vô hình từ bi. ⁽⁹⁾

⁽⁴⁾ Thanh Tĩnh Kinh: “*Thượng đức bất đức, hạ đức chấp đức.*” 上德不德, 下德執德 (Bậc đức cao thì không chấp đức. Người đức thấp thì chấp đức.) — Bậc thượng đức vốn đã đạo đức rồi; ngài sống trong đạo đức, nên không cần giữ đạo đức như kẻ phạm. Kẻ phạm phải chấp đức để sửa mình theo.

⁽⁵⁾ **Ngũ đức** 五德: Năm đức tính (nhân, nghĩa, lễ, trí, tín), cũng gọi **ngũ thường** 五常. Giữ gìn năm đức này là ‘chấp đức’. Năm đức này liên quan năm giới cấm.

⁽⁶⁾ Ở Đạo Nho, đạo đức là Trung Dung. (**Như thử** 如此: Như vậy, như thế.)

⁽⁷⁾ Có lòng hiếu sát (sát tâm), muốn kẻ khác chết (vọng tử), đó là vô minh.

⁽⁸⁾ Phải giữ trọn Ngũ giới cấm (Bất sát sanh; Bất du đạo; Bất vọng ngữ; Bất tà dâm; Bất tửu nhục). Năm giới cấm này liên quan ngũ đức. Giữ gìn năm đức là ‘chấp đức’.

⁽⁹⁾ Ở Đạo Phật, đạo đức là lòng từ bi.

4. Cần un đúc hữu tri tánh mạng,
Luyện Tiên đơn căn bản Tiên gia,
Kim, mộc, thủy, hỏa, thổ hòa, ⁽¹⁰⁾
Tại **ĐẠO** như thử cảm là ứng thông. ⁽¹¹⁾
5. Ngũ đức ấy lâu thông đầy đủ,
Dù hậu thiên khốc dụ trần miền, ⁽¹²⁾
Hậu Thiên phản bổn Tiên Thiên,
Bổn lai ngũ đức huờn nguyên sáng lòà.
6. Nên thượng đức nào là chấp đức,
Vì nêu cao vượt bực phi phạm,
Hạ đức còn nhiều hãm giam,
Hạ đức chấp đức, để làm bản nguyên. ⁽¹³⁾
7. Cần chấp đức, để liền cải hóa,
Biết tội tình hối cả con tâm,
Răn hình sát, tránh lỗi lầm,
Lấy **nhân** đo lường để tầm Phật Tiên. ⁽¹⁴⁾
8. Răn xảo trá tâm hiền trọn **ngĩa**, ⁽¹⁵⁾

⁽¹⁰⁾ Đạo Tiên căn bản là luyện đơn nấu thuốc, hòa hợp ngũ hành.

⁽¹¹⁾ Ở Đạo Tiên, đạo đức là theo luật Cảm Ứng.

⁽¹²⁾ **Khốc dụ** 酷誘: Cám dỗ dữ dội. — Dù cõi trần hậu thiên đầy cám dỗ, nhưng ngũ đức sáng chói là điều kiện để hoàn nguyên (từ hậu thiên về tiên thiên).

⁽¹³⁾ Vé này giảng câu: “Thượng đức bất đức, hạ đức chấp đức.” 上德不德, 下德執德 (Thanh Tĩnh Kinh) — Chấp đức (giữ đức) ví như trẻ em luyện viết chữ, phải viết theo hàng kẻ; khi viết đẹp và ngay ngắn rồi thì không cần hàng kẻ nữa. Vì kẻ hạ đức (phạm phạm) bị nhiều vây hãm, nên cần phải chấp đức để tự sửa đổi, cải hóa bản thân.

⁽¹⁴⁾ Bất sát sanh để nuôi lòng **nhân**.

- Răn lòng **tà** chớ bịa **dâm** ô,
 Đó là dụng **lẽ** điểm tô, ⁽¹⁶⁾
 Thành danh Đại Đạo môn đồ do đây.
9. Răn tửu nhục đủ đầy lý trí,
Trí khôn ngoan thành ý cao siêu, ⁽¹⁷⁾
 Răn vọng ngữ, giữ luật điều,
 Gìn tâm giữ **tín** mục tiêu hơn loài. ⁽¹⁸⁾
10. Cần tri thử bốn lai nhứt mạch,
 Nên chấp đức nhiệm trách hạ từng,
 Chấp là giữ lấy quyền ưng, ⁽¹⁹⁾
 Đức cao tồn tại hơn quần đáng nêu.
11. Nêu đạo đức luật điều phóng tác,
 Cho vạ linh giải thoát mê đồ,
 Khinh thân trọng vật nông nô,
 Răn lòng tham lạm khấu đồ nguy nan. ⁽²⁰⁾
12. Triền miên lại nào an oan trái, ⁽²¹⁾
 Răn lòng tà tâm hoại thể thân,
 Đoạn như dục loạn luân trần,
 Ấy là cấu tạo muôn căn tội tình.

⁽¹⁵⁾ Không xảo trá (trộm cắp) để giữ trọn **nghĩa**.

⁽¹⁶⁾ Không tà dâm để giữ trọn **lẽ**.

⁽¹⁷⁾ Không rượu thịt để giữ lý **trí**.

⁽¹⁸⁾ Không vọng ngữ (nói dối) để giữ chữ **tín**.

⁽¹⁹⁾ Chấp là giữ lấy. Bản thân có quyền ưng chịu (chọn lựa, quyết định làm).

⁽²⁰⁾ **Khấu đồ** 寇徒: Kẻ cướp. — Kẻ cướp không răn lòng tham, ắt gặp nguy nàn.

⁽²¹⁾ Tham lam gây nợ oan trái triền miên, nên tâm không yên.

13. Răn tử nhục tâm linh trí tuệ,
Trí khôn ngoan là để tạo thân,
Muốn cho vượt khỏi bể trần,
Vẹn gìn đức tánh ân cần giời trau.
14. Bảo đức tánh khỏi vào lục súc,
Giữ tâm chơn sở dục ư nhơn, ⁽²²⁾
Thành tín tránh vương gây hờn,
Chánh tâm định ý phục hườn Tiên bang.
15. Nên tri thử hành tàng chơn tánh,
Cần ôn nhuần để tránh đọa thân,
Bất giới sát, tất vô nhân, ⁽²³⁾
Mộc kia đã khuyết tinh thần hại thay. ⁽²⁴⁾
16. Địa Đông phương hữu tai, trần cấu, ⁽²⁵⁾
Tại thiên Tuế Tinh hậu bất an, ⁽²⁶⁾
Tại nhơn thọ thương đởm can, ⁽²⁷⁾
Cho nên bất sát an nhàn điếm linh.
17. Cần răn trộm ngục hình chi loại,
Mất nghĩa kia cần phải gìn lòng,
Khuyết Kim bộ phận ngoài trong,

⁽²²⁾ Giữ lòng ham muốn ở điều nhơn ái.

⁽²³⁾ Không giữ giới sát sanh, ắt là kẻ bất nhân (không có lòng nhân ái).

⁽²⁴⁾ Đức Nhân ứng với hành Mộc, nên bất nhân thì tổn thương Mộc.

⁽²⁵⁾ Mộc tổn thương, gây tai họa cõi trần ở hướng Đông. (Hành Mộc ở hướng Đông.)

⁽²⁶⁾ Trên trời có sao chổi (Tuế Tinh 彗星) xuất hiện, gây bất an.

⁽²⁷⁾ Ở người, vô nhân gây hại mật (đởm 膽) và gan (can 肝).

Tại thiên Thái Bạch, địa hồng Tây phương. ⁽²⁸⁾

18. Tại nhơn, tắc phế trường thọ hại, ⁽²⁹⁾

Răn tà dâm để hoại lễ nhà,

Khuyết Hỏa tắc rụi lòng ta,

Tại thiên Huỳnh Hoặc khó mà đặng an. ⁽³⁰⁾

19. Tại địa, thử Nam phang tai hại,

Tại nhơn thân tổn hại tâm trường, ⁽³¹⁾

Bảo tồn tạo cảnh Thiên Đường,

Đừng cho di dịch tâm trường kiệt hao.

20. Giới tử nhục đón rào trí tuệ,

Phải khuyết Thủy thân thể khô khan,

Tại thiên, tinh thần chẳng an,

Tại địa, phương Bắc khó toàn nạn tai. ⁽³²⁾

21. Nơi nhơn thân càng ngày kiệt quệ,

Thận bàng quang ký tế thọ thương, ⁽³³⁾

⁽²⁸⁾ Trộm cắp là mất nghĩa. Đức Nghĩa ứng với hành Kim. Bất nghĩa làm hại Kim. Trên trời hiện sao Thái Bạch (là hung tinh). Mặt đất đỏ hồng ở phương Tây. (Hành Kim ở phương Tây.)

⁽²⁹⁾ Ở người, bất nghĩa gây hại phổi (phế 肺) và ruột (trường 腸).

⁽³⁰⁾ Tà dâm hại lễ. Đức Lễ ứng với hành Hỏa. Trên trời hiện sao Hỏa (Huỳnh Hoặc 熒惑: Hỏa tinh) nên khó được an lành.

⁽³¹⁾ Tại mặt đất, gặp tai hại ở phương Nam. Ở người, bị hại Tim và Ruột. (Đức Lễ ứng với hành Hỏa và tạng Tim. Hành Hỏa ở phương Nam)

⁽³²⁾ Giữ giới cấm rượu thịt để giữ gìn trí tuệ. Đức Trí ứng với hành Thủy. Tửu nhục (rượu thịt) tổn hại Trí, hại Thủy. Trên trời, các ngôi sao (tinh thần 星辰) không yên. Dưới đất ở phương Bắc bị nạn tai. (Hành Thủy ở phương Bắc.)

⁽³³⁾ Ở người thì kiệt quệ, vì thận và bàng quang (bọng đái) tổn thương. (Đức Trí ứng với hành Thủy, tạng Thận và Bàng Quang.)

Cần nên giữ vững lập trường,
Thiên khuynh địa chích một đường vững yên.

22. Vì xảo trá không nguyên chữ tín,
Bị khuyết Thổ thị tín nan thành,
Tại thiên, Chấn Tinh bất sanh,
Tại địa, tắc trung ương thành họa tai. ⁽³⁴⁾

23. Tại nhơn phẩm họa lai tỳ vị, ⁽³⁵⁾
Bảo toàn thân tri kỹ vật nhơn,
Châu nhi thiên địa tuần huòn,
Chúng sanh nhựt lộ luyện đơn kim thành.

24. **BÌNH MINH** chuyển hồi sanh đạo lý,
ĐỆ TAM khai chung thỉ trọn đề,
Nên gìn ngũ tặc chó xê,
Phát sanh nhịp sống dựa kè Tiên bang.

Tôn Sư diễn tả đoạn này lưu lại cho chư môn đồ tri tầm
hầu chính đốn tâm trung những điều kém khuyết, để tu bổ
cho nguồn linh điển được đủ đầy hầu vượt qua luật tuần
huòn cao vọi.

Tôn Sư ban ân lành. Thăng.

⁽³⁴⁾ Xảo trá là không có chữ **tín**. Đức Tín ứng với hành Thổ. Bất tín thì Thổ bị khuyết. Trên trời sao Chấn (Chấn Tinh 軫星) không hiện. Dưới đất ở trung ương bị họa tai. (Hành Thổ ở trung ương.)

⁽³⁵⁾ Ở người, lá lách (tỳ 脾) và bao tử (vị 胃) bị tổn thương. (Đức Tín ứng với hành Thổ và tạng Tỳ, Vị.)

TRỌNG NI KHỔNG TỬ

Văn Phòng Đại Đạo, Ngọ thời, 12-9 Canh Tuất (11-10-1970)

Pháp đàn: Huệ Chiếu Quang. Đồng tử: Huệ Pháp.

HẢI TRIỀU THÁNH NHƠN — Tôn Sư mừng chư hiền đồ.

Giờ thọ sắc báo đàn tả Kinh, vậy Huệ Chiếu hội Tam Thiên phù trấn nê huồn cho chơn đồng khai khẩu.

Tiếp lệnh, Tôn Sư điển hồi Tiên cảnh. Thăng.

(Tiếp điển)

Thi:

TRỌNG Đạo tam tùng luật chánh tông,
NI truyền thường ngũ chính thuần phong,
KHỔNG môn tu học an thiên hạ,
TỬ hậu lưu hành thế Việt Đông. ⁽¹⁾
Tả bút khai thông quy củ lập,
Kinh luân vạn quyển sử nhơn tông,
BÌNH quang sinh lộ tầm chơn lý,
MINH triết bồ tiên tạo đại đồng. ⁽²⁾

TRỌNG NI PHU TỬ

Nhà Thầy mừng chư đồ đệ Tam Kỳ hạ thế. Chư đồ đệ an tọa nghe Nhà Thầy khai truyền Đạo giáo.

(1) **Thế Việt Đông**: Vị thế nước Việt Nam ở phương Đông.

(2) **Bồ tiên**: Do câu **bồ tiên thị nhục** 蒲鞭示辱 (đánh bằng roi cỏ lát cho biết nhục thôi). — Cai trị dân thì yêu dân, nhưng khi cần cũng có thể phạt dân.

Này chư đồ đệ, một giáo lý từ Trung Cổ lưu tồn bởi Nho đồ từ ngàn xưa lưu lại do Nhà Thầy sáng giáo, mục đích Nho tông dụng cang thường luân lý để làm một lễ giáo cho chư đồ đệ ôn nhuần hầu ngăn ngừa mối loạn tâm do lục đục bộc hành tao loạn. Sự trấn áp điều hỗn loạn nội tâm không thể lấy ví dụ bên ngoài mà điều khiển, đè nén được lòng sở dục của con người, khi bị tư tưởng thu hút vào tâm trí. Thế nên dụng kỷ luật tạo giác tri kỷ, để làm một khuôn vàng thước ngọc đo lòng người và phân ranh giới, để làm một lần gạch ngang của giới hạn mà không phép được vượt qua lần mức.

Thế nên Nhà Thầy dụng lễ; điều này là chỉ nam khi khai tràng lập giáo. Sự ứng dụng rất hiệu lực trong khi giáo điều được tôn trọng vào buổi Trung Nguơn mà điều phản ứng đã có trong khi Nhà Thầy khai truyền Đạo giáo.

Đã trải qua bao thế hệ, tuy kim cổ bất đồng nhưng đã đạt được kỳ công còn lưu bao vết tích như hiện tại quy nguyên nền Tam Giáo, gom nhặt tinh ba của nền cựu giáo, xây thành một giáo lý hỗn hợp, gây một tiếng sấm vang dội khắp loài người trên mặt đất, để rồi loài người tự đưa mắt nhìn vào nhiều khía cạnh, gây một hoài bão âm thầm vì đã kết thành liên hệ, mãi tiếp tục suy tư khi ngó sâu vào chương trình danh hiệu.

Sau cùng đã tổ hợp lại một giáo lý trọng đại như đã có, gồm Tam Giáo quy nguyên, Ngũ Chi hiệp nhứt, không phân ranh Tôn Giáo. Như thế, thuyết đại đồng không cần phổ hóa mà nó đã tự phô bày trên một danh từ xuất hiện.

Nay Nhà Thầy thọ lĩnh **Diêu Cung** hạ điển trần tả quyển **BÌNH MINH ĐỆ TAM** để diễn dụ lưu đề khả giáo triền miên còn lưu lại những thành quả trước kia cho hiện tình chư đồ đệ soi chung hầu tiếp tục khai thông nền Đại Đạo, để lưu lại một ký ức ngàn thu bất diệt.

Bài:

1. Ngự bút Thánh Nho Tông chuyển thế,
Dựng triều Nguơn Hạ kế Thượng Nguơn,
Châu nhi phục thỉ lai huòn,
Tinh vi bất diệt thâm sơn thủy hà.
2. Nguồn Nho Tông Trung Hoa truyền bá,
Gốc tinh thần giáo hóa ngũ luân,
Khắp Đông Nam Á nhơn quần,
Trải qua giai đoạn tung bừng truyền ban.
3. **NHÂN** đầu đề an bang tế thế,
Nhân ấy là dụng để trị nhơn,
Nhân ái đánh bạt gây hờn,
Nhân từ đoạt giải tuần huòn thể thân.
4. **NGHĨA** giữ vẹn quân thần chi đạo,
Nghĩa tương đồng đào tạo khuôn viên,
Nghĩa là căn bản mối giềng,
Nghĩa người quân tử nằm yên nơi lòng.
5. **LỄ** ngăn ngừa đục trong phát động,
Lễ bày khai hình bóng đẹp xinh,
Lễ là ngăn cách đời tình,

- Lễ đây áp dụng luật hình khởi mang.
6. **TRÍ** tinh xảo nên toan liệu định,
Trí thanh nhàn tu chỉnh tâm trung,
Trí tri là kiểm thư hùng,
Trí mưu thông thạo bất từng dục tâm.
 7. **TÍN** nguồn cội cao thâm đức độ,
Tín gầy nên toán số tương lai,
Tín trung nương ngự hằng ngày,
Tín là lập vị sáng khai đại đồng.
 8. Bối ngũ đức gồm trong luật giáo,
Cùng ngũ luân hoà hảo danh từ,
Ngũ giới nào khác đây ư,
Hòa đồng một thể tàng thư ghi vào.
 9. Khai hạnh đường đề trao bí quyết,
Bồ tiên trang mài miệt giáo truyền, ⁽³⁾
Lưu tồn vạn đợi trần miền,
Hạ Ngươn chuyển Thượng triết hiền trị an.
 10. Còn lưu lại nơi trang sử đạo,
Tứ Phối thập triết giáo Nho Tông, ⁽⁴⁾
Thất Thập Nhị Hiền tường thông, ⁽⁵⁾

⁽³⁾ Mở lớp hạnh đường, dạy cho đời sau. Bậc dùng roi cỏ lát (bồ tiên 蒲鞭) dạy dân, là dạy bằng ơn ái.

⁽⁴⁾ **Tứ Phối** 四配: Bốn cao đệ của Đức Khổng, thờ chung với ngài trong Khổng Miếu: Phục Thánh **Nhan Uyên** 復聖顏淵, Tông Thánh **Tăng Sâm** 宗聖曾參, Thuật Thánh **Tử Tư** 述聖子思, Á Thánh **Mạnh Tử** 亞聖孟子.

Đây là bút tích Nho Tông lưu truyền.

11. Tả Bình Minh đôi thiên bút ký,
Cần lưu tâm chung thỉ một đề,
Vẹn gìn quy củ đã phê,
Thánh nhơn hiền triết lưu hề kết tinh.
12. Họ **Chiêm Đài, Diệt Minh** danh tự, ⁽⁶⁾
Người **Vũ Thành**, tên chữ **Hàm Ân**,
Tử Vũ học thức hiểu thân,
Khai minh lý trí trong phần đệ môn.
13. **Bí Bất Tề** danh ngôn **Tử Tiện**, ⁽⁷⁾
Người nước **Lỗ**, xuất hiện hiền nhân,
Môn đồ tâm tánh ân cần,
Hoát khai đạo lý về phần kinh luân.
14. **Nguyên Hiến** phục nhơn quần đại chúng, ⁽⁸⁾
Tự **Tử Tư** tác dụng đạo luân,
Người Tống quốc, tiến không ngừng,
Lập thành thể chế triều dăng sửa đời.
15. **Công Dã Trường** người thời **Lỗ** quốc,
Tự **Tử Trường**, danh thật **Nhĩ Thỉnh**, ⁽⁹⁾

⁽⁵⁾ **Thất Thập Nhị Hiền** 七十二賢: 72 người hiền, nổi bật trong số 3000 đệ tử của Đức Khổng.

⁽⁶⁾ **Chiêm (Đạm) Đài Diệt Minh** 澹臺滅明 (512–? TCN) tự Tử Vũ 子羽, tên Hàm Ân 含恩, quê quán Vũ Thành 武城 nước **Lỗ**.

⁽⁷⁾ **Bí Bất Tề** (Mật/Phục Bất Tề) 宓不齊 (521–445 TCN), tự Tử Tiện 子賤.

⁽⁸⁾ **Nguyên Hiến** 原憲 (515–? TCN) tự Tử Tư 子思.

- Thường văn bá điều chi thính,
Thế nên cam chịu luật hình đã qua.
16. **Nam Cung Quát** cũng là Lỗ quốc, ⁽¹⁰⁾
Tự **Tử Dung** gan mật can trường,
Thọ mạng thuyết giáo hạnh đường,
Kỳ thời bất đạt khoa trường hồi an.
17. Tiếp **Cao Sài** luận bàn nhơn nghĩa, ⁽¹¹⁾
Tự **Tử Cao** gieo tĩa ái hòa,
Lòng hăng nhân ái, ái tha,
Giải bày luân lý nhơn hòa địa khai.
18. Sang nhơn thể sắp bày ngọn bút,
Tất Điều Khai tri túc thời hành, ⁽¹²⁾
Danh từ **Tử Nhượng** lưu danh,
Người trong nước Thái thọ sanh học tài.
19. **Phàn Tu** học thiên tài danh đạo, ⁽¹³⁾
Lập công danh đào tạo **Tử Trì**,
Người Lỗ quốc ở kinh kỳ,
Thông minh trí tuệ, củ quy điều hòa.

⁽⁹⁾ **Công Dã Trường** 公冶長 (519–470 TCN) tự là Tử Trường 子長, tên Nhĩ Thính 耳聲, nghe hiểu được tiếng chim (*văn bá điều chi thính*); học Khổng Tử sau thành con rể, vì biệt tài nghe tiếng chim mà bị vu oan, tù tội.

⁽¹⁰⁾ **Nam Cung Quát** 南宮适 (530–? TCN) tên Thao 韜, tự Tử Dung 子容.

⁽¹¹⁾ **Cao Sài** 高柴 (521–393 TCN) tự Tử Cao 子羔 (cũng viết 皋, 高).

⁽¹²⁾ **Tất Điều Khai** 漆雕開 (540–489 TCN) tự Tử Nhượng 子若.

⁽¹³⁾ **Phàn Tu** 樊須 (515–454 TCN) cũng gọi Phàn Trì 樊遲, tự Tử Trì 子遲.

20. **Công Tây Xích** chiếm khoa lương thiện, ⁽¹⁴⁾
 Bạc tài hơn tri kiến **Tử Huê**,
 Người nước Lỗ, lưu bút đề,
 Mở mang điền địa, khai quê tỉnh điền.
21. **Hữu Nhược** vốn ngang hiên lý luận, ⁽¹⁵⁾
 Tự **Tử Hữu** giáo huấn nghiêm trang,
 Người trong Lỗ quốc đồng bang,
 Công trình khai giảng chu toàn giáo dân.
22. **Trần Cang** đạt tinh thần võ dũng, ⁽¹⁶⁾
 Tự **Tử Cang** phát động oai nghi,
Tử Cầm cũng một danh thì,
 Người sanh Trần quốc đạt thì tài thiên.
23. **Lương Chiên** vốn thâm uyên đạo lý,
 Tự **Tử Lỗ** tâm trí điều hòa, ⁽¹⁷⁾
 Người nước Lỗ, tánh vị tha,
 Giáo dân vi luật điều hòa trị an.
24. **Công Tích Ai** vinh quang khí tượng, ⁽¹⁸⁾
 Tự **Quý Trầm** trưởng dưỡng tinh thần,
 Người Vệ quốc, bảo toàn thân,
 Trau giồi kinh luật an thần định tâm.

⁽¹⁴⁾ **Công Tây Xích** 公西赤 (509–? TCN) tự Tử Hoa (Huê) 子華.

⁽¹⁵⁾ **Hữu Nhược** 有若 (518–458 TCN) tự Tử Hữu 子有.

⁽¹⁶⁾ **Trần Cang** 陳亢 (511–430 TCN) tự Tử Cang 子亢 và Tử Cầm 子禽.

⁽¹⁷⁾ **Lương Chiên** 梁鱣 (522–440 TCN) tự Thúc Ngư 叔魚 và Tử Lỗ 子魯.

⁽¹⁸⁾ **Công Tích Ai** 公皙哀 (公皙哀) tự Quý Trầm 季沉 và Quý Thứ 季次.

25. **Thương Cù** vốn tri tầm giáo lý, ⁽¹⁹⁾
 Tự **Tử Mộc** khắc kỷ truyền ban,
 Người Lỗ quốc thị cơ hàn,
 Tâm linh đạt lộ giáo ban lộ hành.
26. **Nhiễm Nhu** hữu tâm thành huấn giáo, ⁽²⁰⁾
 Tự **Tử Lỗ** hoài bão tâm sanh,
 Người nước Lỗ, tách điều hành,
 An dân trị quốc ngọn ngành tóm thâu.
27. **Nhan Tân** phục tước hầu đồng vị, ⁽²¹⁾
 Tự **Tử Liễu** thánh chỉ không tuân,
 Người nước Lỗ, giáo nhơn quần,
 An cư lạc nghiệp triều thần hoan nghinh.
28. **Bá Kiên** tại danh thính Lỗ quốc, ⁽²²⁾
 Tự **Tử Tích** bảm chất thông minh,
 Lập thành danh tách pháp đình,
 Khai thông luật pháp phạt hình trị nhơn.
29. **Tào Tuất** đạt tuần huân ôn nhiệt, ⁽²³⁾
 Tự **Tử Tuần** năng thuyết năng hành,
 Người nước Thái, rất tài danh,
 Mở mang kinh tế thật hành tế dân.
30. **Nhiễm Quý** dụng tâm nhân đại để, ⁽²⁴⁾

⁽¹⁹⁾ **Thương Cù** 商瞿 (522—? TCN) tự Tử Mộc 子木.

⁽²⁰⁾ **Nhiễm Nhu** 冉孺 (501—? TCN) tự Tử Lỗ 子魯.

⁽²¹⁾ **Nhan Tân** 顏辛 (Nhan Hạnh 顏幸, 505—? TCN) tự Tử Liễu 子柳.

⁽²²⁾ **Bá Kiên** 伯虔 (501—? TCN) tự Tử Tích 子析.

⁽²³⁾ **Tào Tuất** 曹恤 (501—? TCN) tự Tử Tuần 子循.

- Tự **Tử Sản** hiếu để tuân hành,
 Người Lỗ quốc sẵn tài danh,
 Đồng chung chí hướng thật hành như trên.
31. **Công Tôn Long** tuổi tên xán lạn, ⁽²⁵⁾
 Tự **Tử Thạch** treo bảng đạt hiền,
 Người Vệ quốc, đủ tư thiên,
 Khai trường luân lý phục yên gia tề.
32. **Tất Điều Xỉ** kỳ huê dị thảo, ⁽²⁶⁾
 Tự **Tử Liễm** đào tạo mọc danh,
 Đồng tên Tác Xỉ tri hành,
 Người trong Lỗ quốc đạt thành công cao.
33. **Tần Thương** được tâm bào sở nguyện, ⁽²⁷⁾
 Tự **Tử Cương** ý kiến thông minh,
 Người Lỗ quốc tiếng danh thính,
 Hoát khai như đạo dân sinh giải bày.
34. **Tất Điều Đồ** đức tài trau luyện, ⁽²⁸⁾
 Tự **Tử Hữu** học tiến tăng thành,
 Đồng chung tên tộc tri hành,
Tử Văn nước Lỗ, kỳ danh sĩ tài.
35. **Nhan Cao** trí đức dày công đặc, ⁽²⁹⁾

⁽²⁴⁾ **Nhiễm Quý** 冉季 tự Tử Sản 子產.

⁽²⁵⁾ **Công Tôn Long** 公孫龍 (498–? TCN) tự Tử Thạch 子石.

⁽²⁶⁾ **Tất Điều Xỉ** 漆雕哆 (侈) tự Tử Liễm 子斂.

⁽²⁷⁾ **Tần Thương** 秦商 (547–? TCN) tự Tử Phi 子丕 và Tử Cương 子疆.

⁽²⁸⁾ **Tất Điều Đồ Phụ** 漆雕徒父 tự Tử Hữu 子有 và Tử Văn 子文.

⁽²⁹⁾ **Nhan Cao** 顏高 tự Tử Kiêu 子驕.

Tự **Tử Kiêu** danh khắc Lỗ nhơn,
 Triết văn hướng đạo lai huờn,
 Công danh gió tạt khê sơn ẩn mình.

36. **Thương Trạch** ngộ chơn tình bản tánh, ⁽³⁰⁾
 Tự **Tử Tú** kiểm hạnh đoan trang,
 Lỗ quốc **Tử Quý** danh bàn,
 Tuổi tên giáo dục an bang vận nhà.
37. **Nhưỡng Tứ Xích** san hà chí hướng, ⁽³¹⁾
 Tự **Tử Đồ** trưởng dưỡng thi thơ,
 Quán thông tri lược tri cơ,
 Lập thành quốc chánh phụng thờ tổ tiên.
38. **Nhậm Bất Tề** danh hiền chói rỡ, ⁽³²⁾
 Tự **Tử Tuyền** nước Sở hàn lâm,
 Văn chương tri túc trí tầm,
 Chuyển thành thế hệ bao năm nắn nhồi.
39. **Thạch Tác Thục** tài bồi hạnh đức, ⁽³³⁾
 Tự **Tử Minh** tri thức khuôn viên,
 Tần quốc sanh tại tâm hiền,
 Lập thành chơn thể tự nhiên giáo điều.
40. **Công Lương Nhụ** đề tiêu thẳng thẳng, ⁽³⁴⁾
 Tự **Tử Chánh** thọ lãnh danh truyền,

⁽³⁰⁾ **Thương Trạch** 商澤 tự Tử Tú 子秀 và Tử Quý 子季.

⁽³¹⁾ **Nhưỡng Tứ Xích** 壤駟赤 tự Tử Đồ 子徒.

⁽³²⁾ **Nhậm Bất Tề** 任不齊 (545–468 TCN) tự Tử Tuyền 子選.

⁽³³⁾ **Thạch Tác Thục** 石作蜀 (519–479 TCN) tự Tử Minh 子明.

⁽³⁴⁾ **Công Lương Nhụ** 公良孺 tự Tử Chánh 子正.

Nước Trần sắp đặt chính yên,
Vung tay xây đắp mỗi giềng trị dân.

41. **Công Hạ Thủ** tinh thần thiết thạc, ⁽³⁵⁾
Tự **Tử Thừa** lo trách nhiệm hành,
Lỗi quốc cư ngụ thoát sanh,
Lập thành quốc thể thừa hành căn cơ.
42. **Công Kiên Định** tôn thờ đạo sự, ⁽³⁶⁾
Tự **Tử Trung** Gia Ngữ tác **Kiên**,
Đồng danh **Tử Trọng** danh hiền,
Là người nước Lỗ lưu truyền Thánh nhơn.
43. **Hậu Xứ** lập phục huồn quý tế, ⁽³⁷⁾
Tự **Tử Lý** gia thế an nhiên,
Thạch Xứ danh tách tự kiên,
Người sanh Tề quốc, tâm hiền hoát khai.
44. **Khiêu Đơn** dụng đức tài phổ huấn, ⁽³⁸⁾
Tự **Tử Gia** ứng dụng từ tâm,
Lỗi quốc danh tách đặc tầm,
Sống trong nội địa chú chăm giảng điều.
45. **Hề Dung Điểm** mộ triệu phấn khởi, ⁽³⁹⁾

⁽³⁵⁾ **Công Hạ Thủ** 公夏首 tự Tử Thừa 子乘.

⁽³⁶⁾ **Công Kiên Định** 公肩定 tự Tử Trung 子中, trong sách Gia Ngữ viết là Kiên 堅, tên Tử Trọng 子仲.

⁽³⁷⁾ **Hậu Xứ** 后處 tự Tử Lý 子里, trong sách Gia Ngữ viết là Thạch Xứ 石處 tự Lý Chi 里之.

⁽³⁸⁾ **Khiêu Đơn** 鄒單 tự Tử Gia 子家.

- Tự **Tử Tích** danh lợi vô thành,
 Khổng môn cao đệ lưu danh,
Hề Dung phúc tánh đạt thành giáo dân. ⁽⁴⁰⁾
46. **Hãn Phụ Hắc** kỳ thân danh tướng, ⁽⁴¹⁾
 Tự **Tử Sách** độ lượng khoan dung,
 Nước Lỗ tộc lược tương hùng,
 Danh vang Trung Cổ thính tùng đạo môn.
47. **Nhan Tổ** nhứt ôn tồn lý trí, ⁽⁴²⁾
 Tự **Tử Tương** đạo lý uyên thâm,
 Lỗ quốc phục vụ chú chăm,
 Giải bày chánh pháp tri tầm chánh chơn.
48. **Vinh Sớ** học lai huồn kim cổ, ⁽⁴³⁾
 Tự **Tử Kỳ** quốc Lỗ dị nhơn,
 Tinh thần cổ võ lai huồn,
 Hình dung hải đảo Khê sơn chí đồng.
49. **Tần Tổ** học lão thông luân lý, ⁽⁴⁴⁾
 Tự **Tử Nam** tri kỷ tri nhơn,
 Người nước Tần, giáo lý chơn,

⁽³⁹⁾ **Hề Dung** **Điểm** 奚容蒧 trong Gia Ngữ viết Hề Điểm 奚蒧, Hề Châm 奚蒧 tự Tử Tích 子皙 và Tử Giai 子楷.

⁽⁴⁰⁾ **Hề Dung** 奚容 là họ kép (phức tánh 複姓).

⁽⁴¹⁾ **Hãn Phụ Hắc** 罕父黑 tự Tử Sách 子索, trong sách Gia Ngữ viết là Tế Phụ Hắc 宰父黑 tự Tử Hắc 子黑.

⁽⁴²⁾ **Nhan Tổ** 顏祖 tự Tử Tương 子襄

⁽⁴³⁾ **Vinh Sớ (Kỳ)** 榮旂 tự Tử Kỳ 子祈.

⁽⁴⁴⁾ **Tần Tổ** 秦祖 tự Tử Nam 子南.

Hướng đường đạo hạnh phục huân nhơn dân.

50. **Tả Nhơn Dĩnh** kỳ thân lập đức, ⁽⁴⁵⁾
 Tự **Tử Hành** tâm lực thông minh,
 Người nước Lỗ, học đấng trình,
 Khai thông tư tưởng lý tình cao siêu.
51. **Câu Tĩnh Cương** luật điều tu chỉnh, ⁽⁴⁶⁾
 Tự **Tử Cương** bản tính trầm ngâm,
 Người nước Vệ, chí quyết tâm,
 Giải bày lý luận sưu tầm bí khoa.
52. **Trịnh Quốc** giảng dung hòa nhơn đạo, ⁽⁴⁷⁾
 Tự **Tử Đồ** đào tạo nhơn dân,
 Người nước Lỗ, cô độc thân,
 Lập thành danh thế, ấy phần sứ quân.
53. **Công Tổ Cú** tâm thuần ý đạt, ⁽⁴⁸⁾
 Tự **Tử Chi**, hoạt bát ngũ luân,
 Người Lỗ quốc, trọng đức ân,
 Chơn tâm hướng đạo quần thần tế an.
54. **Nguyên Cang** trí an bang tế thế, ⁽⁴⁹⁾
 Tự **Tử Tịch** dụng kế giáo dân,
 Người Lỗ quốc, thọ quân ân,

⁽⁴⁵⁾ **Tả Nhân Dĩnh** 左人郢 tự Tử Hành 子行.

⁽⁴⁶⁾ **Câu Tĩnh Cương** 勾井疆 (Cú Tĩnh Cương 句井疆) tự Tử Cương 子疆.

⁽⁴⁷⁾ **Trịnh Quốc** 鄭國 (Trịnh Bang 鄭邦) tự Tử Đồ 子徒.

⁽⁴⁸⁾ **Công Tổ Cú Tư** 公祖句茲 tự Tử Chi 子之.

⁽⁴⁹⁾ **Nguyên Cang** 原亢 tự Tử Tịch 子籍.

Giáo truyền ngôn hạnh, nhơn thần tín trung.

55. **Huyện Thành** thiết trung dung giáo hóa, ⁽⁵⁰⁾

Tự **Tử Hoàn** chí cả tài danh,

Lỗ quốc giáo dục lập thành,

Khai thông tư tưởng, tượng thành cư an.

56. **Liêm Khiết** tạo tâm từ tế thế, ⁽⁵¹⁾

Tự **Tử Tào** nước Vệ hóa nhơn,

Cổ sử tu chính lai huần,

Giáo điều khai thác hòa nhơn đồng hòa.

57. **Yến Cấp** tánh kỳ hoa liên thạch, ⁽⁵²⁾

Tự **Tử Tư** thể phách ôn nhu,

Người nước Tề, khắp châu du,

Đưa đường giáo thuyết giải mù quốc dân.

58. **Thúc Trọng Hội** hoan hân tác dụng, ⁽⁵³⁾

Tự **Tử Kỳ** lưu dụng tri cơ,

Lỗ quốc đạo lý tôn thờ,

Khai thông trí tuệ dân thơ tiến hành.

59. **Nhan Chi Bộc** công danh đạo lý, ⁽⁵⁴⁾

Tự **Tử Thúc** ý chí lẫm thông,

Lỗ quốc hòa nhĩp sống đồng,

Tinh thần thiết thạch quận công giáo điều.

⁽⁵⁰⁾ **Huyện Thành** 縣成 (鄴成) tự Tử Hoàn 子橫 và Tử Kỳ 子祺.

⁽⁵¹⁾ **Liêm Khiết** 廉潔 tự Tử Dung 子庸 và Tử Tào 子曹.

⁽⁵²⁾ **Yến Cấp** 燕伋 (燕級) tự Tử Tư 子思.

⁽⁵³⁾ **Thúc Trọng Hội** 叔仲會 tự Tử Kỳ 子期.

⁽⁵⁴⁾ **Nhan Chi Bộc** 顏之僕 tự Tử Thúc 子叔.

60. **Bang Tốn** luật hoàng triều tu chính, ⁽⁵⁵⁾
Tự Tử Liễm tòng thính ban hành,
 Người Lỗ quốc đã trừ danh,
 Lập thành quốc thể thừa hành nhơn luân.
61. **Nhạc Hân** đáo nhơn quần khai hóa, ⁽⁵⁶⁾
Tự Tử Thanh thiên hạ lưu tâm,
 Người nước Lỗ, luật cao thâm,
 Hân hoan đạo lý tri tầm giáo dân.
62. **Công Tây Dư** thọ ân quốc thể, ⁽⁵⁷⁾
Tự Tử Thượng tế thể an bang,
 Lỗ quốc phụng sự chu toàn,
 Giáo dân chi đạo đặt ban sứ thần.
63. **Địch Hắc** tín thiên thần hạ thế, ⁽⁵⁸⁾
Tự Tích Chi, nước Vệ phò trì,
 Khai thông ngũ đạo hoàng huy,
 Lập thành kỷ luật trong khi giáo truyền.
64. **Khổng Trung** bực nhơn hiền gương sĩ, ⁽⁵⁹⁾
Tự Tử Miệt, đạo lý cao siêu,
 Dòng Khổng môn nắm luật điều,
 Ngũ luân thông suốt mục tiêu dung hòa.

⁽⁵⁵⁾ **Bang Tốn** 邦巽 tự Tử Liễm 子斂.

⁽⁵⁶⁾ **Nhạc Hân** 樂欣 (Nhạc Khái 樂欸) tự Tử Thanh 子聲.

⁽⁵⁷⁾ **Công Tây Dư** 公西與 (Công Tây Dư Như 公西與如) tự Tử Thượng 子上.

⁽⁵⁸⁾ **Địch Hắc** 狄黑 tự Tích Chi 皙之.

⁽⁵⁹⁾ **Khổng Trung** 孔忠 tự Tử Miệt 子蔑.

65. **Công Tây Diễm** ái tha ái vật, ⁽⁶⁰⁾
 Tự **Tử Thượng** tánh chất thông minh,
 Người nước Lỗ, sửa luật hình,
 Tạo cho dân chúng hồi minh giáo điều.
66. **Bộ Thúc Thừa** đình triều trọng dụng, ⁽⁶¹⁾
 Tự **Tử Xa** hợp chúng tinh vi,
 Nước Tề mở rộng hội thi,
 Chọn tài trạch đức đồng qui chánh triều.
67. **Thi Chi Thường** đề nêu nhơn đạo, ⁽⁶²⁾
 Tự **Tử Hằng** cấu tạo dân sanh,
 Người nước Lỗ, lập thân danh,
 Lưu truyền hậu thế lập thành căn nguyên.
68. **Tần Phi** hội tánh hiền tiêu chuẩn, ⁽⁶³⁾
 Tự **Tử Chi** xây dựng đền môn,
 Giáo dân cơ thể bảo tồn,
 Luật điều khai thác, ngục môn khai thành.
69. **Nhan Khoái** lập kỳ danh bản lĩnh, ⁽⁶⁴⁾
 Tự **Tử Thanh** luật định hành tàng,
 Lỗ quốc phẩm lộc cấp ban,
 Dung hòa luật cũ, chỉnh trang quốc hồn.
70. **Cần Trương** tánh ôn tồn chơn thật,

⁽⁶⁰⁾ **Công Tây Diễm** 公西葳 tự Tử Thượng 子上 (子尚).

⁽⁶¹⁾ **Bộ Thúc Thừa** 步叔乘 tự Tử Xa 子車.

⁽⁶²⁾ **Thi Chi Thường** 施之常 tự Tử Hằng 子恆.

⁽⁶³⁾ **Tần Phi** 秦非 tự Tử Chi 子之.

⁽⁶⁴⁾ **Nhan Khoái** 顏喲 tự Tử Thanh 子聲.

Dòng hiếu trung bắm chất thông minh,
Cán cân công luật giữ gìn,
Phát sanh Tần quốc danh thình sáng ngời.

71. **Thân Trách** người sanh đời mạt hậu, ⁽⁶⁵⁾
Học văn chương hiểu thấu luật sanh,
Tự **Hoài Sanh** học tri hành,
Khai thông quốc thái, lập thành khuôn viên.
72. **Vu Mã Thi, Sơn Điền** danh hiệu, ⁽⁶⁶⁾
Lập giáo điều tiêu biểu hiền nhân,
Tề quốc học chí hiếu thân,
Lập thành cổ miếu quân thần định an.
73. **Tôn Nguyên**, tự **Tử Toàn** học đạo,
Lòng vô tư cải tạo khuôn viên,
Khai thông quốc vận đoàn viên,
Giáo dân vi nghiệp lưu truyền phân minh.
74. **Trịnh Cốc** đạt lý tình giáo dục,
Tự **Tử Cầu** tri túc thừa hành,
Người nước Thái đủ tài danh,
Kiên tâm nhẫn chí chơn thành phò quân.
75. **Hà Tùng Như** tâm thuần vô ngã,
Tự **Hoài Âm** hành giả vị dân,
Người nước Hàn, đủ tâm nhân,

⁽⁶⁵⁾ **Thân Trách** 申軋 tự Tử Chu 子周 và Hoài Sanh 懷生.

⁽⁶⁶⁾ **Vu Mã Thi** 巫馬施 (521–? TCN) tự Tử Kỳ 子期 (子旗) hiệu Sơn Điền 山田.

Xây thành tâm lý, thôn lân kính vì.

76. **Tôn Hạ Võ** kỳ thi đạt lộ,
Tự **Tử Vân** kim cổ suy tư,
Người Vệ quốc, chí thiện từ,
Chuyển luân lân quốc thiên thư luật điều.
77. **Tây Tôn Đạo** đề tiêu căn bản,
Tự **Hoài Nhơn** cáng đáng phân minh,
Người Sở quốc, tách quang minh,
Phát huy định chế luật hình chánh công.
78. **Tô Hồ Ân** tinh thông đạo lý,
Tự **Tử Cầu** tâm trí điều hòa,
Người nước Vệ, văn toàn khoa,
Giáo dân hiếu đạo năm ba chơn truyền.
79. **Hồ Mông**, thọ ân quyền phẩm tột,
Tự **Cao Văn** rường cột Nho tông,
Người Vệ quốc, chí lẫm thông,
Phát huy định chế nổi dòng ngũ kinh.
80. **Trọng Dụng**, đạt danh thịnh nước Lỗ,
Tự **Tử Cường**, tướng hổ, tâm từ,
Trí thông minh, học hiểu dư,
Quyết đường khai thác, thiên thư sẵn sàng.
81. **Trọng Nghĩa** tách trực cang bất khuất,
Tự **Dân Sanh** hình luật công đường,
Chế tài phong hóa kỷ cương,
Giáo điều chánh pháp kỳ phương chính đời.

82. **Châu Bửu Chế** chẳng dòi nguy khốn,
Tự **Hà Xa** căn bốn lưu truyền,
Người Uông quốc, luận đạo Tiên,
Khai thông dân ý gieo truyền thế nhân.
83. **Tiêu Chánh** trọng tinh thần vi thiện,
Tự **Hiếu Thân** chuyên luyện tâm từ,
Người Tần quốc, sanh an cư,
Thánh tâm ứng hóa thiên tư nghiệp đồ.
84. Nhà Thầy nhắc điểm tô đồ đệ,
Lưu lại đời hậu thế soi gương,
Sanh tồn vạn đại trần dương,
Tam Kỳ Đại Đạo Thánh đường nhuần ôn.
85. Bao nghìn năm lưu tồn sử tích,
Bởi thế trần áp dịch đổi thay,
Ghi vào bản chánh lạc sai,
Nhà Thầy chỉnh lại hậu lai lưu truyền.
86. Kinh **BÌNH MINH** đạo Tiên truyền bá,
Dụng bút thần tá giả vi chơn,
Hiếu trung tín nghĩa keo sơn,
Tồn tâm dưỡng tánh phục hườn bốn nguyên.
Nhà Thầy ban ân chư đồ đệ. Thăng.

DIÊU TRÌ KIM MẪU

Văn Phòng Đại Đạo, Ngọ thời, 15-11 Canh Tuất (13-12-1970)

Pháp đàn: Bạch Mỹ Thông. Đồng tử: Huỳnh Hoa.

Thi:

HẢI đảo Nam sơn bót gập ghình,
TRIỀU ngưng giọt nước lúc Bình Minh,
THÁNH phàm phân tách nơi trần tục,
NHƠN phẩm tạo gầy dựng tánh linh.

HẢI TRIỀU THÁNH NHƠN — Tôn Sư mừng chung chừ đồ đệ. Giờ linh, Tôn Sư thọ lệnh báo tin đến giờ tiếp Kinh. Vạy chừ hiền đồ thành tâm tiếp giá Mẫu Hoàng. Tôn Sư điển hồi Tiên cảnh. Thăng.

(Tiếp điển)

DIÊU TRÌ KIM MẪU VÔ CỰC TỪ TÔN

MỆ LINH HỒN mừng chung các con trần thế, an tọa.

Thi:

Nhắc đến đàn con ở thế gian,
Lòng đau như cắt đứt can tràng,⁽⁶⁷⁾
Nhớ nhung thác quản hồn linh trẻ,⁽⁶⁸⁾
Chuyển bút hoằng khai mối Đạo vàng.
Mầm móng ương gieo gầy giống thiện,

⁽⁶⁷⁾ **Can tràng** (can trường 肝腸): Gan và ruột.

⁽⁶⁸⁾ **Thác quản** 託管: Giao việc cho; ủy thác. — Mẹ nhớ nhung, đã ủy thác hồn linh các con xuống trần.

Sanh chồi kết quả luật tuần hoàn,
 Bao năm tá thể trời lên xuống,
 Một kiếp huòn nguyên sẵn bách thoàn.

Này các con, kiếp tạm trần này là trường tiến hóa cho các con tự trau mình học Đạo, hầu tiến triển trên đường thiện lạc mà đi đến tận nơi Tiên cảnh. Máy tuàn huòn đã mở cửa cho các con, tùy theo duyên kiếp mình, không phân biệt phú bần, miễn lòng các con quyết chí hy sinh, lấy trí khôn suy tầm hầu giải oan những điều trái oan ràng buộc.

Nay Mẹ chỉ đường vạch lối cho các con cõi mở nơi trần để thoát thân vào con đường xán lạn. Như vậy, dù cho các con có thiếu phần tài nguyên cung cấp vật chất nơi trần, với tâm niệm bất di bất dịch của các con, thời cũng đạt thành chơn ý. ⁽⁶⁹⁾Thảng các con có đủ điều kiện sống thừa, các con có thể dựa vào đó mà lên mây xuống biển dễ dàng, nhưng nếu tâm trạng tinh thần các con không hướng thiện thì chốc lát sẽ trở thành giấc mộng.

Này các con, xác thân của các con cấu tạo bằng tinh ba của âm dương chơn khí mà kết thành bản thể, từ ngày tinh ba kia được thành hình thì điểm linh quang đồng thọ, để cho bản thể kia cử động. Sự cử động diệu huyền ấy bắt đầu trường dưỡng theo luật tuần huòn.

Mẹ hỏi các con: nhờ đâu mà tinh ba đó được trường thành một cách tự nhiên như thế? Từ khi điểm quang Mẹ

⁽⁶⁹⁾ **Thảng** 倘: (Thảng như 倘如, thảng hoặc 倘或) nếu như.

trao cho các con thì điển quang Mẹ hằng chan vào cung cấp cho mẫu bào, cung cấp sinh lực cho các con bên trong tiếp xúc, lần dưỡng khí hô hấp cho thai bào từ từ sinh trưởng theo con số. Dưỡng khí mẫu bào đã cung ứng cho các con nguồn sinh lực. Dựa vào đó lần theo thời gian, các con sẽ thành hình thể. Sự trưởng dưỡng của xác thịt đến thời tiết phải xuất hình, như vậy các con thoát khỏi bào thai, mở mắt chào đời bằng tiếng “Khổ a” từ trong cửa miệng.⁽⁷⁰⁾ Đó là giai đoạn các con đã vượt khỏi thế giới âm u.

Tiếp tục, các con nhờ nhục mẫu dụng nhũ lực cung cấp cho các con kịp thời. Lúc bấy giờ, lòng các con chứa đầy Phật tánh, không gì cảm dỗ, chỉ biết nuôi lòng bằng vú sữa. Lần lên ba, lòng các con vẫn còn trong trắng, không mền tiếc vật gì dù cho vật ấy đầy quý giá, bởi “Nhơn chi sơ, tánh bổn thiện, tánh tương cận, tập tương viễn”,⁽⁷¹⁾ lúc đầu tánh tự nhiên hiền lành, nhưng sau vì tập quán mà xa dần bản tánh bởi khi tiếp xúc thông thường của thế gian hằng ngày.

Vì biết ăn biết mặc, ăn no mặc đẹp là thú vui của trẻ đang nhin, và sự đòi hỏi màu sắc theo thời gian hiện hữu, biết được sự no đẹp thời các con đòi hỏi sự thỏa mãn nhu cầu. Đó là mọi điểm linh quang đều giống nhau vì xác thân hành

⁽⁷⁰⁾ Tiếng khóc chào đời, nghe như “khổ a!”.

⁽⁷¹⁾ *Tam Tự Kinh* của Vương Ứng Lân 王應麟 (1223–1296): “*Nhơn chi sơ, tánh bổn thiện, tánh tương cận, tập tương viễn.*” 人之初, 性本善, 性相近, 習相遠 (Con người khi mới sinh ra, bản tánh vốn là lương thiện, có những nét giống nhau. Tuy nhiên, do tập quán khác nhau mà tánh của mỗi người xa cách nhau.)

động. Không bao lâu, bản tánh các con đã biến đổi hẳn bởi tập quán diễn bày, vì khi biết no lòng thì các con cần phải có tài để đổi chác lấy, đổi lấy vật thực chua ngọt tùy theo ý thích.

Trải qua giai đoạn, các con đã có sự thích muốn ấn đậm vào tâm trung. Giai đoạn này, các con đã biết liêm sỉ, gái trai đã lưu ý nhau giữa thời gian chung đụng.

Này các con! các con được hấp thụ sự huấn giáo của thế nhơn uốn luyện các con trở thành một tư tưởng kỷ luật trong khuôn khổ. Sự huấn giáo từ nét mực, từ con số, rồi đến xa hơn. Sự huấn luyện đã được ban truyền, lúc đầu dụng lễ nghĩa truyền vào tâm hồn các con cho quen thuộc. Khi mở mắt nhìn xem sự áp dụng hằng ngày của người huấn giáo, các con sẽ không quên, vì áp dụng lý thuyết và thực hành.

Trái lại, khi sự huấn giáo vừa diễn bày cho trẻ bé thơ bồi bổ, thì mãnh lực áp dụng lại phản ảnh, khinh thường sự giáo điều. Đó là một điều làm mờ lu đi sự huấn giáo. Tập quán mạnh mẽ hấp thụ rất mạnh làm cho các con sa ngã vào con đường đang diễn tả. Đó là bản tánh của các con bị trộn nhồi.

Bài:

1. Nhìn thấy con, lòng Già đau đớn,
Thương lòng con mắc bợn trần gian, ⁽⁷²⁾

BÌNH MINH chuyển bút luận đàm,

(72) **Bợn trần gian:** Bợn dơ cõi trần (*trần cấu 塵垢*).

KỶ TAM thước ngọc khuôn vàng ban con.

2. Thấy các trẻ, thon von lòng Mẹ,
Phân tích ra từ bé lớn khôn,
Biết bao sóng gió dập dồn,
Làm sao che chở bảo tồn thân con?
3. Trên Diêu Điện đèn son Mẹ đợi,
Điểm linh quang vì bởi mê trần,
Vòng quanh đày đọa xác thân,
Làm cho con trẻ não cân miệt mài.
4. Mẹ vô tư trần ai rọi điển,
Con đồng con thực hiện thương yêu,
Tuần hườn ấn sẵn luật điều,
Chỉ đường cho trẻ dắt dìu khuôn viên.
5. Phần phước tội thặng Tiên đọa quỷ,
Phân hai đường Mẹ chỉ con toan,
Nét sâu để lại trần gian,
Điều vui mang đến Thiên Đàng hồi quy.
6. Luật tuần hườn không vì một trẻ,
Bầu không khí chuyển lệ thế gian,
Đó là dưỡng khí đã ban,
Cùng chung vạn vật con đàng tiến thân.
7. Con không đồng, tinh thần chinh lịch,⁽⁷³⁾
Con khôn ngoan phân tích rõ ràng,

⁽⁷³⁾ **Chinh lịch:** Chênh lệch. — Tinh thần các con không đồng đều, chênh lệch nhau.

- Nào là kinh sám khai quang,
Mà tâm thiếu thiện khó hoàn vị xưa. ⁽⁷⁴⁾
8. Con hiền từ muối dưa hãm hút,
Đến ngày cùng trong lúc hồn rời,
Như vậy cự cảnh về nơi,
Lòng hằng từ thiện chớ rời bản căn.
9. Con hữu phúc muôn ngàn vui thú,
Nào ngựa xe quyền rũ nghênh ngang,
Kẻ chờ người đón rộn ràng,
Lại qua đưa rước nhộn nhàng trước sau. ⁽⁷⁵⁾
10. Đó vì bởi biết bao tu luyện,
Còn kiếp trần tái chuyển xác này,
Hưởng phần vật chất đắp xây,
Đó là quả thiện tạo gầy kiếp xưa. ⁽⁷⁶⁾
11. Con hưởng phúc sớm trưa lập quả,
Nợ oan khiên hãy trả tròn xong,
Rèn tâm đức tính cõi lòng,
Kỳ Ba Đại Đạo thoát vòng trần ai.
12. Đừng luyến thể đắm say vật chất,
Nào kim ngân chứa cất đầy rương,
Xa hoa che lấp đầy đường,
Phần son ngăn cách tình thương ruột rà.

⁽⁷⁴⁾ Con nào thông minh, đọc hiểu kinh sách, nhưng lòng không thiện thì cũng khó về ngôi vị xưa.

⁽⁷⁵⁾ Con nào có phước thì hưởng vinh hoa phú quý thế gian.

⁽⁷⁶⁾ Hưởng phước thế gian như vậy là do kiếp trước có tu và gieo nhân lành.

13. Dừng mỹ lệ xa hoa ướp xạ,
Mùi thơm tho lấp cả linh hồn,
Làm cho linh tánh vùi chôn,
Sống mà như chết, linh hồn mờ lu.
14. Con thức tỉnh phá tù trần tục,
Là hiện tại trong lúc vui say,
Giấc nồng tỉnh lại đêm ngày,
Nhìn lên Diêu Điện Bồng Lai tâm hồn.
15. Được như thế khỏi chôn linh tánh,
Vượt dòng sâu vào cảnh vô hình,
Sống trần khứ ám hồi minh,
Nơi trần con hưởng phù sinh tại trần.
16. Đây Mẹ nhắc là phần hữu phúc,
Nhìn chung nhau trong lúc sống cùng,
Biết bao sóng gió bão bùng,
Áo tơ tưa tả vô cùng thảm thương. ⁽⁷⁷⁾
17. Cũng xác thịt tình thương của Mẹ,
Cũng linh căn mỗi trẻ đồng nhau,
Cũng chung một bọc khác nào,
Sao con thông thả, con vào khổ thân?
18. Đó là bởi nợ trần vương vấn,
Nợ tiền khiên chuyển vận đến nay,
Đành cam vắt vả đêm ngày,
Tắm thân gầy guộc Mẹ rày thảm thương. ⁽⁷⁸⁾

⁽⁷⁷⁾ Cũng có con không được phước, phải bị cảnh nghèo khổ.

19. Vì thiếu ăn, đêm trường tha thiết,
 Vì thiếu mặc, chi xiết ngày dài,
 Dù cho mưa tẩm gió lay,
 Cũng không cố bỏ cho ai thế cùng.
20. Dầu gặp cảnh bão bùng đối xử,
 Vẫn bền lòng gìn giữ bản căn,
 Nào là chốn ở nơi ăn,
 Nào là trói buộc xích thằng kèm chân.⁽⁷⁹⁾
21. Da mặt rám, tinh thần gầy guộc,
 Mặc kiếp này trói buộc chặt lời,
 Con ta suy nghĩ vậy thời,
 Cấm nang hạ thế Mẹ thời trao cho.
22. Nhìn xa hơn chung lò Tào Hóa,
 Trẻ bơ vơ vất vả ngoài đường,
 Nhìn qua Mẹ luống đoạn trường,
 Vô hình nhỏ giọt, tình thương con trần!
23. Khó thực hiện vì phần vô ảnh,
 Đau lòng con, con lãnh đàn cam,
 Nức lòng Mẹ chạnh thở than,
 Tầm phương giải thoát cứu nạn cho con!
24. Nên khai Đạo chiều lòn độ trẻ,
 Giác mê đồ, con Mẹ xa nhau,

⁽⁷⁸⁾ Các con bị nghèo khổ, là do nợ tiền khiên.

⁽⁷⁹⁾ **Xích thằng** 赤繩: Sợi dây màu đỏ (dây tơ hồng). Nguyệt hạ lão nhân (cụ già dưới trăng) ngồi se sợi chỉ hồng, để cột từng đôi nam nữ nên vợ chồng. — Ý câu này: Các con bị gia đình, chồng vợ ràng buộc.

- Như vậy con liệu làm sao,
Vô hình nhỏ giọt tâm bào nát tan.
25. Phải trải qua bao ngàn năm đó,
Chuyển Đạo màu con có tin chẳng?
Phật xưa chẳng tiếng nói năng,
Làm cho con trẻ lòng hằng muội mê.
26. Bao ngàn năm thấm thê kiếp tạm,
Chịu dày vò giam hãm thân này,
Ngày cùng khó tránh nghiệt đây,
Vô thường dẫn dắt, hồn này vào nơi.
27. Nghiệt cảnh đài con thời chối tội,
Cảnh thế gian mọi nỗi xuất hình,
Con Ta sống cảnh u minh,
Lòng hằng than thở động tình Mẹ đây.
28. Vì khai Đạo tạo gầy giáo lý,
Phật vô ngôn, ai chỉ con tường,
Thế nên đành phải lạc đường,
Giờ đây hối hận, thấm thương con trần.
29. Con chối lỗi, nơi trần không biết,
Việc dữ lành phân biệt, ai phân,
Làm cho tan nát tinh thần,
Giờ đây phải chịu nợ nần gánh mang.
30. Tiếng than khóc hãm giam đau dạ,
Chuyển Kỳ Tam chi sá khai thông,
Khai cơ chuyển bút đại đồng,

Kỳ Tam Đại Đạo vượt vòng trầm luân.

31. Tiếng phàm thể con từng quen thuộc,
 Để cho con trau chuốt tâm mình,
 Sống trần khử ám hồi minh,
 Tùy theo trình độ, Mấu tình độ con.
32. Này hỡi trẻ lo tròn Đạo cả,
 Nên Phật Tiên đều hạ phàm trần,
 Cùng con kề cận bên thân,
 Nhỏ to thủ thí ân cần dạy con.
33. Này hỡi trẻ không còn chối lỏi,
 Rằng vô ngôn lầm lối ai can,
 Giờ đây con phải gánh mang,
 Phật Tiên hạ thế dìu dắt con đi.
34. Con tri kiến, nghĩ suy tắc dạ,
 Dụng thanh tâm áo bả hài gai, ⁽⁸⁰⁾
 Muối dưa giữ dạ đêm ngày,
 Tinh thần vững đạt, Bồng Lai con về.
35. Này hỡi trẻ, lời thề trước điện,
 Hạ phàm gian vận chuyển tâm linh,
 Dẫn nhau núp dưới cội Huỳnh,
 Bóng tàn che mát phù sinh tại trần.
36. Nay Mẹ nhắc tinh thần là một,
 Lo trau giồi rường cột là tâm,
 Con thẳng hay đọa luân trầm,

⁽⁸⁰⁾ Dùng lòng thanh khiết; trang phục bần hàn.

Đều do chủ sử con tâm điều hành.

37. Mang lông sừng, cầm sanh sa đọa,
Hay Phật Tiên đều cả do TÂM,
Con ta hiểu biết tri tâm,
Con đường Phật xứ là tâm đất lành. ⁽⁸¹⁾
38. Cũng do tâm điều hành Nhơn đạo,
Giúp cho đời cải tạo thích ưa,
Nào là bát sữa, quả dưa,
Nào là cơm hẩm, vải thưa che mình.
39. Tương trợ nhau cho tình cốt nhục,
Giúp cho nhau trong lúc đói lòng,
Con ta được hưởng ân hồng,
Ấm no mát mẻ, cõi lòng nào yên.
40. Mộng từ ái gieo truyền thế tục,
Ương rải ra trong lúc mưa chan,
Bón phân vun quén dễ dàng,
Sanh chồi nảy tược muôn ngàn yêu thương.
41. Thêm vào đấy con đường từ thiện,
Giúp quả cô quan điểm độc thân, ⁽⁸²⁾
Đó là nâng đỡ tinh thần,
Cùng là vật chất, cơ bản cầu xin.

⁽⁸¹⁾ Bị đọa, sanh làm loài thú (mang lông, đội sừng) hay loài cầm (chim, gà, vịt); hay siêu thăng đắc vị Phật, Tiên. Tất cả là do Tâm của con mà ra.

⁽⁸²⁾ Cứu giúp bốn hạng người khổ: Quan, Quả, Cô, Độc 鰥寡孤獨. — **Quan** 鰥: đàn ông không vợ, hay góa vợ. **Quả** 寡: đàn bà không chồng, hay góa chồng. **Cô** 孤: trẻ mồ côi (cô nhi). **Độc** 獨: người già không con.

42. Đùng tẻ lạnh vô tình vô ái,
Con khôn ngoan, con phải thực hành,
Rèn lòng trau sửa tâm lành,
Treo gương sáng tỏ hậu sanh soi đường.
43. Kìa vật chất trần dương đâu thỏa,
Sẽ chuyển xây trăm ngã mất còn,
Vàng ròng chất chứa bằng non,
Tinh thần đâu vững mỗi mòn bền chăng?
44. Hay chốc lát, sơn băng hải kiệt, ⁽⁸³⁾
Lòng con ta luyện tiếc ích gì,
Kìa vạn khuỷnh có còn chi, ⁽⁸⁴⁾
Mà tâm xáo trộn, thân thì héo khô.
45. Đến kết cục Hón Hồ đều hồng, ⁽⁸⁵⁾
Nhìn gương trông thấy bóng ốm gầy,
Tinh thần tan nát đổi thay,
Sống mà như chết, ngày ngày khổ đau.
46. Này hỡi con! Mẹ sao cứu vãn?
Luật CAO ĐÀI treo bảng không nhìn,
Để theo cái kiếp mộng huỳnh, ⁽⁸⁶⁾

⁽⁸³⁾ **Sơn băng hải kiệt** 山崩海渴: Núi đổ, biển cạn.

⁽⁸⁴⁾ **Vạn khuỷnh** 萬頃: Vạn khoảnh đất ruộng.

⁽⁸⁵⁾ **Hón Hồ** (Hán Hồ 漢胡): Người Hán và người Hồ. Người Hồ (Hồ nhân) chỉ chung các dân tộc phi Hán (non-chinese), hàm ý khinh rẻ. — Ý câu này: Đến kết cuộc, bộ dạng không còn rõ ràng là người gì.

⁽⁸⁶⁾ **Mộng huỳnh**: Huỳnh lương mộng 黃梁夢 (giấc kê vàng). — Ý câu này: Say đắm cuộc đời vốn hư ảo như giấc mộng.

Rồi đây phải chịu luật hình trả vay.

47. Sớm ăn năn khỏi ngày hối hận,
Này hối con sanh phận đời tàn,
Sống dày vò, có nào an,
Mơ vui, chiều lại thở than khổ sầu!

48. Nên suy nghĩ lo âu kiếp sống,
Tánh thiện từ phát động bản căn,
Ban cho luồng điển hóa hồng,
Quang minh còn mất siêu thăng đọa trần.

Giờ lành, Mẹ ban ân lành chung cho đàn con thế gian. Mẹ
điển hồi Diêu Động. Thăng.

TÂY AN BỒ TÁT

Văn Phòng Đại Đạo, Ngọ thời, 11-2 Tân Hợi (06-3-1971)

Pháp đàn: Ngọc Như Liên. Đồng tử: Huỳnh Hoa.

Thi:

HẢI Bắc sóng nhồi dội tiếng vang,
TRIỀU Nam mây phủ khắp cung hoàng,
THÁNH tâm lọc lựa phân thanh trực,
NHƠN đạo thừa hành lệnh sắc ban.

HẢI TRIỀU THÁNH NHƠN — Tôn Sư mừng chư môn đồ.
 Giờ linh, Tôn Sư thọ lệnh báo đàn. Vây chư hiền đồ thành
 tâm tiếp lệnh. Tôn Sư điển hồi Tiên cảnh. Thăng.

(Tiếp điển)

Thi:

Nét mực còn ghi để sám kinh,
Bút vàng hạ thế tả Bình Minh,
TÂY miền thế kỷ còn bia tạc,
AN phận tá danh giác thế tình.
BỒ đảo ⁽¹⁾ dưỡng thần, thân bất hoại,
TÁT tâm tịnh tọa ngự đài linh,
Lưu hành thất ức tùng thiên luật,
Đề bảng khai thông chuyển Đạo Huỳnh.

TÂY AN BỒ TÁT ⁽²⁾ — Bốn Sư mừng chư Thiên mạng đồ
 đệ tông môn liên phái ứng hầu. Bốn Sư miễn lễ.

⁽¹⁾ **Bồ đảo**: Bồng đảo (đảo Bồng Lai 蓬萊). ‘Bồng’ đổi ra ‘Bồ’ để khoán thủ.

Kỳ Hạ Nguơn tái tạo, đạo pháp trùng hưng, hạnh ngộ thay! Thiên khai Huỳnh Đạo, Đức **CHÍ TÔN** hoát khai đường sanh lộ, mở lối cho chúng sanh từ bao thế kỷ liên tiếp với nhiều danh từ di dịch.⁽³⁾ Nhưng tựu trung là truyền tin **NGỌC ĐẾ** lâm phàm tá danh **CAO ĐÀI THƯỢNG ĐẾ** hầu tập trung những tinh ba của các nền Tam Giáo đương kim lập thành vạn thù quy nhất.

Nay chư đồ đệ đã đúng thời kỳ giao hợp, Bốn Sư thọ lĩnh **MẪU HOÀNG** hạ trần tả quyển **BÌNH MINH ĐỆ TAM** hầu nêu bút tích từ xưa đến nay để lập thành một tinh thần bất diệt. Đó là cơ đại đồng nhơn loại.

Đây nghe Bốn Sư minh giải hai chữ “Đại Đồng” cho tông đồ xác nhận:

Đây, Bốn Sư quày lại quăng đường xa thăm bao ngàn năm lập giáo. Sự sai biệt giữa tông môn là nơi xuất xứ của Phật Tổ giáng sanh, như qua bao thời ngã gục Ấn Hồi tương sát. Đó là một hiểm họa hệ phái phân tranh, làm cho giọt máu từ bi từ từ chảy ra vô ý nghĩa.

Phần khác, sự riêng biệt giữa tông môn giáo lý Phật môn thành phần Cổ Sơn Nam Bắc; như vậy lấy đâu trung tâm ấn tượng để tạo gầy một mục tiêu cho chơn truyền khởi điều di

(2) **Tây An Bồ Tát**: Phật Thầy Tây An, thế danh Đoàn Minh Huyền 段明諲 (1807-1856), sáng lập Bửu Sơn Kỳ Hương, tu tại chùa Tây An ở núi Sam (Châu Đốc); ngài chủ trương "Tứ ân hiếu nghĩa", đó là: *Ấn tổ tiên cha mẹ, Ấn đất nước, Ấn Tam bảo và Ấn đồng bào nhơn loại*.

(3) **Di dịch** 移易: Dời đổi; thay đổi.

dịch.

Phần khác, sự riêng biệt giữa các tông đồ Thánh Địa, truyền khai hai ngàn năm hầu mãi, biết bao dòng Thánh hệ, diệt tánh cải danh, đó là liên hệ nhơn loại với ngoại chương nội phân mà lịch sử đã đề ghi rành rạnh.

Phần khác, nền Đạo nơi Nam triều chánh thống giáo lý nhập xứ truyền sang, nhồi luyện tinh thần dân tộc phải theo chiều hướng, để hưởng nhờ ân mưa móc sống còn yên phận. Vì thế, từ tư tưởng, tinh thần đều bị nhồi luyện làm cho tinh thần tộc tính phai dần, mãi hướng theo đà vinh hoa danh dự gắn vào mà quên đi phần cổ truyền tộc tính. Vận quốc đang suy đồi, biết bao vĩ nhân đang vùi ẩn dạng, cùng bao xuất xứ lộ hình, tương kế tựu kế, biết bao thay hình đổi dạng, miễn sao tạo gầy căn cơ từ thiện, hầu huờn phục lại dân tộc tánh, dù cho bao căn cơ tạo nên người, ngoại thể nội thân đều khác biệt.

“Hoàng Thiên bất phụ, xuất thế Kỳ Hương”⁽⁴⁾

Vì sự tiến hóa mà bốn chữ “**Bửu Sơn Kỳ Hương**” hay “**Tứ Ân Hiếu Nghĩa**” từ đâu mà hoàn thành danh chánh. Thời gian thay đổi qua màn lớp danh từ, trải bao thời kỳ ngoài thế kỷ, mãi thay thân rọi đức chờ đến ngày ánh huyền linh chiếu rọi khắp Nam bang.

Phần khác, sự thay thân của Đại Giác Phú Sĩ đương kim

⁽⁴⁾ Ngọc Hoàng không phụ lòng, (đạo) Kỳ Hương ra đời.

sáng khai Hòa Hảo Tây miền, lúc khiếm diện tàng thân (5) cũng chuyển qua tam phân tứ tượng.

Phần khác, Đạo Cao Đài xuất xứ Nam bang, xuất hiện huyền linh, không dụng tay phàm điều khiển, một nền Đạo tân kỳ với danh từ trọng đại để thống nhất Tam Giáo Ngũ Chi, Đông Tây phối hợp, hợp thành duy nhất tá danh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hầu lập nên vạn thù quy nhất bốn. Vì thế, từ hình thức lẫn nội dung của đạo này có phần đầy đủ, trên tôn nghiêm với danh từ, bên ngoài Tam Trấn Oai Nghiêm:

Thánh: Quan Vân Trường tượng trưng công bình cang trực.

Phật: Quán Thế Âm tượng trưng tiết liệt từ bi.

Tiên: Thái Bạch Kim Tinh phần Tiên Đạo dụng bác ái, nắm luật Thiên điều giáo Đạo Kỳ Ba.

Nhìn rộng sâu vào nội địa khắp Nam bang vẫn còn bao danh từ phân biệt rõ ràng, nhận thức sự tôn thờ duy nhất vì “Hoàng Thiên hữu nhãn”. (6)

Như vậy đã vượt ngoài vòng đạo pháp, kỳ Hạ Nguơn tái tạo, phản hậu vi tiền, (7) nên bậc **CHÍ TÔN** phụ cận, để giữ mục tiêu căn bản cho **Tam Giáo Ngũ Chi** hạ trần. Ngài gom

(5) **Khiếm diện tàng thân** 欠面藏身: Vắng mặt, giấu thân.

(6) **Hoàng Thiên hữu nhãn** 皇天有眼: Ngọc Hoàng (Trời) có mắt.

(7) **Phản hậu vi tiền** 返後為前: Sau trở lại Trước. (Ý nói Hạ Nguơn trở lại Thượng Nguơn.)

lại thành một, lập thành **ĐẠI ĐẠO**, không phân biệt Thánh Chúa, Phật môn, Ấn đồ, Tịnh sĩ. Đó là dụng ý Đức **CHÍ TÔN** lập thành nền **ĐẠI ĐẠO** gồm giáo lý Đông Tây, phối hợp gọi là cơ đại đồng như loại.

Đó là một vị linh đơn kết tụ đã có từ trước, Đông Tây phân chất, đơn phương áp dụng, đến nay kim cổ Đông Tây hòa hợp chất tánh được để tạo thành viên linh đơn trị bệnh cho chúng sanh trong thời mạt pháp. Vì hiện nay chúng sanh chỉ nhìn vào và tiến theo con đường tiêu diệt.

Nay Bốn Sư mô tả bao thời kỳ lập giáo cho chư Tông đồ Liên phái Bửu Sơn cần lưu ý, vì lời nguyện tấu đến Ngọc Kinh nên Bốn Sư hạ trần minh giải. Nay đã đến lúc như hòa địa lợi nên mọi hình thức rất thích hợp.

Vậy chư tông đồ cần gìn giữ cơ đồ đạo pháp.

Bài:

1. Đòi đã chuyển, **BÌNH MINH** xuất hiện,
Đạo khai thông tân tiến thượng đời,
Ai qua kiếp số lò trời,
Những người chiến sĩ trong thời Đạo khai.
2. Nhìn viễn ảnh niên lai sẽ thấy,
Chung quanh mình chạm bầy bủa giăng,
Giải ra bốn mối nợ hằng,
Thước khuôn đã vạch mức lần đòn cân.
3. Tá trần gian nắm cân lường đấu,
Điển Tiên Thiên rọi thấu trần miền,

- Hình dung sắp lại mối giềng,
Tầm chơn tu luyện gieo truyền đó đây.
4. Luật tuần hoàn trở xây như chóng,
Chạy theo hình là bóng nào rời,
Con đường Đại Đạo buồm khơi,
Xuôi dòng nước lộn đò Trời cứu nhơn.
5. Nhìn viễn ảnh Tòng Sơn xuất hiện,
Đoàn Minh Huyền vận chuyển giác linh,
Ngược dòng một chiếc thuyền tình,
Trà Bư thẳng lối nhơn tình Thạnh Trung. ⁽⁸⁾
6. Lòng bác ái vô cùng tế thế,
Vì muội mê tầm kế bôi danh,
Âm mưu sát hại sao thành,
Sứ Trời thọ mạng, nào sanh tử gì. ⁽⁹⁾
7. Muốn tránh họa lây thì cho thế,
Lập Phật đường dụng kế tu trì,
Bá tánh Bửu Sơn quy y,
Rạng đề tứ tự vậy thì màu son. ⁽¹⁰⁾
8. Nay bút tích ngòi sơn Thầy điểm,

⁽⁸⁾ Ngài Đoàn Minh Huyền quê quán Cái Tàu Thượng, làng Tòng Sơn, Chợ Mới (An Giang). Năm 1849-1850, miền Nam xảy nạn dịch và mất mùa, dân đói khổ. Ngài từ Tòng Sơn đến Trà Bư, rồi đến Thạnh Trung (Chợ Mới, An Giang) trị bệnh cứu người, và đồng thời mở đạo Bửu Sơn Kỳ Hương.

⁽⁹⁾ Ngài cứu đời, nhưng có kẻ ám hại. Ngài có sứ mạng, nên vô sự.

⁽¹⁰⁾ Ngài sáng lập đạo Bửu Sơn Kỳ Hương (năm 1849). — **Tứ tự**: Bốn chữ (Bửu Sơn Kỳ Hương).

Tô nhãn thiên vào hiện trung ương,
 Tùy theo hình thức tri tường,
 Hòa đồng liên phái lập trường phân minh.

9. Kìa bút tích chạm hình khắc cốt,
 Nào Thới Sơn rường cột Nhà Bàn,
 Trần điều một tấm vẽ vang,
 Thay hình đổi dạng nào tàng lòng ta. ⁽¹¹⁾
10. Phận truyền bá nơi tòa Bạch Ngọc,
 Tá phạm gian lừa lọc nguyên căn,
 Dù cho gặp cảnh trầm thăng,
 Kiếp đời nào vẹn tợ trăng khuyết tròn.
11. Lời bạch tấu ngời son lưu lại,
 Cho **Hòa Đồng Liên Phái** ứng hành,
 Hòa đồng nhựa sống nhơn sanh,
 Xây nền đắp móng lập thành khuôn viên.
12. Gìn căn bản Tây miền lưu tích,
 Mãi truyền ra lời hịch tựa đề,
 Bá gia tòng đạo trọng thề,
 Giáo điều nguyên tắc tựa kê Bửu Sơn.
13. Ngoài trăm năm tiếng đờn khoan nhật,
 Ghi nơi lòng gieo rắc bá gia, ⁽¹²⁾
 Giờ đây huynh đệ thuận hòa,

⁽¹¹⁾ Ngài dạy về Tứ Ân, và khuyến khích dân nghèo khai hoang, hình thành 4 khu dinh điền lớn, đó là Đồng Tháp Mười, Thới Sơn (Tịnh Biên), Láng Linh và Cái Dầu. Biểu tượng thờ phượng là tấm vải điều màu đỏ.

⁽¹²⁾ **Bá gia:** Bá tánh, dân chúng.

- Lập thành liên phái Bửu Tòa chính trang.
14. Thọ sứ mạng **MẪU HOÀNG** chuyển bút,
Tả **BÌNH MINH** trong lúc khai thông,
Con đường đạo pháp đại đồng,
Tinh thần nhứt bốn Sơn Tông Bửu Sơn. ⁽¹³⁾
15. Xây Thánh Đức phục huần Đại Đạo,
Gom vạn thù cổi tháo trầm luân,
Móng nền chờ đợi chín từng,
Sắc truyền hạ thế hợp quần nữ Tiên.
16. Ân tái tạo kính Thiên hành đạo,
Thứ nhứt là từng giáo Đạo Trời,
Tế thần linh, ấy thuận Trời,
Hai là lễ tạ Đất Trời chí linh.
17. **Ba** phụng sự thâm tình thất tổ,
Dụng hiếu nhà tế độ ngoại môn,
Bốn là trau sửa chơn hồn,
Song thân cấu tạo lưu tồn mẹ cha.
18. **Năm** cụ pháp đó là triều lạc, ⁽¹⁴⁾
Tu gìn lòng chóe bạt lối xiêu,
Sáu là sự phụ đề nêu,
Tuân hành chánh pháp luật điều Tôn Sư.
19. **Bảy** chánh nghĩa tâm từ huynh đệ,

⁽¹³⁾ Tinh thần của Đạo Bửu Sơn Kỳ Hương (phát khởi từ Tông Sơn) cũng như tinh thần Đại Đạo, vì Đạo pháp đại đồng.

⁽¹⁴⁾ **Triều lạc** 朝落: Sớm (*triều*) và tối (*lạc nhật* 落日: mặt trời lặn).

- Tình cốt nhục như thể tay chân,
Tám là dụng nghĩa kim thân,
 Đó là nha trảo tinh thần thương yêu.
20. **Chín** căn bản luật điều hòa thuận,
 Tình chôn nhau cắt rún một thân,
Mười là phụ cận ân cần,⁽¹⁵⁾
 Phần hương ngoại thể tinh thân một nhà.
21. Thập giới⁽¹⁶⁾ lo kỳ ba tu chỉnh,
 Điển linh quang Thầy định giờ đây,
 Hạ nguơn chuyển Thượng bút này,
 Xây nền Thánh Đức Đông Tây một nguồn.
22. Bửu Sơn kỳ tiên phương tiền đạo,
 Lập thành hình phục đáo căn cơ,
 Thiên điều luật định đồ thơ,
 Lập thành nhứt mạch tình sơ đạt thành.
23. Xây Thánh Đức tồn sanh bốn thiện,
 Lòng hy sinh như biển Bình Dương,⁽¹⁷⁾
 Giờ đây vạch vẽ con đường,
 Tu tề trị loạn⁽¹⁸⁾ dọn đường Phật lai.

⁽¹⁵⁾ Trên đây là Mười Điều Dạy của Phật Thầy Tây An. Khác với bản phổ thông: “Điều thứ nhất: Thầy khuyên nên nhớ, / Lòng trung kiên muôn thuở còn nêu. / Dù ai nặng nhẹ trăm điều, / Quyết không bỏ lý cao siêu của Thầy. v.v.”

⁽¹⁶⁾ **Thập giới**: Mười điều dạy răn nói trên.

⁽¹⁷⁾ Lòng hy sinh bao la như Thái Bình Dương.

⁽¹⁸⁾ **Tu, tề, trị loạn**: Tư tưởng Nho gia là **tu thân, tề gia, trị quốc** (làm cho nước yên, hết loạn).

24. Luật căn bản hoát khai từ thiện,
 Tế đời nguy vận chuyển tâm tư,
 Tình đời dục tốc tất hư,⁽¹⁹⁾
 Đạo tình thắm đậm thuyền từ cứu nhân.
25. Gom mật truyền đời tân xây dựng,
 Lập tam đài tiêu chuẩn Tây An,
 Truyền tin thế sự bước sang,
 Trăm năm lưu lại sấm vàng còn ghi.
26. Chuyển bao kiếp vậ thì một điển,
 Phật Thánh Tiên xuất hiện phạm thân,
 Thương răn ghi để tại trần,
 Con đường hiếu nghĩa ân cần lời khuyên.
27. Ân sư phụ mối giếng đạo cả,
 Ân dựng truyền vàng đá nào phai,
 Ân nhà nợ nước tròn hai,
 Ân đời đền đáp miệt mài tâm tu.⁽²⁰⁾
28. Hiếu đạo trọn lao cù sanh hóa,
 Hiếu dưỡng dục chi sá mồn sai,
 Hiếu đàn nhỏ giọt tương lai,
 Hiếu mắng chớm nở râu mày chí kiên.⁽²¹⁾

⁽¹⁹⁾ **Dục tốc tất hư**: Muốn gấp thì hư việc; do câu: “*Dục tốc bất đạt.*” 欲速不達 (Muốn gấp thì không đạt được.)

⁽²⁰⁾ Vé này dạy về Tứ Ân.

⁽²¹⁾ Vé này dạy về Hiếu. — **Lao cù sanh hóa**: Ôn sanh thành dưỡng dục cù lao; tức là hiếu với đấng sanh thành. — Câu chót ý nói: Hiếu từ thuở măng non đến lúc già.

29. Nghĩa tôn trọng lưu truyền cao quý,
 Nghĩa tử quân chung thỉ một màu,
 Nghĩa là chí sĩ thanh cao,
 Nghĩa đồng sanh tử Ai Đào vẻ vang. ⁽²²⁾
30. Tình nơn loại muôn ngàn giá đẹp,
 Tình đệ huynh đánh thếp nào so,
 Tình đời, Tạo Hóa chung lò,
 Tình sâu cực phẩm thơm tho danh hiền.
31. Lưu bút ký trần miền bá tánh,
 Truyền Bình Minh thọ lãnh vai tuồng,
 Thành tâm từ thiện một khuôn,
 Tu là nỗ lực, ấy nguồn sám kinh.
32. Nhìn bá tánh nơn tình xây dựng,
 Nào nơn phi Nghiêu Thuấn hậu tiền, ⁽²³⁾
 Sám còn lưu lại trần miền,
 Bản năng tu chỉnh mối giềng lạc sai.
33. Cơ đại đồng sắp bày rộng mở,
 Tình cốt nhục đành gỡ nợ ân,
 Chia cơm sẻ áo nợ trần,
 Thuyền từ một chiếc thẳng lặn Nam Thiên.
34. Hòa chung nhíp hậu tiền Đại Đạo,

⁽²²⁾ Vé này dạy về Nghĩa. — **Ai Đào**: Đôi bạn thân Dương Giác Ai và Tả Bá Đào thời xưa. Bản Mười Điều Dạy: “*Tình bạn bè phải giữ thủy chung. / Luôn luôn tha thứ khoan dung, / Nhủ khuyến nhỏ nhẹ chớ dùng lời thô.*”

⁽²³⁾ Câu này ý nói: Người đời sau khác với người thời vua Nghiêu, vua Thuấn ngày trước.

Hiệp chung tay khai giáo tông môn,
 Nam bang thọ sắc bảo tồn,
 Kỳ danh bất diệt, **CHÍ TÔN** chủ quyền.

35. Bửu linh kỳ thể Thiên hành hóa,
 Sơn thần xây tảng đá đầu tiên,
 Cao Minh xuất hiện Hoàng Thiên,
 Đài Cao tân pháp mỗi giếng căn cơ.
36. Quy Thánh thể Thiên thơ tiền định,
 Truyền Bình Minh thọ lệnh triều môn,
 Quyết tâm quyết chí bảo tồn,
 Thể hình một bóng **CHÍ TÔN** luật điều.
37. Chuyển bao kiếp mục tiêu giải khổ,
 Dụng nhơn tình tế độ lòng nhơn,
 Bình Minh xây đắp phục huòn,
 Ngũ thập thất ⁽²⁴⁾ đáo Trung Nguơn du hành.
38. Lưu cấm nang tồn sanh bất diệt,
 Sanh tại thổ, tử diệt, thổ quy, ⁽²⁵⁾
 Kỳ Ba Đại Đạo Tam Kỳ,
 Giáo dân Nam Thiệm ⁽²⁶⁾ hồi quy chánh truyền.

Kệ:

39. Nền Đạo pháp chuyển xây truyền sanh chúng,
 Cuối Hạ Nguơn sử dụng địa hình khai,

⁽²⁴⁾ **Ngũ thập thất**: 57. (Chưa rõ số 57 chỉ điều gì.)

⁽²⁵⁾ Sanh ra từ đất, chết đi, quay về đất.

⁽²⁶⁾ **Nam Thiệm** 南贍: Cõi trần (Nam Thiệm Bộ Châu).

Tát đìa Nghiêu chưa cạn lại than dài,
 Kìa ruộng Thuấn đang cày sao lại ngắn?

40. Ngoài trăm năm Bửu Sơn còn đậm bóng,
 Bao xác phàm thay dạng giải trần mê,
 Khóc rồi cười, xem lại cấm nang đê,
 Cười rồi khóc, trần mê cần tu học.

41. Mùi ngon ngọt thế phù câu ngạnh móc,
 Phật dạy đời lừa lọc dấu chơn đi,
 Cha dốt dùi muôn thuở lấm lòi trì,
 Thầy cứu thế hồi qui vi Thượng Cổ.

43. Kìa hướng Bắc chòm sao đẩu tinh đà ứng lộ,
 Xẹt vào Nam khắp chỗ ánh hào quang,
 Chiếu tường vân ngũ sắc khắp Nam bang,
 Bùng giắc mộng huy hoàng cơn ảo ảnh.

43. Nhìn rộng khắp môn đồ trong bá tánh,
 Hòa tâm tư hưởng cảnh Thuấn Nghiêu thiên,
 Tả **BÌNH MINH** thất ức đặc lệnh truyền,
ĐỆ TAM quyển lời Tiên ghi bia tạc.

Bốn Sư ban ân lành chung. Bốn Sư điển hồi Tiên cảnh.
 Thăng.

GIA TÔ GIÁO CHỦ

Văn Phòng Đại Đạo, Ngọ thời, 15-4 Tân Hợi (08-5-1971)

Pháp đàn: Ngọc Như Liên. Đồng tử: Huỳnh Hoa.

Thi:

HẢI đảo sóng chao, núi gập ghình,
TRIỀU ngưng giọt nước lúc Bình Minh,
THÁNH tâm yên tịnh xây nền móng,
NHƠN phẩm tùng lai đạo phát sinh.

HẢI TRIỀU THÁNH NHƠN — Tôn Sư mừng chung chư môn đồ. Đến giờ tiếp Kinh, Tôn Sư đặc lệnh báo đàn.

Vậy chư môn đồ thành tâm tiếp lệnh, Tôn Sư điển hồi Tiên cảnh. Thăng.

(Tiếp điển)

Thi:

GIA pháp chơn truyền đã tóm thâu,
TÔ bồi nền tảng khắp hoàn cầu,
GIÁO dân tiểu quốc vùng Nam Thiệm,
CHỦ sử huồn lai thế giới hầu.
Tá bút huyền linh xây Thánh địa, ⁽¹⁾
Thế trần nguyên bốn dựng đài lâu,
Kỳ phang nguơn hạ huồn vi thượng,
Tam thể phục nguyên máy nhiệm mầu.

⁽¹⁾ **Tá bút huyền linh:** Mượn cơ bút; giáng cơ.

GIA TÔ GIÁO CHỦ — Ta mừng chung Thiên sứ, sứ đồ an tọa. Ta thọ lệnh **DIÊU TRÌ** tả Kinh, nên chuyển huyền linh hạ thế.

Này chư Thiên sứ, sắp chấm dứt hai ngàn năm lập giáo, giáo dân dụng hữu hình. Ta đem thân này để chuộc tội cho thế gian. Đó là thời kỳ Trung Ngươn thắng hội.

Trải qua bao thời gian lập giáo, Ta gặp phải biết bao nhiêu điều lao khổ như chư sứ đồ đã nhìn thấy trên sự tích di truyền. Dòng chữ lưu hành tuy có đôi phần di dịch, nhưng đó không phải là điều tuyệt đối vì những tiên tri đã xuất hiện.

Nay cuối Hạ Ngươn chuyển lập đời Thượng Ngươn tái tạo trùng hưng do Đức Thượng Đế khai sáng chuyển sang đời Thánh Đức, Ta chuyển điển linh dụng cơ huyền diệu bút tá danh Cao Đài; để xây dựng cảnh Thiên đàng nơi thế gian mà Nam bang đầu tiên thụ giáo.

Luật tuần hườn đã ấn định, cuối Hạ Ngươn lòng thánh đức đã phai mờ, nên nhân loại tranh giành lẫn nhau tìm mưu mô xảo quyệt sanh sát lẫn nhau hơn là tương trợ lẫn nhau. Vì quyền lợi vật chất, mạnh thắng yếu thua, xây lâu đài trên bao xác chết, miễn là tìm vinh hoa phú quý cảnh phù vân cõi tạm. Sự tranh quyền vật chất đó có gì là tồn tại đâu?

Nhìn thấy sự lạnh lùng của đàn chiên ⁽²⁾ đang vấn vơ nơi

(2) **Đàn chiên:** Bầy cừu, chỉ nhơn loại.

mặt đất, Ta rất động lòng thương xót! Sự hưởng cảnh tự nhiên được tạo lập nơi miền sơn dã, đó là cảnh vật tự nhiên sanh trưởng để cho vạn vật đồng chung hưởng, không tư riêng vị kỷ.

Giờ thọ lệnh Diêu Trì tả đôi đoạn, chư Thiên sứ cần tìm hiểu để hòa mình trên con đường đạo đức. Những điều mới lạ vừa xuất hiện trên cõi trời Nam, kỳ trung ⁽³⁾ đã tiên tri hai ngàn năm còn ghi trong Cựu Ước. Đó là những nền tảng từ xưa, nhưng nay Ta là người nắm bản đồ xây dựng.

Bài:

1. Chuyển thế giới đại đồng mở hội,
Truyền khắp nơi sẵn lối dung hòa,
Sê Gia (César) trả lại Sê Gia, ⁽⁴⁾
Bầu trời Tạo Hóa điều hòa võ phong.
2. Nền văn hóa tuy không đồng chủng,
Vì hình dung tiêu chuẩn khuôn viên,
Khác nhau thời tiết trần miền,
Khác nhau màu sắc dữ hiền một khuôn.
3. Nhơn loại phân do guồng Tạo Hóa,
Lập giáo điều huấn cả nhơn sanh,
Tùy theo phong thổ vận hành,

⁽³⁾ Kỳ trung 其中: Ở trong đó.

⁽⁴⁾ Chúa Giêsu nói: “Cái gì của César thì hãy trả cho César và cái gì của Thiên Chúa thì hãy trả cho Thiên Chúa.” (Matthew 22:21). Đồng tiền in hình của César (Caesar) thì hãy trả cho ông. Muôn vật và loài người in hình ảnh của Thiên Chúa thì hãy trả cho Thiên Chúa.

Tùy theo lễ giáo lập thành đạo tông.

4. Khấp nhờn loại trong vòng vũ trụ,
Để khai thông hấp thụ quang minh,
Xây thành thể đạo quang vinh,
Đông Tây phân tích, nghĩa tình một thôi.
5. Nhìn trước mặt trong hồi Nguơn Hạ,
Lập Thượng đòi khấp cả nhờn gian,
Cơ Trời chuyển lập tuần hoàn,
Kỳ Ba xây dựng Thiên Đàng Việt Nam.
6. Đạo khai sáng phân tam nguồn gốc,
Thánh tăng đồ chọn lọc Thái Tây, ⁽⁵⁾
Giê-su bản thể thân này,
Hữu hình chuộc tội độ rày chúng sanh.
7. Vì quyền lợi tranh giành đạo pháp,
Vì ghen ghét bắt nạt xác thân,
Huyết rơi máu đổ giá thần, ⁽⁶⁾
Đó là xác thịt, tinh thần sạch trong.
8. Ổ thẳng kỷ trần hồng sanh sát, ⁽⁷⁾
Chuyển huyền linh khai hoát Tây Đông,
Vận hành nhị thiên giáp vòng,

⁽⁵⁾ **Thái Tây** 泰西: Âu châu (Europe); từ này ngày xưa dùng, đối nghĩa với Viễn Đông 遠東 (Far East).

⁽⁶⁾ **Giá thần**: Thánh giá. Chúa Giê-su chuộc tội cho nhờn loại, bị đóng đinh đổ máu trên thánh giá.

⁽⁷⁾ **Ổ thẳng kỷ**: Ổ nhờn thẳng kỷ 惡人勝己 (ghét ai hơn mình). Cõi trần chém giết nhau bởi vì thói “ghét kẻ hơn mình”.

Nam bang nhược tiểu ân hồng Hoàng Thiên. ⁽⁸⁾

9. Nền văn hóa cổ truyền gìn giữ,
Vì lễ nghi cư xử Đông phương,
Lập thành Đại Đạo Trung Ương,
Vận hành thế giới con đường Nam bang. ⁽⁹⁾
10. Nhìn trước mặt Đạo vàng tái lập,
Luật Thiên điều bày sắp phân minh,
Xây nền quốc thể quang vinh,
Tông đồ ngõ gác khó nhìn đượ Ta.
11. Đấng Cứu Thế Kỳ Ba đà hiện,
Xuất CAO ĐÀI vận chuyển bút linh,
Khai thông vũ trụ một hình,
Tiếp thu lần điển khai minh chơn truyền.
12. Kìa Sê Gia (César) chủ quyền để lại,
Hỡi tông đồ cả thấy thông minh,
Xây nền Thánh Đức khai minh,
Luật điều vẫn một, tự tình một thôi.
13. Nền Quốc Đạo trong hồi xây chuyển,
Chư tông đồ thể hiện thân này,
Con đường Đạo pháp Đông Tây,
Lập thành Đại Đạo đắp xây nhơn hòa.
14. Nhìn nhơn loại chung nhà đồng hưởng,

⁽⁸⁾ Các tôn giáo mở ở Đông và Tây. Hai ngàn năm sau, tức đầu thế kỷ 20, nước Việt Nam nhược tiểu được hồng ân Trời mở Đạo.

⁽⁹⁾ Trời mở Đạo tại Việt Nam, vì dân tộc này còn giữ văn hóa cổ truyền phương Đông. Đạo sẽ từ nước Việt truyền ra thế giới.

Nhìn Tây Đông đối tượng điều hòa,
 Nhìn nhau hình bóng một mà,
 Nhìn nhau linh điểm một Cha chia đều.

15. Đất Nam Giao ⁽¹⁰⁾ mục tiêu chói sáng,
 Ánh hào quang chiếu rạng Đài Cao,
 Xây thành chánh pháp nêu cao,
 Đó là Cơ Đạo Đài Cao chủ quyền.
16. Lập chánh thể trấn yên quốc thể,
 Lập Thượng đời cho thế biết đời,
 Lập thành thể Đạo thuận thời,
 Quyền năng Tạo Hóa cơ Trời sắp xây.
17. Nền Thánh Triết tạo gầy thời sự,
 Đưa hiền hơn hội dự ⁽¹¹⁾ Nam thiên,
 Lập thành Thánh Đức mối giềng,
 Quyền năng Tạo Hóa gieo truyền Đạo tông.
18. Hỡi tông đồ! bão lòng đã sắp,
 Nên chặn ngăn để dập sầu thành,
 Chánh pháp đà diệt bất sanh,
 Chuyển sang thế hệ lập thành Nam bang.
19. Giờ chuyển sắc Đạo tràng khai hoát,
 Chư tông đồ nên đạt điều hòa,
 Đó là Quốc Đạo lập ra, ⁽¹²⁾

⁽¹⁰⁾ **Nam Giao**: Tên gọi xưa của nước Việt.

⁽¹¹⁾ **Hội dự**: Dự hội. (Đảo chữ để chữ 'dự' vần với câu trên.)

⁽¹²⁾ Đạo Cao Đài là Quốc Đạo.

Xây thành Đại Đạo hiệp hòa Đông Tây.

20. Được vinh hiển sắc này Nam Việt,
Lập Thiên đài cần biết Đạo môn,
Châu nhi phục thủy lai huần, ⁽¹³⁾
Sắc Trời đã định xuyên sơn đối dôi. ⁽¹⁴⁾
21. Tả Bình Minh đôi lời lưu lại,
Cho tông đồ thời đại chiến tranh,
Hồi đầu phản bốn phục sanh,
Tiếng còi bay khắp nêu danh Nam triều.
22. Nên nhìn kỹ mục tiêu Đại Đạo,
Bao bọc ngoài cải tạo Đạo môn,
Nội dung nền Đạo bảo tồn,
Ngũ Chi Tam Giáo đồng môn sắc truyền.
23. Xây đất Thuấn chủ quyền Tào Hóa,
Dựng trời Nghiêu áo bả toàn linh,
Quyết tâm khai sáng Đạo Huỳnh,
Ân ban Thiên sứ **BÌNH MINH** sáng lò.

Kìa trên đồi cao sừng sững bao tảng đá chất chồng với những cành cây liên tiếp dựng gài nhành so lá để che ánh hồng quang của mùa Hạ thiêu đốt. Bên dưới, một đàn chiên đủ loại đang chen chúc núp dưới bóng dù phong cảnh. Nhìn sự lạnh lùng của đàn chiên dụi hiên đang nghênh ngang đứng nằm, lấy thần quang quan sát, kìa lần dương khí đã

⁽¹³⁾ Luật tuần hoàn: Đi giáp vòng thì trở lại khởi đầu (*chu nhi phục thủy 周而復始*).

⁽¹⁴⁾ **Xuyên sơn** 川山: Sông núi (*giang sơn 江山*).

xuất hiện và ánh hào quang đã bao trùm trên đồi nọ. Một cuồng phong nổi dậy bên triền núi, trận cuồng phong hoành hành phong tỏa khắp nơi làm cho những tảng đá gồ ghề đang trơ mình trước phong cảnh dường như bị lay chuyển, dời đi chỗ cố định tự bao ngàn năm qua một nơi khác. Đó là cảnh vật bất động từ lâu của thiên nhiên, phong cảnh của Thần Xuy⁽¹⁵⁾ đùa cợt.

Sự chấn động của cảnh hồng trần là việc bất trắc đó, đều do thời tiết vận hành. Luật tuần huồn ấn định do bàn tay vô hình của Tạo Hóa sắp đặt. Luật tuần huồn đã báo hiệu cho nhơn loại để tìm cách tránh cảnh đe dọa của Thiên điều.

Kìa trận cuồng phong đang nổi dậy nơi sơn khê triền núi với tốc độ cực cao của cuồng phong làm cho mọi vật khi ngộ cảnh đều phải kinh tâm trụ hình thiếp mắt,⁽¹⁶⁾ để tránh những hạt tể vi bay lẫn xả vào quang nhãn. Với trận cuồng phong cực độ vừa xảy ra, thì trận hồng thủy xuất hiện để lôi cuốn đi những vật đang chống đối, đàn chiên non lạc loài vì phong ba đành phải chịu trôi theo dòng nước lũ. Nhìn thấy đàn chiên đang trơ trọi giữa nội địa đang tầm vật thực, hỡi ôi! khi gặp phải thì đành phải chịu quay cuồng theo dòng nước cuộn.⁽¹⁷⁾

Sự vong tồn của nhơn loại là sanh sanh diệt diệt, như thế cần phải phân minh, để vượt qua màn bí mật.

(15) **Thần Xuy:** Thần Gió.

(16) **Thiếp mắt:** Nhắm mắt.

(17) Ba đoạn trên tả cảnh hỗn loạn trước cơn Đại Hồng Thủy.

Sự sẵn đón do bàn tay Thợ Tạo bủa lưới, lưới nhơn loại đem về nơi hằng sống.

Sự sống của nhơn loại khắp trên hoàn cầu, dù cho tâm tư thiên hình vạn trạng, chung quy là đi tìm lẽ sống phần hoa hơn là thanh tịnh.

Kìa màn nhện bủa giăng vô hình đã đón tiếp biết bao sinh vật cao thấp đưa đẩy vào nơi chạm bẫy đầy luyến ái. Thế nên sự vĩnh cửu trầm luân của nhơn loại mãi luân chuyển theo định mạng. Trong bầu trời trống không thoi thới để cho bao sinh vật qua lại thông thả, tự do suu tầm hạnh phúc.

Sự hạnh phúc là cõi linh hồn thông thả, nhắc cho ta nhớ đến bốn phận khi thọ lãnh trách nhiệm vào địa phận.

Sự hạnh phúc hiện tại, làm cho chìm đi linh hồn, vì chư sự đồ không nhìn vào đây là ánh sáng mà nhãn quang của chư tông đồ bị nhục nhãn áng che. Tất cả mọi sinh vật đều có một tầm quan sát giới hạn; vậy là tối linh vạn vật cần phải phân: đâu là hoàng hôn, đâu là quang đăng, mới có thể vượt qua màn nhục nhãn áng che; để nhìn thấy màn bí mật.

Giờ thọ lệnh Diêu Trì lưu lại đôi điều, chư Thiên sứ cần phải tri tầm những lời hữu ích của Ta. Vì sự lúng túng của chư Thiên sứ rất nghi ngờ khi nhìn vào điều vô hình tá bút nên Ta đôi lời phân nhắc.

Trước kia Ta hạ trần bằng xác thân, nhưng bị vật ám mờ tầm cách giết hại Ta, để chìm đi ngôi sao đang chói sáng. Nhưng hậu quả không được vì Ta vâng lệnh Thiên mạng.

Kỳ Hạ Nguơn mặt tận, Ta tá bút bằng vô hình ban truyền linh điển, phân thân biết bao nhiêu để lập thành nền Đại Đạo nơi cõi trời Đông, Ta xuất hiện khắp nơi để chỉnh đời sửa thế. Sự phóng tỏa huyền linh chưa đầy bán thế kỷ⁽¹⁸⁾ mà sự trưởng thành của Đạo được sáng tỏ, đem so sánh với các nền cựu giáo đứng ngang hàng quan trọng.

Vậy nay Ta tá huyền linh để nhắc nhở đôi tôi trai tở gái của Ta⁽¹⁹⁾ tiếp thu hầu lập nên nền tảng, cho đời ghi lại làm căn bản. Đó là nền Đại Đạo như chơn truyền hiện hữu, chư Thiên sứ đang hữu hình thực hiện lời truyền của Ta. Ngày tận thế đã diễn bày khắp trên thế giới đều chung chịu sự tiêu diệt của thời Hạ Nguơn.

Giờ ban ân lành chung, Ta điển hồi Tiên cảnh.

Thăng.

⁽¹⁸⁾ Đạo Cao Đài khai mở, tính đến năm 1971 là được 46 năm, chưa đầy nửa thế kỷ.

⁽¹⁹⁾ Nhơn sanh là tôi tớ của Chúa Trời.

LÊ SƠN THÁNH MẪU GIẢNG VỀ HỸ

Văn Phòng Đại Đạo, Ngọc thời, 15-5 Tân Hợi (07-6-1971)

Pháp đàn: Ngọc Như Liên. Đồng tử: Huỳnh Hoa.

HẢI TRIỀU THÁNH NHƠN.

Thi:

HẢI đảo sơn lâm thọ bầm Trời,
TRIỀU nghinh Đạo pháp khắp dòng khơi,
THÁNH tâm xuất hiện vàng mây bạc,
NHƠN phẩm tu mi ⁽¹⁾ chẳng đổi đời.

Tôn Sư mừng chư môn đồ.

Giờ tả Kinh, Tôn Sư báo đàn, chư môn đồ thành tâm tiếp
lịnh chư Thánh Mẫu hạ trần tả Kinh.

Tôn Sư điển hồi Tiên cảnh. Thăng.

(Tiếp điển)

Thi:

LÊ hoắc nuôi lòng điển tiếp cao, ⁽²⁾
SƠN trân mỹ vị hại tâm bào, ⁽³⁾
THÁNH Thần tùy giác hiền Tiên Phật,

⁽¹⁾ **Tu mi** 鬚眉: Râu (**tu**) và chân mày (**mi**); tức đàn ông (**nam nhân** 男人), vì phụ nữ không có râu, và thường cạo chân mày để vẽ lên.

⁽²⁾ **Lê hoắc** 藜藿: Rau lê và rau hoắc; ý nói ăn rau đạm bạc. — Ăn chay lạt rau dưa để dễ tiếp điển linh.

⁽³⁾ **Sơn trân** 山珍: Thức ăn quý vùng núi (thịt rừng), tức **sơn hào** 山餚. **Mỹ vị** 美味: Vị ngon của món ăn. — Ăn các món ngon thịt thà làm hại tâm.

MẪU thọ Diêu Cung đạm bút vào.

LÊ SƠN THÁNH MẪU — Tôn Sư mừng chung chư môn đồ, an tọa.

Giờ thọ sắc Diêu Cung chuyển linh bút tả quyển **BÌNH MINH ĐỆ TAM** lưu đề bút tích.

Này chư môn đồ, cảnh vật ngổn ngang nơi cõi thế phù⁽⁴⁾ đầy phức tạp, để an ủi lòng cô đơn chư môn đồ, Tôn Sư lưu đề đôi dòng mô tả cảnh trạng đương kim⁽⁵⁾ mà chư môn đồ đã bị vòng vây bế trần đập khóa.

Trên mặt đất, nẻ đầy đường quanh co ngang dọc, chia thành manh mún của nền đất Mẹ bao hình. Một di sản tối linh chen chúc đang dày vò mạng sống, cảnh phiêu lưu vất vả đã chôn thân bảy thước⁽⁶⁾ đành cam. Đó là tinh thần bị nô lệ vì xác thân điều khiển để thỏa mãn lòng phàm mà xác thân yêu quý này ngày nay, rồi ngày mai phải chịu trị trần lặn hụp.⁽⁷⁾ Sự luyến tiếc đành cam nhất trí vì tương quan liên lụy đến linh hồn mờ lu, đó là do xác thân nhục dục điều khiển.

Vậy chư môn đồ cần phải đánh thức lòng phàm, để nhận xét mà thực hiện chương trình hoạch định. Mọi sự lạnh lùng nơi thế đều phải chịu theo dòng thế hệ.

(4) **Thế phù**: Phù thế 浮世 (cõi đời bấp bênh, phù du, tạm bợ).

(5) **Đương kim** 當今: Hiện nay.

(6) **Thân bảy thước**: Cách nói tượng trưng, thân hình con người cao bảy thước ta (*thất xích* 七尺) tương đương 2 mét.

(7) **Trị trần lặn hụp**: Lặn hụp nơi sông mê, ý nói luân hồi.

Bài:

1. Nền cổ học tinh hoa xây dựng,
Máy kiền khôn triệu chứng ba màu, ⁽⁸⁾
Hạ Nguơn xuất hiện ĐÀI CAO,
Tam Kỳ Phổ Độ phục vào Thượng Nguơn. ⁽⁹⁾
2. Chuyển linh bút, **LÊ SƠN** đề bảng,
Cho môn đồ tường hản hồng trần,
Sống trong kiếp tạm tao tân,
Vượt qua bể khổ nợ trần trả xong.
3. Luật tuần huơn chí công, chí chánh,
Máy âm dương ngộ cảnh ngộ nhân,
Lòng phạm minh định cân phân,
Lệch chênh vay trả nợ nần tiền khiên.
4. Hỷ hoan dụng danh quyền tất hại,
Hỷ cùng hoan thừa thãi lòng tu,
Hỷ là đạt đặng công phu,
Hỷ cho người đạo phá mù trần gian. ⁽¹⁰⁾
5. Hỷ vốn ở truy hoan thời cuộc,
Hỷ lạc quan ngọn đuốc giữa đường,
Hỷ là mến cảnh rau tương,

⁽⁸⁾ Ba màu đỏ, vàng, xanh; tượng trưng đạo Nho (đỏ), đạo Phật (vàng), và đạo Tiên (xanh).

⁽⁹⁾ Buổi Hạ Nguơn xuất hiện Đạo Cao Đài Phổ Độ Kỳ Ba, để đưa nhơn loại về cõi đời Thượng Nguơn thánh đức.

⁽¹⁰⁾ Ý vé này: Hỷ hoan 喜歡 (vui mừng) biết danh lợi và quyền chức là hại thân. Vui mừng vì lòng tu dào dạt, lo công phu, và phá mê mù cõi trần.

Hỷ hoan đồng bước thẳng đường yên vui. ⁽¹¹⁾

6. Hỷ tiêu khiến hưởng mùi thanh đạm,
Hỷ là mừng cõi tạm vượt đi,
Hỷ phùng thượng hạ tôn ti,
Hỷ vưng sứ mạng hồi quy Diêu Đài. ⁽¹²⁾
7. Mừng đạo đức không sai đường hướng,
Mừng nhơn hòa trưởng dưỡng tu tâm,
Mừng là đạt đặng huyền thâm,
Mừng chi vật chất luân trầm bể voi. ⁽¹³⁾
8. Mừng nhơn tử lưu thời danh tạc, ⁽¹⁴⁾
Mừng đời mê giải thoát mộng trần,
Mừng là ngộ cảnh tu thân,
Mừng thay Đại Đạo đạt phần vinh quang.
9. Mừng nếm đặng Đạo vàng tại thế,
Mừng là mừng thoát bể trần hồng,
Mừng thay Tạo Hóa chí công,
Mừng danh chuốc lợi bụi hồng phủ bao. ⁽¹⁵⁾

⁽¹¹⁾ Ý vé này: Vui mừng vì biết quan tâm thời cuộc, nêu cao ngọn đuốc tuệ soi đường cho nhơn sanh. Vui mừng với đời sống chay lạt và thẳng bước trên đường tu.

⁽¹²⁾ Ba vé 4, 5, 6 nói về **hỷ hoan** 喜歡 (vui mừng). Ý vé này: Vui mừng vì sống thanh đạm trong cõi đời phù du giả tạm. Vui mừng gặp các bậc đạo hạnh có tôn ti cao thấp trong Đạo và vưng theo sứ mạng trở về cõi Tiên.

⁽¹³⁾ Ý vé này: Mừng vì đi đúng con đường đạo đức, tu dưỡng thân tâm, giữ gìn nhơn hòa. Mừng vì đạt được lý sâu huyền diệu và không mê say vật chất trần gian.

⁽¹⁴⁾ Người dù chết vẫn lưu danh lại đời sau.

⁽¹⁵⁾ Mừng vì không bị danh lợi cõi trần bao phủ mình.

10. Giác mộng điệp Ai Đào tan vỡ, ⁽¹⁶⁾
 Luật tuần huân khai mở thưởng răn,
 Lánh xa bể tục triu trần,
 Lánh xa luyện ái hóa hồng kiếp sanh.
11. Sống cô độc cam đành đen tối,
 Sống chung nhau đường lối hiểu am,
 Đại đồng khai mở Kỳ Tam,
 Môn đồ thẳng đến để làm Nữ Tiên.
12. Chớ mê mộng xích xiềng ràng buộc, ⁽¹⁷⁾
 Mở tâm hồn sẵn đuốc Đài Cao,
 Tôn Sư ban bố điển vào,
 Trần tình Nữ Đạo kíp mau chơn quày.
13. Hỡi môn đồ: nữ tài tấn bước,
 Nơi Diêu Đài đón rước Nữ Tiên,
 Kỳ công phản bốn phục nguyên,
 Thừa vâng sứ mạng chỉ truyền đồ môn.
14. Lưu bút ngọc ôn tồn học tập,
 Cho môn đồ xây đắp phân minh,
 Nữ Đoàn Đại Đạo hồi minh,
 Trấn an thoát tục đời tình dẹp yên.

Tôn Sư ban ân lành chung, chư môn đồ thành tâm tiếp
 lĩnh, Tôn Sư điển hồi Tiên cảnh. Thăng.

⁽¹⁶⁾ **Ai Đào:** Tình bạn thân thiết (Dương Giác Ai và Tả Bá Đào thời xưa).

⁽¹⁷⁾ **Xích xiềng ràng buộc:** Đối với nam, là sự cột trói của vợ con (*thê thẳng tử phược* 妻繩子縛). Đối với nữ, ý nói sự ràng buộc của gia đình. Từ vé 10 đến vé cuối, Thánh Mẫu dạy các nữ tu của Nữ Đoàn Đại Đạo.

ĐÀO HOA THÁNH MẪU GIẢNG VỀ NỘ

(Tiếp diễn)

Thi:

ĐÀO lý đua nhau phún nhụy đầy,
HOA đơm tươi thắm khắp nhành cây,
THÁNH nương ngự bút đề văn áng,
MẪU thọ Diêu Cung hạ sắc này.

ĐÀO HOA THÁNH MẪU — Tôn Sư mừng chung chư môn đồ, an tọa nghe Tôn Sư truyền bút.

Này chư môn đồ, sự mô tả cảnh thế phù⁽¹⁾ dưới ngọn bút thần do điển Tiên Thiên vô hình vận chuyển. Một khung cảnh bao bọc bởi bầu trời đẹp đẽ, biết bao lần tia xẹt của lần sao chớp nhoáng. Với khung cảnh của thiên nhiên định sẵn công bình, vô tư vĩnh cửu, giữa bầu trời bao chòm mây lơ lửng kiết tụ liên vãng, đó là luật tự nhiên khi lu khi mờ, khi tụ khi tan, khi mờ ám, cơn xuất hiện, khi biến đổi, lúc bình minh thanh bạch. Thử hỏi cảnh không không như thế cần lưu ý tri tầm nguyên lý. Đó là ngụ ý của Ta hầu đạt được sự sống trong cảnh hiện tại.

Luật tuần huòn đã ghi: cuối Hạ Ngươn chuyển sang đời Thượng Ngươn xây nền Thánh Đức; để tạo gầy cơ cấu cho chư môn đồ với một dung nhan đầy quyến rũ. Dung nhan đó là khoác cân y màu thanh bạch⁽²⁾ để tượng trưng cho đóa

(1) **Thế phù:** Phù thế 浮世 (cõi đời phù du, bấp bênh, không bền).

(2) **Cân y màu thanh bạch:** Khăn đóng (cân 巾) và áo tràng (y 衣) màu

phẩm từ Cực Lạc hạ xuống trần.

Vậy chư môn đồ nên hồi tưởng lại lúc ở non Bồng Tiên cảnh.

Nay Tôn Sư thọ lệnh **DIÊU TRÌ** lưu lại quyển **BÌNH MINH ĐỆ TAM** để hướng dẫn chư môn đồ diệt trừ bản ngã tư riêng để phản hồi nơi cựu vị.

Bài:

1. Đào là giống hoa hiền rực rỡ,
Nơi thể phù nhụy nở kết tinh,
Hoa kia khoe sắc vượn mình,
Khi tàn lưu lại, kết tinh những gì?
2. Nên nhớ lấy thời kỳ phản bốn,
Nhắc môn đồ nơi chốn non Tiên,
Đài Cao xuất hiện trần miền,
Như hoa kết quả hồi Tiên Diêu Đài.
3. Nên ngăn ngừa Nộ lai xuất hiện, ⁽³⁾
Nộ ấy là cung tiễn vô danh, ⁽⁴⁾
Nộ vốn nghịch ý phát sanh,
Nộ phân thủ túc tan thành khó an. ⁽⁵⁾

trắng thanh khiết.

⁽³⁾ **Nộ** 怒: Sân nộ 嗔怒, phẫn nộ 憤怒 (giận dữ).

⁽⁴⁾ Nộ (giận) là một thứ cung tên (**cung tiễn** 弓箭) hại người. Lời nói lúc giận như cung tên bắn vào tim ai khiến họ đau lòng.

⁽⁵⁾ Giận có thể chia lìa tình anh em cốt nhục. — **Thủ túc** 手足: Chân tay (anh em); do câu “anh em như thể tay chân”.

4. Nộ là giận, dấy tràn mắt cả,
 Nộ khởi mằm giục giã tung lên,
 Nộ thủy bình, sóng chao lên, ⁽⁶⁾
 Nộ là dao động gập ghềnh tâm trung.
5. Nộ khi giận vô cùng nguy hiểm,
 Nộ sát sanh diễn tiến khắp nơi, ⁽⁷⁾
 Nộ khi phát dây tâm thời,
 Nộ xung khí huyết, đối dôi khó gỡ.
6. Nộ khó giữ thăng bằng định số,
 Nộ bột bông thấy lộ bụi nhờn,
 Nộ khi phát dây trong giờ,
 Nộ là căn bản ban sơ như hà.
7. Nộ đoạn tuyệt người ta vẫn một, ⁽⁸⁾
 Nộ chia phân then chốt nào hay,
 Nộ sanh đố kỵ nhau hoài,
 Nộ là một vật tương lai sát mình.
8. Chờ phần nộ gây tình oan nghiệt,
 Phần nộ là đoạn tuyệt chân tay,
 Cùng nhau sanh trưởng trần ai,
 Một lò sản xuất, muôn loài vẫn y. ⁽⁹⁾
9. Nên luyện tập diệt thì phần nộ,
 Nộ sát nhau về chỗ thanh cao,

⁽⁶⁾ Giận làm mặt nước đang yên bình bỗng nổi sóng.

⁽⁷⁾ Giận quá mức, không kiềm chế, có thể sát sanh hại vật.

⁽⁸⁾ Giận khiến cắt đứt tình cảm giữa mình với người.

⁽⁹⁾ Giận làm cho anh em chia lìa. (Đã nói ở trên, chú 5.)

- Nộ sanh sát chí kiệt hào,
Nộ là tiêu diệt *Ai Đào* nghĩa nhân. ⁽¹⁰⁾
10. Nộ ẩn hiện châu thân ngự trị,
Chênh lệch lòng tà ý phát sinh,
Nộ đang lặn hụp trong mình,
Nộ chờ hoạt động xuất hình mặt ta.
11. Lưu bút ngọc kỳ ba điểm đạo,
Thâu môn đồ truyền giáo huấn đây,
Luyện thần định mạng đủ đầy,
Giữ gìn thiện lạc thoát dây trần hồng.
12. Sống nhơn đạo ân cần ghi nhận,
Tương trợ nhau trực tấn Thiên Đàng,
Đó là Tiên Đạo nấc thang,
Chẳng hành nhơn đạo, Thiên Đàng lánh xa. ⁽¹¹⁾
13. Giở lưu bút phân qua phần nộ,
Cho môn đồ tìm chỗ diệt trừ,
Sống trần đầu hưởng thu dư,
Mờ lu linh điểm Mẫu Từ đọi trông.
14. Nên học tập cõi lòng khắc cốt,
Diệt thất tình rường cột tu thân,
Trái oan trả hết nơi trần,

⁽¹⁰⁾ Giận khiến đoạn tuyệt tình bạn bè thân thiết. — **Ai Đào**: Đôi bạn thân thiết thời xưa, Dương Giác Ai và Tả Bá Đào.

⁽¹¹⁾ Ý vế này: Sống trên đời phải giữ đạo làm người (Nhơn đạo). Phải giúp nhau thẳng tiến đến cõi Trời. Nhơn đạo trọn vẹn là cơ sở tiến lên Tiên đạo.

Phản hồi Diêu Điện, tường vãn bao mình.

Giờ lành Tôn Sư thọ lệnh Diêu Trì phân qua **PHẢN NỘ** cho chư môn đồ hiểu lý hầu tiến bước trên con đường tu Nhơn đạo. ⁽¹²⁾

Giờ đã mãn, Tôn Sư ban ân lành chư môn đồ, Tôn Sư điển hồi Tiên động.

Thăng.

⁽¹²⁾ Đại ý bài này dạy diệt trừ sân giận (phản nộ) cũng như thất tình nói chung. Giận quá mất khôn. Lời nói như cung tên bắn vào tim ai khiến họ đau lòng. Giận có thể dẫn đến hành động sát sanh. Giận đoạn tuyệt tình cốt nhục, tình bạn thân thiết, hay các mối tình cảm với người khác.

LINH SƠN THÁNH MẪU GIẢNG VỀ ÁI

Văn Phòng Đại Đạo, Ngọ thời, 12-5 nhuận Tân Hợi (04-7-1971)

Pháp đàn: Huỳnh Mai Nương. Đồng tử: Huỳnh Hoa, Hoa Thủy.

Thi:

HẢI môn sóng dậy bủa ba đào,
TRIỀU thủy nhập nhồi lượn thấp cao,
THÁNH triết tạo gầy ân đức hưởng,
NHƠN hiền xây dựng bút đề trao.

HẢI TRIỀU THÁNH NHƠN — Tôn Sư mừng chư môn đồ,
tu chỉnh đàn tiền tiếp lệnh, Tôn Sư báo tin đến giờ, khá cung
nghinh tiếp ứng.

Tôn Sư điển hồi Tiên cảnh. Thăng.

Thi:

LINH cảm lòng phàm vận điển quang,
SƠN Kỳ phụng múa chuyển lai đàn, ⁽¹⁾
THÁNH tâm đạt đạo gầy Minh Đức,
MẪU thọ Tôn Sư hạ giáo tràng.

LINH SƠN THÁNH MẪU — Tôn Sư mừng chung chư

⁽¹⁾ Theo truyền thuyết, trước khi Văn Vương lật đổ Vua Trụ nhà Thương, trên núi Kỳ Sơn (nay là núi Phượng Hoàng, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Thiểm Tây) xuất hiện chim phượng hoàng bay lượn và hát vang. Đây được xem là điềm Văn Vương tài đức xuất hiện, lập nhà Chu thịnh trị. Từ đây có điển cổ **Phụng minh Kỳ Sơn** 鳳鳴岐山 (Phượng hát tại Kỳ Sơn) hàm ý minh vương xuất hiện, lập đời thái bình thịnh vượng. — Trong bài thi này, “Sơn Kỳ phụng múa” ám chỉ Đạo Cao Đài xuất hiện để lập đời Thánh Đức.

môn đồ an tọa.

Giờ thọ lĩnh Diêu Cung tả đề một đoạn lưu vào Bình Minh tam quyển.

Này chư môn đồ, sự tác động của lẩn không khí hằng ngày để cung cấp cho vạn vật sống chung trong bầu vô tư vận chuyển. Sự thay đổi thời tiết, đó là do Thiên lý vận hành tuần tự, có khác nhau tùy theo phương hướng. Mỗi mỗi đều di dịch bởi không khí vận hành vô trụ. Đó là cơ huyền bí sinh hoạt thường xuyên, chư môn đồ nào để ý.

Nay Tôn Sư phớt qua cho chư môn đồ hồi tưởng nơi nội tâm suy luận hay quyết đoán thử xem sự kiện của máy tuần hoàn, phải là có bàn tay vô hình điều khiển? Đó là vượt ngoài phạm vi tầm mức của chư môn đồ mà thế nhân thường luận. Nhưng chư môn đồ nên khác hơn, là chính thân Thượng Đế. Phần bồi dưỡng xác thịt, Trung Nữ hướng đạo đường lối tại trần. Phần bồi dưỡng linh hồn, Tôn Sư đã bảo tồn tiếp thu đồ đệ.

Vậy giờ nay, Tôn Sư nhắc lại để chư môn đồ vượt qua giai đoạn. Giờ Tôn Sư diễn dụ ghi vào bút tích.

Bài:

1. Bầu tạo hóa thình thình cao rộng,
 Mặt đất dày đặc lỏng chia ra,
 Khấp trong vũ trụ đó là,
 Sống theo luật định bao la tuần hoàn.
2. Điển Tiên Thiên **LINH SƠN** đề bút,

Sẵn tam tài dưỡng dục tâm điền,
 Vận hành Tạo Hóa nhẫn kiên,
 Công tròn sắc thái trần miền đồng chung.

3. Lập Đại Đạo tựu trung luyện tánh,
 Khai Tam Kỳ dựng cảnh đại đồng,
 Giữ gìn mấy điểm nơi trong,
 Trung Dung chánh pháp, non Bồng bước lên. ⁽²⁾
4. Ái nhơn vật, xây nền Thánh Đức,
 Ái chúng sanh Tây Vực hồi môn,
 Ái điều thiện lạc trường tồn,
 Ái tha đồng loại Thiên môn thẳng vào. ⁽³⁾
5. Ái bản thể cần trau tâm thiện, ⁽⁴⁾
 Ái tông đường thực hiện vô tư, ⁽⁵⁾
 Ái là luật định Mẫu Từ,
 Ái đồng vạn vật vô tư phú bản. ⁽⁶⁾
6. Ái, tình ái cõi trần vay trả,
 Ái, nghĩa nhân áo bả phủ thân, ⁽⁷⁾
 Ái không kẻ phú người bần,
 Ái không màu sắc biệt phân linh hồn.

⁽²⁾ Ý vé này: Đại Đạo Kỳ Ba nhằm tạo cảnh đại đồng tại thế, lấy chánh pháp Trung Dung của đạo Nho làm nền tảng đối đời (Nho tông chuyển thế). Nhơn đạo là nền tảng để tiến lên Thiên đạo.

⁽³⁾ Các thứ ái tốt đẹp: ái nhơn sanh, ái điều thiện, ái đồng loại.

⁽⁴⁾ Ái thân thì phải trau sửa cho thiện lành.

⁽⁵⁾ Ái gia tộc thì giữ lòng vô tư, không thiên vị.

⁽⁶⁾ Ái muôn người muôn vật như nhau, không phân biệt giàu nghèo.

⁽⁷⁾ Ái nhân nghĩa, chấp nhận sống thanh bần.

7. Ái như thể Từ Tôn ái thế, ⁽⁸⁾
 Ái vinh hoa đâu để triền miên,
 Ái là yêu, diệt tâm phiền,
 Ái phân tách sự nhĩn tiền hậu lai.
8. Ái thể xác miệt mài thịnh sắc,
 Ái phù hoa, vùi lấp ái tàn,
 Ái danh, ái lợi, tiêu tan,
 Ái cần tiêu diệt, Thiên Đàng hồi quy. ⁽⁹⁾
9. Ái tha nhân, đồng quy ái tử, ⁽¹⁰⁾
 Ái tông đường cư xử trả vay, ⁽¹¹⁾
 Ái đừng chật hẹp lòng này,
 Ái coi nghĩa trọng, khinh tài thế gian.
10. Luật tam thừa đà ban dưới thế,
 Thực hành đây chọn để tùy thân,
 Miễn sao đặng khỏi phong trần,
 Chuyển sang thế giới Tân Dân Thượng đời.
11. Hối môn đồ chớ vơi đạo mạch,
 Sắc **DIÊU TRÌ** trọng trách còn ghi,
 Hiến thân hạ thế Tam Kỳ,
 Lãnh phần sứ mạng hồi quy Diêu Đài.
12. Phần Nữ Đạo nữ tài khắc cốt,

⁽⁸⁾ Lòng ái nên bao la giống như tình Đức Mẹ yêu các con ở thế gian.

⁽⁹⁾ Muốn về cõi Tiên, cần diệt các thứ ái như: ái thanh âm sắc dục, ái danh lợi phù hoa.

⁽¹⁰⁾ Yêu người khác, cũng như yêu con.

⁽¹¹⁾ Yêu gia tộc, đền ơn đáp nghĩa lẫn nhau.

Nơi gia môn rường cột tiếp theo,
Quá giang thẳng lối một lèo,
Thuận buồm xuôi gió qua đèo sông mê.

13. Gánh Nữ Đạo gia tề trọn gánh,
Dù phú bần trong cảnh thưởng răn,
Sống trần ràng buộc trói trăn,
Chớ nên luyến ái trĩu trần khó đi.

14. Diệt thất tình hồi quy trung đạo,
Phần dục tâm cải tạo thanh cao,
Diêu Cung mở cửa bước vào,
Phục hồi sứ mạng Mẹ trao tại trần.

Vậy môn đồ cần đánh thức tâm hồn, hầu làm gương cho Nữ Đạo, vì **Nữ Đạo là hiện thân của Đức MẪU HOÀNG**. Chư môn đồ nên lưu tâm để tránh điều phiến muộn.

Chư môn đồ thành tâm tiếp lĩnh. Tôn Sư điển hồi Tiên độ.

Thăng.

BẠCH QUANG THÁNH MẪU GIẢNG VỀ Ồ

Văn Phòng Đại Đạo, Ngọ thời, 12-5 nhuận Tân Hợi (04-7-1971)

(Tiếp diễn)

Thi:

BẠCH sắc Kỳ Tam chuyển khắp trời,
QUANG minh chánh pháp vượt dòng khơi,
THÁNH tâm thiện niệm vui Bằng Đảo,
MẪU triệu Bình Minh hạ bút thời.

BẠCH QUANG THÁNH MẪU — Tôn Sư mừng chung chư môn đồ, an tọa. Giờ thọ lĩnh tả Kinh lưu đề một đoạn.

Này chư môn đồ! nhìn lên bầu trời lúc đêm trường vắng vặc, biết bao tinh tú xẹt tia để tạo cho môn đồ một ảo tượng. Ảo tượng đó là chư môn đồ thọ lãnh một điểm linh quang từ trên cõi toàn dương sa xuống. Sự phóng khứ điển quang của cơ huyền bí chỉ chớp nhoáng như đến rồi đi. Đó là một trong những cơ nhiệm mầu Tạo Hóa mà chư môn đồ rất là quen thuộc. Từ vạn vật đến nhơn phẩm đều chung chạ nhau một luồng quang tuyến của bầu trời phát xuất, không phân biệt. Đối với phần nhục nhãn của chư môn đồ, bởi cơ thể thiếu tinh vi, nên không phân tách được kỳ quang ⁽¹⁾ của Đạo. Sự vận dụng thường xuyên của luật công bằng do Tạo Công đã chấm dứt.

Kỳ Hạ Nguơn khai nền Đại Đạo tại trần mà Nam bang là

⁽¹⁾ Kỳ quang 奇光: Ánh sáng đặc biệt, kỳ diệu.

nơi tiên thụ. ⁽²⁾ Một lần điển quang đang sáng chói chiếu vào bản thân chư môn đồ ngày thêm tăng nhiệt độ. Đó là điều làm cho chư môn đồ để tẩy sạch những tế vi ⁽³⁾ bám vào ngoại thân hoặc nơi tâm hồn đã bị loại vi trùng này chi phối, hoặc đã luồn vào dòng huyết quản sai khiến hầu sử dụng cấp thời, lôi cuốn vô tư về nơi tư kỷ. Đó là một ánh sáng thủng vào nội địa để tìm và tiêu diệt những loại vi trùng đang hoạt động. Chư môn đồ cần hiểu để tránh điều phiền muộn.

Bài:

1. Bầu trời rọi thanh tân tia sáng,
Chiếu hào quang nhân bản điểm linh,
Tạo thành vật chất hữu hình,
Hoàng hôn xuất hiện tú tinh khắp cùng. ⁽⁴⁾
2. Nếp sống tạm vấy vùng mực sống,
Máy tuần hườn lỏng lộng lưới bao, ⁽⁵⁾
Sơ nhi bất lậu ly hào, ⁽⁶⁾
Sinh sinh diệt diệt biết bao đo lường.
3. **BẠCH QUANG** chiếu muôn đường tá bút,

⁽²⁾ **Tiên thụ** 先受: Thọ nhận trước tiên.

⁽³⁾ **Tế vi** 細微: Thật bé nhỏ.

⁽⁴⁾ **Tú tinh**: Tinh tú 星宿 (các ngôi sao, chòm sao).

⁽⁵⁾ **Lỏng lộng lưới bao**: Cái lưới Trời lỏng lộng bao la (*Thiên võng khôi khôi* 天網灰灰).

⁽⁶⁾ **Sơ nhi bất lậu ly hào** 疏而不漏厘毫: Thừa nhưng không để lọt mất chút xíu nào. — Câu trên và câu này diễn ý “*Thiên võng khôi khôi, sơ nhi bất thất*” 天網恢恢, 疏而不失 (Đạo Đức Kinh, chương 73).

Khuyên môn đồ tâm thức tri thiên,
 Thừa hành Nhân đạo trần miền,
 Đó là Thiên đạo cảnh Tiên phản hồi. ⁽⁷⁾

4. Ồ nhân thế bại tồi tập quán, ⁽⁸⁾
 Ồ siểm gièm căn bản nào đâu,
 Ồ là tật xấu làm đầu,
 Ồ là nhiễm độc ẩn sâu lòng tà.
5. Ồ thẳng kỷ lòng ta không tiến, ⁽⁹⁾
 Ồ dị đồng khó hiện cao hơn, ⁽¹⁰⁾
 Ồ nhờn tắc hữu ố huòn, ⁽¹¹⁾
 Ồ cần tiêu diệt Bồng Sơn ngự về. ⁽¹²⁾
6. Ồ bần tiện quên thề hạ thế, ⁽¹³⁾
 Ồ trầm luân bản thể luân trầm, ⁽¹⁴⁾
 Ồ đời bạc đãi tử thâm,
 Ồ đường tử đạo lũi lằm đọa sa. ⁽¹⁵⁾

⁽⁷⁾ Thực hành trọn vẹn Nhân đạo, rồi tiến lên Thiên đạo để về cõi Tiên.

⁽⁸⁾ Ồ 惡: Ghét. — Chữ 惡 này có hai âm: Ắc (ác độc) và Ồ (ghét). — Ghét các thói tồi bại của người đời.

⁽⁹⁾ Ồ thẳng kỷ: Ồ nhân thẳng kỷ 惡人勝己 (ghét kẻ hơn mình).

⁽¹⁰⁾ Ghét sự giống và khác, thì khó xuất hiện cao hơn (người tài ba xuất chúng).

⁽¹¹⁾ Ghét người khác thì bị họ ghét lại.

⁽¹²⁾ Diệt lòng ghét thì mới về cõi Tiên được. — Bồng Sơn 蓬山: Bồng Lai 蓬萊.

⁽¹³⁾ Nếu ghét sự nghèo hèn (bần tiện 貧賤), tức là quên lời thề trước khi xuống trần gian.

⁽¹⁴⁾ Ghét sự trầm luân, nhưng bản thân vốn đang trầm luân.

⁽¹⁵⁾ Ghét cái chết, nhưng bản thân đang lũi lằm đi vào chỗ sa đọa tử vong.

7. Ồ khó tạo chữ hòa mục đích, ⁽¹⁶⁾
 Ồ linh hồn khắng khít rời ra,
 Ồ tạo lời lẽ điêu ngoa,
 Ồ điều tà mị lánh xa nghiệp đời. ⁽¹⁷⁾
8. Ồ cách biệt luật Trời chìm đắm,
 Ồ luân hồi vực thẳm đừng chen,
 Ồ điều tà mị siểm gièm,
 Ồ đùng xu phụ, ố đèn thích trắng. ⁽¹⁸⁾
9. Ồ là ghét cản ngăn hòa hợp,
 Nên ngăn ngừa cải lớp vi nhơn,
 Thấy xem vạn vật lai huồn,
 Chuyển luân nhứt dạ hà nhơn nhơn hà. ⁽¹⁹⁾
10. Diệt thất tình chói lòa ánh sáng,
 Nẻo trung dung căn bản môn đồ,
 Tiếp thu điển báu bồi tô,
 Chỉnh tâm hành thiện qui mô đạo người.
11. Hành Nhơn đạo là khươi linh điểm, ⁽²⁰⁾
 Chiếu lòng phạm nguy hiểm vượt qua,
 Non Bồng nhẹ bước Ta Bà,
 Giắc nòng định lại, Bửu Tòa ngự an.

⁽¹⁶⁾ Ghét thì khó hòa thuận với ai.

⁽¹⁷⁾ Nếu ghét tà mị, thì hãy tránh nghiệp dữ ở đời.

⁽¹⁸⁾ **Xu phụ** 趨附: A dua, hùa theo, bợ đỡ.

⁽¹⁹⁾ Ngày và đêm luân phiên, cái nào là nguyên nhân của cái nào?

⁽²⁰⁾ **Khươi**: Khêu; gọi nên. — Thực hành Nhơn đạo là khêu sáng điểm linh quang của ta.

12. Tranh vân cầu không gian kết tụ, ⁽²¹⁾
 Bức họa đồ vũ trụ bao la,
 Môn đồ học tập Đạo nhà,
 Chủ trương nhân ái vị tha tại trần.
13. Nuôi ảnh hưởng tinh thần Đại Đạo,
 Dưỡng thiện từ hoài bão nữ lưu, ⁽²²⁾
 Môn đồ ý chí tầm sư,
 Đồng chung sứ mạng tương ưu thế thời. ⁽²³⁾
14. Gìn gang tấc tâm ngời ánh sáng,
 Diệt thất tình, căn bản tu thân,
 Ẩn mình bao phủ tường vân,
 Ân đền nợ trả cõi trần khỏi vương.

Thăng.

⁽²¹⁾ Trên bầu trời tụ lại đám mây chó. — **Vân cầu** 雲狗 (mây chó) xuất xứ từ bài thơ Khả Thán của Đỗ Phủ, ý nói sự thay đổi bất trắc vô thường trên đời, như đám mây trắng bỗng biến thành hình chó xanh. Từ đây có thành ngữ 'bạch vân thương cầu' 白雲蒼狗 (mây trắng chó xanh).

⁽²²⁾ Phái nữ nên có hoài bão nuôi lòng thiện từ.

⁽²³⁾ **Tương ưu thế thời**: Cùng nhau *ưu thời mãn thế* 憂時憫世 (âu lo thời thế).

HUYỀN LINH THÁNH MẪU GIẢNG CHỮ AI

Văn Phòng Đại Đạo, Ngọ thời, 12-5 nhuần Tân Hợi (04-7-1971)

(Tiếp điểm)

Thi:

HUYỀN quan nhứt khiếu phá nê huồn, ⁽¹⁾
LINH diêu chơn truyền, châu thủy sơn,
THÁNH bút Bình Minh gây ấn tượng,
MẪU truyền sắc chỉ chuyển cơ đờn.

HUYỀN LINH THÁNH MẪU — Tôn Sư mừng chung chư môn đồ, an tọa.

Giờ thọ lĩnh Kim bài hạ trần chuyển bút lưu vào bửu tự quyển đệ tam. ⁽²⁾

Này chư môn đồ, cảnh vô hình đã bày khai trước mặt, đó là một bầu vũ trụ trống không, khi bình thản, lúc vận hành, khi nhẹ nhàng êm dịu, phút chốc nổi âm ì tiếng chấn động lôi thình từ đâu phát xuất; kể bao lần điển phụ họa chớp giăng, lão xuy phong từ Tây phang cuộn đến. ⁽³⁾ Đó là một

⁽¹⁾ **Huyền quan khiếu** 玄關竅 (Huyền quan nhứt khiếu 玄關一竅) ở trong Nê huồn cung (trong não bộ, tức Thượng đơn điền). Huyền quan khiếu cũng gọi là: Quan Khiếu 關竅, Huyền Tẩn 玄牝, Huyền Tẩn chi Môn 玄牝之門. Khi Tam Huê tụ đỉnh, Anh nhi hiện hình, thì Chơn thần xuất ra từ đây nên gọi là ‘phá nê huồn’.

⁽²⁾ Huyền Linh Thánh Mẫu nhận lãnh Kim bài của Đức Mẹ Diêu Trì, xuống trần, giảng bút tả kinh Bình Minh. — **Kim bài** 金牌: Thẻ bài bằng vàng, dùng như **lệnh bài** 令牌 (để ra lệnh).

⁽³⁾ **Lão xuy phong**: Thần gió. — Gió từ hướng Tây thổi đến.

cảnh tang thương sắp xuất hiện trên vùng sơn địa mà chư môn đồ đã bao lần dò bước. Sự chấn động này do đâu tạo gây sự vật? Như thế, chư môn đồ nhìn vào bầu trời trống không lỏng lẻo, nhưng khi cảnh rùng rợn xuất hình thì chư môn đồ phải nhận rằng cảnh vô hình ấy là một hữu thể mà không sao thấy đặng vì chư môn đồ với tầm mắt nhục nhãn không thể nhìn vào màn bí mật. Muốn vượt tầm mắt, phóng điểm quang mỗi lúc bình thường, đó là cơn mộng, chư môn đồ nên tiêu diệt thất tình hầu khai thông thần nhãn vì thất tình là bức màn vô ảnh che mất sự vật vô minh.

Bài:

1. Sự chấn động bao đường không khí,
Luật tuần huần hữu tử hữu chung, ⁽⁴⁾
Chuyển luân qua lại vô cùng,
Vận hành nhật nguyệt không trung điều hòa. ⁽⁵⁾
2. Sự ẩn hiện dương hòa âm chương, ⁽⁶⁾
Máy càn khôn trưởng dưỡng không hình,
Luật Trời vận máy huyền linh,
Lưu hành thế giới tiền trình vãng lai.
3. Nuôi vận vật vận hoài không khí,

⁽⁴⁾ Luật tuần huần có đầu (thủy/ tử 始) và có cuối (chung 終). Khi đi giáp vòng đến cuối thì trở lại khởi đầu (*chu nhi phục thủy* 周而復始).

⁽⁵⁾ Sự luân chuyển mặt trời và mặt trăng là theo luật tuần huần.

⁽⁶⁾ Âm và Dương ẩn hiện luân phiên. Âm và Dương cùng tồn tại; khi Dương hiện thì có 'mầm mống Âm' (Âm chương/ âm chủng 陰種) ẩn bên trong. Như trong biểu tượng Thái Cực ☯, trong Dương có âm, trong Âm có dương.

Cung cấp từ nguyên thủy đến nay,
 Chơn thân như thể hườn lai,
 Tựu thành ngũ tạng bày khai thất tình.

4. AI nhơn phẩm đồng tình Tạo Hóa,
 AI vạn vật khắp cả vô tri,
 AI là thương xót người suy,
 AI đồng nhứt thể phục qui Diêu Đài. ⁽⁷⁾
5. AI tiếc thương muôn loài sanh vật,
 AI hoài nhau chớ thất tình ni,
 AI thời cải cố ai thì,
 AI vô tặc đố, phục quy tâm điền. ⁽⁸⁾
6. AI gìn giữ nằm yên tắc dạ,
 AI thể trần như cả tử tôn,
 AI là tánh ý Từ Tôn,
 AI hoài vạn vật linh hồn chia ra. ⁽⁹⁾
7. AI thương xót dung hòa một ý,
 AI tình đời chung thĩ đùng sai,
 AI nhìn thấy rộng một loài,

⁽⁷⁾ Từ vé 4 đến vé 8 giảng về AI 哀 (thương xót, buồn thảm, thương tiếc). — Con người mà AI, tức là có cùng tình Tạo Hóa (là tình Thượng Đế háo sanh vạn vật). Ai nghĩa là thương xót muôn loài từ con người đến loài vật vô tri. Khi có lòng AI tức là cũng có lòng Trời, vậy là trở về được cõi Trời.

⁽⁸⁾ AI nghĩa là thương xót muôn loài, là nghĩ đến nhau, không đánh mất tình cảm, là sửa đổi cái cũ cho hợp thời, là không đố kỵ với nhau.

⁽⁹⁾ AI nghĩa là thương xót cõi đời như thương xót con cháu; đó là đức tánh của Đấng Vô Cực Từ Tôn. Ai tức là thương xót muôn loài, bởi vì muôn loài đều từ một Đại Linh Hồn (Đại Linh Quang) phân chia ra.

AI là thương xót trong ngoài khuôn viên. ⁽¹⁰⁾

8. AI chẳng nghĩ đảo điên nghiệp thiện,
AI không nhìn khó hiện điển lành,
AI là một đấng hóa sanh,
AI không háo sát, ai đành chia phối. ⁽¹¹⁾
9. Chuyển bút ngọc trong hồi rọi điển,
Tả **BÌNH MINH** tam quyển lưu đề,
Thất tình ngăn chận chớ xê,
Lắp che cửu khiếu khó về Diêu Cung. ⁽¹²⁾
10. Chư môn đồ tương phùng dương cách,
Tả **BÌNH MINH** phân tách tại trần,
Tu là trau luyện bản thân,
Thoát ra vi phạm nào cân thanh nhàn.
11. Nợ trái oan buộc ràng trần thế,
Trả tiền khiên trước để giở đây,
Môn đồ cố gắng điều này,
Ấn đền nợ trả, đắp xây non Bồng.
12. Nợ trần thế gánh gồng cam chịu,

⁽¹⁰⁾ AI tức là thương xót và dung hòa các ý khác biệt, là giữ tình chung thủy đối với nhau, là nhìn bao quát muôn loài như một, dù họ không thuộc về khuôn khổ của mình. ('Khuôn khổ' ở đây ngụ ý tầng lớp, địa vị xã hội, tôn giáo, v.v.)

⁽¹¹⁾ Người mà AI, thì không làm điều ác, không bỏ kẻ nghèo khó. Người mà AI thì xem nhau là con chung một Cha Trời, cho nên không sát sanh và không thích chia lia.

⁽¹²⁾ Thất tình lục dục lấp che cửu khiếu, khiến không thể siêu thoát về cõi Trời. — **Cửu khiếu** 九竅 (9 lỗ) gồm: 2 mắt, 2 lỗ mũi, 2 lỗ tai, miệng, lỗ tiểu, hậu môn.

Dù trái ngang nên hiểu trả xong,
 Hỡi môn đồ khá lắm thông,
 Tuần huần chuyển kiếp vào vòng đọa sa.

13. Nếu chẳng dứt nợ mà trần tục,
 Thì uổng công dưỡng dục kiếp ni, ⁽¹³⁾
 Gắng toan cố tháo hồi quy,
 Làm tròn sứ mạng phục quy Diêu Đài. ⁽¹⁴⁾
14. Giờ nhật thúc trần ai lưu lại,
 Ghi **BÌNH MINH** cần phải thừa hành,
 Tên đề sử đạo bảng danh,
 Muôn thu còn tạc bảng danh tại trần.

Giờ lành Tôn Sư nhắc đôi điều, chư môn đồ cần lưu ý. Ban ân chung, Tôn Sư điển hồi Tiên cảnh. Thăng.

⁽¹³⁾ **Kiếp ni**: Kiếp này. — Nếu không dứt được nợ trần tục, thì uổng công ở kiếp này.

⁽¹⁴⁾ Hãy cố gắng dứt bỏ mọi ràng buộc thế gian để trở về ngôi vị cũ trên Trời.

LƯU SƠN THÁNH MẪU GIẢNG VỀ CHỮ CỤ

Văn Phòng Đại Đạo, Ngọc thời, 11-6 Tân Hội (01-8-1971)

Pháp đàn: Ngọc Như Liên * Đồng tử: Huỳnh Hoa, Hoa Thủy.

Thi:

HẢI cạn đời đi khéo sụp lầy,
TRIỀU môn điện ngọc thọ ân Thầy,
THÁNH tâm tự tỉnh thân nhàn nhã, ⁽¹⁾
NHƠN phẩm tùy tu đạt gió mây.

HẢI TRIỀU THÁNH NHƠN — Tôn Sư mừng chư môn đồ,
 tu chính đàn tiền tiếp lệnh. Tôn Sư báo tin. Thăng.

(Tiếp điểm)

Thi:

LƯU bông tịnh tọa đạt huyền linh,
SƠN thủy vân du rọi điển linh,
THÁNH Phật hội đồng lai hạ thế,
MẪU truyền chuyển bút tả Bình Minh.

LƯU SƠN THÁNH MẪU — Tôn Sư mừng chư môn đồ an
 tọa. Giờ chiếu điển trần gian thọ lệnh **DIÊU TRÌ** tả Bửu Kinh
 để lưu truyền thất úc.

Đây chư môn đồ, sự xuất hiện của chư môn đồ và được
 trưởng thành nơi cõi trần này là duyên cơ chư môn đồ
 trước kia thọ lệnh trước **DIÊU TRÌ** kỳ ba hạ thế tiếp độ toàn

⁽¹⁾ **Tự tỉnh** 自省: Tự quán xét, kiểm điểm nội tâm.

linh phục hồi phẩm vị. Sự sa đọa giữa cõi thế phù chôn thân biết bao bậc chí đức chí thiện, đành gieo mình vào nơi vực thẳm, vì khi xuất hiện nơi cõi trần gian nhằm vào đài các, bởi tập tục áng che đành quên hẳn những điều thề nguyện⁽²⁾ để rồi chur môn đồ phải tái bao kiếp để trả nợ oan khiên. Thử hỏi cuộc bể dâu tan hiệp nơi cõi trần là giả tạm, mà chính bản thân của chur môn đồ cũng là không thiệt, ngày tàn tạ hầu kè. Mọi sự vận dụng của chur môn đồ không ngoài phạm vi kiếp số, dầu có cưỡng cầu cũng không thoát khỏi tử thần khi chiếc thân này căn cõi.

Vậy khi bản thân còn lành mạnh, chur môn đồ cần tiến mạnh vào con đường siêu thoát, sự siêu thoát là cơ huyền bí.

Vậy chur môn đồ nên nhận đây là lần diễn vô hình của Tôn Sư rọi xuống đầy mãnh lực để quật đổ những gì bền vững, bảo vệ môn đồ được phi thường như vật ấy. Chur môn đồ nên dụng đức tính để thành công vì đức tính sẽ đưa môn đồ nương theo lần diễn báu của Tôn Sư phục hồi Diêu Động.

Bài:

1. Giờ chiếu diễn thần thông cử bút,
Dụng huyền linh trong lúc đời tàn,
Thọ truyền chuyển ngọn bút vàng,
LƯU SƠN hạ thế diễn ban môn đồ.
2. Kiếp phàm tục khá tô Đạo thể,

(2) **Những điều thề nguyện:** Những lời nguyện cứu đời trước khi xuống trần.

- Nên ngăn ngừa tại thể thất tình,
 Dắt vào nơi chốn u minh,
 Lấp đường sanh lộ, ngực hình viếng thăm.
3. Ngọc bất trác khó tìm vết ố, ⁽³⁾
 Vàng không trau, lấm chỗ sét ten, ⁽⁴⁾
 Kim cương chiếu ánh hơn đèn,
 Sao bằng ngự trị đài sen muôn đời.
4. Kìa bốn mặt bể voi không vục,
 Sóng bủa tràn đánh thức lòng mê,
 Quấn quanh kiếp tạm chẳng về,
 Điểm linh sa đọa tái tê tâm hồn.
5. CỤ bảo vệ cho tồn linh điển, ⁽⁵⁾
 CỤ ngăn ngừa xuất hiện tâm trung,
 CỤ là sợ Đấng Huyền Khung,
 CỤ nên tránh lúc bão bùng đưa chen. ⁽⁶⁾
6. CỤ ác sự chốt then hành đạo,
 CỤ tinh thần hoài bão ai bì,
 CỤ cần un đúc tâm thì,
 CỤ là nền tảng những gì trả vay. ⁽⁷⁾

⁽³⁾ Ngọc cần chuốt để bỏ vết ố.

⁽⁴⁾ Vàng cần trau để bỏ lớp ten bám. (Kim loại để lâu, bị rỉ sét, hoặc lên nước ten màu xanh.)

⁽⁵⁾ CỤ 懼: Sợ hãi.

⁽⁶⁾ Biết SỢ để giữ gìn điển linh của mình, không bị đọa lạc. Biết SỢ Thượng Đế để làm lành lánh dữ.

7. CỤ pháp luật hằng ngày an lạc,
CỤ phong ba bão táp tình đời,
CỤ cần gìn giữ chớ lời,
CỤ đường vật dục, Đạo Trời chuyển luân. ⁽⁸⁾
8. CỤ là sợ chớ dừng bước Đạo,
CỤ tâm tà kháo đảo đời tu,
CỤ lo trọn kiếp công phu,
CỤ đường vật chất vân du đặng nào. ⁽⁹⁾
9. CỤ Thiên mạng ĐÀI CAO dựng bảng,
CỤ Thánh Thần chiếu sáng tâm linh,
CỤ đại nhơn chuyển Đạo Huỳnh,
CỤ đường sa đọa giữ gìn điển quang. ⁽¹⁰⁾
10. CỤ thất tình, lo toan gỡ tháo,
CỤ lục dục đào tạo căn nguyên,
CỤ cần ngăn chặn kim tiền,
CỤ cần ý thức bảng Tiên non Bồng. ⁽¹¹⁾

⁽⁷⁾ Then chốt của sự hành Đạo là biết SỢ cái ác. Tự sửa mình tránh ác, và khuyên người cải ác từng thiện. Biết SỢ luật nhân quả, thì tránh được ác báo về sau.

⁽⁸⁾ SỢ pháp luật, thì không phạm pháp, nên tâm an lạc. SỢ tình đời điên đảo, thì ráng giữ tâm thanh tịnh, lo tu. SỢ ham muốn vật chất, thì theo Đạo Trời.

⁽⁹⁾ SỢ bị kháo đảo nhưng vẫn tinh tấn tu hành hết đời. SỢ rằng ham mê vật chất thì sẽ không về cõi Trời được.

⁽¹⁰⁾ Biết SỢ các Thiên mạng trong Đạo, chư Thần, các bậc đại nhơn; và hãy SỢ sa đọa vào ác đạo.

⁽¹¹⁾ SỢ thất tình lục dục sai khiến. SỢ thì ngăn lòng ham kim tiền. SỢ thì ý thức con đường tu thành Tiên.

11. Tả **BÌNH MINH** khai thông trí tuệ,
Diệt thất tình tại thể thân tâm,
Cuộc đời thử hỏi bao năm?
Bản thân quý giá luân trầm uống thay!
12. Hỡi môn đồ mau quày lệ bước,
Học **BÌNH MINH**, diệu dược trường sanh,
Đời tàn khứ trược lọc thanh,
Thiên thu bất hoại luyện thành Đạo Tiên.
13. Dây oan nghiệt trần miền đoạn tuyệt,
Chớ khinh thường, nó siết bản thân,
Linh hồn cùng cả chơn thân,
Đều là tiêu diệt nơi trần khó đi.
14. Lúc tắm tối đuốc thì tỏ rạng,
Đuốc CAO ĐÀI soi sáng trần gian,
Môn đồ Nữ Đạo khá toan,
Lên thuyền vượt bến, trần gian vượt vòng.

Tôn Sư tả đề một đoạn, chừ môn đồ nên lưu tâm cần diệt hết thất tình. Tiếp lĩnh, Tôn Sư điển hồi Tiên cảnh.

QUAN ÂM BỒ TÁT GIẢNG VỀ CHỮ DỤC

Văn Phòng Đại Đạo, Ngọ thời, 11-6 Tân Hợi (01-8-1971)

(Tiếp điểm)

Thi:

THƯỜNG trụ tâm phạm đạo chuyển mê,
CƯ trần bất nhiễm bút lai đề, ⁽¹⁾
NAM bang hạnh ngộ Bình Minh xuất,
HẢI thọ Diêu Trì chuyển sắc phê.

THƯỜNG CƯ NAM HẢI — Bần Nữ mừng chư đẳng chúng sanh. Tôn Sư mừng chung chư môn đồ an tọa.

Hỡi này chư đẳng chúng sanh, sự khốc liệt trong kỳ Hạ Ngươn diễn bày tại thế, đó là luật tuần huân đã định. Chư đẳng chúng sanh, sanh trưởng hiện thân phạm tục nơi cõi này phải chịu lắm điều phiền muộn, đón đau, ngang trái, ngày càng tiến đến chỗ diệt vong, bởi sự tiến hóa của chúng sanh ngoài phạm vi đạo đức, lòng nhờn đạo đã mỗi mòn vì bị làn sóng đời văn minh lấp mất.

Nền căn bản đạo lý chỉ còn là một lần quang tuyến mờ lu với hiện thân vật chất để phục sinh lòng đạo đức, bởi càn khôn chấn động, thủy kiệt sơn băng, phong vân mạc trắc ⁽²⁾ làm cho lòng người hồi hộp. Sự sinh diệt phi thường, đó là

⁽¹⁾ **Cư trần bất nhiễm** 居塵不染: Ở trần gian mà không bị nhiễm bụi trần phạm tục.

⁽²⁾ **Thủy kiệt sơn băng** 水竭山崩: Sông cạn, núi lở. — **Phong vân mạc trắc** 風雲莫測: Mây gió khôn lường.

một trở lực vô hình, để ngăn sự lúi lằm của trần gian mãi theo đường vật dục.

Muốn thay vào nền Thánh Đức, nên thay nền Đại Đạo mục đích chỉnh lại phong hóa cương thường, đem đạo lý tô vào tâm tục, lấy chơn thành ẩn nhận tâm tư, dụng muối dưa sưởi mát lòng phàm, dụng áo bả nâu sồng để chùi gươm trí tuệ. Đó là những mục tiêu để xoa tan dịu lòng đau khổ của chúng sanh khi thất chí, lúc buồn lòng có chỗ nương tựa để dập tắt lòng cô đơn của tình đời và tiêu diệt lần oan nghiệt.

Thương thay! Lôi Âm Tự phá cổ, Ngọc Hư Cung bác luật.⁽³⁾ Chọn lọc đời tu nơi thế sự lộng dù,⁽⁴⁾ đều lồng vào môi trường đạo đức. Xây am tự trong lúc đời cùng thế tận nghiệp chướng phát sinh. Nơi cổ tự đổi thay qua bao trường tranh đấu, chốn Phật đài thay đổi luật nhà tu. Đời tận, bao lớp cõi thế phù, dụng cửu khiêu đánh tan lòng ám muội; xây am tự, tô tập tục,⁽⁵⁾ cởi mở lòng phàm; xây dựng lại đời Thánh Đức kỳ ba khai đại xá; xây đạo lý diệt trừ lục dục cho nhơn sanh phục hồi phẩm vị.

Vậy giờ đây, chư chúng sanh cần ghi nhớ:

Bài:

(3) Trống Lôi Âm Tự bị phá; luật Ngọc Hư Cung bị bác bỏ. — Trống (cổ 鼓) và luật ở đây tượng trưng quy tắc của Phật và luật Trời. Các quy luật này không còn đúng truyền thống, mà bị sửa đổi, như ở sau có nói “chốn Phật đài thay đổi luật nhà tu”.

(4) **Thế sự lộng dù:** Ý nói việc đời chuộng phù phiếm bề ngoài.

(5) **Tô tập tục:** Tô điểm, làm đẹp tập quán và phong tục.

1. Thân tứ đại vun trồng cội phúc,
Lấy tinh thần gạn đục lóng trong,
Kìa xem lưu thủy một dòng,
Độn đào doi vịnh tuân dòng đại dương. ⁽⁶⁾
2. Luật biến động trần miền tiêu trưởng,
Máy càn khôn hạ thượng phân minh,
Bảo tồn thế giới hữu hình,
Vận hành động tịnh u minh xác phàm.
3. Vườn Cô Độc, Già Lam xuất hiện, ⁽⁷⁾
Ngọc pha ly vận chuyển giới ba,
Bát Nhã Ba La Mật Đa,
Ấn vào trí tuệ Diêu Tòa dòi chơn.
4. Vì môn đệ, dụng đòn tạo hóa, ⁽⁸⁾
Máy huyền vi giáo cả vạn linh,
Nội thân ngăn lấp thất tình,
Áng che quang điển khó sinh ánh hào.

⁽⁶⁾ **Độn đào:** Đào độn 逃遁 (chạy trốn). **Doi vịnh:** Ở bờ biển, vùng đất nhô ra là ‘doi’, vùng đất lõm vào là ‘vịnh’. — Nước chảy dù qua địa hình thế nào, cũng đổ về biển.

⁽⁷⁾ **Vườn Cô Độc:** Cô Độc Viên 孤獨園 hay Kỳ Viên 祇園 (Jetavana) do trưởng giả Tu Đạt Đa 須達多 (Sudatta) cúng dường Đức Phật. Ông Sudatta tên thật là Anāthapiṇḍaka, vì luôn làm thiện nguyện chu cấp cô nhi và người neo đơn, nên được gọi là trưởng giả Cấp Cô Độc 給孤獨. **Già Lam:** Kỳ Viên tịnh xá 祇園精舍 trong vườn Cô Độc, cả vườn và tịnh xá được trưởng lão Sudatta mua từ Thái tử Kỳ Đà 祇陀 (Jetā) để cúng dường Đức Phật.

⁽⁸⁾ **Đòn tạo hóa:** Cây đàn không phím không dây của Trời, khảy lên âm thanh huyền diệu để chúng sanh giác ngộ.

5. DỤC xuất hiện bao nhà đen đỏ,
 DỤC tâm tà lấp ngõ Bồng Lai,
 DỤC là mối hại tâm này,
 DỤC đường thiện lạc Như Lai điều hòa. ⁽⁹⁾
6. DỤC tư tưởng phát ra ý thiện,
 DỤC từ bi vận chuyển tâm hiền,
 DỤC về đất Phật, bạn Tiên,
 DỤC tâm từ ái, dục miền phàm phu. ⁽¹⁰⁾
7. DỤC lòng tà muốn mù mắt tục,
 DỤC lợi danh hạnh phúc không bền,
 DỤC đành sát hại tuổi tên,
 DỤC đường ám muội, móng nền tiêu tan. ⁽¹¹⁾
8. DỤC chí sĩ đầy màn danh lợi,
 DỤC nữ lưu thẳng tới Diêu Đài,
 DỤC cần ngăn chặn sắc tài,
 DỤC đường vật chất khó quày dẫu chơn.
9. DỤC đưa đến Bồng Sơn tâm thiện,
 DỤC Như Lai vận chuyển tâm linh,
 DỤC cần khử ám hồi minh,

⁽⁹⁾ **Dục** 欲: Ham muốn. — Vì DỤC mà con người đồ đen cờ bạc. Lòng DỤC làm mất lối về cõi Trời. DỤC là mối hại, cho nên hãy ham muốn con đường thiện lạc của Như Lai.

⁽¹⁰⁾ Hãy có tư tưởng ham muốn sự thiện lành. Hãy ham muốn sự từ bi và ngôi vị Phật Tiên.

⁽¹¹⁾ Lòng ham muốn tà vạy, ham muốn lợi danh, thì hạnh phúc không bền. Tham dục làm mất tên tuổi. Ham muốn làm việc ám muội, thì mất đạo đức.

DỤC lòng thanh lọc, đời tình vượt qua.

10. DỤC sắc dục, đọa sa linh tánh,
DỤC lợi quyền, lâm cảnh trần ô,
DỤC lòng khí huyết hấp hô,
DỤC tâm tử nhục hà mô đạt thành. ⁽¹²⁾

11. Cần trau luyện lưu danh **ĐẠI ĐẠO**,
Lấy tinh thần cải tạo suy tầm,
Phật, Tiên, Thần, Thánh do tâm,
Hay là ngạ quỷ, bởi tâm xuất hình. ⁽¹³⁾

12. Lo gìn giữ tâm linh điển tụ,
Khai thông đường vũ trụ là tâm,
Con đường thẳng đến luân trầm,
Cũng là tại thử, bởi tâm xuất hành.

13. Đời cuối tận xây thành **ĐẠI ĐẠO**,
Lo tầm phương đào tạo con tâm,
Bồ đoàn luyện tánh cao thâm,
Nê hà vượt mức khỏi lâm khổ sầu.

14. Sóng trùng dương bể dâu tan tác,
Gió lợi quyền rào rạc thân ma,
Nhành dương tắm nước Ma Ha,
Lên thuyền qua bảng vượt mà Bồng Lai.

Vậy Bần Nữ ban ân chung phận sự. Điển hồi. Thăng.

⁽¹²⁾ **Hà mô:** Khi nào; thế nào.

⁽¹³⁾ Làm Thần Thánh Tiên Phật hay quỷ đói cũng đều do tâm ta mà ra.

NGUYỆT ĐỨC KIM TIÊN

Văn Phòng Đại Đạo, Ngọ thời 28-7 Tân Hợi (17-9-1971)

Pháp đàn: Huỳnh Mai Nương. Đồng tử: Huỳnh Hoa, Hoa Thủy.

Thi:

Thủy lãng thượng nhơn mỗi kế hành,
Thập đầu viết thập nguyệt tùng sanh,
Nhĩ vương tọa vị tương kiên khẩu,
Dương chiếu âm hòa đạo pháp thành. ⁽¹⁾

HẢI TRIỀU THÁNH NHƠN – Tôn Sư mừng chư Thiên mạng, mừng chung chư môn đồ. Tôn Sư đặc lệnh báo đàn.

Vậ chư môn đồ tam ban nghiêm chỉnh tiếp lệnh, Tôn Sư xuất ngoại. Thăng.

Thi:

NGUYỆT khuất âm đài bóng chẳng mờ,
ĐỨC hòa nhơn vật đạt thời cơ,
KIM triều hội ngộ truyền linh điển,
TIÊN vị Bồng Lai sẵn đón chờ.
Thọ chiếu tả đề lưu bửu tự,
Sắc phê giáng bút luật Thiên thơ,

⁽¹⁾ CHIẾT TỰ

- ① Chữ THỦY 水 (氵) và chữ MỖI 每 là chữ **HẢI** 海.
- ② Các chữ THẬP 十, VIẾT 曰, THẬP 十, NGUYỆT 月 ghép lại là chữ **TRIỀU** 朝 (潮)
- ③ Các chữ NHĨ 耳, KHẨU 口, VƯƠNG 王 ghép lại là chữ **THÁNH** 聖.
- ④ Hai nét âm dương ghép lại là chữ **NHƠN** 人.

**Diêu Cung kết luận Bình Minh quyển,
Tri chí nguyên căn dựng thế cờ.**

NGUYỆT ĐỨC [KIM TIÊN] ⁽²⁾ — **Huỳnh Đức** — mừng chung Thiên mạng đàn tiền. Anh thọ sắc tả đề Kinh báu, vậy các em an tọa.

Kiếp sống tạm của con người đồng chung một kiếp sống, nhưng khác nhau về phần tư tưởng hay lương tri là tùy sự tiến hóa của con người khi lãnh một vai tuồng hạ thế. Vậy là người phải làm sao để tỏ ra là người hiểu am thời sự. Khi nhận thức mình đã hiến thân hành đạo, cần phải tùy phương tiện tiến hành lợi ích cho nhơn quần xã hội. Kìa sử đời cũng như Đạo đã ghi chép những gì của ta trong cơn sống còn, sự bồi dưỡng tinh thần do luồng không khí hoạt động, còn nhục thể nhờ sự cung cấp của ngọn rau ngũ cốc, do tấc đất dưỡng thành hằng ngày cung ứng, hoạt động, do sự di chuyển tinh thần. Sự di chuyển đó là một bằng chứng giúp ta thi hành những điều chỉ phán nơi lòng ta gọi đến.

Vậy khi bản năng nhận thấy những gì thích hợp với lẽ tuần hoàn, nên nhận vào để thi hành, dù gặp bao cảnh tạo phủ phàng, lòng vẫn cương quyết không sờn nao trước trở lực đê hèn, miễn lòng ta được yên vui, đó là điều kết quả đem đến cho ta ngày phục hồi cự cảnh.

Bài Vận Động Đình

1. **Sống đầy giả tạm cõi vân phù,**

⁽²⁾ **NGUYỆT ĐỨC KIM TIÊN** lúc sinh thời là ngài Phan Khắc Sửu (1905-1970) thánh danh Huỳnh Đức.

- Thác hưởng thanh nhàn bởi kiếp tu,
 Sớm chẳng lo lường cơn nắng hạ,
 Chiều toan hấp hối lúc mưa thu.
2. Lúc mưa thu mịt mù thành lũy,
 Gió thổi vào không khí phá tan,
 Bầu trời xanh đậm lẫn vàng,
 Mây đùa gió cợt bóng hoàng khuất ô. ⁽³⁾
3. Cảnh Hón Hồ, ⁽⁴⁾
 Thân thế cô,
 Cần điểm tô.
 Điểm tô khí dưỡng Đạo nhà,
 Bước lên Bồng đảo vượt qua thế trần.
4. Thế trần nghiệp quả mãi đeo đai,
 Quyết chí hy sinh gỡ nợ này,
 Trăm tuổi nào ai vui thú trọn,
 Hay là chôn chặt điểm linh này.
5. Điểm linh này đổi thay màu sắc,
 Dợn Ngân Hà ⁽⁵⁾ từ Bắc đến Nam,
 Đông qua giá buốt làn làn,
 Xuân phân sắc thái lên đàng Tân Dân.
6. Ngọn bút thần,

⁽³⁾ **Bóng hoàng khuất ô:** Hoàng hôn buông xuống, khuất bóng mặt trời (vàng kim ô).

⁽⁴⁾ **Cảnh Hón (Hán) Hồ:** Cảnh hỗn loạn (giữa người Hán và các dân tộc phi Hán).

⁽⁵⁾ **Dợn Ngân Hà:** Dợn sóng sông Ngân.

Ghi Thánh Đức,

Để lời phân.

Lời phân hư thiệt rán gìn,

Con đường giải thoát mộng huỳnh là đây. ⁽⁶⁾

7. Là đây tu tạo phục huờn nguyên,
Rửa sạch trần ai đạt Thánh Hiền,
Một phút lệch chên tâm phát động,
Đôi điều oan nghiệt bởi tiền khiên.
8. Bởi tiền khiên khó yên trần tục,
Xây đại đồng trong lúc gió giông,
Tinh thần vật chất hiệp đồng,
Mảnh hồn đổ nát khó mong nhơn hòa.
9. Xây kỳ ba,
Dựng ái tha,
Dựng chữ **HÒA**.
Chữ **HÒA** đem lại tình thương,
Xây nền cẩm tú phú cường nơi nơi.
10. Nơi nơi đồng hưởng luật công bình,
Chốn chốn chung hòa một nghĩa sinh,
Muôn ý đắp xây dân đức lũy,
Ngàn lòng xây dựng thể tài sinh.
11. Thể tài sinh Đạo Huỳnh khai hoát,
Đấng công bằng thưởng phạt phân minh,
Siêu thắng thượng, đọa ngục hình,

⁽⁶⁾ **Mộng huỳnh:** Huỳnh lương mộng 黄梁夢 (giấc kê vàng); ảo mộng.

Do trần cấu tạo tội tình trái oan.

12. Hãy vội vàng,
 Lo tiến bước,
 Khỏi lằm than.
 Lằm than thế sự nặng trần,
 Ai đem gỡ nợ, ai hẵng dứt khuyên.
13. Dứt khuyên thoát khỏi chốn phù đồ,
 Đêm tối không đèn chịu thế cô,
 Lăn lộn mãi quây quần vực thẳm,
 Lũ lằm khó vượt kiếp nông nô.
14. Kiếp nông nô thế cô chờ đợi,
 Biết ngày nào thẳng tới Bồng Lai?
 Sanh hữu hạn, tử không ngày,
 Học đòi minh triết đức tài thi công.
15. Chim sổ lồng,
 Cá vượt dòng,
 Vượt biển đông.
 Biển đông lặn hụp tung hoành,
 Nhờ tu mới đặng đạt thành công cao.
16. Công cao trải mật chí hùng anh,
 Khai thác tâm linh đạo đức hành,
 Nguồn gốc tạo xây căn quả thiện,
 Ngọn ngành sung túc đạt công thành.
17. Đạt công thành lưu danh thế hệ,
 Học chánh truyền hầu để lập đời,

Đại đồng mở hội khắp nơi,
Chống thuyền Đại Đạo vượt khơi dục vào.

18. Sóng bủa nhào,
Bởi phong trào,
Giấc chiêm bao.

Chiêm bao một giấc huỳnh kê.⁽⁷⁾
Con đường bằng phẳng, gồ ghề sửa sang.

19. Sửa sang hơn đạo tiếp cho tròn,
Tu lập công trình đạt bằng son,
Điển báu Kim Tiên lưu bút tích,
BÌNH MINH tam quyển ấn ghi còn.

20. Ấn ghi còn bút son tại thế,
Cảnh trần này nào kể ra chi!
Linh hồn nhẹ khởi vân phi,
Công trần tu tạo, hồi quy non Bồng.

21. Phải dày công,
Đạo vun trồng,
Chí bá tông.
Bá tông nắng phủ mưa chan,
Bền lòng một thuở, hưởng an Tiên tòa.

22. Tiên tòa bền bỉ thú vui say,
Luyện thuốc trường sanh hưởng tháng ngày,
Thế sự nào so cơn mộng ảo,
Cảnh Tiên nhân nhĩ kíp chơn quày.

⁽⁷⁾ **Giấc huỳnh kê:** Huỳnh lương mộng 黃梁夢 (giấc kê vàng); ảo mộng.

23. Kíp chơn quày vui say lạc cảnh,
Lăn lóc trần nên tránh nô danh,
Sớm khuya kinh luật học hành,
Đại đồng mở hội đua tranh đức tài.
24. Đường tuy dài,
Cần lập lấy,
Ở tương lai.
Tương lai cơ hội đầy tràn,
Tiếng còi báo hiệu lên đàng Tân Dân.
25. Tân Dân gầy dựng quả **ĐÀI CAO**,
Đầy đủ tinh thần lĩnh sắc trao,
Cối bỏ xác phàm, quy Bắc Đẩu,
Luyện nhồi khí phách, hội Nam Tào.
26. Hội Nam Tào sắc trao luyện Đạo,
Đời mặt kỳ đào tạo hiếu trung,
Đạo là mục đích trung dung,
Thuần phong chỉnh lại, chí hùng nêu gương.
27. Sẵn lập trường,
Nền Tiên Đạo,
Chỉnh phong cương.
Phong cương giải tỏa dòng sâu,
Thừa hành nhơn đạo để thâm đoan trường.
28. Đoạn trường giả tạm cõi trần mê,
Duỗi bước xa xăm sớm trở về,
Lảo đảo lộn quanh thêm nghịch cảnh,
Sẵn đường thiên lộ phục hồi quê.

29. Phục hồi quê bút đề phân cạn,
Xác thân này bấy chạp nào hay,
Dù cho hưởng ngự các đài,
Phước Thần vụt phát quy lai được nào?
30. Cẩn bước mau,
Giông ruổi kịp,
Trễ chuyến tàu.
Chuyến tàu Nam Hải kè bên,
Say mê vùi lấp, tỉnh lên non Bồng.
31. Non Bồng vui hưởng cảnh Thần Tiên,
Rượu cúc trà ngâu chẳng nào phiền,
Sớm hứng ra vào xem cảnh vật,
Chiều toan lui tới ngắm màu thiên.
32. Ngắm màu thiên, ảo huyền tâm tục,
Gộp mây bay khác lúc phàm trần,
Bốn mùa nào biết nào cân,
Ca ngâm thi phú non Thần vân du.
33. Cõi thế phù,
Kìa danh lợi,
Lấp mờ lu.
Mờ lu cho điểm linh quang,
Như đèn tim lụi, gió đàn khó soi.
34. Khó soi ánh sáng lúc đêm mờ,
Dấu bước gập ghình phải đứng ngờ,
Xảy gập cơn mưa như thác đổ,
Tinh thần rối loạn thể vô tơ.

35. Thế vò tơ đâu ngờ đến lúc,
 Đường chông gai hun hút đêm mờ,
 Canh nồng tiếng mõ lơ thơ,
 Đi theo khắc nhịp đừng chờ sáng soi.
36. Bao tiếng còi,
 Đà trời giọng,
 Thức nhọn loài.
 Nhơn loài Tạo Hóa đồng sanh,
 Dinh hư tiêu trưởng đạt thành đạo Nhơn.
37. Đạo Nhơn hành thiện lúc đời nguy,
 Khóa chặt vàng cân khó sánh bì,
 Một kiếp tử sanh trong chớp mắt,
 Sạch sành nghiệp thể phục hồi quy.
38. Phục hồi quy trường thi Nữ Đạo,
 Hội Ngọc Kinh Nam đáo huân nguyên,
 Tâm hồn chủ sử mối giềng,
 Xác hình giả tạm nào yên lòng phàm.
39. Kìa Nam bang,
 Sấn con đàn,
 Tối vinh quang.⁽⁸⁾
 Vinh quang dựng lại nghiệp đồ,
 Con đường nhơn đạo điểm tô hưởng nhàn.
40. Hưởng nhàn núi Ngự với sông Hương,
 Lăng tẩm vòng quanh cảnh miếu đường,

⁽⁸⁾ **Tối vinh quang:** Vinh quang tối đa (vinh quang nhưt).

Quả lập tạo gây bao thế hệ,
 Trường tồn bất diệt nức mùi hương.

41. Nức mùi hương biểu dương linh tánh,
 Diệt vọng tâm, bốn vách tường banh,⁽⁹⁾
 Kiếp trần nào biết tử sanh,
 Bình Minh xuất hiện, điềm lành Đạo Cha.

42. Bể cạn qua,
 Dựng ái tha,
 Lập Bửu Tòa.
 Bửu Tòa rục rở đơm hoa,
 Dầu bao nhánh tược, một mà cội sanh.

Kìa, kẻ trí đang tìm con đường giải thoát, còn người mê vẫn đắm đuối chốn mê hà.⁽¹⁰⁾ Cho nên điều thất vọng của con người biết bao vị ảo ảnh, đó là một động tác của tinh thần do dục tâm điều khiển. Thế nên ai là người đã vì Đạo, nên đưa mình trọn vẹn vào khuôn viên luật pháp để nêu gương cho đàn hậu tấn hầu mai hậu khỏi bước chân vào con đường sa đọa.

Giờ tả đề đôi đoạn vào quyển Kinh **BÌNH MINH**.

Giờ đã mãn, Anh điển hồi Tiên cảnh. Thăng.

⁽⁹⁾ **Bốn vách tường banh**: Tứ tường (sắc, tài, tửu, khí) bị phá tanh banh.

⁽¹⁰⁾ **Mê hà** 泥河: Sông bùn; ở đây ám chỉ sông mê.

HẢI TRIỀU THÁNH NHƠN BẾ KINH

Văn Phòng Đại Đạo, Ngọ thời, 29-8 Tân Hợi (17-10-1971)

Pháp đàn: Huỳnh Mai Nương. Đồng tử: Huỳnh Hoa, Hoa Thủy.

Thi:

HẢI thọ Diêu Cung báo tả Kinh,
TRIỀU hoàng sứ mạng chuyển thanh bình,
THÁNH tâm trau luyện tòng Thiên Lý,
NHƠN thể huồn lai, ám phục minh.

HẢI TRIỀU THÁNH NHƠN — Tôn Sư mừng chư môn đồ an tọa nghe Tôn Sư luận.

Kỳ Hạ Ngươn chuyển Thượng, Tôn Sư thọ chiếu Mẫu Hoàng lập kỳ công quả cho chư môn đồ noi gương mà tu học hầu đạt phẩm vị ngôi xưa. Kìa như **Ngươn Thi, Tôn Bá Linh cùng Tôn Sư đều là bậc Đại Tiên**, nào đâu mê luyện hồng trần, nào đâu đắm mùi danh lợi, huyền pháp chỉ một phát tay đủ làm cho thiên khuynh địa chếch, bao ngàn năm vắn du nơi Tiên cảnh. Chư môn đồ là bậc giác linh hạ thế, bởi mùi danh lợi che lấp, lương tri bị mờ ám nên phải chịu trong cảnh mê đồ, nên Đức **THƯỢNG ĐẾ** khai truyền nền **ĐẠI ĐẠO**, chư Phật Tiên đều hạ trần dẫn dắt môn đồ trở về phẩm vị. Vậy nên Tôn Sư thọ lệnh báo đàn, lãnh trách nhiệm triệu thỉnh chư Tiên ngự đàn đề bút cho chư môn đồ nhìn vào hầu tăng tiến tinh thần đạo pháp.

Nay, quyển **BÌNH MINH** sắp hoàn thành, Tôn Sư kết luận đề tài lưu lại cho chư môn đồ noi gương mà tác động tinh thần đạo pháp, vì đạo pháp bắt nguồn từ nhơn đạo chuyển

sang. **Nhơn đạo tức là hành thiện; hành thiện là nguồn gốc của cơ Tái Tạo.** Chư hiền đồ mãi vẫn tiến thân trên con đường trọng đại mà quên đi phần nào Nhơn đạo thì khác nào chư môn đồ dựng một tòa nhà trên bãi cát, sẽ sụp đổ nay mai. Vậy chư môn đồ nên đi từ bước đường, qua từng giai đoạn, để đến khi kết luận cuộc đời, có sẵn một phương châm, một nền tảng vững chắc, khỏi phải suy sụp ở hậu lai.

Nay Tôn Sư lưu lại, chư môn đồ cần suy nghiệm.

Bài:

1. Từ xuất thế càn khôn hữu vị,
Hiện xác thân nguyên lý điều hành,
Non BỒNG luyện thuốc trường sanh,
Vi đời tao loạn, quách thành ngựa nghiêng.
2. Ta xuống thế thân truyền đồ đệ,
Luyện phép Tiên hầu để giúp đời,
Tử Lăng thọ lãnh lệnh Trời, ⁽¹⁾
Hạ trần phò chúa giúp thời Tần bang.
3. Thân lục quốc sắc tràng **NGỌC ĐẾ**,
Dựng nghiệp nhà hậu thế lưu lai,
Vương Tiễn đồng thọ lệnh này, ⁽²⁾
Yên, Tề nạn khổ dân thay máu đào.

⁽¹⁾ **Kim Tử Lăng** 金子陵 là đại danh tướng nước Tần. Kim Tử Lăng là học trò của Hải Triều Thánh Nhơn.

⁽²⁾ **Vương Tiễn** 王翳 (304—214 TCN) là đại danh tướng nước Tần. Vương Tiễn là học trò của Hải Triều Thánh Nhơn

4. Vì đồ đệ, sắc trao lệnh tiễn,
Giúp Tần bang thực hiện sắc Trời,
Nào hay chống trả luật Trời,
Bá Linh xuống thế sát thời Tần binh. ⁽³⁾
5. **Vương Tiễn** bại vì tình đệ tử,
Cùng **Tử Lãng** khó giữ binh nhung,
Trận tiền **Tôn Tần** hành hung,
Tần binh rối loạn vô cùng thảm thương.
6. **Tần Thủy Hoàng** vô phương tiến thủ,
Cầu Tôn Sư chỉ dụ giúp Tần,
Tử Lãng lãnh lệnh phi thân,
Tôn Sư hạ thế phàm trần thuận Thiên.
7. Cùng **Bá Linh** trận tiền giao chiến,
Thiết trận đồ vận chuyển KIM SA,
TRU TIÊN thiết lập bày ra, ⁽⁴⁾
Biết bao sanh sát binh mà lưỡng bang.
8. Vì huyền linh đổi sang mặt trận,
Hậu vi tiền chuyển vận Ngũ Lô,
Cát bay đá chạy mịt trời,
Binh Tần rối loạn bị thời thần thông.

⁽³⁾ **Bá Linh** 伯靈: Tôn Bá Linh (Tôn Tần 孫贖, 382 – 316 TCN), tức Liễu Nhứt Chơn Nhơn 了一真人.

⁽⁴⁾ Kim Tử Lãng mời Ngụy Thiên Dân 魏天民 xuống núi, lập trận đồ Kim Sa Tru Tiên 金砂誅仙, vây khốn Tôn Tần 6 ngày. Nam Cực Chưởng Giáo 南極掌教 hạ sơn, phá trận đồ, giải cứu Tôn Tần. Hải Triều nổi giận bèn sai Toàn Thiên Tiễn 攢天箭 xuống núi trợ giúp Vương Tiễn đánh Tôn Tần.

9. Vì đệ tử Ta không yên đặng,
 Bao trận đồ mà chẳng thành công,
 Triệu chư Tiên hạ trần hồng,
 Cùng chư đồ đệ khai thông trận tiền.
10. BÌNH LINH trận, chư Tiên phản vị,
 Phạm sát sanh nguyên thí khó tồn,
 Thề rằng chẳng dạy đồ môn,
 Đó là tránh đặng sinh tồn chơn linh.
11. Vì lời thề phát sinh bao kỷ,
 Bế động Tiên, khởi lụy phiền thân,
 Kỳ Ba thọ sắc giáng trần,
 Ban truyền huấn dụ, lời phân hiền đồ.
12. Nên nhớ lấy điểm tô tâm đạo,
 Nghĩa, Hiếu, Trung đào tạo nơi lòng,
 Tu như tâm chí bá tông, ⁽⁵⁾
 Bốn mùa mưa nắng cội tông trơ trơ.
13. Hay giông tố mịt mờ gió bốc,
 Khi tuyết chan mưa móc mùa Đông,
 Giá buốt lòng chẳng nao lòng,
 Ấy là bền chí bá tông đời tu.
14. Khoe sắc thắm mùa Thu hoa đẹp,

⁽⁵⁾ **Bá tông** 柏松: Cây bá (bách) và cây tông (tùng), là loài cây chịu lạnh rất giỏi. Trong văn học, ba loại cây chịu lạnh gọi là ‘**tuế hàn tam hữu**’ 歲寒三友 (ba người bạn mùa lạnh), tức là cây tùng, cây trúc, cây mai. — Người tu có tâm chí bá tông, tức phải chịu gian khổ, cũng như tông bá chịu đựng giá rét. (Năm câu kế giải nghĩa thêm về ‘bền chí bá tông’.)

Nắng phai màu gió nép thân mai,
 Hương hoa đầu hướng đêm ngày,
 Gặp cơn tầm tã, hoa khai, hoa tàn.

15. Sống chung chạ phụng hoàng, ô thước, ⁽⁶⁾
 Cũng đồng loài khổng tước danh cao, ⁽⁷⁾
 Ẩn thân ruộng lý, vườn đào,
 Khác hơn ô thước bay nhào biển Đông.
16. Vì sanh thực, dòng sông tìm kiếm,
 Nào biết đâu nguy hiểm thân này,
 Đó là sống trong vòng vây,
 Đạn tên chờ đợi, thi thân bám vào.
17. Còn phụng hoàng tiêu dao cảnh thượng,
 Ngự non thần trượng dưỡng thân qua,
 Ẩn thân núi thẳm rừng già,
 Mặc cho đồng loại, vượt qua thế trần.
18. Tánh ung dung bước lần sang bước,
 Không lẩn chen khổng tước đồng sanh,
 Điều hòa kiếp sống nhàn thanh,
 Ngọn đời qua lại trên cành lá dao.
19. Không mê luyến không vào bể cạn,
 Không lộ hình chỉ bảng danh đề,
 Nào là gác tía xinh xuê,
 Nào cung điện báu, tựa kề cung Tiên.

⁽⁶⁾ **Ô thước** 烏鵲: Chim quạ. — Phụng hoàng chung chạ với quạ.

⁽⁷⁾ **Khổng tước** 孔雀: Chim công.

20. Hưởng thanh đậm đâu phiến dạ nọ,
 Muốn dạo chơi khắp ngõ dễ dàng,
 Muốn lần điện các Tiên bang, ⁽⁸⁾
 Vào cung điện ngọc đèn vàng khó chi.
21. Loài ô thước lăm thì trược tánh,
 Tiếng la vang trong cảnh bình minh,
 Lạ thay kiếp sống đời tình,
 Ghét ghen ô thước loại sinh cầm này. ⁽⁹⁾
22. Buổi Hạ Nguơn đổi xây tái tạo,
 Giáng phàm trần khải giáo **BÌNH MINH**,
 Lập thành nền tảng Đạo Huỳnh,
 Chuyển đời Thánh Đức nhơn sinh hưởng nhờ.
23. **BÌNH MINH** hoàn, Thiên thơ ứng lộ,
 Cho môn đồ giải khổ thoát nguy,
 Bản thân phàm tục sá gì,
 Nay thay mai đổi, có chi tại tồn!
24. Thọ sắc chỉ Từ Tôn lưu thế,
BÌNH MINH hoàn, sử để lưu truyền,
 Giã từ đồ đệ trần miền,
 Mãn rồi sứ mạng, cảnh Tiên phản hồi.

Thăng.

CHUNG

⁽⁸⁾ **Điện các** 殿閣: Cung điện và lầu gác.

⁽⁹⁾ **Sinh cầm** 生禽: Loài có cánh (chim, gà, vịt).

(Trang cuối)